

Agatha Christie



GIẾT NGƯỜI
TRONG MỘNG

Table of Contents

Chương 1 KẼ CHỈ ĐIỂM

Chương 2 MẪU GIẤY DÁN TƯỜNG

Chương 3 CHE MẶT NÀNG LẠI TA HOA CẢ MẮT: SỐ NÀNG PHẢI CHẾT NON

Chương 4 NÀNG HELEN LÀ AI?

Chương 5 MỘT VỤ ÁN HỒI TỐ

Chương 6 THỦ TÀI LÀM THẨM TỬ

Chương 7 BÁC SĨ KENNEDY

Chương 8 KELVIN HALLIDAY VỚI CHÚNG HOANG TƯỜNG

Chương 9 MANH MỐI CHƯA TÌM THẤY

Chương 10 HỒ SƠ BỆNH ÁN

Chương 11 NHỮNG KHUÔN MẶT NGƯỜI TÌNH

Chương 12 NHÂN CHỨNG LILY KIMBLE

Chương 13 ANH CHÀNG WALTER FANE

Chương 14 EDIT PAGETT

Chương 15 LÀN THEO MỘT ĐỊA CHỈ MỚI

Chương 16 CHÀNG CÔNG TỬ

Chương 17 RICHARD ERSKINE

Chương 18 CÂY BÌM BÌM

Chương 19 LỜI KHAI CỦA LÃO KIMBLE

Chương 20 CÔ NÀNG HELEN

Chương 21 J.J.AFFLICK

Chương 22 LILY TỚI ĐIỂM HẸN

Chương 23 AI LÀ THỦ PHẠM

Chương 24 BÀN TAY GIỐNG KHỈ

Chương 25 CHUYỆN KỂ THÊM Ở TORQUAY

Chương 1

KẸ CHỈ ĐIỂM

Gwenda Reed đang đứng chờ trên bến tàu, chột nàng khẽ rùng mình.

Toàn cảnh khu bến tàu, trụ sở nhà đoan, hình ảnh đất nước Ăng-lê nhấp nhô phía trước.

Đây là lúc nàng phải tỏ ra dứt khoát – thời điểm quyết định.

Nghĩ sao nàng đổi ý không đáp chuyến tàu nhanh đi London như đã sắp đặt trước.

Tại sao nàng lại đổi ý? Hay vì không ai ra đón rước nàng. Nàng vừa bước xuống khỏi con tàu chột tồi tàn (trải qua ba ngày chật vật từ vùng vịnh lên tới cảng Plymonth). Vì vậy, nàng quyết định sẽ thuê một chiếc xe để được thông thả rong ruổi khắp miền nam nước Anh, tha hồ nhìn ngắm nhà cửa – chọn một ngôi nhà xinh xắn mà nàng và Giles đã mơ ước từ lâu. Phải thế, một ý tưởng tuyệt vời.

Sự lựa chọn ấy có thể giúp nàng được chiêm ngưỡng một phần bộ mặt nước Anh – xứ sở nàng từng nghe Giles.

Ngày đó nước Anh chưa được biết đến là một xứ sở thần tiên. Trong tâm trí nàng, cảng Plymont trải dài trước mắt đâu có gì gọi là lời mời đón như người ta đồn đại.

Nhưng hôm sau vừa thức giấc, nàng chột nghĩ khác. Trời nắng ấm, nhìn qua cửa sổ mọi vật sao mà hấp dẫn không gọi lại một chút già ảm đạm như những ngày trước. Trước mặt là xứ sở Ăng-lê, và nàng Gwenda Reed, người phụ nữ trẻ bước qua tuổi hai mươi mốt đang trên chặng đường du lịch. Với Giles, ngày trở về nước Anh chưa thể nói ra được. Anh sẽ đi đi sau nàng một vài tuần, hay lâu hơn, có thể là sáu tháng. Anh đợi Gwenda đến nước Anh trước lo tìm một nơi ở lâu dài. Công việc làm ăn của Giles phải qua nhiều nước nên cần có Gwenda giúp trong những lúc gay cấp. Dù

sao hai người cũng phải có nơi ở cố định. Giles vừa được chia lại một lô đồ dùng trong nhà của một người di, mọi thứ dường như đã được sắp xếp.

Thời cơ đang mở ra trước mắt để Gwenda và Giles biến ước mơ thành hiện thực. Lúc đầu Gwenda chưa muốn đứng ra chọn một căn nhà cho riêng mình. Nàng muốn cả hai cùng lo. Giles phì cười nói: “Anh không mất tay chọn nhà. Nếu em muốn, anh đành chiều thôi. Anh thích một ngôi nhà có vườn – đừng chọn nhà rộng rãi quá – mới tinh nguyên . Anh thích ở miền duyên hải, chớ có chọn nơi đèo heo hút gió”.

“Vậy ta tìm một chỗ nào khác lạ hơn đi!” Gwenda hỏi lại.. Câu trả lời của Giles là KHÔNG. Anh chàng cũng mồ côi từ nhỏ (cả hai cùng chung cảnh ngộ), nàng muốn tìm một nơi để cả hai cùng ổn định cuộc sống.

“ Anh muốn nói là”, Gwenda lên tiếng “em phải lo hết mọi việc!”

Nàng vẫn giữ ý muốn tìm được một ngôi nhà đủ tiện nghi đợi ngày Giles trở lại.

Chàng và nàng mới lấy nhau được ba tháng, nàng thương yêu chàng tha thiết.

Gwenda ngồi ăn sáng trên giường, sau đó nàng lo sắp xếp công việc sắp tới. Nàng bỏ ra một ngày đến vùng Plymouth. Ngày hôm sau nàng thuê một chiếc xe Daimler đủ tiện nghi bao luôn tài xế làm một chuyến du lịch vòng quanh nước Anh.

Ngày hôm đó trời sáng sủa khiến nàng thấy vui thích. Nàng được tận mắt nhìn thấy nhà cửa vùng Davonghire nhưng chưa chọn được chỗ nào ưng ý.

Một bữa chiều thứ ba, sau đó một tuần, nàng chạy xe theo chặng đường vòng trên dốc đèo qua tới vùng Dillmouth, nằm ở ngoại ô. Ở đây phong cảnh hữu tình. Nàng đi ngang qua một khu vườn và nhìn thấy thấp thoáng ngôi nhà villa màu trắng xây theo kiểu thời Victoria có bảng treo bán.

Tự dưng nàng cảm thấy lâng lâng vui sướng. Nhà nàng là đây! Chắc quá đi rồi. Nàng ghi địa chỉ và tin chắc đây mới là ngôi nhà lý tưởng.

Trời sụp tối nàng tìm chỗ ở khách sạn Royal Clarence. Sáng hôm sau nàng hẹn gặp ngay nhân viên nhà đất có ghi tên trên tấm bảng quảng cáo.

Nàng có dịp quan sát cả một vùng trước mắt. Đứng bên trong phòng khách cũ kỹ nhìn qua cửa sổ kiểu Pháp nhìn ra bao lơn lát đá thấy bụi cây xen lẫn trong khối đá tảng bò lòng thòng xuống dưới bãi cỏ. Đứng bên bụi cây trong khu vườn nhìn ra xa là vùng biển.

“Đây là nhà của ta”, Gwenda chột nghĩ trong đầu. “Cũng là quê nhà. Ta biết rõ tới từng góc ngách”.

Cánh cửa xích mở một người đàn bà mặt mũi buồn xo sục sục đứng đó. “Hengrave? Tôi đến theo lời giới thiệu của nhà Galbraith và Penderley. Giờ này hơi sớm” – Bà Hengrave khụt khịt mũi “Không sao, bà cứ xem nhà tự nhiên”.

Quả thật, nhà không rộng rãi cho lắm, kiểu nhà xưa. Tuy nhiên có xây thêm buồng tắm, tân trang lại nhà bếp, lắp lò ga nấu ăn, gắn thêm bồn rửa và vài món vật dụng đời mới.

Dù đang bận bịu, Gwenda vẫn lắng nghe lời bà Hengrave nhắc lại câu chuyện ngài thiếu tá Hengrave chết vì cơn bạo bệnh. Gwenda dành một ít thời gian chia sẻ nỗi đau nhà Hengrave ở bang Kent – mong đến ngày được thấy bà về ở lại đây...Ngài thiếu tá rất thích sống ở miền duyên hải Dillmouth, từng là thành viên ban quản trị câu lạc bộ đánh golf, thế mà tự dừng...

“Dạ...Phải đó...Thật là đau xót cho bà.... Dạ phải đấy nhà đường lão nào cũng thế thôi... Tất nhiên là”

Một bên đầu Gwenda đang tính toán

Đặt tủ buýp phê chỗ này, vậy đó... Được đấy. Phòng đôi, ngoài kia là biển rực nắng – Giles thấy phải mê.

Có thêm một căn phòng nhỏ tiện lợi – nơi để cho Giles làm phòng thay đồ... Con buồng tắm – gắn thêm một lớp mặt gỗ đào. Đúng thế, phải làm thôi! Đẹp lắm, đứng ngay chính giữa phòng nhìn ngắm! Ta không thể đổi ý được – dù đã lỗi thời!

Bồn tắm sang trọng biết mấy!

Quanh nhà trồng cây táo. Sắm mấy chiếc thuyền buồm – mấy chú vịt đủ màu sắc, nhìn vào y như là đang lênh đênh trên biển... Ta sẽ biến đổi cái không gian tối tăm làm thành hai cái buồng tắm đủ tiện nghi màu xanh lá

cây mạ viền xung quanh- đường ống chạy băng qua nhà bếp – giữ nguyên vậy...”.

“Bị viêm màng phổi”, bà Hengrave kể lại. “Ba ngày sau sưng cả hai bên”.

“Khổ cho ông ấy”, Gwenda nói. “Hết dây này còn buồng ngủ nào nữa không?”

Theo nàng tưởng tượng trong đầu, còn một chỗ vuông vức, có cửa sổ uốn cong, cần phải thay cái khác. Ngôi nhà còn ngon lành thế sao một bà chủ như bà Hengrave lại thích sơn tường màu vàng hạt cải?

Bà đưa khách bước theo lối ra ngoài hành hiên. Vừa đi Gwenda vừa cố ý nói nhỏ, “sáu, không, bảy buồng ngủ, kể luôn cả cái buồng nhỏ trên tầng thượng”.

Chợt Gwenda cảm thấy rợn rạo dưới chân, nàng tưởng như đây là nhà nàng chứ không phải nhà bà Hengrave! Chính bà đã xâm nhập vào đây. Và đã bôi toàn một màu vàng hạt cải lên phòng khách của nàng. Gwenda liếc nhìn xuống trang giấy cầm trên tay, trên đó ghi rõ chi tiết mọi đồ đạc trong nhà cũng như giá bán nhà.

Chỉ trong chốc lát, Gwenda dường như đã đánh giá được ngôi nhà. Giá cả đưa ra không cao kể cả công tôn tạo tân trang... Ngay dòng chữ “khách hàng ra giá” cũng cho thấy bà Hengrave mong muốn được về gần gũi với người nhà.

Hai người trở bước quay xuống nhà dưới, chợt Gwenda thấy rùng mình ớn lạnh. Một cảm giác buồn nôn ập đến rồi biến đi trong thoáng chốc để lại một ấn tượng khác thường.

“Nhà không có ma chứ!” Gwenda muốn hỏi.

Bà Hengrave đang ở bậc dưới đình nói về sự ra đi đột ngột của ông Hengrave chợt ngược lên vẻ giận dữ .

“Chuyện đó tôi chưa nghe nói. Mà sao? Đã có ai cho bà biết chuyện đó?”

“Bà chưa hề nghe sao? Nhà này từng có người chết không?”

Rõ là một câu hỏi không đúng lúc, nàng chợt nghĩ biết đâu chính là thiếu tá Hengrave.

“Chồng tôi chết tại nhà dưỡng lão”. Giọng bà đanh lại.

“Mà phải, bà đã kể cho tôi nghe một lần”.

Bà Hengrave cứ thế kể giọng lạnh tanh

“Ngôi nhà xây cách đây độ trăm năm, thời đó hẳn phải có người chết. Cô Elworthy nhượng lại cho chồng tôi cách đây bảy năm, lúc đó cô ấy còn khỏe mạnh và tính làm một chuyến truyền giáo ở xa. Tuyệt nhiên không nghe nhắc tới có người mới chết gần đây”.

Gwenda vội tìm cách xoa dịu bà Hengrave, lúc này hai người trở lại phòng khách, không khí bên trong thật êm đềm ấm cúng, cái mà Gwenda thèm khát bấy lâu đến nay mới được nhìn thấy khiến nàng ngây ngất đến không sao nói ra cho hết. Còn điều gì đã khiến nàng kinh ngạc? Ngôi nhà không lộ một khiếm khuyết nào.

Được bà Hengrave cho phép xem khu vườn, nàng bước qua lối cửa dẫn ra sân thượng.

Nơi đây còn một dãy bậc thang, Gwenda đoán chừng, dẫn xuống tới dưới bãi cỏ.

Cảnh vật trước mắt nàng là một hàng cây liên kiều mọc cao lút đầu che chắn tầm nhìn ra biển.

Gwenda gật đầu đặc ý, nàng sẽ làm cho nó khác xưa hẳn.

Theo chân bà Hengrave, nàng đi dọc theo sân thượng xuống mấy bậc tam cấp tới chỗ bãi cỏ. Tại đây một vùng cây cỏ um tùm bỏ hoang từ lâu thiếu bàn tay người xén tỉa.

Bà Hengrave thì thầm xin lỗi vì nhà vắng người không ai trông coi vườn, dù đã thuê mướn người hai tuần chăm sóc một lần, nhưng trông mãi không thấy gã tới.

Sau khi nhìn xem căn nhà bấp nhỏ mà xinh xắn ngoài vườn hai người trở vô nhà. Gwenda mới cho hay nàng còn phải xem nhiều nhà khác nữa dù nàng rất thích ở vùng đồi Hillside này nàng cũng chưa thể quyết ngay lúc này.

Bà Hengrave sụt sịt trước lúc chia tay, mắt nhìn nàng đăm chiêu.

Gwenda trở lại gặp mấy tay môi giới, thông báo cho người giám định nhà, nàng dành cả buổi sáng tham quan vùng Dillmouth, một nơi cảnh vật

đẹp mắt, có thành phố biển nhỏ bé cổ kính. Từ đây nhìn về phía cuối “khu phố mới” thấy những khách sạn mới xây xen lẫn những căn nhà gỗ cũ kỹ. Toàn cảnh miền duyên hải bao bọc bởi những dãy đồi sau lưng bảo vệ Dillmouth khỏi bị xâm lấn.

Sau bữa trưa, Gwenda nhắc máy nghe nhân viên nhà đất báo cho hay bà Hengrave đã đồng ý bán. Nghe xong Gwenda nhếch mép tinh quái, nàng vội vã ra bưu điện gửi tin nhắn cho Giles

ĐÃ MUA ĐƯỢC NHÀ – NHỚ THƯƠNG – Gwenda.

“Anh chàng được tin chắc phải bật cười” Gwenda nói thầm một mình. “Cho anh chàng biết, ta không chịu ngồi yên một chỗ đâu”.

Chương 2

MẤU GIẤY DÁN TƯỜNG

Một tháng sau Gwenda dời về ngôi nhà Hillside. Đồ đạc của người di để lại nàng mang ra bày đầy sân để chọn những đồ nhìn còn tốt mã. Gwenda bán bớt hai tủ quần áo, còn một cái kê trong nhà. Phòng khách bày mấy chiếc bàn nhỏ mặt lót giấy bồi, cần xà cừ vẽ tranh sơn thủy. Còn thêm một chiếc bàn may nhỏ, một bàn làm việc gỗ tử đàn, một bộ bàn ghế sofa gỗ gụ.

Gwenda dời mấy bộ ghế bành qua cái phòng ngủ, sắm thêm bộ ghế mới êm hơn đặt hai bên bếp sưởi. Chiếc ghế sofa hiệu Chestertield đặt gần cửa sổ. Gwenda chọn màn treo vài bông bóng màu xanh sáng có thêu hoa hồng và chim sẻ. Dưới ánh mắt nàng, căn phòng xem ra rất có hồn.

Nhà bếp và phòng tắm mới làm lại, nhưng nàng vẫn chưa vừa ý. Nàng cần có thời gian để tìm cho ra một mảng màu sắc hợp với mấy buồng ngủ.

Nàng đã thuê được một đầu bếp giỏi, bà Cocker, sẵn sàng phục vụ theo ý chủ nhân dù đôi khi không cùng một sở thích; Gwenda biết đặt người đúng chỗ.

“Nhà không có đàn ông” Bà Cocker kể lễ, “mấy bà chỉ thích ngồi ăn trên giường. Nàng Gwenda đã quan cái lối sống kiểu Ăng-lê này rồi”.

“Sáng nay làm món trứng trộn” Bà Cocker giới thiệu món mới. “Nghe cô thích món cá biển xông khói nhưng ngồi đây ăn sợ phòng hôi hám. Đến ăn cơm tối, tôi sẽ dọn món đó ra”.

“Ôi, cảm ơn bà Cocker”.

Bà tươi cười đáp lễ định lui ra.

Gwenda không ở trong căn phòng đôi một mình, chờ có Gles về ở chung. Nàng ngủ lại phòng cuối dãy, tường xây tròn, cửa sổ vòng cung vô cùng thoải mái.

Nhìn quanh một lượt nàng buột miệng phân bua.

“Tôi thích ở phòng này”.

Bà Cocker nhìn quanh tấm tắc.

“Phòng nhỏ nhưng xinh xắn – nhìn song cửa sổ chắc trước đây là phòng trẻ”

“Chắc không phải đâu. Nhưng mà cũng có thể lắm”.

À, thế đấy, bà Cocker nhắc lại cho rõ rồi lui ra, khi đàn ông ở nhà! (Ý bà muốn nói “ai dám nói trước”, lúc đó) phải kiếm chỗ cho bọn trẻ thôi”.

Gwenda mặt đỏ bừng, nàng đưa mắt nhìn quanh. Làm phòng trẻ ư? Ừ, cũng được đấy. Một con búp bê thật lớn dựng sát tường. Thêm mấy cái tủ buýp phê nhỏ chất đầy đồ chơi. Một cái bếp sưởi lửa hồng nhảy nhót, lung linh. Phải bỏ cái màu vàng hạt cải gớm ghiếc này thay bằng giấy dán tường sắc màu trong sáng, mỹ thuật vui mắt, hoa mồng gà xen cùng hoa mua...

Được đấy, trông nó đẹp mắt. Ta sẽ tìm cho ra một loại giấy dán tường đã có lúc nhìn thấy đâu đấy.

Bên trong không bày biện nhiều thế, hai cái tủ gắn vào tường, một cái còn khóa kỹ kê tuốt ở trong góc. Nhìn lại nàng vẫn còn thiếu một chỗ cất quần áo.

Được ở Hillside nàng cảm thấy dễ chịu. Vừa nghe thấy có tiếng người đặng hăng ho khan bên ngoài cửa sổ, nàng vội ăn cho xong bữa.. Anh chàng Forter – người phụ làm vườn hứa hẹn năm bảy lần nay mới thấy tới.

Gwenda đi tắm rửa xong, mặc quần áo và vội vã trở ra ngoài vườn. Forter đang loay hoay làm vườn bên ngoài cửa sổ phòng khách. Gwenda muốn có ngay một lối đi xuyên qua khu vườn non bộ. Gwenda muốn có ngay một lối đi xuyên qua khu vườn non bộ. Forter không chịu nghe theo lời chủ muốn dọn hết mấy chậu cây trước. Gwenda muốn làm theo ý mình, anh chàng phải chịu làm theo.

Gã nhìn nàng cười thâm trong bụng.

“Thưa cô chủ, làm vậy là chạy theo kiểu xưa”. (Gã cố ý gọi nàng bằng một tiếng “cô chủ”).

“Xưa ư? Nghĩa là sao?”

Forter động đầu cây cắm xuống đất. Tôi bước lên mấy bậc tam cấp xây trước đây – đây này, lối cũ còn đó – y như ý cô muốn. Rồi người ta trồng

cây cỏ che lấp hết lối đi.

“Họ thật ngốc nghếch”, Gwenda nói: “Từ chỗ cửa sổ nên chừa một khoảng trống tới bãi cỏ nhìn ra biển”.

Forster chưa hiểu thế nào là khoảng trống – gã nghe theo mà trong bụng thấy khó chịu.

“Tôi đâu dám cãi, chuyện sửa sang lại... Cô sẽ nhìn ra thấy nó khác xưa – cây cối um tùm che hết phòng khách. Chặt bỏ thì khó trồng lại được”.

“Ồ, tôi hiểu. Nhưng sửa sang thấy nó đẹp hơn”.

“Ồ” – Foster gãi đầu. “Biết đâu đấy”.

“Đúng thế”, Gwenda gật đầu nói. Chợt nàng cất tiếng hỏi: “Trước ông bà Hengrave thì ai ở đây? Họ về ở đây không bao lâu phải vậy không?”.

“Đâu chừng sáu bảy năm gì đó. Còn người ở trước kia hở? Nhà cô nàng Elworthys, ngoan đạo. Có lúc có một mục sư da đen đến ở, chung với bốn ông thầy – không để ý chuyện có đàn bà ở đó. Trước đó nữa – để nhớ lại coi, nhà bà Findeyson – chà! bà này chính tông tiểu quý tộc. Đã từng ở đây trước ngày tôi sinh ra”.

“Bà ta mất tại đây ư?”. Gwenda hỏi :

“Chết đâu bên xứ Ai Cập hay đây đó không rõ. Thi hài được chở về nhà chôn sau sân nhà thờ. Bà thích trồng cây hoa mộc lan với hoa gi lạp lăm. Bà có cái thú thích cây kiểng”.

Foster lại kể :

“Hồi đó, không phải nhà nào cũng xây trên đồi, nhìn quanh mọi nhà xây theo kiểu thôn dã. Thời đó chưa có rạp chiếu bóng, không hàng quán bày trên phố”. Gã thuật lại chuyện người già không muốn đổi mới, phải thay đổi chứ” giọng gã gầm gừ “phải làm một cuộc đổi mới bộ mặt vùng quê”.

“Tôi nghĩ mọi thứ cần phải thay đổi” Gwenda nói “Coi vậy mà cũng đã có nhiều tiến bộ hơn trước, phải không?”

“Mọi người đã biết. Tôi không để ý. Phải đổi mới!” Gã chỉ tay về phía hàng rào chếch về bên trái thấy bóng ngôi nhà cao tầng nhô lên. “Đó từng là bệnh viện Cottage, một công trình xây dựng rất đẹp. Họ bỏ đi xây dựng

một cái lớn hơn cách thành phố hơn cây số. Ra tới đó hai chục phút nếu muốn đi bộ để ngắm cảnh, đi xe buýt tốn ba xu”. Gã lại hướng mắt về phía hàng rào. “Ngày nay là ngôi trường nữ đã được mười năm, mọi thứ đua nhau đổi mới. Người có tiền xây nhà ở được hơn mười năm, lại đổi qua chỗ khác. Cứ thế mà làm, làm vậy được gì ? Nếu muốn trông cho tốt, làm nhà phải lo tính trước”. Gwenda thích thú nhìn cây hoa mộc lan.

“Có phải làm như bà Findeyson”. Nàng hỏi :

“Ô, đúng là bà ấy, lúc bà ấy về làm dâu, nuôi con đến lúc chúng đã có gia đình, lo chôn cất cho chồng, đến hè về với cháu, đến gần tuổi tám mươi bà mới bỏ đi xa ?”

Foster ra chiều đặc ý.

Gwenda trở vào nhếch mép cười.

Nàng hỏi qua loa nhóm thợ rồi ghé phòng khách, ngồi vào bàn viết vội mấy cái thư. Còn một cái thư mấy người bà con của Giles bên London nàng phải viết hồi âm. Nàng muốn qua London lúc nào chẳng được, nhà cửa có sẵn ở Chelsea .

Gwenda biết một anh chàng nhà văn có tiếng Raymond West cùng với bà vợ Joan cũng là một họa sỹ. Nàng qua đó ở thì vui biết mấy, tuy rằng họ xếp nàng là dân ngoại đạo “Cả mình và Giles không có vẻ gì là trí thức” Gwenda nghĩ lại.

Tiếng keng vừa vang lên uy nghiêm từ phía đại sảnh. Chiếc keng bà dì của Giles để lại là một thứ quý giá được giữ gìn chu đáo bằng một lớp vỏ bọc gỗ mun. Ngay cả bà Cocker cũng cảm thấy thích thú mỗi khi gióng tiếng to hết cỡ. Gwenda đưa tay bịt lỗ tai rồi đứng lên.

Nàng vụt chạt qua phía bên kia phòng khách tới chỗ bức tường gần cửa sổ nàng cảm thấy khó chịu. Nàng thử làm tới ba lần như vậy. Nàng tưởng tượng mình có thể đi xuyên qua bức tường dày đặc này tới bên trong nhà ăn kế bên.

Nàng quay bước trở lại ngang qua căn phòng đi ra ngoài nhà trước, vòng quanh qua phòng khách men tới nhà ăn.

“Ta chẳng hiểu”, Gwenda nghĩ lan man trong đầu “ta chẳng hiểu vì sao không trở thêm cửa trên phòng khách qua phòng ăn. Chờ lão Sims tới

trưa nay ta sẽ tính”

Lão Sims, đầu xây dựng, trang trí, đã có tuổi, nói năng lưu loát, trên tay lúc nào cũng thủ sẵn cuốn sổ ghi chép ý kiến đánh giá của chủ nhà.

Nghe hỏi qua, lão Sims hiểu ý ngay.

“Chuyện dễ thôi, thưa bà Reed, tôi có thể nói ngay một ý kiến đổi mới táo bạo”

“Có tốn kém nhiều không ?” Gwenda chưa vội tin ngay lời lão Sims vì còn mấy thứ không có trong bảng tính toán lúc khởi công.

“Chuyện nhỏ”, lão Sims đáp giọng khàn khàn chắc như đinh đóng cột. Gwenda thấy lo. Nàng không tin mấy chuyện nhỏ của lão Sims hay lão có ý đồ gì đây. “Để tôi kể cho nghe, thưa bà Reed”. Giọng lão mơn trớn. “Tôi sẽ gọi Taylor tới coi lại, chiều nay hẳn xong việc bên phòng trang điểm. Yên chí, tôi sẽ trình lại cho bà hay. Coi thử màu vôi tường nó ra sao”.

Gwenda đồng ý. Nàng vội viết thư cho Joan West cảm ơn lời mời. Ngay lúc này nàng chưa thể rời khỏi Dillmouth vì lo trông coi nhóm thợ sửa nhà. Nàng bỏ đi ra ngoài hóng gió biển – lúc trở lại phòng khách gặp ngay anh chàng Tayllor – thợ cả của lão Sims, gã đứng ngay dậy cúi chào.

“Công việc ở đây không khó, thưa bà Reed”, gã nói. “Trước đây có xây cửa, chứ không bít lại thế này”.

“Lạ thật nhỉ”, nàng nghĩ trong đầu, “tôi cứ cho là chỗ này phải làm cửa cơ đấy”. Nàng còn nhớ lúc ăn trưa đi ngang qua đây. Chợt nàng rùng mình ớn lạnh. Nghĩ lại mới thấy nó lạ lùng làm sao...Sao nàng dám chắc chỗ này trở thêm cửa? Phía ngoài tường không còn dấu, làm sao có thể đoán ra - hay biết là - cửa trở ra ngay chỗ này? Tất nhiên trở thêm cửa này thông qua bên phòng ăn thì tiện, nhưng vẫn thấy sao như mỗi khi quen chân bước qua lối này. Mỗi chặng tường phân từng khoảng cách đều mỗi khi bước tới... phải đi qua ngang chỗ trước đây là cửa.

“Thiệt không dám cho rằng” Gwenda càng nghĩ càng rối thêm “mắt nhìn xuyên thấu qua bên kia hay là sao đó...”.

Từ trước tới nay không nghe nói nàng mắc chứng tâm thần. Hay là biết đâu ? Có thể nàng đã nhìn thấy đâu một lần nên mới dám chỉ ngay chỗ này?

“Hay ta bị tâm thần mất rồi”, Gwenda luống cuống khi nghĩ tới đó. “Biết đâu trong nhà có vấn đề gì đây”.

Nàng chợt nhớ ra bữa nọ đã hỏi bà Hengrave nhà này có ma hay sao?

Nhà có ma thiệt ư? Ngôi nhà xinh xắn thế kia! Làm gì có chuyện đó. Mà sao bà Hengrave bủn rủn tay chân khi vừa nghe nhắc tới chuyện đó.

Biết đâu chừng bà đã giấu...

“Lạy Chúa, con đang tưởng tượng trong đầu”, Gwenda nói thầm một mình. Nàng cố nhớ lại câu chuyện giữa nàng với thợ Taylor: “Còn một chi tiết nữa”, nàng nhắc thêm “cái tủ buýp phê trên lầu khóa kín, tôi phải nghĩ cách mở tung nó ra”. Gã thợ theo nàng lại đó xem xét chỗ cánh cửa “Trước đây cánh cửa sơn qua một lớp”, gã nói “Ngày mai để cho thợ phá ra”.

Gwenda nghe theo, Taylor ra về.

Đến chập tối Gwenda thấy bứt rứt trong người. Ngồi lại một mình trong phòng khách đọc sách, tai nàng nghe từng tiếng rảng rặc từ đồ đạc chung quanh. Chốc chốc ngoái nhìn ra sau lưng nàng thấy ớn lạnh. Rồi nàng tự trấn an chuyện cánh cửa và lối đi chẳng có gì phải sợ hãi, chẳng qua là chuyện trùng hợp ngẫu nhiên do trí tưởng tượng mà ra

Tuy nhiên, nàng thấy khó mà ngủ yên giấc. Nhóm dậy với tay tắt đèn, mở cửa bước ra ngoài mé hàng hiên, nàng run rẩy bước lên bậc cầu thang. Nàng cố bước cho thật nhanh, chạy tới mở cửa phòng. Vào tới bên trong nàng thấy bớt lo. Nàng đưa mắt nhìn quanh một cách trù mẩn. Đã yên ổn rồi, khỏi phải lo. “Lo cái gì, vợ vẫn thật !” nàng tự trách mình, nhìn xuống bộ đồ ngủ bày sẵn trên giường, bên dưới là đôi dép mang trong nhà.

“Phải đấy, Gwenda, em mới lên sáu tuổi! Nên phải chọn đôi giày nơ con thỏ”.

Nàng lên giường ngủ, thấy trong người khoan khoái và thiếp đi lúc nào không hay.

Sáng hôm sau, còn nhiều việc phải ra phố. Đến giờ ăn trưa nàng mới về tới nhà.

“Thưa bà, thợ đã mở được tủ trong buồng”. Bà Cocker vui miệng kể lúc dọn bữa trưa. Thức ăn gồm có cá chiên, khoai tây, sà lách. “Ồi ngon quá”, Gwenda khen. Sẵn bụng đói, nàng ăn ngon miệng, qua phòng khách

uống cà phê, nàng trở lên phòng ngủ. Bước tới bên kia nàng chìa tay mở cửa tủ buýp phê nằm trong góc.

Nàng buộc miệng kêu lên một tiếng kinh hãi đứng lặng như trời trồng.

Nhìn vào trong tủ còn sót lại một mẫu giấy dán tường mới nguyên mấy chỗ lõm đốm ố vàng do nước sơn. Toàn bộ bên trong căn phòng trước đây được trang trí giấy dán tường in sắc hoa, kiểu hoa mỏng ga xen lẫn với hoa cây xa cúc lam ...

Gwenda đứng lặng nhìn hồi lâu, nàng bước lùi lại, chân đi không vững, đến bên giường ngồi xuống.

Nàng đang ngồi trong căn nhà xa lạ, ở một xứ sở nàng chưa một lần đặt chân tới - mà lạ thay cái mẫu giấy nàng tưởng tượng ra trong đầu đang bày ra trước mắt. Biết bao câu trả lời kỳ quái hiện ra trong đầu để lý giải cho tâm trạng nàng.

Nàng có thể giải thích được cái lối đi bên ngoài vườn, cái cửa ăn thông qua bên kia là chuyện ngẫu nhiên - nhưng chuyện này không thể gán cho ngẫu nhiên - bởi làm gì có chuyện tưởng tượng ra một mẫu giấy dán tường rồi được nhìn thấy ngoài thực tế nó giống hệt... Không thể được. Nàng cảm thấy kinh hãi. Nhiều khi nàng như sức nhớ - không phải những hình ảnh trước mắt mà xa xưa hơn nữa kia - hình ảnh ngôi nhà trước kia. Nàng có thể còn nhìn thấy nhiều hơn nữa - nàng không muốn nhìn lại nó... Nàng khiếp sợ bủn rủn tay chân...sợ nhìn lại ngôi nhà hay sợ chính nàng? Nàng không muốn làm nạn nhân mà đã nhìn thấy mọi chuyện...

Nàng đứng đó hít vào một hơi thật sâu, khoác thêm chiếc áo blu đông, đội mũ, vội vã bước ra ngoài. Ra tới bưu điện, nàng nhắn tin:

West, 19 addway Suare Chelsea London. Đã đổi ý ngày mai sẽ gặp lại, Gwenda.

Nàng gửi theo thủ tục trả tiền trước cho bên nhận.

Chương 3

CHE MẶT NÀNG LẠI TA HOA CÁ MẮT: SỐ NÀNG PHẢI CHẾT NON

Hai vợ chồng nhà Raymond West nhiệt tình chăm sóc người vợ trẻ của anh chàng Giles. Gwenda biết là nhà ấy vô cùng kinh ngạc mà đâu phải do lỗi ở họ. Raymond nhìn có vẻ ngượng ngùng, mặt mũi căng thẳng, nói năng khó nghe khiến Gwenda tròn xoe mắt luống cuống. Gwenda chưa một lần được tham gia sinh hoạt với “dân trí thức” hẳn nhiên là câu chữ nói ra nghe lạ tai.

“Bọn tớ định đưa cậu đi xem một vài buổi trình diễn”, Raymond vừa nói.

Gwenda đang ngồi bên ly rượu gin dù sau chuyến đi xa nàng chỉ thêm uống một tách trà.

Nghe nói Gwenda vui ra mặt.

“Tối nay trình diễn vở balê trên sân khấu Sadlers Wells, đêm mai ăn mừng sinh nhật tại nhà dì Jane – lần này vở “Bà quận công xứ Malfi” do Gielus biểu diễn, qua bữa thứ sáu phải xem cho bằng được vở Người đi hồng chân – vở kịch chuyển thể từ tiếng Nga – một vở hay nhất từ hai mươi năm qua, tại nhà hát Winmore”

Gwenda nghe hết lời mời, nàng cảm ơn. Chờ đến lúc Giles về tới cả bọn cùng nhau đi xem hát. Nàng ngại không muốn xem vở Người đi hồng chân, nhưng cuối cùng vẫn quyết định đi luôn xem cho biết.

“Cậu phải khâm phục bà dì Jane của tớ”, em nói. “ bà là một diễn viên lỗi thời, với cái thời của Victoria. Bàn ghế trong phòng trang điểm bao bọc giấy hoa đủ sắc màu. Bà sống ở vùng quê, làng xóm êm đềm như mặt ao tù nước đọng”.

“Chắc cũng có xáo trộn một đôi lần chứ”, vợ gã nói giọng cụt ngủn.

Raymond khoát tay.

“Một vở nhằm đề cao dực vọng – khô khan – tầm thường”.

“Trước kia anh thích lắm cơ mà?”, Joan nheo mắt nhắc khéo.

“Trước kia ta thích chơi môn bóng cricket”, Raymond lên giọng nói.

“Coi vậy chứ dì Jane nổi tiếng nhờ vai thủ phạm.”

“Ôi bà có phải vậy đâu. Bà chỉ lắm chuyện”.

“Lắm chuyện à?”, Gwenda hỏi lại, đầu óc nàng chật đầy những con số.

Raymond lại khoát ta.

“Đủ thứ vấn đề. Chẳng hiểu sao bà vợ anh hàng xóm chê đi lễ nhà thờ buổi tối đẹp trời thế này. Sao cái vở tởm lại nằm ở đây. Chiếc áo nhà dòng của thầy trợ tế hôm nay sao lạ thế. Dì Jane lấy làm thích thú. Em gặp việc gì chẳng may tới nói cho bà ấy nghe, Gwenda. Bà sẽ giải đáp ngay”.

Anh chàng thích thú cười, thấy vậy Gwenda cũng cười theo. Qua bữa sau nàng sẽ được giới thiệu cho dì Jane hay cô Marple. Cô Marple là gái lơ thì nhưng hãy còn duyên dáng, khổ người cao gầy, má hồng, mắt xanh ăn nói có duyên nếu không muốn nói là đôi chút kiêu cách. Đôi mắt xanh lúc nào cũng chớp chớp.

Sau bữa cơm thết đãi chúc sức khỏe dì Jane, mọi người rủ nhau tới nhà hát His Majesty. Trong nhóm rủ thêm một anh chàng nghệ sỹ già với một luật sư trẻ tuổi. Anh chàng nghệ sỹ già khoái Gwenda, còn anh chàng luật sư trẻ tuổi lại phân vân giữa Joan và cô Marple. Tới nhà hát mọi chuyện lại xáo trộn. Nàng Gwenda ngồi vào giữa một bên là Raymond bên kia là anh chàng luật sư.

Đèn vụt tắt, vở diễn bắt đầu.

Gwenda lần đầu được thưởng thức một vở diễn tuyệt vời.

Đến đoạn diễn xuất ly kỳ hồi hộp cuối vở. Tiếng nói của diễn viên lấp lửng trên dàn đèn sân khấu xô đẩy một trạng thái tâm lý trao đảo đầy kịch tính.

“Che mặt nàng lại, ta đang hoa cả mắt, số nàng phải chết non”

Gwenda hét lên một tiếng.

Nàng đứng bật ngay dậy, nhắm mắt lướt tới lách qua khỏi hàng ghế khán giả ra cửa bên cầu thang rồi chạy ra ngoài. Nàng không thèm nhìn lại,

vừa đi vừa chạy như người mất trí thẳng một mạch tới siêu thị Haymarket.

Mãi tới khu phố Piccadille, liếc nhìn thấy chiếc taxi trống, nàng vẫy tay gọi, leo lên xe, đưa địa chỉ tới nhà ở Chelsea. Tay nàng run run đếm tiền trả tiền xe bước xuống. Người ở ra mở cửa, hoảng hốt nhìn theo nàng.

“Cô về sớm thế. Trong người có khỏe không?”.

“Tôi hờ, không, không sao. Tôi hơi khó chịu”.

“Cô uống gì nhé, hớp một ngụm rượu?”

“Thôi không uống đâu. Tôi thèm ngủ”.

Nàng không muốn nói năng gì nữa, bước vội lên lầu. Vội vàng thay đồ, trút hết xuống sàn nhà, leo lên giường. toàn thân nàng run rẩy, trống ngực đập thình thịch, hai mắt ngược lên trần.

Nàng không nghe thấy tiếng bước chân vừa bước vào dưới nhà, Marple tới, trên tay cầm cái ly, một chai nước nóng kẹp dưới nách.

Gwenda ngồi dậy trên giường, có kèm thân người khỏi run rẩy ớn lạnh.

“Ôi, cô Marple, tôi thật có lỗi, tôi chẳng hiểu thế nào. Thật là khủng khiếp. Người ta trách tôi thì phải?”.

“ Thôi đừng bận tâm làm gì, cô bé con”. Marple nói “cầm lấy chai nước nóng lăn lên người cho tỉnh lại”.

“Em chả cần nước nóng”.

“Ô kìa, em cầm lắm chứ. Phải vậy... em nên uống một tách trà”.

Gwenda uống cạn tách trà, cơn rùng mình ớn lạnh thấy vơi đi một phần.

“Em nghỉ ngơi cho khỏe”, Marple nói. “Em vừa qua một cơn sốc, em còn nhớ không. Thôi sáng mai ta sẽ nói chuyện sau, đừng nghĩ lan man, em ngủ ngon nhé”.

Marple kéo tấm chăn đắp lên người Gwenda, vỗ nhẹ rồi bước trở ra.

Raymond ngồi chờ dưới nhà gay gắt với Joan:

“Con bé kia sao vậy nhỉ. Nó ốm hay sao đấy, hay có việc gì chẳng may?”.

“Ô kìa anh Raymond, em có biết gì đâu, nghe nó vừa thét lên một tiếng, em ngỡ là vỡ diễn tới hồi gay cấn, rùng rợn”.

“Ồ, chất kịch của Webster là thể đó pha trộn một chút kinh dị. Tôi thì không cho là” Gã bỏ lửng khi nghe thấy tiếng bước chân. Marple bước vào. “Ồn cả chứ?”.

“Ồ, chẳng sao cả, cô ấy vừa qua một cơn sốc dữ dội. Ông biết đấy”.

“Sốc ư? Xem kịch bản hồi thời Elizabeth mà thể đó?”

“Chắc là phải có điều gì khác hơn thế”, Marple trầm ngâm nói.

Bữa cơm sáng được dọn ra, Gwenda uống hớp cà phê, ăn một mẩu bánh nướng bơ. Nàng bước trở xuống nhà dưới, Joan đã tới phòng làm việc riêng, Raymond loay hoay trong phân xưởng, mỗi mình Marple ngồi bên cửa sổ hướng ra bờ sông, đan tay áo.

Nhác thấy Gwenda bước vô, Marple lặng lẽ ngược nhìn nhếch mép cười.

“Chào em, em khỏe đấy chứ, phải vậy thôi”.

“Dạ phải, em đã khỏe. Nghĩ lại buổi tối vừa rồi em thật lỗ bịch, thực chẳng hiểu vì sao. Người ta có phiền em lắm không?”.

“Ồ, có gì đâu. Họ thông cảm mà”.

“Thông cảm thế nào kia?”

Marple nhìn lại tay đan áo.

“Vì em bị một cú sốc tối hôm qua đó”. Bà nói theo giọng nhỏ nhẹ. “Vậy, em đã kể hết cho ta nghe chưa?”.

Gwenda bứt rứt bước tới, bước lui.

“Em nên đi khám bác sỹ tâm thần thôi”

“Ở London có khối chuyên gia tâm thần, thật mà. Em nghĩ lại có nên chẳng?”.

“Ôi - em muốn điên lên đây...chắc em điên mất rồi”.

Bà hầu phòng mang bức điện đặt lên khay cho Gwenda.

“Người đưa thư chờ bà trả lời”.

Gwenda mở bức điện thư. Nó được chuyển tiếp từ bưu điện Dillmouth. Nàng nhìn kỹ một lần nữa, lưỡng lự ngồi vo tròn bức điện trong nắm tay.

“Thôi khỏi trả lời”, nàng buột nói ngay.

Người bồi phòng bước ra.

“Chắc không phải là tin dữ, hở em?”

“Điện của Giles - chồng em gửi. Anh ấy đang trên đường về nhà. Tuần sau tới đây”.

Nghe nàng nói sao mà khổ sở. Marple chột húng hắng ho.

“Ồ, vậy là, cũng hay đây, phải không?”

“Phải sao? Em chưa rõ mình điên hay tỉnh? Nếu mà em điên, em đã không lấy Giles đâu. Cả ngôi nhà nữa. Em không thể quay về lại đó. Ôi, em không biết nên làm gì đây”.

Marple đưa tay vỗ nhẹ chiếc sofa như mời gọi.

“Thôi em ngồi xuống đây, kể cho ta nghe đi”.

Gwenda cảm thấy nhẹ cả người, nàng ngồi xuống ngay. Nàng kể ra một hơi, từ lúc đầu tiên nhìn thấy cảnh vật ở Hillside rồi tới nhiều vụ lộn xộn khác khiến nàng rối tung cả lên.

“Em thấy nó khủng khiếp làm sao ấy”, nàng thôi không kể nữa. “Thôi cho em về lại London – xa cách chỗ ấy đi. Em nghĩ tự mình đã bỏ đi được rồi. Thế mà đêm qua nó lại theo em” – Nàng nhắm mắt, cố nhớ lại.

“Mới đêm qua à?” Marple hỏi xen vào.

“Có lẽ cô không tin”. Gwenda nói, giọng nàng như thúc giục, “cô sẽ cho là em quẩn trí hay sao đó. Bỗng đâu chột đến đoạn cuối... Em thích xem vở diễn đó, không còn nhớ tới chuyện ngôi nhà. Thế rồi nó chột đến - thật bất ngờ - lúc gã vừa thốt ra mấy tiếng...”

Nàng nhắc lại, giọng run rẩy.

“Che mặt nàng lại, ta hoa cả mắt, số nàng phải chết non”.

“Em trở lại, đứng trên bậc cầu thang nhìn xuống ngoài nhà trước nàng nằm vật ra đó và đã chết từ lâu. Tóc nàng vàng, vè mặt tái xanh! Bị siết cổ cho tới chết, nghe có tiếng người thốt lên những lời quái đản ra điều khoái trá - thò hai bàn tay xám xịt, nhăn nheo; phải nói là - móng vuốt loài khi độn ...Khiếp quá, nghe này.. Em thấy nàng đã chết...”

Cô Marple hỏi khẽ:

“Ai chết vậy?”

“Nàng Helen”.

Chương 4

NÀNG HELEN LÀ AI?

Gwenda đứng đó nhìn Marple trân trân, rồi đưa tay vuốt lại tóc.

“Sao em lại kể chuyện đó?”. Nàng nói. “Tại sao lại là Helen? Em chẳng biết Helen nào!”.

Nàng buông thõng tay xuống người rũ rượi.

“Cô thấy chưa”, nàng nói. “Em muốn điên! Em nghĩ ra trong đầu vậ đó! Em kể ra đủ thứ chuyện không có trên đời này. Nào là chuyện giấy dán tường, rồi tới chuyện xác chết. Em thấy mình chẳng ra gì”.

“Đừng vội, chưa hết đâu cưng”.

“Rồi nghe tới chuyện ngôi nhà của em. Nhà có ma, hay bị yểm bùa sao đó... Em đã thấy ngôi nhà hiện ra một vài lần – rồi cứ lập lại chuyện đó nữa – lại càng tệ hơn. Hay là trước đây nạn nhân Helen bị giết chết... Và em không biết ngôi nhà bị ma ám nên cứ phải nhìn thấy mỗi lúc đi xa. Vậ chỉ có em mới là kỳ cục. Sáng nay – em sẽ đi khám bác sỹ tâm thần.”

“Ôi, thế đấy, Gwenda thân yêu, em có thể, em không còn cách nào khác ta nghĩ nên tìm ra lời giải thích đơn giản dễ hiểu hơn. Ta muốn cho ra manh mối cụ thể. Có ba điều khiến em lóng ngóng. Nhìn thấy lối đi trong vườn bị cây cối che khuất, nhìn ra chỗ cánh cửa bít kín; mẫu giấy dán tường em tưởng tượng ra trong đầu giống hệt như mẫu trước kia em chưa từng nhìn thấy? Ta hỏi em có đúng không?”.

“Dạ đúng”.

“Vậ thì, có thể lý giải một cách đơn giản trước kia em đã được nhìn thấy qua”.

“Cô muốn nói là lúc còn sống ở kiếp trước?”

“Ôi, không phải đâu cưng ơi. Ta muốn nói là hiện ở kiếp này, ta muốn nói là nó hiện về trong chuỗi ký ức?”

“Nhưng em chưa từng sống ở London một ngày nào, chỉ mới vừa cách nay một tháng thôi”.

“Em nhớ chắc không?”.

“Dạ chắc quá đi chứ. Từ nhỏ tới lớn nhà em ở gần khu nhà thờ Christchurch”.

“Em sinh ra ở đó?”

“Không em sinh ra bên Ấn Độ. Cha em là sĩ quan quân đội Anh. Khi em vừa được mấy tuổi thì mẹ em chết, cha em trở lại nhờ người bà con ở New Zealand nuôi dưỡng em. Rồi ông sống thêm được mấy năm nữa thì chết?”.

“Em còn nhớ chuyến tàu từ Ấn Độ qua New Zealand chứ?”

“Dạ, có em không nhớ hết, chỉ nhớ mang máng lúc còn ở trên tàu. Nhìn qua ô cửa sổ. Em còn nhớ lúc đó em nhìn thấy người đàn ông mặc đồ trắng mặt mũi hồng hào, đôi mắt xanh, nốt ruồi dưới cằm – cái sẹo thì đúng hơn. Ông ta tung hứng em trên cao, em vừa run, vừa cảm thấy thích thú. Trí nhớ của em nó tản mạn thế đó?”.

“Em còn nhớ bà vú em, bà Ayah người Ấn Độ hồi đó?”

“Không phải bà Ayah – bà Nannie. Hồi đó bà Nannie ở lại với em một thời gian – cho đến lúc em năm tuổi. Bà cắt hình mấy con vịt trong báo. Đúng rồi, lúc đó bà đi theo tàu, có bữa ông thuyền trưởng hôn em, cái hàm râu làm em khóc thét, bà mới la mắng em”.

“Như vậy là em nhớ lộn xộn đủ thứ chuyện trên hai chuyến tàu. Trên chuyến tàu kia, ông thuyền trưởng có râu còn chuyến tàu nọ ông thuyền trưởng mặt mũi hồng hào có sẹo dưới cằm”.

“Dạ”, Gwenda trầm nghĩ, “chuyện chỉ có thế đó”.

“Ta nghĩ là”, Marple nói, “lúc mẹ em chết, cha em đưa qua bên Anh ở với ông một thời gian, em đã từng sống trong ngôi nhà Hillside. Hẳn em còn nhớ đã kể cho ta nghe vừa đến nơi em cảm thấy như được sống ở quê nhà. Còn chỗ buồng ngủ của em hình như là phòng giữ trẻ”.

“Nơi ấy là buồng trẻ. Quanh các cửa sổ lắp thêm tay vịn”.

“Em còn nhìn thấy chứ? Vẫn còn đó mẫu giấy dán nhiều sắc hoa trông vui mắt. Bọn trẻ còn nhớ mãi vì thường hay nhìn lên tường, ta còn nhớ mãi

sắc hoa diên vĩ trên tường từ lúc ba tuổi, và ngày đầu tiên vào nhà trẻ”.

“Thế nên em nhớ ngay những món đồ chơi, nhà kho chứa búp bê, tủ buýp phê đựng đồ chơi”.

“Đúng thế. Cả cái buồng tắm. Bồn tắm ghép gỗ đào. Em đã kể cho ta nghe lúc nhìn lại em nhớ mấy con vịt đang lội dưới nước”.

Gwenda ngẫm nghĩ rồi nói tiếp:

“Rõ ràng rồi, em nhớ lại từng món - căn nhà bếp, chỗ cái tủ dán giấy hoa vải. em vẫn còn nhớ nơi đó là cánh cửa từ bên kia phòng khách trở qua nhà ăn. Và không thể có chuyện em phải qua nước Anh nhằm mua lại căn nhà trước kia đã từng ở”.

“Hoàn toàn không phải là không có chuyện đó. Phải nói là sự việc trùng hợp ngẫu nhiên đến lạ kỳ - nó y như thật, chồng em muốn mua một ngôi nhà miền duyên hải, em lo đi tìm. Rồi đến một nơi chợt hiện về trong trí nhớ em những hoài niệm, nhưng muốn cuốn hút em tới cùng. Một ngôi nhà vừa ý, giá cả phải chăng rồi em phải bỏ tiền ra mua. Không phải đâu, không phải là chuyện vô lý. Ta nghĩ, vì sợ nhà bị ma quỷ ám (mà dù thật vậy) nên em mới đổi ý. Vì như lời em kể, em đừng quên lời ghê sợ mà chỉ có một lúc mới tự dừng bước xuống cầu thang em nhìn ra ngoài nhà trước em mới chợt nhớ ra”.

Chợt Gwenda đưa mắt nhìn sợ hãi.

Nàng nói ngay:

“Hay là ... chuyện nàng Helen – cô cho là có chuyện thật sao?”

Marple nói nhỏ:

“Ồ, ta cho là có chuyện đó... ta phải nhìn nhận là nếu những chuyện xưa chỉ là mơ ký ức, thì đấy cũng là một hoài niệm...”

“Có phải là hoài niệm về một nạn nhân – bị siết cổ chết, năm ngay đó”.

“Ta không cho là nạn nhân bị bóp cổ chết đâu. Đó là câu chuyện trong vở kịch tối qua trùng hợp với lúc em nhìn thấy một khuôn mặt xanh xao méo mó. Ta cho đó là một đứa trẻ đang bò xuống bậc thềm vừa nhìn thấy cái trò bạo lực bày ra với cảnh tượng gớm ghiếc đó, cùng lúc nghe bên tai những lời nói - ta tin chắc là chính thủ phạm vừa thoát ra. Đứa trẻ bị một cú

sốc nặng nề, bọn trẻ đầu xanh vô tội. Nếu vì quá sợ hãi hoặc vì một lý do không đâu mà không dám nói ra. Bọn trẻ nín khe, hay có khi muốn quên luôn. Thế mà trong ký ức hãy còn đó”.

Gwenda hít một hơi thật sâu.

“Cô cho đó là chuyện riêng của em hay sao? Sao tới giờ em chẳng nhớ gì cả?”.

“Làm sao cho nhớ hết từ đầu, muốn nhớ cũng nhớ không ra. Em còn nhớ mang máng một vài chỗ. Như là lúc em nghe kể lại câu chuyện ở nhà hát tối hôm trước. Dường như em nhìn thấy “thấu qua lan can” – mà nếu như mọi khi không ai có thể nhìn xuống thấu qua lan can rà tới ngoài nhà trước được. Phải ngẩng cổ nhìn mới thấy. Chỉ có bọn trẻ mới nhìn thấu qua được”.

“Cô nói nghe hay quá”, Gwenda đồng tình.

“Coi vậy mà không phải chuyện nhĩ đâu”.

“Nhưng Helen là ai?” Gwenda đang còn lóng ngóng.

“”Vậy thì em nói cho ta biết, em có dám chắc là Helen?”

“Dạ, đúng thế... lạ thật, bởi em không biết “Helen” là ai – nhưng em lại biết cô ta mới lạ chứ - em muốn nói chính là Helen nằm chết tại đó... Em phải làm gì đây nếu muốn biết rõ hơn”.

“Trước mắt em ráng nhớ lại có phải em đã sống ở nước Anh từ lúc nhỏ. Nếu có thể được hãy nói những mối quan hệ của em nữa”.

Gwenda nói xen vào: “ Em còn dì Alison, chắc là dì phải nhớ”.

“Vậy ta phía gửi bức thư cấp tốc cho bà ấy ngay. Ta sẽ nêu ra nhiều tình huống khẳng định là em đã ở nước Anh. Hy vọng lúc chồng em về , em sẽ nhận được phúc đáp”.

“Ôi cảm ơn cô Marple, cô thật tử tế. Em mong câu chuyện cô nêu ra là có thật, như vậy nghe ra mới có lý. Và em muốn nói không có gì gọi là bí hiểm.”

Marple nhếch mép cười.

“Ta mong mọi việc sẽ chiều ý ta. Qua ngày mốt ta về miền Bắc ở lại nhà mấy người bạn thân. Độ mười bữa sau ra sẽ trở lại London. Nếu nhằm lúc chồng em vừa về, nếu em nhận được thư thì cho ta xem luôn một thể”.

“Dạ được chứ. Thưa cô Marple! Nói vậy chứ em trông được gặp Giles, anh ấy coi vậy mà nhanh nhậy lắm, đem chuyện đó ra bàn cho ra lẽ”.
Gwenda mặt mũi tươi tỉnh hẳn ra.

Còn Marple thì vẻ mặt đăm chiêu.

Chương 5

MỘT VỤ ÁN HỒI TỐ

Khoảng mười bữa sau, Marple đến một khách sạn nhỏ ở phố Mayfair, được vợ chồng trẻ nhà Reed tiếp đón niềm nở.

“Thư cô Marple, đây là chồng em. Giles em không biết nói sao... cô Marple rất tử tế”.

“Rất hân hạnh được gặp cô. Tôi vừa nghe suýt chút nữa là Gwenda vào nhà thương điên.”

Marple đưa cặp mắt xanh liếc nhìn Giles vẻ thiện cảm. Đó là chàng trai trẻ trung, dễ nhìn, cao ráo trắng trẻo, chốc chốc lại chớp mắt có vẻ e dè. Bà để ý chiếc cằm vuông đầy nghị lực hai xương hàm rắn rỏi.

“Xin mời vào bên trong thư phòng ngồi uống trà, chỗ đèn mờ”, Gwenda vừa lên tiếng. “Chỗ này thì không còn ai lui tới. sẵn đây là thư của dì Alison cho cô Marple xem”.

Marple ngẩng đầu ngược nhìn. “Đây rồi vừa đúng lúc ta đang chờ”.

Hết tuần trà bức thư đều đã được mọi người đọc.

Gwenda thân ái,(do dì Danby viết tay)

Nghe nói cháu muốn nhắc lại chuyện cũ, dì thấy rất là áy náy. Thật tình dì không muốn nhớ lại chuyện thời nhỏ cháu đã ở lại nước Anh.

Mẹ cháu, dì gọi là chị Megan, gặp được ngài thiếu tá Halliday lúc bà đi thăm mấy người bạn còn đóng quân bên xứ Ấn Độ. Sau đó hai người lấy nhau rồi cháu được sinh ra tại đó. Hai năm sau mẹ cháu qua đời. Thật là một tin dữ. Ông bà và dì cháu quá đau lòng nên viết thư cho cha cháu, (lúc đó còn liên lạc được, dù chưa hề thấy mặt mũi ông ta), xin được nhận nuôi dưỡng cháu nên người, bởi hoàn cảnh người lính không thể vương bận chuyện con cái. Nhưng cha cháu không chịu, ông xin được ra khỏi quân ngũ để được mang cháu về lại nước Anh, và hứa lại lúc nào có dịp sẽ ghé thăm.

Rồi sau đó dì mới hay trên đường trở về nước, ông gặp gỡ một người phụ nữ trẻ, và họ cưới nhau khi về tới nước Anh. Cuộc hôn nhân theo chỗ ta được biết không mấy hạnh phúc, một năm sau họ chia tay. Chính ngay thời điểm đó cha cháu mới viết thư thăm hỏi liệu ta có còn giữ ý định nuôi dưỡng cháu nữa không. Ta không thể nào kể xiết ta mừng biết mấy. Cháu được đưa về nhà, ta giao cho một bà vú em người Ăng-lê chăm sóc. Chẳng một năm sau cha cháu mất tại nhà an dưỡng. Theo dì, cha cháu gửi cháu về cho ta là bởi ông đã biết trước sức khỏe của ông.

Ta sợ không thể nói cho cháu biết chỗ ở của cháu lúc ông ta về lại nước Anh. Cái thư đó cò ghi lại địa chỉ nay đã qua mười tám năm, khó có thể nhớ ra mấy chi tiết vụn vặt đó. Đó là một nơi ở Miền Nam nước Anh, theo chỗ ta biết - ta bịa ra miền Dillmouth mà đúng thật, trong đầu ta còn nhớ mang máng là Dartmouth, hai địa danh nghe không khác mấy. Ta còn biết bà mẹ kế của cháu đi tiếp bước nữa. Ta không nhớ cái tên hồi còn con gái ngay cả trong cái thư đầu tiên nhắc tới chuyện bà tái giá. Ta lấy làm tiếc khi chỉ một thời gian ngắn mà ông đã lấy vợ khác. Tuy nhiên có thể ông ấy nghĩ sẽ có lợi cho cháu sau này.

Mà nghĩ thật lỗ bịch, nếu bỏ qua đi chuyện cháu đã từng sống ở nước Anh dù có khi cháu quên bẵng đi. Mà vậy cũng có lý, mọi chuyện giờ đã phai mờ trong trí nhớ. Còn cái chuyện mẹ cháu mất lúc còn ở bên Ấn Độ rồi khi cháu về ở chung với ta thì không thể nào quên.

Tới đây cháu đã hiểu ra mọi chuyện thì phải?

Ta tin tưởng sau này Giles sẽ về lại với cháu. Thời gian mới lấy nhau chớ có nên sông mỗi người một nơi.

Thư sau ta sẽ viết dài hơn, bức điện này ta mới nhắc qua các chuyện.

Thân ái, Dì Alison Danby

T.B. Cháu không nói rõ hiện còn thắc mắc điều gì nữa?

“Đấy!”, Gwenda vừa nói, “có khác gì đâu ý kiến của cô vừa nói ra”

“Đúng, đúng thế. Một lối giải thích bình thường. Ta nghiệm ta như mọi khi đều thế cả”.

“Ồ, cảm ơn cô Marple ”. Giles nói. “Tội nghiệp cho Gwenda luống cuống mãi. Tôi còn bối rối hơn nữa nếu hóa ra Gwenda có tài nhìn thấu hết

mọi chuyện hoặc nàng bị tâm thần”.

“Đàn bà tính hay bồn chồn vậy đó”, Gwenda nói. “trừ khi cuộc sống bình thường ta không có gì đáng phàn nàn”.

“Có anh đây để làm gì?” Giles nói:

“Nhà cửa thế nào rồi? Các bạn thấy được không?” Marple hỏi lại.

“À, chuyện đó xong rồi. Sáng mai bọn tôi sẽ ra tới đó”. Giles nôn nóng muốn tới nơi.

“Cô cho là thật không đấy, Marple ”, Giles hỏi thêm “có thể nói ta đang nắm trong tay manh mối của một tên thủ phạm đáng gờm. Nhìn khắp mọi nơi từ chỗ thềm cửa – còn một nơi dễ nhận hơn nữa phía ngoài nhà trước? .

“Ta đã đoán trước chuyện đó”, Marple thong thả nói.

“Còn Giles thì thích những chuyện ly kỳ như trong truyện trinh thám”, Gwenda nói.

“Ồ, đúng thế, đúng là câu chuyện trinh thám. Xác chết của một người đẹp bị xiết cổ nằm chết ngoài nhà trước mà lai lịch thì không rõ, chỉ nghe tên nàng mà chuyện đã hai mươi năm trước. về sau không ai tìm thấy được manh mối, họa chăng chỉ có thể ước đoán lần theo dấu vết để lại. Ôi, rồi cuộc tôi quả quyết không ai giải đáp được cái ẩn số còn treo trước mắt”.

“Dù sao hể còn nước còn tát, phải cố lên chứ”

Giles ngừng lại, rồi chợt reo mừng, mắt sáng rỡ.

Marple trông uể oải, nét mặt đanh lại – như thể là có điều gì chưa thể nói ra.

“Coi vậy không đơn giản đâu”, bà nói. “Ta muốn nhắc nhở hai em, này, ta muốn nhắc nhở một điểm, chuyện đâu để yên đó”.

“Để yên sao? Câu chuyện là một vụ án bí ẩn, phải chăng thực sự là một vụ án?”.

“Chứ còn gì nữa, cho nên ta muốn để yên đó. Một vụ án đâu có phải một chuyện để người yếu bóng vía xen vào”.

Giles nói ngay:

“Này cô Marple, nếu như mọi người nghĩ như cô” - Marple cắt ngang:

“À, ta biết chứ. Có khi vì thi hành công vụ một người dân lương thiện lại bị kết tội bị nghi oan thay cho nhiều kẻ khác – một tên tội phạm nguy hiểm đang có thể tiếp tục gây án. Gặp trường hợp này, ta phải lấy lời khai người làm vườn lúc đó hoặc là người đan hàng xóm. Một vụ án dù chưa phanh phui vẫn còn đó những tình tiết nóng hổi. Cái xác nạn nhân cũng đã được phi tang, không còn tìm ra manh mối nghi vấn. các bạn có chắc là nên tiến hành giữ lại vụ án ngay từ đầu?”.

“Cô Marple”, Gwenda kêu lên một tiếng, “Cô cũng nặng tình với vụ này ư?”

“Có chứ. Cả hai bạn là những người biết điều và dễ mến (cho phép tôi gọi như vậy đi). Hai bạn mới lập gia đình, thật là diễm phúc. Tôi xin hai bạn chớ nên phanh phui vụ này ra - ờ, biết đâu – biết đâu – biết phải nói thế nào đây cho đúng nghĩa – có thể khiến cho hai bạn lại thêm âu lo”.

Gwenda trở mắt nhìn “có phải cô nghĩ ra một việc khác thường hơn – một việc - cô định ám chỉ việc gì đây?”.

“Chả có việc gì đâu. Ta muốn nhắc nhở (ta từng trải và ta biết thế nào lòng dạ một con người) các bạn để yên đó. Đây là lời khuyên của ta, để yên đó”.

“Nhưng mà sự đời có chịu yên đâu”. Giles bỗng nhiên giở giọng, mạnh miệng nói: “Hillside là nhà của chúng tôi, cả Gwenda và tôi; tại ngôi nhà này một nạn nhân đã bị giết chết. Tôi không chấp nhận một vụ án sờ sờ ra đó mà chịu quay mặt làm ngơ, cho là nó đã trôi qua mười tám năm!”.

Marple thở dài. “Tôi thiệt là có lỗi”, bà nói. “Thiệt nghĩ mấy cậu thanh niên trí thức phải nghĩ ra trước điều đó. Tôi khâm phục và đồng ý với anh. Tôi chỉ muốn à, tôi mong sao – các bạn chớ nên nhúng tay vào vụ này.”

Qua bữa sau khắp cả khu vực St.Mary Mead đã nghe tin Marple trở về. Người ta nhìn thấy bà ở phố High Street lúc mười một giờ trưa. Sau đó bà ghé thăm nhà cha xứ lúc mười hai giờ kém mười. Tới giờ chiều, mấy bà lăm chuyện trong xóm đến thăm bà, kể chuyện hội hè sắp tới, chuyện sắp có cuộc tranh tài giữa một bên quầy hàng thời trang với căn lều ngồi uống trà.

Đến chập tối bà ra vườn, thấy bà lo cho mấy đám cỏ mọc đầy vườn hơn là lo việc cho hàng xóm. Bà lơ là bữa cơm tối đạm bạc để ngồi nghe người hầu Evelyn kể chuyện lạ đời của nhà bào chế thuốc trong xóm.

Qua bữa sau, còn thấy Marple “chê cơm”, lần này chính mắt vợ chồng mục sư nhìn thấy. Marple cảm thấy mệt muốn đi ngủ sớm. Qua bữa sau bà cho mời ông bác sỹ Haydock.

Haydock là bác sỹ riêng của Marple, bạn cố tri từ bao lâu nay. Ông lắng nghe bà kể về tình trạng sức khỏe. Khám xong ông dựa lưng ra sau ghế đong đưa cái ống nghe.

“Ở cái tuổi của bà”, ông ta nói, “thấy bề ngoài có vẻ mảnh khảnh vậy chứ coi bà còn khỏe mạnh”.

“Tôi biết tôi còn sức”, Marple nói, “nhưng vẫn thường hay mệt – nó muốn tàn tạ”.

“ Bà có thói quen hay la cà chỗ này, chỗ nọ. Thức khuya lòng vòng ở London”

“Vâng, đúng thế. Lúc này tôi thấy chán London. Không khí ô nhiễm, làm sao bằng ngoài biển”.

“Ở St. Mary Mead khí hậu tốt chứ?”.

“Nhưng mà ẩm oi bức quanh năm. Không như ông tưởng, không có lợi cho sức khỏe chút nào”.

Bác sỹ Haydock nhìn bà, giờ ông mới thấu hiểu.

“Để tôi kê đơn thuốc bổ”, ông ghi ngay vào.

“Cám ơn bác sỹ. Món xirô Easton giúp mau lại sức đấy”

“Bà khỏi lo chuyện kê đơn”.

“Tôi không hiểu hay là do trở trời nó vậy?”

Marple nhìn ông bác sỹ, trong bụng nghĩ có thật vậy không.

“Bà vừa mới đi xa có ba tuần”.

“Tôi hiểu. Vậy mà ông lại bảo là ở London tiết trời dễ khiến người ta thấy uế oải. Còn trên phía Bắc lại là vùng công nghiệp. kém xa khí hậu ngoài biển chứ”.

Bác sỹ Haydock lo thu xếp đồ nghề vào túi, ông quay nhìn lại khẽ cười.

“Bà chờ xem thử ít bữa”, ông nói, “Bà nhớ cho tôi hay, tôi sẽ nói cho bà nghe sau. Bà nóng lòng chờ nghe ý kiến nhà chuyên môn nói về cái lợi của gió biển”.

“Ông thì hiểu quá đi rồi, Marple rồi rít nói lời cảm ơn.

“Gió biển, một liều thuốc bổ. Bà nên tới ở lại Eastbourne một thời gian, kẻo không thì sức khỏe yếu kém”.

“Về Eastbourne thì được nhưng ở ngoài đó lạnh hơn đây. Quê hương của miền gió núi mà?”.

“Hay là Bournemouth, hay ra đảo?”

Marple liếc nhìn ông.

“Tôi thích một chỗ vừa đủ ở thôi”

Bác sỹ Haydock ngòì nán lại.

“Nói chuyện tôi cũng muốn thử một chuyến. Chỗ đi là đâu vậy?”

“Thì đây, tôi đã nghĩ tới Dillmouth”.

“Nơi đó chật hẹp mà lộng lẫy. Mà sao vắng vẻ. Vì sao bà chọn ở Dillmouth?”

Marple lặng thinh một lúc, ánh mắt lộ rõ vẻ lo âu hơn. Chợt bà lên tiếng:

“Giả sử một ngày nào đó ông xới xáo lại sự kiện giúp cho ông thấy nhiều năm trước – mười chín hay hai mươi năm gì đó – đã xảy ra một vụ án tại nơi ấy. Chỉ mỗi mình ông biết thôi, từ trước tới giờ đâu có ai biết tới hay nghe kể lại. Lúc đó ông sẽ tính sao?”.

“Có phải đấy là một vụ án hồi tố”.

“Đúng thế!”

Haydock ngẫm nghĩ.

“Chắc là không ai bị xử oan? Không ai bị thiệt thòi bởi bản luận tội?”

“Nào có ai đâu!”

“Hừm. Một vụ hồi tố. Tưởng đâu dễ chừng đã bị xếp xó. Ấy đấy, rồi tôi sẽ kể bà nghe. Cứ để cho nó chìm xuống, cứ vậy đi. Rớt vào mấy cái vụ án đó mệt lắm”.

“Tôi chỉ sợ bọn đó”.

“Người ta nghĩ bọn tội phạm bén mũi trót lọt được một vụ sẽ làm tới vụ khác. Không phải đâu. Bọn tội phạm cũng đủ hạng, thoát được rồi, từ đó là không dám xuất đầu lộ diện. Bọn chúng làm sao sống yên thân – làm gì có chuyện đó – bởi chúng sợ báo thù cách này, cách nọ. Nhìn bề ngoài thì khó đoán ra. Có thể lấy ví dụ điển hình vụ án Lizie Borden, vụ Madelein Sith. Trong vụ Madelein Sith vì không đủ chứng cứ, và trong vụ Lizie tòa xử trắng án – nhưng mọi người làm chứng thì quả quyết hai bị cáo đều có tội. Bà còn nghe tôi dẫn ra nhiều vụ khác nữa. bọn chúng không lập lại trường hợp phạm tội – bởi vụ án được xếp đặt theo đúng logic của bọn chúng. Giả sử bọn chúng nơm nớp lo sợ bị truy nã thì sao? Lấy ví dụ thủ phạm đòi giết bà nhé, thủ phạm có thể là nam hoặc nữ thuộc típ tôi vừa kể. Một khi hãn phạm tội rồi bỏ trốn không ai hay biết. Giả sử có người đang theo dõi, lục lọi tìm cho ra manh mối, nhận ra đúng thủ phạm thì sao? Thủ phạm lúc đó đối phó ra sao? Hay là hãn nhếch mép cười chờ cho lưới trời bủa vây dồn vô một chỗ? Không phải vậy đâu, nếu không tuân thủ theo đúng nguyên tắc truy cứu thù để yên đó” Ông ta nhắc lại một câu nói cũ rích “Cứ để vụ án chìm xuống”.

Giọng ông quả quyết.

“Tôi không có liên can gì vào vụ án nay. Chuyện đó là của cặp vợ chồng trẻ. Cho nên tôi phải nói cho ông biết!”.

Marple kể ra ngay, ông Haydock ngồi lắng nghe.

“Lạ thay”, vừa nghe kể xong ông buột miệng khen.

“Một chuyện trùng hợp ngẫu nhiên, lạ thay. Một việc khác thường. Tôi đoán là bà đã biết hết nội vụ thì phải?”.

“Chứ còn gì nữa. Nhưng mà bọn chúng chưa hay biết gì đâu. Thật là vô phúc cho bọn chúng tưởng đâu là vô can. Cái bí mật còn cất giấu trong tủ buýp phê, mà sao ngay lúc này tôi còn chưa hiểu anh chàng Giles đang nghĩ gì trong đầu. Mặc nó, tôi không để yên vụ này đâu. Nhưng trong người tôi sao cứ lóng ngóng...”

Ông bác sỹ cắt ngang đưa mắt nhìn gay gắt về phía cô Marple.

“Có phải vậy nên bà lấy cớ dọn về Dillmouth? Bà toan tính những chuyện đâu đâu?”.

“Làm gì có chuyện đó, thưa ngài Haydock, nói thật chính xác tôi lo cho hai bạn trẻ tính tình nông nổi nhẹ dạ thế nên tôi thấy cần có mặt để chăm sóc”.

“Cho nên bà muốn đi ngay, để li chăm sóc cho đôi vợ chồng trẻ? Mà này bà có chịu để vụ án đó chìm xuống luôn đi không? Cho dầu vụ án cố được hồi tố?”

Marple gượng cười làm bộ.

“Vậy là ông thấy tôi chỉ cần nghỉ lại Dillmouth chừng vài tuần là được phục hồi sức khỏe hay sao?”.

“Và biết đâu sẽ không có ngày trở lại”, bác sỹ Haydock nói. “Nhưng mà bà có thèm nghe tôi đâu”.

III

Trên đường tới thăm nhà hai ông bà đại tá Bantry, Marple lại gặp ngay ông đại tá, trên tay giữ khẩu súng, con chó xù lẻo đẹo theo sau. Ngài thân mật chào hỏi:

“Ta mừng thấy bà về lại đây, London có gì lạ không?”

Marple khoe London đẹp, kể chuyện đứa cháu gái đưa đi xem nhiều chỗ diễn kịch.

“Thành phố của giới thượng lưu. Tôi thì thích nhạc kịch hơn”.

Marple nói đã được xem kịch nước Nga, hay thì có hay nhưng dài dòng quá.

“Của người Nga mà!”. Ngài đại tá Bantry vừa thốt lên. Ông chợt nhớ lúc còn điều trị tại dưỡng đường được đọc truyện văn hào Dostoieski.

Ông nhắm Marple có thể ra tìm Dolly đang ở ngoài vườn.

Bà Bantry thích quanh quẩn trong vườn, bà có cái thú chăm sóc vườn cây. Bà thích sưu tầm giống củ, quả, thích kể chuyện cây anh thảo, mấy loài cây có củ, cây ra bông và nhiều loài thực vật miền núi. Marple nhận ra bà trong bộ đồ bằng vải chéo bạc màu.

Thoáng nghe bước chân tới gần, bà Bantry đứng thẳng người lên, mình mẩy như muốn rệu rã do chứng phong thấp, vội đưa bàn tay lấm lem lau mồ hôi trán và cất tiếng chào người bạn tới thăm.

“Tôi hay tin cậu mới về hờ Jane?” Bà nói. “Mấy cây hoa tai thỏ dạo trước ta trồng còn tươi tốt đấy chứ? Nay thế cậu đã nhìn thấy mấy cây khổ sâm mới lớn lên đây chưa? Vất vả lắm đấy, nay đã bén gốc cứng cáp, cầu trời cho mưa sớm, dạo này khô hạn”. Bà nói tiếp “Nghe Esther nói cậu ốm liệt giường”. Esther người nấu ăn cho bà Bantry, là “giao liên” trong xóm. “Thì ra đâu có chuyện đó”.

“Tôi bị kiệt sức”, Marple nói “Ông bác sỹ Haydock khuyên nên đi biển nghỉ ngơi, tôi thấy như muốn sụm cả người”.

“Ôi, lúc này bỏ đi đâu được ”. Bà Bantry nói. “Mùa này là mùa làm vườn. Bên phần đất của cậu đã tới mùa ra bông”.

“Bác sỹ Haydock khuyên đi nghỉ mát”.

“À ừ, ông Haydock đâu có phải như mấy ông lang băm vớ vẩn kia đâu”. Bà Bantry miễn cưỡng nói.

“Này Dony, tôi thấy thật thán phục cái bà nấu ăn của cậu nó đấy.”

“Ai kia? Cậu cần một người nấu ăn đâu có phải cái ngữ hay rượu đó?”.

“Không, không phải đâu, tôi nhớ lại người khéo tay làm bánh, chồng bà ta là quản gia”.

“Ờ, hai vợ chồng nhà Mock Turtle?” Bà Bantry chợt nhớ ra . “Cái bà nói giọng như muốn khóc. Bà ta là một tay nấu ăn khéo. Chồng béo phệ, tính hay lừa. Lão Arthur thường hay uống loại rượu nhạt, tôi chả biết. Vợ chồng mỗi người mỗi tính. Được một khoản thừa kế nho nhỏ hai vợ chồng dọn qua chỗ khác mở nhà trọ ở miền duyên hải phía nam”.

“Tôi đang nhớ tới chuyện đó đây. Có phải ở ngoài Dillmouth”.

“Đúng thế, số 14 phố biển, Dillmouth”.

“Tôi vừa nhắc chuyện đốc tở Haydock đề nghị đi nghỉ mát tận ngoài đó, tôi nên ra chỗ...phải chỗ của nhà Saunders không nhỉ?”.

“Phải rồi. Một sáng kiến tuyệt vời đó, Jane, cậu không thể nghĩ ra đâu. Bà Saunders sẽ lo mọi thứ giúp cậu, mùa này chưa phải là cao điểm nên cậu sẽ được tính giá ưu đãi. Món ăn ngon, hương gió biển, cậu sẽ mau chóng lấy lại sức”.

“Cám ơn Dolly”, Marple nói “Tôi mong được vậy”

Chương 6

THỬ TÀI LÀM THÁM TỬ

“Em thử coi cái xác nằm chỗ nào? Quanh đây hở?” Giles lên tiếng hỏi.

Gwenda đứng bên Giles ngoài nhà trước ở Hillside. Hai vợ chồng vừa về tới hôm trước, Giles đứng một chỗ la ãm ã, thích thú như bọn trẻ được cho đồ chơi.

“Quanh đây thôi”, Gwenda nói. Nàng lui ra sau, bước lên cầu thang cúi xuống luống cuống. “Đúng rồi, đây chứ còn đâu”.

“Khom xuống”, Giles nói. “Làm như trẻ con lên ba tuổi ấy”. Gwenda nghe theo.

“Chính em tận mắt nhìn thấy hấn thốt ra mấy lời đó?”

“Em không nhớ. Lúc đó gã ở khuất đằng xa kia - ở phải. Em chỉ còn nhìn thấy mấy cái móng vuốt”.

“Mấy cái móng”. Giles nhú mày.

“ĐÚng thế, mấy cái móng vuốt, nó màu xam xám – không phải là tay người”.

“Nghe này, Gwenda. Biết đâu đấy là một dạng trong chuyện vụ án ở phố nhà xác. Người thật làm gì có móng vuốt”.

“Thật mà, nhìn tay chân hấn có móng vuốt”.

Giles nhìn qua nàng không dám tin.

Gwenda chậm rãi kể:

“Anh cho đó là chuyện tưởng tượng hay sao? Này, Giles em đã nghĩ kỹ. Em không thể nào tưởng tượng ra được, nó như là trong giấc mơ. Hay biết đâu em mơ. Y như một đứa trẻ vừa nằm mơ, nó run rẩy, cố nhớ lại. Bởi ngay tại Dillmouth chẳng nghe thấy ai nhắc lại chuyện vụ án xa xưa hay là một cái chết bất đắc kỳ tử, một vụ án mất tích hay là gì đó ngày trong ngôi nhà này”.

Nhìn Giles mặt mũi như một đứa trẻ vừa đánh mất một món đồ chơi trên tay.

“Chẳng qua lafa cơn ác mộng”, Giles không thể biết nói gì hơn, chột vể mặt anh sáng lên.

“Không đâu” anh nói. Làm gì có chuyện đó. Hay là em vừa mơ thất bàn tay của loài khỉ hay là một xác chết – nếu vậy chắc là em chột nhớ lại một hồi kịch trong vở Bà quận công Malfi đấy thôi”.

“Hay em được nghe kể qua, về sau mới mơ thấy lại”.

“Ngay cả một đứa trẻ cũng không thể tự nhiên nằm mơ thấy. Nếu không phải là em đang gặp lúc bối rối – nếu quả thật như vậy thì ta nên trở lại từ đầu – em đợi đấy, nghe anh kể đây. Em nằm mơ thấy mấy cái móng vuốt. Em nhìn thấy xác chết, tiếp đến nghe một tràng tiếng nói khiến em giật mình kinh hãi rồi trong giấc mơ em thấy cả bàn tay khỉ giương móng vuốt ra – tức là em hay sợ khỉ”.

Gwenda ngỡ ngác chưa hiểu ra sao – nàng chậm rãi nói:

“Em nghĩ có thể là vậy...”

“Em cố nhớ lại đi...Em trở lại chỗ ngoài nhà trước, nhắm mắt lại. Em nghĩ ra trong đầu... có còn nhớ thêm gì khác hơn nữa?”

“Không, chẳng thấy gì... Em cố nhớ, mọi thứ biến đâu mất thật xa... Giờ nhớ lại thấy mọi chuyện như không còn gì. Nhớ lại đêm trước ở nhà hát lúc đó như người quẩn trí”.

“Không phải. Chắc chắn có chuyện gì đó. Cô Marple đã nghĩ tới chuyện ấy. Còn cái tên “Helen” là ai? Hẳn em còn nhớ đôi điều về Helen?”

“Em chẳng nhớ gì. Một cái tên thế thôi.”

“Vậy chắc không phải là tên thật”.

“Phải mà. Em biết đó là Helen”.

Gwenda tỏ ra tự tin.

“Nếu tên nàng là Helen, em còn nhớ lại lịch nàng chứ? Nàng luôn ở đây? Hay là ghé qua đây ít bữa?”

“Em đã nói là em không biết”. Vẻ mặt Gwenda như người thất thần.

Giles nghĩ ra một chiêu khác.

“Vậy thì em còn nhớ ai nào? Hay là cha em?”

“Đừng hỏi, em không thể nói được. Hình ảnh cha em luôn hiện về trong trí em, anh hiểu cho. Dì Alison thường nhắc: “Cha cháu đấy”. Em không còn nhớ ông đã có lúc về ở lại đây, ngay trong ngôi nhà này...”

“Ngoài ra không còn ai, người ở, người giữ trẻ, còn bao nhiêu thứ?”

“Không, không. Em cố nhớ mà cũng như không. Mọi thứ em còn nhớ như đầu dưới bàn chân, như thế là bước đi tự nhiên xuyên qua cánh cửa đằng kia. Em không nhớ chỗ đó là cánh cửa. Hay anh đừng bận tâm vì em nữa. Rồi mọi chuyện sẽ lại hiện về cơ man mà kể, chớ hoài công tìm kiếm làm gì: xa xưa lắm em không nhớ nổi”.

“Không hẳn là hoài công, cô Marple đã nhìn nhận là...”

“Bà ta chẳng giúp được gì chuyện đó đâu”. Gwenda nói. “Em có thể đoán qua ánh mắt bà, bà đã thấy một số tình tiết. Chẳng hiểu bà ta làm nên trò trống gì đây”.

“Không hẳn bà ta nhìn nhận sự việc theo cách nghĩ của bọn mình”. Giles chắc như đinh đóng cột. “Ta đừng nên suy đoán, Gwenda nên sắp xếp mọi việc theo thứ tự lớp lang. Bước đầu ta đã thành công, ta đã xem qua sổ bộ khai tử ngoài xóm đạo. Không ai tên “Helen”, cùng lứa tuổi đó. Vậy là chẳng có tên Helen trong thời gian ta tìm kiếm. Có mootij tên Ellen Dugg, chín mươi tư tuổi na ná với cái tên ta muốn tìm. Ta lần qua chỗ khác, có vẻ gần gũi hơn. Nếu cha em, hay có thể là bà mẹ kế đã từng ở nhà này, ở thuê hay có thể là đã mua lại ngôi nhà này”.

“Theo lời kể lão Foster – người làm vườn trước đây – có một người ở tên là Elworthy, trước cả lúc nhà Hengrave về đây, xa hơn nữa có bà Findeyson. Ngoài ra không còn ai khác”.

“Hay là cha em đã mua căn nhà này và ở lại ít lâu sau đó bán lại cho người khác. Nhưng có phần chắc hơn ông chỉ ở thuê, nhờ trang bị thêm cho đầy đủ tiện nghi. Nếu quả vậy, ta nên tới gặp mấy tay môi giới nhà ở”.

Tìm tới chỗ mấy tay này không khó. Quanh Dillmouth có mấy tay như Wilkinson mới đổi về, mở văn phòng được mười một năm, chuyên kinh doanh nhà ở trệt, cả những nhà mới xa hơn ngoài thị trấn. Còn tay Galbraith với Penderley là người đứng ra bán nhà cho Gwenda. Lúc vừa đến nơi, Giles kể ra hết đầu đuôi, hai vợ chồng muốn ở lại Hillside, thích

nhất là được ở Dillmouth. Tới đây bà Reed sức nhớ lại lúc nhỏ đã từng sống ở Dillmouth. Cô chỉ nhớ mang máng là dường như đã từng ở trong ngôi nhà ở Hillside. Liệu còn ai giữ giấy tờ sổ sách cho một ông nào đó là thiếu rá Halliday thuê lại ở? Chuyện trôi qua mười tám mười chín năm rồi.

Ông Penderley tỏ vẻ có lỗi chìa tay ra.

“Tôi không thể nói ra đây, ông Reed. Hiện sổ sách không còn, đã qua đi lâu lắm, không tìm đâu ra sổ sách cho thuê nhà, đồ trang bị nhà ở. Và lại không còn cách nào khác hơn để giúp ông. May ra còn lão thư ký Narracott có thể giúp ông được, nhưng lão mới chết năm ngoái. Lão có tài nhớ lâu, nhớ dai lắm. Lão phục vụ công ty gần ba chục năm”.

“Vậy không còn ai nhớ nổi sao?”

“Nhân viên mới tuyển thuộc lớp trẻ, mỗi ông Galbraith người cao tuổi nhất, nghỉ hưu đã mấy năm nay”.

“Tôi có thể gặp ông ta được chứ?” Gwenda hỏi.

“À, chuyện này tôi không biết nói sao...”

Ông Penderley lưỡng lự “Một cơn tai biến đã quật ngã ông hồi năm rồi, trí nhớ kém, đã ngoài tám chục còn gì”.

“Ông lão còn sống ở quanh Dillmouth đấy chứ?”

“Phải, ở Calcutta Lodge, ngôi nhà nhỏ xinh xắn ở đường Seaton. Tôi nhớ không rõ lắm”.

II

“Coi như ta hết hy vọng”, Giles vừa nói cho Gwenda “Vậy có nên viết thư để lại. Thôi ta qua đó tự dung danh tình mình ra”.

Calcutta Lodge xung quanh là vườn cây, bước vô bên trong phòng khách tuy chật chội nhưng trang trí gọn gàng. Thoang thoang một mùi vecni sấp ong. Mấy món vật liệu bằng đồng thau được đánh bóng sáng trưng, dây cửa sổ với những tấm rèm bay phất phơ trước gió.

Từ xa một người đàn bà cao gầy đã có tuổi đang bước vào, đưa mắt nhìn về ngờ vực.

Giles nhanh nhẩu nói ra trước lí do vì sao tới đây, lúc này cô Galbarith lên tiếng:

“Rất tiếc là tôi không thể giúp gì được cho hai bạn. Chuyện đó lâu lắm rồi thì phải?”

“Dù sao cũng còn nhớ ra một đôi điều”, Gwenda nói.

“Phải nói tôi đây không còn nhớ nổi, bởi tôi chẳng ngó ngàng tới mấy việc đó. Có phải bạn vừa nhắc tên ngài thiếu tá Holiday nào đó phải không? Thật ra ở Dillmouth này đây chưa nghe ai nhắc tới cái tên đó”.

“Biết đâu cha cô còn nhớ”, Gwenda nói.

“Cha tôi à?” Galbraith lắc đầu, “Dạo này ông không còn nhớ mấy chuyện đó, đầu óc ông bây giờ lắm lắm rồi”.

Gwenda nhìn xuống chiếc bàn mặt đồng thau kiểu Benares, ngắm nghĩ, nàng ngược nhìn lên tượng voi tạc gỗ mun bày trên mặt bếp sưởi.

“Ông phải nhớ ra thôi”, nàng nói “bởi tôi cũng có người ra bên Ấn Độ về. Ngôi nhà này mới đổi tên là Caltutta Lodge phải không?”

Nàng ngập ngừng một lúc.

“Đúng thế”, cô Galbraith nói. “Cha tôi qua bên Calcutta một thời gian, lo việc kinh doanh. Đến năm 1920, chiến tranh nổ ra, cha tôi muốn xin trở về quê nhà làm ăn. Mẹ tôi không thích sống ở nước ngoài. Khí hậu không được trong lành như đây. Thôi thì, tôi không biết nói sao. Các bạn mong được gặp cha tôi. Biết đâu nữa nay ông gặp ngày tốt?”.

Cô nàng chỉ tay đưa hai vị khách vô tới phòng làm việc nằm ở phía sau. Ngồi trên chiếc ghế bành cũ kỹ là một ông lão lịch sự để hàm ria bạc thếch quặp xuống, gương mặt nghiêng qua một bên. Người con gái ông vừa lên tiếng giới thiệu, ông gật đầu nhìn theo đặc ý.

“Trí nhớ người ta hao mòn vì năm tháng”, giọng ông nói nghe rõ mồn một “Có phải cô vừa nhắc tới tên Haliday. Không, cái tên đó tôi không nhớ. Hồi nhỏ đi học ở Yorkshire có nghe nói – mà đã bảy chục năm xa xôi lắm rồi”.

“Ông ta thuê nhà ở Hillside”, Giles nói.

“Hillside nào nhi? Hồi đó người ta gọi là Hillside sao?” lão Galbraith một bên mắt hấp háy mở lớn ra nhìn “Trước đây bà Findeyson tới ở. Bà thật là tử tế”.

“Cha tôi thuê ở và trang bị thêm đồ đạc... Ông vừa bên Ấn Độ về”.

“Ở Ấn Độ hở, có phải cô vừa nhắc Ấn Độ? Ta nhớ ra một người, lúc đó phục vụ trong quân đội. Lão già tinh quái Mohammed Hassan, gạt ta hết mấy tấm thảm. Hẳn có cô vợ trẻ, có một đứa con gái”.

“Chính là tôi đây”, Gwenda thú thật ngay.

“VẬY à, cô nói thiệt sao! Đấy, thắm thoát mới đó mà đã bao nhiêu năm. Nào cô nhắc lại tên là gì? Cái anh chàng muốn ở nhà thuê đầy đủ tiện nghi, ở bà Finderson phải đặt hàng tận bên Ai Cập trang bị đồ dung cho mùa đông – một bọn gốc ghêch. Mà này tên hẳn là gì nhỉ?”

“Halliday,” Gwenda nói.

“Đúng rồi, cô gái – Halliday. Tay thiếu tá Halliday. Anh chàng tốt bụng. Hẳn có cô vợ trẻ đẹp tóc vàng óng, thích gần gũi với và con, với người than. Ta còn nhớ nàng đẹp lắm”.

“Những người bà con là a?”

“Ta không rõ. Nhìn mặt cô không giống bà ấy”.

Gwenda tính buột miệng nói ra “Bà là người mẹ kế”, chột nghĩ lại nói ra câu chuyện càng rối thêm. Nàng hỏi “Mặt mũi bà ấy ra sao?”.

Lãi Galbraith chột nhớ lại.

“Trông bà ta lúc nào cũng có vẻ lo âu, luống cuống. Còn ông thiếu tá thì thật tử tế. Nghe tôi kể có qua Calcutta ông ta thích lắm. Không như bọn người kia ru rú một chỗ chưa một lần ra khỏi nước Anh. Dù sao tôi đã nhìn thấy thế giới. Cái tên anh chàng thiếu ra là gì nhỉ, anh chàng thích ở nhà thuê đủ tiện nghi”.

Nghe lão kể như cái máy hát phát ra mấy bài cũ rích.

“Ở St. Catherine. Đúng rồi. Thuê ngôi nhà St. Catherine sáu đồng guinea một tuần – lúc này bà Findeyson đang ở Ai Cập. Bà chết bên đó, tội nghiệp. Ngôi nhà đưa ra bán đấu giá, đến nay ai mua được nhỉ? Elworthys – đúng rồi – toàn là mấy chị em. Rồi sau đổi tên khác – cho cái tên Catherine lai căng La Mã, ghét mọi thứ dính dáng tới công giáo La Mã. Mấy bà ăn mặc bình thường. Thích sống gần gũi với dân trong xóm. Giúp đỡ cho quần áo, sách Kinh Thánh. Hăng hái làm công việc cải đạo cho bọn ngoại giáo”

Lão thở ra một hơi, ngồi dựa ra sau ghế.

“Đã lâu lắm!” Lão gắt giọng “Chẳng còn nhớ tên ai. Cái anh chàng bên Ấn Độ về đây – hẳn tử tế... Ta mệt, Gladys, cho ta một tách trà”.

Giles và Gwenda cảm ơn lão, cảm ơn người con gái của lão rồi lui ra.

“Em đã hiểu rõ mọi việc”, Gwenda nói. “Hai cha chon em đã từng sống ở Hillside.

“Thì ra tôi là một thằng ngu”. Giles vừa nói: “Somerset House”.

“Somerset House là thế nào?” Gwenda hỏi lại.

“Nơi nhận đăng ký kết hôn, ta tới đó dò tìm danh sách đăng ký của cha em ngày trước. Theo lời người dì em kể lại, ngay lúc vừa tới Anh cha em lấy vợ khác. Nay Gwenda em biết chưa, rất có thể là “Helen” có bà con bên người mẹ kế của em. Nếu ta biết được tên họ cô ta là gì may ra ta có thể tiếp xúc với những người hàng xóm biết lại lịch ngôi nhà. Hillside nó ra làm sao. Em còn nhớ lão già hôm nọ kể lại hai vợ chồng thích ngôi nhà Dillmouth để được gần gũi những người than của nhà bà Halliday. Nếu những người đó còn ở gần quanh đây ta có thể tới hỏi thăm”.

“Này Giles”. Gwenda nói! “Anh thật là tài tình”.

III

Cuối cùng Giles thấy không cần phải đi London. Anh vốn thích bay nhảy, tự làm được mọi việc, anh thấy chỉ cần lui tới hỏi thăm từng người là đủ.

Anh nhắc máy gọi về văn phòng.

“Thấy rồi’ anh mừng rỡ reo lên.

Lần dò tiếp theo thứ tự chữ cái anh đã tìm thấy một bản chứng nhận đăng ký kết hôn.

“Nghe này, Gwenda. Thứ sáu, ngày bảy tháng Tám, phòng hộ tịch Kensington. Chứng nhận hai người là Kelvin James Halliday kết hôn với Helen Spenlove Kennedy”.

Gwenda thét lên một tiếng.

“Helen?”.

Hai người nhìn nhau một hồi.

Chợt Giles chậm rãi nói.

“Nhưng...chưa chắc là nàng. Nghe đây – hai người chia tay, còn nàng thì lấy chồng khác – sau đó bỏ đi”.

“Còn ta thì không biết” Gwenda nói: “là nàng đã bỏ đi...”.

Nàng nhìn xuống hàng chữ viết ra từng nét : Helen Spenlove Kennedy... một lần nữa.

Helen...

Chương 7

BÁC SĨ KENNEDY

Mấy bữa sau, khi đi dạo ngoài bãi biển, gặp lúc trời lộng gió, Gwenda dừng lại đứng núp bên chiếc cột chắn gió dành cho du khách.

“Ô kìa. Cô Marple?” nàng buột miệng kêu lên, ngạc nhiên thích thú.

Marple – trên người khoác chiếc áo long, khan quàng quần quanh cổ.

“Thật là một dịp đáng ngạc nhiên, cô em đã tìm thấy ta ở đây?”.

Marple nhanh miệng nói “Bác sĩ khuyên tôi nên đi đổi gió một thời gian, nghe em kể Dillmouth cảnh đẹp ta phải ra tận đây – nhờ có người bạn quen biết có người nấu ăn và quản gia cũ nhận cho ở lại”.

“Sao không thấy cô ghé thăm bọn em?”. Gwenda hỏi lại.

“Người già hay làm phiền, mấy cô cậu mới lấy nhau muốn được yên ổn”. Marple cười. “Cô cậu thế nào rồi?”. Đã giải đáp được hết việc hiềm hóc chưa?”.

“Đã tìm thấy rồi?”. Vừa nói Gwenda vừa ngồi xuống gần bên.

Nàng thuật lại hết đầu đuôi mọi chuyện.

“Tới đây!”. Nàng kết thúc câu chuyện, bọn em đã nhờ đăng quảng cáo trên báo – địa phương và một tờ nhật báo phát hành số lượng lớn. Nội dung kêu gọi ai biết rõ Helen Spenlove Halliday, họ thời con gái Kennedy hãy liên hệ với chúng tôi. Chắc thế nào cũng phải có vài tin hồi âm chứ?”.

“Phải có chứ”. Yên chí – ta cũng nghĩ như em?”.

Marple nói năng từ tốn như mọi khi, mắt nhìn có vẻ bối rối khác thường, liếc nhìn Gwenda. Bác sĩ Haydock ám chỉ cái gọi là những chuyện dính líu “Marple mới nghiệm ra. Đúng thế, nhưng muộn mất rồi, không thể quay lại nữa...”.

Marple nhỏ nhẹ phân bua:

“Ta cảm thấy đang sa chân vô cái vụ này. Cuộc sống của ta, các bạn biết đó, chẳng mấy khi được vui thú. Các bạn chớ nghĩ ra muốn dòm ngó

vô công việc riêng tư của hai bạn”.

“Tất nhiên chúng em sẽ kể”, Gwenda nhiệt tình. “Cô phải biết hết mọi chuyện. Sao, nếu em là cô em đã nhờ bác sĩ gọi vô nhà thương điên rồi. Cô hãy cho em số điện thoại, khi nào rảnh, mời cô tới nhà uống trà với chúng em – tiện đó đi một vòng nhìn xem ngôi nhà. Cô phải đến để xem xét hiện trường, cô đi chứ?”.

Nàng bật cười thành tiếng, tiếng cười pha lẫn chút âu lo.

Vừa đi khỏi được một lúc, Marple khẽ lắc đầu rồi nhú mày.

II

Giles và Gwenda theo dõi tin thư từng ngày, không hy vọng được gì. Kiểm tra lại mới được hai cái the của mấy tay thám tử tư muốn khoe khoang công trạng.

“Ta còn thừa thời gian nhờ tới họ”, Giles nói “nếu đã thuê mướn phải nhờ một hãng có uy tín, không làm theo kiểu lục lạo từ thư từ. Coi vậy chưa chắc mấy anh chàng kia làm được việc hơn ta”.

Qua mấy bữa sau lời dự đoán anh đưa ra quả đúng thật. Một lá thư gửi tới, nét chữ rõ ràng tuy hơi khó đọc của một người trong giới nghiên cứu.

Gall Hill

Woodleigh, Bolton.

Thưa ông,

Phúc đáp mục rao vặt đăng trên báo Times. Người mang tên Helen Spenlove Kennedy chính là em gái tôi. Từ nhiều năm đã qua không hay biết em tôi ở đâu, này tôi rất mong được gặp lại.

Trân trọng,

James Kennedy, M.D.

“Woodleigh Bolt, Giles buột miệng nói. “Từ đây tới đó không bao xa. Woodleigh Camp là nơi dành cho người đi chơi cắm trại, nơi đồng hoang vu, từ đây ra tới đó chừng hơn bốn chục cây số. Ta viết thư báo tin chừng nào ghé thăm bác sĩ Kennedy được, hay ông ta có thể bước đến nhà ta?”.

Sau đó không lâu thư phúc đáp của bác sĩ Kennedy đã tới, ông sẵn sàng tiếp đón hai vợ chồng ngày thứ Tư tuần sau.

Woodleigh Bolton là ngôi nhà nằm cao lêu nghêu trên đỉnh, nhìn xuống bên dưới là khi cắm trại Woodleigh Camp và dải đất hoang vu nối dài ra tận ngoài biển.

“Thì ra đây là một vùng quang cảnh đều hiu?” Gwenda chột rùng mình nói.

Ngôi nhà nhìn vô thấy lạnh lẽo. Nhạc thấy một bà bước ra mở cửa, nước da đen đũi khó ngó. Bà đưa hai vị khách đi ngang qua gian nhà phía trước thấy trống trơn thẳng tới trong phòng làm việc của bác sĩ Kennedy. Vừa nhạc thấy, ông đứng dậy chào hỏi. Căn phòng rộng rãi, trần cao, chung quanh bố trí những giá đầy sách.

Bác sĩ Kennedy là một lão trung niên, tóc hoa râm, hai mắt nhìn còn sắc sảo ẩn dưới hàng chân mày rậm. Ông đưa mắt nhìn soi mói từng người.

“Có phải quý vị là hai ông bà Reed. Bà Reed mời bà ngồi xuống đây, chiếc ghế này ngồi thoải mái hơn. Nào các bạn cần gì cứ tự nhiên”.

Giles kể sơ qua câu chuyện.

Hai vợ chồng mới lấy nhau ở New Zealand, vừa trở lại nước Anh – nơi mà lúc nhỏ người vợ đã trải qua một thời gian, mong muốn gặp lại bà con bè bạn.

“Các bạn biết em tôi – con cùng cha khác mẹ - và ngay cả tôi – có họ hàng gì với các bạn đây?”. Lão cất tiếng hỏi giọng điệu lịch sự pha lẫn chút ác cảm.

“Bà là mẹ kế của tôi”, Gwenda nói “Cha tôi có hai đời vợ, tôi không nhớ rõ cho lắm, bởi ngày đó tôi còn nhỏ. Họ khai sinh của tôi là Halliday”.

Ông kinh ngạc nhìn nàng, chột mắt ông sáng lên, nét mặt đổi khác hơn ban nãy, không còn giữ kẽ nữa.

“Lạy Chúa tôi”, ông nói. “Cháu đây là Gwennie thiệt sao?”

Gwenda gật đầu lia lịa, cái tên gọi từ lúc còn thơ bé.

“Dạ!”. Nàng nói “Gwennie là tôi đây”.

“Lạy Chúa. Nay cháu đã lớn và đã có chồng. Tháng ngày thắm thoát! Thế là...mới đó mà...mười lăm năm trời... Ồ không, lâu hơn nữa vậy kìa. Cháu đâu còn nhớ ra tôi, có phải không”.

Gwenda lắc đầu.

“Tôi quên luôn cả cha tôi, tất cả chỉ còn là một dấu vết mờ ảo”.

“Đúng thế! Bà vợ trước của Halliday từ New Zealand qua đây. Ta còn nhớ lời ông kể lại. Quê hương bà giàu đẹp lắm thì phải?”.

“Một đất nước đẹp nhất trên hành tinh này, cháu cũng thích nước Anh, đẹp lắm”.

“Cháu đi du lịch, hay là qua đây luôn”. Ông đưa tay nhấn chuông, “ta uống trà nhé”.

Người giúp việc dọn trà ra bàn. Ông nói “Mời hai vị dùng trà, bữa nay có bánh nướng phết bơ, hay là dùng bánh ngọt, có sẵn đây”.

Người giúp việc mặt mũi khó ngó vừa nói “Dạ, vâng” rồi bước lui ra.

“Đến giờ ta dùng trà”. Bác sĩ Kennedy nói. “Nhằm gặp bữa nên ra cùng ăn mừng”.

“Ông thật là tử tế”, Gwenda nói “thưa không, không phải đi du lịch, chúng tôi đã mua được nhà?” nàng im lặng một lúc nói tiếp. “Ngôi nhà Hillside”.

Bác sĩ Kennedy chột lên tiếng nói vu vơ.

“Ô, ta nhớ nơi đó. Vùng Dillmouth. Tôi nhận được thư từ địa chỉ này gửi đi”.

“Có phải là một chuyện trùng hợp ngẫu nhiên”, nàng Gwenda nói rồi quay qua hỏi “phải không Giles”.

“Đúng thế,” Giles nói. “Quả không sai chút nào”.

“Tôi thấy nhà treo bảng rao bán”. Gwenda nói. Trước sự ngỡ ngàng của bác sĩ Kennedy, nàng nói tiếp “Cũng chính ngôi nhà xưa kia chúng tôi đã ở qua một thời”.

Bác sĩ Kennedy cau mày nghĩ ngợi “Nhà Hillside. Thật đấy ư. Ôi – nhưng tôi nghe đã đổi tên khác trước kia người ta gọi là St. hay là gì đó – nếu đúng là ngôi nhà đó – nằm trên phố Leahampton hướng về thành phố, bên phải trục lộ đúng thế không nhỉ?”

“Dạ đúng”.

“Thì ra ngôi nhà đó. Nghe tên mà sao lạ tai. Mà khoan đã nào, St. Catherine – đúng rồi ta đã từng nghe qua cái tên này”.

“Và tôi đã từng được ở trong ngôi nhà đó một thời gian, phải không?”.
Gwenda hỏi.

“Có, chuyện đó hẳn nhiên rồi”. Ông chăm chú nhìn nàng, mặt mũi tươi lên. “Vậy cô muốn về ở lại đây sao? Chắc không còn nhớ quê mình ra sao?”

“Dạ không. Nhưng mà – tôi thấy như được ở lại trong nhà mình”.

“Như được ở trong nhà mình”, ông bác sĩ lặp lại lời nàng.

“Ông có biết?”. Gwenda nói, “tôi muốn được nghe kể lại mọi chuyện – chuyện cha tôi và Helen. Và...” – chợt nàng nói cụt lún “ và đủ thứ chuyện”.

Ông nhìn nàng nghĩ ngợi trong đầu.

“Chuyện bên New Zealand thì ta nghĩ họ chẳng nhớ gì mấy. Mà sao vậy nhỉ? Ôi, thật ra chẳng có gì phải kể ra đây. Em gái tôi – Helen – cùng một chuyến tàu với ông ấy bên Ấn Độ về đây. Lúc đó ông đã góa vợ, có một đứa con gái còn nhỏ. Bà Helen thấy ông tội nghiệp đem lòng thương ông. Còn ông đang cô đơn. Đố ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra. Về tới London hai ông bà lấy nhau. Sau đó trở lại Dilmouth tìm gặp tôi. Tay Kelvin Halliday này tử tế, tính bòn chồn nóng nảy – hai vợ chồng xứng đôi – thế đó”.

Ông lặng thinh một hồi nói tiếp:

“Nhưng chưa đầy một năm bà bỏ đi lấy chồng khác. Ta đoán cháu đã biết rõ việc đó”.

“Bà lấy ai vậy?” Gwende hỏi.

Ông đưa mắt nhìn soi mói về phía nàng.

“Không nghe bà kể lẽ”, ông nói. “Bởi bà không tin ta. Ta không biết rõ hai người xích mích gì với nhau. Ta không hiểu. Bởi quen với nếp sống giữ lễ thói – ta thích cảnh sống một vợ một chồng. Bởi vậy Helen không muốn cho ta biết chuyện đó. Có lúc nghe thiên hạ xì xầm – phải có chứ - nhưng không biết là ai. Nhà cửa lúc nào cũng khách khứa tấp nập từ London, có khi khắp nơi bên nước Anh qua đây. Trong số bạn bè phải có một người biết chuyện”.

“Tức là không có chuyện kỳ dị, phải không”.

“Helen không muốn ly dị. Chính Kelvin kể lại cho ta nghe. Ta đoán chừng, bà lấy một ông khác đang sống chung với vợ.

“Còn cha tôi thì sao?”

“Ông cũng không muốn ly dị”.

Bác sĩ Kennedy nói cụt lủn.

“Tôi muốn nghe chuyện cha thôi thêm nữa”, Gwenda nói. “Không hiểu sao tự dưng ông gửi tôi qua New Zealand?”.

Kennedy nghĩ ngợi một hồi,

“Theo chỗ ta biết, mấy bà con ở bên đó thúc giục ông ta. Đến khi cuộc hôn nhân lần thứ hai không ra gì, ông ta mới nghĩ ra chỉ có cách đưa cô qua đó?”.

“Ông tự quyết định việc đó ư?”.

Bác sĩ Kennedy nhìn quanh chỗ bếp sưởi, ông tìm cây thông ống điếu.

“Ôi, ta làm sao biết được, lúc đó ta nghe nói sức khỏe ông kém”.

“Có việc gì vậy? Ông chết vì lý do gì”.

Cánh cửa xích mở, bà giúp việc khệ nệ bưng vô một mâm đầy ắp món ăn.

Nào là bánh nướng bơ, mút trái cây, không thấy một chiếc bánh ngọt nào. Bác sĩ Kennedy khéo ra dấu cho bà ấy rót trà mời khách. Lúc Gwenda vừa đỡ lấy mẫu bánh, bác sĩ Kennedy gượng nói một cách vui vẻ.

“Cô sửa sang lại ngôi nhà tới đây kể cho ta nghe. Thay đổi nhiều lắm không?”.

Gwenda không trả lời, nàng nhìn qua bác sĩ, nói:

“Ông biết vì sao cha tôi chết không?”.

“Này cháu, ta không biết nói sao cho đầy đủ. Nghe nói một dạo sức khỏe ông kém lắm, phải vô nằm nghỉ ở nhà an dưỡng – nghe đâu ở ngoài duyên hải. Hai năm sau thì ông chết”.

“Làm sao tìm ra nhà điều dưỡng nằm ở chỗ nào?”.

“Ta chịu thua, không thể nhớ ra ngay lúc này, chỉ nhớ mang máng đâu ở bên duyên hải miền Đông”.

Vậy là ông muốn tìm cách thoái thác. Giles ngồi đưa mắt liếc nhìn Gwenda.

Giles lên tiếng:

“Ông có thể chỉ nơi chôn cất cha tôi? Tới đó, Gwenda sẽ được nhìn thấy ngôi mộ nơi cha nàng yên nghỉ”.

Bác sĩ nghiêng người quan bên bếp sưởi; tay với lấy con dao nhíp loay hoay nạo cái tẩu.

“Các bạn phải biết là”, ông nói như đang nói với người xa lạ, “ta chẳng muốn nhớ lại chuyện xưa. Như cái chuyện thờ cúng ông bà – thật là một việc lảm lẩn. Bởi vì cái cần nhớ là tương lai trước mắt. Như hai bạn trẻ đây còn trẻ, đầy sức sống, tương lai chào đón trước mắt. Nên nhìn về phía trước. Chớ ra đến nơi, cắm hoa trên ngôi mộ, phỏng ích gì khi đó là một nhân vật các bạn không còn nhớ ra người đó là ai”.

Gwenda mạnh dạn nói:

“Tôi mong được nhìn thấy nơi an nghỉ cuối cùng của cha tôi”.

“Tiếc là ta không thể làm khác hơn được”. Bác sĩ Kennedy nói. “Chuyện đó lâu lắm rồi, vả lại trí nhớ ta kém cỏi. Từ lúc ông rời khỏi Dillmouth, ta với ông mất liên lạc từ đó. Ta còn nhớ ông có thư từ một lần lúc ông vô nhà an dương nghe nói đâu bên chỗ duyên hải miền Đông – nói vậy nhưng không chắc là ở đó, ta không rõ nơi chôn cất ông ở đâu”.

“Chuyện lạ”. Giles nói:

“Không hẳn đâu, bởi ta biết được là nhờ hỏi qua Helen. Ta vẫn mến bà ấy; là em gái con cùng cha khác mẹ, kém hơn ta rất nhiều tuổi, ta đã bỏ công gắng nuôi lớn nên người, cho ăn học đàng hoàng. Lúc còn là một thiếu nữ, bà lãng nhãng với một anh chàng. Cũng may vụ đó ra giải quyết êm. Thế rồi bà bỏ qua Ấn Độ lấy một ông tên là Walter Fane. Đây, anh chàng này cũng khá lịch sự, con trai một ông luật sư có tiếng ở Dillmouth, nhwung cuộc sống tẻ nhạt. Anh chàng thương Helen lâu rồi, còn bà chẳng ngó ngàng gì tới. Không hiểu sao bà đổi ý bay qua Ấn Độ đòi lấy ông ta. Lúc gặp lại, thì chuyện đó không thành. Bà đánh điện xin tiền trở về quê nhà, tôi gửi ngay. Trở lại quê nhà bà lấy anh chàng Kelvin, mãi về sau tôi mới hay. Cho nên cũng dễ hiểu vì sao ta với ông Kelvin không còn liên lạc kể từ lúc bà bỏ đi?” Chợt ông nói tiếp: “Bà Helen bây giờ ở đâu? Các bạn biết chỉ cho tôi được chứ? Tôi mong được gặp lại?”

“Làm sao chúng tôi biết”, Gwenda nói “chúng tôi chẳng hề nghe được một chút tin tức”.

“VẬY mà tôi cứ nghĩ là nhờ mục quảng cáo đăng trên báo”, ông nhìn hai vị khách sẫm soi, “các bạn nói cho tôi nghe vì sao lại nhờ đăng báo?”.

Gwenda nói:

“Chúng tôi muốn liên lạc...” nàng bỏ lửng.

“VỚI một nhân vật không thể nhớ ra được phải không?” Bác sĩ Kennedy tiếp lời.

Gwenda nói ngay:

“Tôi nghĩ là – nếu được gặp bà ấy – bà ấy sẽ kể lại chuyện cha tôi”.

“ĐÚNG thế, đúng thế. Tôi hiểu. Tiếc là tôi không giúp gì được. Trí nhớ mòn mỏi theo năm tháng, chuyện kia đi qua đi lâu lắm”.

“Hay ít ra”, Giles lên tiếng. “Ông cũng biết nhà an dưỡng kia là gì? Hay là nơi điều trị người bệnh lao”.

Bác sĩ Kennedy mặt đanh lại.

“ĐÚNG, đúng thế, hình như là chỗ đó”.

“Chúng tôi phải nhanh chóng tìm ra”, Giles nói “xin cảm ơn ngài đã thông tin chúng tôi kịp lúc”. Anh đứng lên, Gwenda theo sau.

“Ngàn lần cảm ơn ông”, nàng nói. “Nếu có dịp nào mời ông đến thăm nhà Hillside”.

Hai vị khách lui ra, Gwenda ngoái lại nhìn qua vai lần cuối. Hai bác sĩ Kennedy đứng lên bấp sưỡi tay vê hàng ria mép lốm đốm những sợi bạc, nét mặt âu lo.

“Lão chưa nấu ra hết”, Gwenda vừa bước ra xe vừa nói. “CÓ vấn đề đây. Này Giles, giá mà từ nay ta đừng có nhúng tay vô...”.

Hai người nhìn nhau, mỗi người nghĩ một cách nhưng cũng chung một nỗi lo âu.

“Bà Marple đoán không sai!”, Giles chưa tin ở mình. “Anh cho là, này Gwenda, thà đừng có đụng tới”.

Gwenda lắc đầu.

“KHÔNG đâu, Giles, ta chưa thể dừng lại đây. Ta còn nhiều âu lo suy nghĩ. Không, ta phải đi tới cùng... Bác sĩ Kennedy không muốn nói ra bối

ông còn giữ kẽ - mà như phỏng ích gì. Ta phải đi tới cùng, phải tìm cho ra ngọn nguồn – cho dù, nếu chính cha của em là người...?”

Gwenda không thể nói gì hơn được nữa.

Chương 8

KELVIN HALLIDAY VỚI CHÚNG HOANG TƯỚNG

Qua bữa sau, hai vợ chồng đang loay hoay trong khu vườn thì bà Cocker bước ra lên tiếng:

“Xin lỗi ông, ngài Kennedy đang chờ máy”.

Bỏ mặc Gwenda trao đổi với Foster, Giles vụt chạy vô nhà nhanh tay nhấc máy.

“Giles Reed nghe máy”.

“Tôi là bác sĩ Kennedy, tôi đã nghĩ lại câu chuyện chúng ta mới trao đổi hôm qua đó, ông Reed. Còn mấy việc nữa thiết nghĩ hai ông bà cần biết... Chiều nay tôi có thể ghé qua nhà được chứ?”

“Dạ được. Ông định lúc mấy giờ?”

“Ba giờ được chứ?”

“Dạ, giờ đó rảnh rồi”.

Bên ngoài vườn, lão Foster với Gwenda chuyện trò.

“Có phải bác sĩ Kennedy đã từng ở west Cliff không?”

“Chắc vậy. Ông biết mặt chứ?”

“Ai mà chả biết ông thầy thuốc có tiếng ở đây. Cả ông bác sĩ Lazenly cũng không bằng. Tính ông bác sĩ Kennedy cộc lốc ít ăn nói – thế mà ông rất yêu nghề”.

“Ông bỏ nghề từ lúc nào”.

“Lâu lắm thì phải, đâu chừng mười lăm năm. Nghe nói lúc đó sức khỏe ông sa sút dữ”.

Giles ló đầu ra ngoài cửa sổ. Không đợi Gwenda phải hỏi, anh nói lớn:

“Ông ấy sẽ tới nhà chiều nay”.

Ông đi ngay vô vấn đề.

“Ta hiểu ý hai bạn muốn tìm ra dấu vết nhà an dưỡng nơi Kelvin Halliday nằm dưỡng bệnh và ông đã chết như thế nào?”

“Dạ đúng thế?” Gwenda nói.

“Thế cũng tốt thôi, ta muốn nói ra đây để cho hai bạn khỏi bị một cú sốc. Trước hết ta rất tiếc phải nói ra bởi việc đó chẳng có ích gì cho ai ngay cả với hai bạn, với Gwenda đây sẽ là một nỗi đau cho cô. Nghe đây. Cha cháy không mắc bệnh lao, còn cái gọi là nhà an dưỡng là một nhà thương điên”.

“Nhà thương điên ư? Vậy cha tôi bị mất trí từ lúc nào?”

Mặt mũi Gwenda biến sắc nhợt nhạt.

“Có khi nào nghe ông nói đâu. Ta nghĩ nếu ông bị mất trí thì không phải. Có một dạo tinh thần ông sa sút thế là chứng hoang tưởng. Ông tự nguyện xin vô nhà an dưỡng, ông muốn ra về lúc nào chả được. Sức khỏe ngày một kém và ông chết tại đó”.

“Ông mắc chứng hoang tưởng sao”. Giles không tin. “Hoang tưởng vì chuyện gì mới được?”.

Bác sĩ Kennedy đáp tỉnh khô.

“Ông ta mặc cảm siết cổ vợ chết”.

Gwenda nghe muốn nghẹn ngào, Giles vội níu lấy bàn tay lạnh ngắt của nàng lại.

Giles lên tiếng:

“Thế là...có phải ông ta đã...?”

“Thế nào?” Bác sĩ Kennedy kinh ngạc nhìn qua. “Không đâu, làm gì có chuyện đó, ta không cần phải nêu ra đây?”.

“Nhưng mà...nhưng mà... làm thế nào ông biết được?” Gwenda chưa tin.

“Này cô bé kia! Chả có ai thắc mắc chuyện đó đâu. Bà Helen bỏ ông ta lấy người khác. Một dạo thấy ông ta chao đảo bán loạn, mơ mộng viễn vông. Ông ta thà thấy vợ mình chết còn hơn phản bội lại ông ta dù cho ông ta có ra tay giết vợ đi nữa...?”.

Giles và Gwenda dè dặt đưa mắt nhìn nhau.

Giles nói nhỏ đủ nghe.

“Có chắc không thừa ông?”

“Ồ, chắc chứ. Ta nhận được hai lá thư của bà Helen. Lần đầu tiên từ bên Pháp sau khi bà ra đi được một tuần lễ, sáu tháng sau ta nhận được một lá thư nữa.Ồ không, những chuyện đó là chuyện hoang tưởng”.

Gwenda hít một hơi thật sâu.

“Tôi nhờ ông”, nàng nói. “Ông nói ra hết cho bọn tôi nghe đi”.

“Thế nào ta cũng kể hết. Ban đầu ta nghe nói có đạo Kelvin như người mất hôn. Ông có đến gặp ra kể lại chuyện đó, thường hay nằm mơ, thấy hộp trong người. Một giấc mơ lặp lại nhiều lần cho tới lúc ông đưa tay siết cổ vợ, Hele giật mình trở dậy. Ta cố tìm hiểu cho rõ căn nguyên – có thể do gã ám ảnh chuyện xung đột nội tâm từ lúc nhỏ. Hai ông bà thân sinh chung sống trong cảnh bất hòa. Ra thế, ta không muốn đi sâu vô vấn đề đây là việc của nhà y học. Ta khuyên Kelvin nên tới khám bác sĩ tâm thần nhưng ông không nghe, việc gì phải lo cho nó mệt”.

“Bà Helen sống chung với ông trong cảnh bất hòa, ta không hề nghe ông nói ra, còn ta thì không muốn hỏi. Một bữa tối nọ ông tới nhà – bữa thứ sáu thì phải, vừa về tới nhà đã thấy ông ngồi chờ trong phòng khách đầu chùng được mười lăm phút. Nhìn thấy ta bước vô, ông ngược nhìn nói:

“Tôi đã giết chết Helen?”

“Nghe nói ta chới với một hồi. Nhìn lại thấy ông thản nhiên không có vấn đề gì xảy ra. Ta mới hỏi: “Ông vừa nói mơ thấy nữa hay sao?”. Ông đáp: “Không có mơ mộng gì cả, chuyện thật trăm phần trăm. Nàng bị siết cổ nằm im lìm đó. Tay tôi siết cổ nàng chết”.

“Thế rồi ông thản nhiên đứng dậy, lạnh lùng nói :”Ông nên tới nhà tôi ngay đi, nhờ ông gọi cảnh sát tới”. Ta không biết nghĩ sao phải trở ra xe ông đi. Đến nơi nhìn trong nhà im lìm tối om. Ta đi với ông đi thẳng vô buồng ngủ”.

Chợt Gwenda nói xem vô “Trong buồng ngủ?”. Nàng sững sốt thốt ra được một tiếng.

Bác sĩ Kennedy ngạc nhiên nhìn theo.

“Ờ, ở ngay chỗ đó. Vậy mà khi vô tới trong ta chả thấy gì mới lạ chứ! Không nhận ra dấu vết hai bên giăng co – tấm ra trải giường còn thẳng nếp.

Rõ ràng như là chuyện hoang tưởng”.

“Vậy cha tôi đã kể lại đầu đuôi ra sao?”

“Ồ, ông nói đi nói lại chuyện đó. Ta phải kê toa thuốc an thần cho ông uống, đưa ông vô ngủ trong phòng trang điêm. Ta đi vòng quanh nhà một lượt. Ngoài phòng khách ta nhìn thấy còn một mẩu giấy vò nhàu trong giỏ rác. Ta nhặt lên thấy chữ còn rõ, giấy của Helen viết để lại: “Vĩnh biệt từ nay. Em cảm thấy ân hận – cuộc hôn nhân của chúng ta không thành ngay từ ngày đầu. Em đành phải bỏ đi theo người em đã từng yêu thương bấy lâu. Mong anh tha thứ cho em. Helen”.

“Vậy là Kelvin đã vô tới đây tìm thấy mảnh giấy viết tay. Ông đi lên lầu, tâm thần điên loạn, sau đó chạy tới nhà gặp ta cho hay đã giết chết Helen”.

“Ta quay qua hỏi bà giúp việc, bữa tối đó bà tới trễ. Ta đưa bà vô tới trong phòng Helen lục hết quần áo ra. Quả thật y như rùng, bữa đó Helen sửa đoạn vali và túi sách, nhồi nhét hết quần áo vô trong rồi bỏ đi. Ta lục tìm quanh nhà không thấy dấu vết nào khả nghi. Không tìm ra nạn nhân nào bị siết cổ.

“Cả một buổi sáng hôm đó ra luống cuống vì Kelvin, ông ta thú thật mấy chuyện đó toàn là chuyện hoang tưởng – hay là vì ông ra đã lỡ ra tay nên trốn trong nhà an dưỡng xin được điều trị.

“Một tuần sau ta mới cho hay vừa được thư của Helen. Ngoài bì đóng dấu bưu điện thành phố nghỉ mát Biarritz, trong thư nói là sắp tới Tây Ban Nha. Ta buộc phải nói cho Kelvin hay bà không muốn ly dị, thôi thì cố quên đi cho nhẹ gánh.

“Ta đưa cái thư ra cho Kelvin nhìn thấy, ông không nói gì, đang tính việc khác trong đầu. Ông đánh điện cho người thân bên vợ ở New Zealand nhờ chăm sóc đứa con còn nhỏ. Ông lo thu xếp công việc xong xin vô điều trị trong nhà thương tâm thần của một bác sĩ tư. Qua thời gian điều trị không bớt, hai năm sau thì ông chết. Ta cho địa chỉ đây, ở thành phố Norfolk. Lúc này do một vị bác sĩ trông coi, ông này còn trẻ, cứ tới đó mà hỏi thăm tin tức?”.

Gwenda hỏi lại:

“Ông còn nhận được một cái thư nữa của cô em gái đúng không”.

“Có chứ. Mãi tới sáu tháng sau, lúc này cô ấy đang ở Florence – theo địa chỉ hộp thư lưu trữ lấy tên “Miss Kennedy”. Cô ấy nghĩ là không chịu ly dị thì bắt nhẫn cho Kelvin – ngay chính cô ấy cũng không muốn. Nên nhờ ta nếu Kelvin muốn ly dị, ta sẽ cho cô ấy biết chuyện đó. Ta đem lá thư tới cho Kelvin thấy, ông nói ngay không muốn ly dị. Ta trả lời thư cho cô ấy hay liền, sau lần đó bật tin luôn, không biết bỏ đi đâu đấy hay sống chết ra sao. Ngay khi đọc thấy mục rao vặt trên báo ta nóng lòng muốn biết tin tức cô ấy ra sao”.

Ông nói tiếp giọng nhỏ nhẹ.

“Này Gwenda, ta lấy làm ân hận vì việc này, nhưng cô nên hiểu cho, ta muốn thấy cô đừng xen vô mấy chuyện đó...”.

Chương 9

MANH MỐI CHƯA TÌM THẤY

Giles vừa từ già bác sĩ Kennedy, quay lại tìm thấy Gwenda vẫn ngồi đó, hai bên gò má đỏ ửng, ánh mắt nhìn nông nổi, giọng nàng đanh lại.

Cái trò quỷ quái gì đây? Một là chết hay là điên khùng? Chỉ có một đường đó thôi – chết hay là điên”.

“Này cưng”. Giles bước tới bên nàng, choàng qua lưng, toàn thân nàng cứng đờ như khúc gỗ.

“Sao ta không bỏ qua chuyện đó đi? Sao lại không nhỉ? Cha tôi đưa tay siết cổ bà ấy chết, tai tôi nghe được tiếng nói cha vọng về. Rõ ràng từng tiếng. Chính là cha tôi”.

“Khoan đã, Gwenda, hãy đợi đấy. Ta chưa hiểu hết đâu.”

“Hiểu hết cả rồi đấy! Chẳng phải ông đã kể lại cho bác sĩ Kennedy ông đưa tay siết cổ bà chết đó sao?”.

“Nhưng ông Kennedy quả quyết cha em không làm chuyện đó mà”.

“Vì ông chưa tìm được xác nạn nhân. Nhưng thật đấy – chính em đã nhìn thấy”.

“Em nhìn thấy ở bên ngoài nhà trước, chứ không phải trong buồng ngủ”.

“Thì có khác gì đâu, hở?”.

“Mà lạ, lạ thật phải vậy không?” cứ sao Halliday phải nói ra đã siết cổ vợ chết trong buồng ngủ đúng ra phải là ngoài nhà trước chứ”.

“Ôi, ta biết gì đâu, chỉ là một chi tiết nhỏ nhặt thôi”.

“Không đâu, phải chịu khó động não em ơi. Trong vụ này kể ra cũng còn mấy chỗ thật đáng buồn cười. Giả sử ta cứ cho là chính cha em siết cổ Helen chết. Ngay ở ngoài nhà trước. Thế rồi về sau còn gì nữa?”.

“Ông bỏ đi tìm bác sĩ Kennedy”.

“Báo cho hay ông bóp cổ vợ chết nằm trong buồng ngủ, đưa ông tới nhà coi, nhưng rồi không tìm thấy cái xác nào bên ngoài nhà trước – hay là nằm trong buồng ngủ. Mặc kệ nó, làm gì có chuyện giết người không tìm thấy xác. Ông muốn giữ cái xác để làm gì”.

“Hay là ông bác sĩ Kennedy tiếp tay cùng với ông giấu nhem nó đi - để ông không thể k hai ra cho ta biết?”.

Giles nghe nói, anh lắc đầu.

“Không phải đâu Gwenda – ông bác sĩ Kennedy không thể làm chuyện đó. Bởi ông ta là dân chơi Scotland gan dạ, lanh lợi không biết run sợ. Em cho là ông ta liều mình nhào vô vụ này, là đồng lõa với thủ phạm sau khi nội vụ xảy ra. Không, anh không tin có chuyện đó, ông chỉ là một nhân chứng xác định trạng thái tâm thần bất ổn của thủ phạm – cái này thì nghe được. Mà sao ông xía vô chuyện giấu giếm vụ giết người đó làm gì? Kelvin Halliday đâu có họ hàng gì với ông, cũng không phải chỗ bạn bè. Cô em gái ông ta đã bị giết chết – người mà ông yêu thương nhất – dù có lúc ông chê bai theo lối sống của bà. Và em đâu phải là đứa con của người em gái ông ấy. Không, ông Kennedy không thể là đồng lõa trong vụ che giấu tội phạm. Nếu có chẳng ông có thể làm được một việc là cấp giấy chứng nhận khai tử nạn nhân chết do một cơn đột quỵ vì bệnh tim hay do một chứng bệnh nào khác. Nhưng ta đã được khẳng định ông không làm chuyện đó. Bởi trong xóm đạo không thấy sổ sách chứng nhận bà chết, và nếu ông đứng ra làm việc này tất nhiên phải cho ta biết người em gái ông đã chết. Vậy từ đây trở đi em phải làm sao giải thích nội vụ xung quanh cái xác của nạn nhân”.

“Hay cha em đã đem chôn xác mất rồi – có thể đâu đó quanh trong khu vườn nhà”.

“Rồi sau đó ông tới nhà bác sĩ Kennedy cho hay là đã giết vợ? Sao vậy? Sao ông không giữ đúng những lời bà đã nhắn nhủ?”.

Gwenda đưa tay vuốt tóc trước trán, không còn ngây người như lúc này, mặt mũi tươi tắn.

“Làm sao anh biết”, nàng nói thiệt tình. “Anh nói ra điều đó nghe thật là kỳ cục. Anh tưởng đâu bác sĩ Kennedy nói thật hay sao”.

“Ờ - anh cho là ông ta nói thật. Ông cho là chuyện đó hoàn toàn hợp lý. Những giấc mơ, hoang tưởng – mà hoang tưởng thật. Không còn chối cãi gì nữa, rõ ràng là một chuyện hoang tưởng, như chúng ta đã biết không thể có chuyện giết người mà không tìm thấy xác nạn nhân. Quan điểm của ta hoàn toàn đối lập với ông ta. Bởi ta phải hiểu là cái xác nạn nhân còn đó?”.

Một lúc lâu Giles nói tiếp.

“Theo cách nghĩ của ông, mọi việc ăn khớp với nhau. Không tìm thấy quần áo và chiếc vali, bức thư từ biết để lại đó. Về sau còn thêm hai lá thư của người em gái”.

Gwenda rùng mình.

“Lại chuyện mấy cái thư. Làm sao giải thích cho ra?”.

“Ta k nói ra được – nhưng phải làm sao cho được. Giả sử ông Kennedy nói thật đi nữa, bằng mọi cách ta phải giải thích mấy cái thứ đó”.

“Em giả sử đúng thật nét chữ của người em gái. Ông ta nhìn được mà.

“Gwenda, em nên nhớ là không hề có chuyện đó đâu, nó hoàn toàn khác với chuyện mạo chữ ký trên tấm séc. Nếu có ai viết nhại theo từng chữ viết thường ngày của cô em gái thì ông đâu còn nghi ngờ gì. Bởi trước đó ông đã hay tin bà bỏ theo một anh chàng khác lúc nhận được the ông càng làm ông tin hơn. Trường hợp bà bỏ đi đâu bật vô âm tín – lẽ tất nhiên ông phải đâm ra nghi ngờ. Vậy mà, còn mấy điểm kể ra cũng lạ mà ông không để ý khiến ta cần phải tìm hiểu. Chuyện lá thư nặc danh, không để địa chỉ thật mà để ngoài phong bì hộp thư lưu trữ. Trong thư không nhắc tới danh tánh người đàn ông trong cuộc, rõ ràng là tác giả muốn cắt đứt mọi quan hệ với người đàn ông đó. Ý ta muốn nói đây là cách viết thư mà thủ phạm bày ra để đánh lừa dư luận về phía gia đình nạn nhân. Một kiểu chơi đã cũ rích, mấy cái thư đó đóng dấu bưu điện nước ngoài, đơn giản chỉ vậy?”.

“Anh cho là cha em...”.

“Đâu có – thú thật với em – anh không cho là vậy đâu. Ta lấy trường hợp một người dứt khoát bỏ vợ, gã sẽ rêu rao bêu xấu vợ không chung thủy. Lúc đó gã lo chuẩn bị đồ đạc ra đi – viết thư từ biệt – thu vén hết quần

áo. Lúc đó trên những chặng dừng chân ở nước ngoài đã được sắp xếp kỹ càng gã sẽ nhận được thư của nàng gửi tới. Thật ra khói bàn tính gì nữa, gã đã âm thầm giết vợ xong đem giấu xác dưới nền nhà, dưới hầm rượu. Cũng là một kiểu giết người – chuyện này vẫn thường xảy ra”.

“Nhưng có một điểm mà thủ phạm không nghĩ ra phải tới cho người anh rể biết là hắn đã giết vợ, mà sao cả hai không đi trình báo cho cảnh sát”.

“Ngoài ra nếu cha em là một người nặng về tình cảm, lại rất thương vợ, vì một cơn ghen mù quáng bóp cổ vợ đến chết – như trong vở tuồng Othello (trùng hợp với những lời nói tai em nghe được) – thì ông đâu cần phải thu xếp quần áo, chờ nhận thư từ nước ngoài trước khi kịp báo cho một anh chàng chắc chắn sẽ không muốn che giấu tội ác. Hoàn toàn không thể được, Gwenda câu chuyện đó hết sức phi lý”.

“Vậy theo anh làm sao biết được?”

“Không nói ra được đâu... Trong vụ này còn một manh mối chưa tìm ra, ta tạm gọi là ẩn số X. Thủ phạm chưa xuất đầu lộ diện ngay lúc này, nhưng cái trò ma mãnh của hắn thì đã có người nhận dạng rồi đó”.

“Ẩn số X?” Gwenda nói như chưa muốn tin “Anh chỉ khéo vẽ trò hòng làm cho em yên tâm”.

“Làm gì có chuyện đó. Em chưa thể khái quát ra được mấy... nét cụ thể ăn khớp theo từng manh mối. Ta đã biết Helen Halliday bị siết ciir chết là vì em nhìn thấy”.

Giles không nói nữa.

“Lạy chúa. Anh điên mất rồi, thì ra nó là đây, đủ thứ chuyện trong đó. Em nói nghe có lý cả bác sĩ Kennedy. Bà Helen đa tính toán trước bỏ đi theo anh chàng tình nhân khác, mà hắn là ai, tới giờ này ta còn chưa biết được nữa là”.

“Tức là ẩn số X”.

Giles vội xóa tan mọi suy đoán trong đầu nàng.

Bà bỏ đi với mấy lời từ biệt, vừa ngay lúc đó chồng bà trở về nhặt lên coi. Trong cơn hoảng loạn ông vò nát mảnh giấy quăng vô giỏ rác chạy theo tìm bà. Vừa nhìn thấy, bà đã bủn rủn tay chân vọt chạy ra phía ngoài

nhà trước, ông rượt theo tới nơi, giơ tay bóp cổ, bà lão đảo té xuống đất. Gã dùng tay đứng dang ra miệng thốt lên mấy câu trong vở tuồng Bà quận công xứ Malfi, vừa lúc đó đứa nhỏ đứng trên lầu bước xuống cầu thang ghé mắt nhìn theo

“Rồi sao nữa?”

“Chuyện đáng nói là bà ta không chết. Bởi ông tưởng đâu bà đã chết rồi, ngờ đâu bà chỉ ngột thở. Cũng có thể lúc đó tình nhân bà vừa tới nhà, sau khi ông bỏ chạy đi tìm nhà bác sĩ ngoài phố, hoặc là bà đã hồi tỉnh lại. Thế là vừa tỉnh lại bà vùng vẫy thoát chết. Tới đây ta đã hiểu rõ mọi chuyện. Kelvin tưởng đâu bà đã chết. Quần áo thu xếp vô túi hết từ sáng sớm. Sau đó nhận thêm mấy cái thư, tất cả nhìn y như của một người thật. Đấy thấy chưa, mọi thứ đã sáng tỏ”.

Gwenda thông thả nói:

“Bấy nhiêu đó chưa thể chứng minh được vì sao Kelvin kể lại đã siết cổ vợ chết”.

“Ông luống cuống đâu có nhớ chuyện gì vừa mới xảy a”.

Gwenda nói ngay:

“Em cũng muốn tin lời anh... Nhưng em muốn, khẳng định là, ngay lúc em nhìn xuống thì thấy bà đã chết, nằm chết ngay đơ”.

“Làm thế nào em dám nói? Em là một đứa trẻ mới có 3 tuổi”.

Nàng nhìn theo Giles thấy khác hơn mọi khi.

“Khi người ta đã trưởng thành, tất nhiên suy nghĩ chín chắn hơn. Như loài chó, biết sắp tới lúc chết nó lùi lại ngẩng cổ lên sủa vang. Trẻ con, cũng phân biệt được sống hay chết ra sao...”

“Phi lý, chuyện ngày nghe lạ”.

Tiếng chuông gọi cửa cắt ngang câu chuyện. Giles hỏi: “Ai gọi vậy?”.

Gwenda luống cuống.

“Em quên mất rồi. Chắc là cô Marple, em hẹn bữa nay mời cô tới uống trà. Anh đừng có nhắc tới vụ này”.

II

Gwenda lo lắng trong lòng, cũng may Marple không để ý bữa nay sao chủ nhà ăn nói mau mắn sốt sắng đến vậy, làm ra vẻ vui gượng cho có.

Marple mồm nói huyền thuyên – cô thích thú được ở lại Dillmouth.

“Này cô em, ta nói thế này nghe có lý không, bởi quen một người dân sinh sống lâu năm quanh đây ta cảm thấy không còn như người xa lạ. Thế này, lúc ra đến nhà uống trà với bà Fane, vợ góa một ông luật sư có tiếng ở địa phương, đứng đầu một hãng luật có uy tín, nay đã chuyển giao cho người con trai”.

Câu chuyện tới đây nghe rôm rả. Chủ nhà niềm nở nên Marple cảm thấy dễ chịu. Bà nói tiếp: “Đã có một thời bà lui tới nhà người bạn cũ của ta là Bantry, dù bà không hoạt động cùng một ngành nghề, bà có người dì sống ở đây một thời gian nên hai vợ chồng thường ghé qua đây nghỉ ngơi, do đó bà còn nhớ nhiều câu chuyện truyền miệng. Này, cô em có thấy lão làm vườn vui lắm phải không? Ta nghe đồn lão là một tay nói nhiều hơn làm”.

“Ồi giờ, lão có cái tật hay nói và uống trà. Gặp lúc chủ nhà đứng trông chừng, lão làm việc hăng lắm”.

“Thôi ta ra ngoài vườn xem sao”, Gwenda lên tiếng.

Gwenda dẫn Marple ra thăm khu vườn và cung quanh ngôi nhà. Marple nhận thấy ở Gwenda có gì đó khác thường. Cuối cùng Gwenda đã kể hết mọi chuyện về bác sĩ Kennedy cho Marple nghe.

“Có phải từ khi ở London cô đã đoán ra? Vậy là cha em có dính líu vô vụ đó?”. Gwenda hỗn hển.

Marple nói nhỏ:

“Tôi nghĩ có khả năng ông dính vô vụ này. Cái tên “Helen” theo tôi biết là người vợ kế hầy còn trẻ, nếu trong vụ này nạn nhân bị siết cổ chết, người ta hay nghi cho người chồng”.

Marple tỏ ra là một tay biết tiên tri vận số, nói năng có đầu có cuối.

“Giờ tôi mới hiểu vì sao cô yêu cầu bọn tôi đừng xen vô chuyện đó”, Gwenda nói “Giờ thì tôi muốn được như vậy. Nhưng mà làm sao trở lại từ đầu được”.

“Không”, Marple nói “Không thể quay trở lại”.

“Cô nên nghe theo những gì Giles nói, Anh ấy có những suy luận hợp lý”.

“Những gì tôi muốn nói”, Giles nói “là nội vụ còn thiếu đầu thiếu đuôi”.

Anh kể ra một hồi những gì đã nói cho Gwenda nghe.

Giles cũng kết luận như Gwenda.

“Nếu cô muốn thuyết phục Gwenda, câu chuyện này chỉ có con đường phải tiếp tục tìm kiếm thôi”.

Marple đưa mắt nhìn theo từng người rồi đảo lại một vòng.

“Anh có những giải thuyết hay đấy!”

Marple nói. “Nhưng trong vụ này đúng như anh đã gợi ý, tiềm tàng một ẩn số X”.

“Ẩn số X!” Gwenda lên tiếng.

“Còn một manh mối chưa tìm thấy”, Marple nói.

“Một nhân vật chưa xuất đầu lộ diện ngay thời điểm này, từ đó ta có thể suy đoán hẳn dừng đằng sau nội vụ”.

“Biết đâu ra có thể tìm ra nguyên nhân cái chết của cha tôi”. Gwenda nói.

“Vậy thì phải tới ngay nhà an dưỡng ở Norfolk, ta sẽ biết đâu là sự thật”.

Chương 10

HỒ SƠ BỆNH ÁN

Chạy xe từ ngoài biển vào tới khu an dưỡng Salmarsh House qua hết chặng đường sáu dặm. Từ thị trấn South Beham cách xa sáu dặm còn một tuyến đường xe lửa đủ tiện nghi phục vụ khách đi London.

Giles và Gwenda được hướng dẫn vào bên trong phòng đợi mát mẻ, treo rèm vải bông. Một người phụ nữ đã có tuổi, tóc bạch kim, vừa bước tới trên tay cầm ly sữa, bà nhìn về phía hai vị khách gật đầu chào tìm chỗ ngồi bên bếp sưởi. Chợt bà nhìn Gwenda chăm chăm rồi nghiêng người như muốn nói nhỏ vừa đủ nghe.

“Ta nhìn thấy đứa bé tội nghiệp, có phải là con em đó không?”

Gwenda sững sờ, nàng nói cho có lệ.

“Không, dạ không phải?”

“À, ta thấy thắc mắc?”. Bà gật gù đầu kề môi vô ly sữa nhấp một ngụm rồi nói:

“Chờ tới mười rưỡi, giờ quy định. Tới giờ đó mới biết là chuyện lạ”. Bà muốn nói nhỏ hơn, nghiêng người ra trước.

“Chỗ đằng sau bếp sưởi” bà thở ra. “Nhưng đừng cho ai biết ta nói nghe”.

Vừa lúc đó cô y tá bước vô mời Giles và Gwenda đi theo.

Hai người được đưa tới giới thiệu với bác sĩ Penrose, vừa nhìn thấy, ông đã đứng dậy chào hỏi.

Gwenda nghĩ trong đầu ông bác sĩ này có vẻ dở hơi, hơn cả bà lão ngoài phòng khách. Mấy tay bác sĩ tâm thần hầu như tay nào cũng có tật dở hơi.

“Tôi đã nhận được thư và luôn cả thư của bác sĩ Kennedy”. Bác sĩ Pensore nói “Tôi đang tìm lại hồ sơ bệnh án của cha bà. Hình như mới nghe nói gần đây thôi phải không?”

Gwenda nhắc lại thời gian nàng những người bà con phía mẹ bên New Zealand nuôi nấng, nàng nghe nói cha nàng chết trong nhà an dưỡng.

Bác sĩ Pensore gật, “Đúng thế, hồ sơ bệnh án của ông thấy lạ lắm”.

“Cụ thể là...”, Giles hỏi lại.

“À đây, chuyện hoang tưởng, hay có thể nói là mộng tưởng dễ gây hậu quả nghiêm trọng. Dù đang trong trạng thái bị kích động, ngài thiếu tá Halliday còn nhớ lại lúc ông giơ tay siết cổ bà vợ kể trong lúc đang lên cơn ghen điên tiết. Có rất nhiều dấu hiệu không bình thường trong vụ án này, không cần phải nói ra đây, dù bác sĩ Kennedy xác nhận bà Halliday còn sống, ngay lúc đó tôi đánh giá lời xác minh của cha anh nói cho có vậ thôi”.

“Thì ra ông cho cha tôi giết bà ấy? Giles hỏi.

“Tôi chỉ nói “ngay lúc đó”. Về sau mới có lý do suy nghĩ lại, bởi vì tôi đã quen với trạng thái thần kinh của ông ta. Nay Reed, cha anh không phải là người hoang tưởng đâu, ông không thích trò bạo lực hay hành hạ người khác. Cha anh là một người biết tự trọng, ăn ở biết điều, không phải như người ta thường gán cho ông tính gàn dở này nọ, hay ức hiếp người khác. Chuyện ông bị ám ảnh vì cái chết của bà Halliday thì có, muốn tìm cho ra nguyên nhân ta phải quay lại thời thơ ấu. Tôi thấy đưa ra phương pháp phân tích tâm lý cũng không thể tìm đâu ra manh mối. Thuyết phục một bệnh nhân chịu theo phương pháp phân tâm phải lâu dài, có khi phải mất nhiều năm. Trường hợp cha anh thời gian không còn bao nhiêu”.

Ông dừng lại ngược nhìn rồi chăm chú nói:

“Anh biết không, tôi dám nói là cha anh muốn tự tử”.

“Ôi, đâu có”, Gwenda khóc thét.

“Xin lỗi, và Reed, tưởng đâu bà biết chuyện đó. Tôi cứ ngỡ bà trách chúng tôi, nhưng biết cảnh giác càng hay. Thiệt tình mà nói ngài thiếu tá Halliday không phải là tí người muốn tự tử, bởi không thấy ông có vẻ chán hay là than thân trách phận bao giờ. Chỉ nghe ông than hay mất ngủ, bạn đồng nghiệp tôi kê toa cho ông uống thuốc. Mỗi lần lấy thuốc ra uống ông dành ra một chút chờ gom cho đủ liều thật mạnh”.

Bác sĩ chìa tay ra.

“Bác sĩ có thấy cha tôi là một người gặp nhiều bất hạnh?”.

“Không, không có chuyện đó đâu. Phải nói còn nặng hơn vậy nữa kìa. Ông mặc cảm mình phạm tội, ông muốn được đền tội. Ban đầu ông nhờ tôi gọi tới đồn cảnh sát, nói năng một hồi, rồi ông thề thốt không phải là thủ phạm, khẳng khái chối ở không hay biết mấy vụ đó. Ông lặp đi lặp lại, ông không còn nhớ gì mấy chuyện đó”. Bác sĩ Pensore tay lục lạo đồng giấy tờ trên bàn. “Theo lời ông kể, những gì xảy ra ngay buổi tối đó trước sau như một. Lúc ông trở về nhà trời đã tối, người giúp việc đã ra về hết. Ông vô trong phòng ăn như mọi khi lấy chai rượu rót một ly uống cạn, rồi đi qua phòng khách kế bên có lối cửa ăn thông. Sau đó ông không còn nhớ gì nữa, không nhớ, cho tới lúc ông dừng lại đứng nhìn người vợ bị siết cổ, nằm chết ngay đơ. Ông sực nhớ mình đã siết cổ vợ”.

Giles nói xen vô:

“Xin lỗi, bác sĩ Penrose, làm sao cha tôi còn nhớ rõ đã làm chuyện đó?”

“Bởi ông ta nhất quyết. Mấy tháng sau, ông cảm thấy mình sống trong tâm trạng bồn chồn. Ông kể lại chính vợ ông cho ông uống thuốc. Trước kia ông từng sống ở Ấn Độ, biết chuyện mấy bà vợ phải ra hầu tòa vì tội cho chồng uống cà độc dược thân tàn ma dại. Ông hiện đang sống trong tâm trạng một người hoang tưởng, không còn nhớ ngày tháng và mình, đang ở đâu. Ông cương quyết không nhận nghi ngờ vợ phản bội. Còn tôi cho rằng chính vì lý do đó ông nghĩ tới chuyện hại vợ ông. Hoặc có thể lúc đó ông vô trong phòng khách nhìn thấy mảnh giấy vợ ông viết để lại từ biệt ra đi. Để quên đi chuyện đó, chỉ còn cách giết vợ. Hoang tưởng là thế đó”.

“Ông ta biết lo lắng vì vợ lắm sao?” Gwenda hỏi.

“Chớ còn gì nữa, thưa bà Reed”.

“Nhưng... ông không ngờ đó mới là chứng hoang tưởng?”

“Hẳn ông ta phải biết chuyện đó, nhưng trong thâm tâm muốn phớt lờ đi nỗi ám ảnh dằng trào đến cuồn cuộn nên phải viện lý do này nọ. Giả sử ta có thể truy tìm những dấu tích tuổi thơ ấu bị dồn nén...”.

Gwenda cắt ngang câu chuyện, nàng không quan tâm tới chuyện hồi còn con nít.

“Ông có chắc là như lời ông mới nói ra, cha tôi không hề làm chuyện đó?”

“Thưa bà Reed nếu như bà còn thắc mắc chuyện đó, bà nên bỏ qua một bên. Kelvin Halliday dù có ghen tuông đến mức độ nào, cũng không đến nỗi phải giết vợ”.

Bác sĩ Penrose húng hắng ho, rồi ông lôi ra một tập sách đã cũ mèm.

“Thưa bà Reed, nếu bà cần thì đây chính là cái bà nên tìm hiểu, gồm có những bài ghi chép lúc cha bà còn ở đây. Vốn là người điều trị cho ông lưu giữ, bác sĩ McGuice giờ được gom lại như một phần của hồ sơ bệnh án, được viết vắn tắt mấy chữ K.H. Nếu bà muốn được xem tập nhật ký này”.

Gwenda nhanh nhẹn chìa tay ra.

“Cảm ơn ông”, nàng nói “tôi cũng muốn lắm chứ”.

II

Ngồi bên trong toa xe lửa trên đường về lại London, Gwenda lôi tập hồ sơ bì đen cũ kỹ trong túi ra xem. Nàng lật đại một trang tùy hứng.

Kelvin Halliday ghi lại thế này.

“...Mấy tay bác sĩ này làm được việc đấy... Toàn là chuyện nhảm nhí. Có phải tôi thương mẹ tôi hơn? Hay là tôi ghét cha tôi? Làm gì có mấy chuyện đó... ta thì cho đấy là một vụ án hình sự - chuyện của toàn án – rõ ràng đây có phải chỗ nhà thương điên đâu mà nói. Thế nhưng bọn người ở đây, mặt mũi còn tỉnh táo, trông thấy đâu có khác gì những người bình thường, trừ khi bạn gặp phải một anh chàng lập dị. Ấy đấy, nghĩ lại ta cũng là một tay thích sống lập dị...”

Vừa rồi ta viết thư cho James... nhắc nhở nên thăm hỏi Helen... Nếu nàng còn đó nàng phải đích thân tới đây với ta... Gã cho hay không rõ ràng nàng ở đâu... không chừng hẳn biết ra đã giết nàng chết từ lúc nào rồi... Ta biết hẳn là một người bạn tử tế, nhưng ta không thể nhầm... Helen chết rồi...

Ta sinh nghi nàng từ lúc nào nhỉ? Lâu lắm thì phải... ngay sau khi tới Dillmouth... Thấy nàng đổi tính... Nàng muốn che giấu chuyện gì đó... Ta

để tâm theo dõi nàng... Ở còn nàng lại dòm ngó ta...

Hay là nàng bỏ thuốc độc cho ta ăn?... Thấy toàn là chuyện mộng mị quái đản. không thể gọi là những giấc mơ bình thường... nằm ngủ bị mộng đè có sao đâu... Ta biết nàng bỏ thuốc độc... Chỉ có nàng mới dám giở cái chiêu đó ra...sao vậy nhỉ? Có một tay nào đó xen vô...Nàng lo sợ vì hẳn...

Ta muốn làm người lương thiện. Ta nghi nàng có nhân tình mới. Phải có kẻ lạ xen vào ta biết là có mà. Lúc đi trên tàu nàng có kể cho ta nghe... nàng yêu mà không thể làm vợ. Hoàn cảnh trở trêu như ta đây... Ta không thể nào quên được nàng... Có lúc ta nhìn thấy Gwennie nhỏ bé của ta, nét giống y như Megan. Ở trên tàu, Helen và Gwennie đùa giỡn thật là thân mật... Helen... Em thật là dễ thương...

Nàng Helen hãy còn sống chứ? Hay là ta đã siết cổ nàng bằng cả hai tay – nàng chết mất rồi? Bước qua bên phòng ăn nhìn thấy mảnh giấy nàng để lại trên bàn giấy thế là đâu đâu cũng một màu đen. Không còn nghi ngờ gì nữa...Ta đã giết chết nàng... Nhờ ơn Chúa, Gwenni được bình yên ở New Zealand. Con bé ngoan ngoãn đáng yêu. Con bé được nuông chiều là nhờ ơn Megan. Megan – Megan ơi! Làm sao em tới được đây với ta...

Chỉ còn cách đó thôi... Không lo sợ tai tiếng...chỉ còn cách đó đưa trẻ mới được yên vui. Ta không thể đi tới nữa, không phải chờ năm này qua năm khác. Ta phải nghĩ ra cách khác. Gwenni chả biết gì mấy chuyện đó. Nàng làm sao biết được cha nàng là thủ phạm...?

Gwenda nước mắt ràn rụa. Nàng ngồi nhìn qua Giles, anh chàng thì hướng tầm mắt vô một góc bên kia.

Đoán được ý nghĩ trong đầu Gwenda, anh khẽ nghiêng đầu qua.

Vẫn cúi nhìn những dòng chữ đầu tiên trên trang giấy, nhưng một hàng chữ đậm như đang hiển hiện.

AI LÀ TÌNH NHÂN CỦA NÀNG?

Gwenda chậm chậm gật đầu.

Phải có một kẻ lạ mặt – ta biết có một kẻ lạ mặt.

Chương 11

NHỮNG KHUÔN MẶT NGƯỜI TÌNH

Marple lái xe băng qua phố biển, rồi xuống xe cuốc bộ dọc theo phố Fore dưới mái vòm nhìn vào hiệu buôn có bề ngoài cũ kỹ. Một gian hàng bán đồ thêu đan, một gian hàng bánh kẹo, gian bán quần áo vải vóc của nữ. Nhìn tới còn mấy gian nữa.

Marple đứng lại ghé mắt nhìn tủ kính hàng thêu đan. Hai người bán hàng đang chào khách, phía sau là một bà lão đứng không.

Nàng Marple đẩy cửa bước vô. Tìm một chỗ ngồi xuống bên quầy, người bán hàng niềm nở hỏi "Thưa bà cần mua món nào?"

Marple muốn mua một đôi cuộn len màu xanh nhạt đan áo cho em bé. Nhưng việc này chưa gấp lắm, Marple tha hồ ngắm nghía chọn lựa một kiểu ưng ý vừa được dịp kể chuyện mấy đứa cháu. Khách mua với người bán tha hồ trao đổi, người bán hàng phải làm quen với lối tiếp đãi khách như Marple từ lâu. Trò chuyện với mấy bà hay đi đây đi đó dễ chịu hơn là gặp mấy bà mẹ trẻ ham trả giá rẻ lại đòi hàng đẹp.

"Được đấy", Marple nói. "Hàng trông đẹp lắm, tôi thích hàng hiệu Storkley. Tôi đặt mua thêm hai lạng".

Người bán hàng đang gói hàng cho khách.

"Ồ? lạnh gớm, lúc thả bộ ngoài trời người tôi đã thấy lạnh. Dillmouth nay đã đổi thay khác xưa. Mười chín năm nay mới được thấy lại".

"Thế sao? Vậy bà chưa nhìn thấy hết đâu. Thời đó siêu thị Superb chưa xây, chưa có khách sạn Southview thì phải?"

"Ôi làm gì có, đất ở đây hẹp, lúc đó tôi ghé lại chơi cùng với mấy người bạn... được ở lại nhà ngỉ St. Catherine – có lẽ bà biết chứ? Nằm trên phố Leahampton?"

Bà bán hàng mới ở Dillmouth được mười năm nay.

Marple cảm ơn rồi ghé vô cửa hiệu bán vải gần bên. Bà muốn gặp người bán hàng phục vụ ở đây lâu năm. mấy câu chuyện trao đổi xoay quanh như vừa rồi, và chuyện quần áo mùa hè. Được dịp bà bán hàng kể ra.

“ Nơi đó là nhà bà Findeyson”.

“Đúng, đúng thế. Tôi biết có mấy người bạn mua được. Hai vợ chồng thiếu tá Halliday có một đứa con gái”

“ Thừa bà, phải đấy. Mua bán cả năm nay rồi”.

“Đúng thế, ông mới vừa bên Ấn Độ về. Nhà ấy có tay nấu ăn ngon lắm - chỉ vẽ tôi cách làm bánh táo nướng pha thêm món bánh pha mùi gừng. Không rõ dạo này bà ấy ra sao”.

“Bà muốn nhắc tới Edith Pagett. Vẫn còn ở lại Dillmouth đây, đang làm cho nhà nghỉ Windrash Lodge”.

“ Còn nhà Fane nữa. Ông ta làm luật sư, tôi còn nhớ mà”.

« Ông Fane mới chết cách nay mấy năm. Người con trai là anh chàng Walter Fane còn ở với mẹ, chưa có vợ, ông chủ nhà đấy ».

« Vậy sao ? Tôi nghe nói Walter Fane qua bên Ấn Độ - học nghề trồng trà thì phải ».

« Dạ hình như là vậy, anh ta còn trẻ. Nghe đâu ở được một hai năm gì đó, sau đó chuyển về đây làm ăn khá lắm - được trọng vọng. Anh chàng Walter Fane tử tế ít nói, ai cũng thích ».

« Ủa vậy sao ? « . Marple buột miệng nói: “Nghe đâu anh chàng đã đính hôn với nàng Kennedy có phải không? Về sau nàng đổi ý lấy thiếu tá Halliday”.

“Đúng thế. Nàng qua bên Ấn Độ lấy ông Fane, không hiểu sao đổi ý lấy một anh chàng khác”.

Người bán hàng kể tới đây thì có vẻ khó chịu.

Marple nghiêng người tới trước nói nhỏ.

“Tội nghiệp cho ông thiếu tá Halliday (tôi biết mặt mẹ ông ta) với đứa con gái còn nhỏ. Chuyện bà vợ kể bỏ ông đi tôi cũng biết, bà bỏ theo một anh chàng khác, ăn chơi bay bướm, thế mới khổ chứ”.

“Đàn bà nhẹ dạ. Bà có một người anh làm bác sĩ rất tử tế. Cái chân đau khớp của tôi đây là nhờ tay ông cứu chữa”.

“Bà bỏ đi theo anh chàng nào vậy? Tôi chưa nghe ai nói lại”.

“Làm sao tôi dám nói ra, nghe kể bà gặp một ông khách đi nghỉ hè. Theo tôi biết ngài thiếu tá Halliday đã dứt khoát chia tay. Ông bỏ ra đi, về sau nghe nói sức khoẻ ông sa sút. Tiền thối lại đây, thưa bà.

Marple nhận lại kèm theo gói hàng.

“Cảm ơn nhiều lắm”, bà nói. “Tôi còn thắc mắc, liệu Edith Pagett, còn nhớ cách làm bánh nướng hương gừng? Tôi bỏ mất – hay biết đâu bà giỏi nấu ăn – tôi thì thích cái món bánh đó”.

“ Bà ấy còn một người chị nhà gần đây, vợ ông Mountford, chủ cửa hiệu bánh kẹo. Lúc còn ở đây, Edith hay tới chơi biết đâu bà Mountford có nhắn nhủ gì lại”.

“Hay lắm đấy. Cảm ơn bà rất nhiều vì bà còn phải lo toan đủ thứ việc”.

“Kể cho vui vậy thôi có gì đâu”.

Marple chào ra về.

“Chỗ làm ăn tử tế”. bà nói một mình . “Còn mấy chiếc áo mùa hè trông thật xinh, thật đáng đồng tiền”. Bà liếc nhìn đồng hồ ghim một bên áo. Còn năm phút là đúng giờ hẹn với Giles và Gwenda tại quán Ginger Cat.

II

Giles với Gwenda tìm một bàn khuất trong góc quán Ginger Cat. Tập hồ sơ bì đen đặt trên bàn, trước mặt hai người.

Từ bên kia đường băng qua, Marple vừa bước vô kịp lúc.

“Cô uống gì nhé! Cà phê chứ?”

“À, cảm ơn - khỏi dọn bánh ngọt, một miếng bánh nướng bơ thôi”.

Giles vừa ra dấu, Gwenda chìa tay nhích tập sách bì đen về phía Marple ngồi bên kia.

“Cô xem trước đi”, nàng lên tiếng. “Xong chúng ta sẽ nói chuyện sau. Đây là những việc cha tôi ghi chép lại – do chính ông tự thuật lúc còn nằm ở nhà an dưỡng. Nay Giles nghe theo. Marple tay lật tập hồ sơ ra, vừa lúc người phục vụ dọn cà phê ra bàn, có cả bánh nướng bơ và một đĩa bánh

ngọt. Giles với Gwenda lặng lẽ ngồi nhìn theo Marple vừa lật xem từng trang.

Xem xong bà xếp lại tập sách trên bàn. Đoán được bà đang nghĩ gì trong đầu. Chỉ mỗi Gwenda biết bà đang cảm giận. Bà mím chặt môi, hai mắt sáng rực một cách khác thường.

“Đúng thế”, bà nói. “Y như rắn”.

Gwenda lên tiếng.

« Cô còn nhớ - là đã dặn dò bọn em đừng nhắc tới chuyện đó nữa hay sao ? Em hiểu vì sao cô phải nói ra. Nhưng mà bọn em phải lao tới – làm cho bằng được. Ngay lúc này, phải chuyển qua một nơi khác nếu có thể được, bảo dừng lại ... có nên dừng lại không cô ? Hay là không nên ?.

Marple chậm rãi lắc đầu, bà có vẻ luống cuống, lo nghĩ.

“Làm sao biết được”, bà nói. « Thiệt tình mà nói. Thà vậy còn hơn. Bởi về sau các bạn không còn cơ hội tham gia – không làm gì nên trò ».

« Nghĩa là sau này bọn tôi không làm sao tìm ra manh mối hay sao ? » Giles hỏi lại.

« Đâu có », Marple nói, đâu phải vậy. Mười chín năm có là bao lâu. Cũng có người nhớ để mà kể lại – có thể còn lắm người nữa, chẳng hạn những người giúp việc. Thời đó có tới hai người giúp việc nhà, với lại một bà vú em hình như còn một lão làm vườn nữa thì phải. Muốn gặp họ phải chịu khó bỏ ra chút thì giờ. Cho tới nay tôi đã gặp được một nhân chứng. Người nấu ăn. À không, không phải đâu. Còn một điều thú vị hơn nữa, tôi có thể nói rằng - chẳng có ai đâu. Hơn nữa ... »

Bà không nói nữa: “Phải nói là hơn nữa ... Tôi không có cái tài nhớ nhanh như các bạn, thế nhưng tôi có kinh cảm có một cái gì đó – hay còn lơ mờ - khiến ta liêu lĩnh nhào vô – cho dù phải hy sinh tính mạng – tôi thấy khó nói ra đây ...”

Giles mở lời ;

« Theo tôi nghĩ » chợt anh dừng lại.

Marple bỗng vui mừng ra mặt.

“Thưa các bạn”, bà nói, muốn sắp xếp lại công việc theo trình tự cũng dễ thôi, chắc các bạn đã mừng tượng ra một ý tưởng trong đầu”.

“Tôi đã nghĩ tới chuyện đó”. Giles nói: “Ta có thể tóm tắt lại hai cái nhận định chung như sau. Cái thứ nhất thì như tôi đã nêu ra trước đây. Helen Halliday chưa chết, bằng chứng nàng Gwennie nhận ra bà nằm bất tỉnh trước nhà. Lúc tỉnh dậy bà bỏ đi theo tình nhân. Điều này trùng hợp với những bằng chứng chúng tôi đã biết qua trước đây. Việc này trùng hợp với lời xác nhận của Kelvin Halliday đã giết vợ, với việc không tìm ra chiếc va li quần áo cũng như mảnh giấy do bác sĩ Kennedy tìm thấy. Nhưng còn mấy điểm chưa giải thích được. Đó là việc vì sao Kelvin xác nhận chính tay ông siết cổ vợ trong buồng ngủ, với một nghi vấn nổi cộm len hàng đầu – Bà Helen Halliday hiện ở đâu? Bởi không có lý do gì từ đó đến nay không ai hay biết gì về tung tích bà. Cho dù hai cái thư bà gửi đến là thật chẳng nữa, còn về sau thì như thế nào? Lâu lắm cũng không thấy bà thư từ gì nữa? Bà thường hay nhắc tên người anh, tất nhiên ông ta còn giữ gìn tình máu mủ. Đôi lúc ông không hài lòng với lối sống của bà, nhưng không có nghĩa ông từ bỏ bà luôn. Nếu các bạn có hỏi thì tôi nghĩ là ông Kennedy cũng phiền lòng. Nghĩa là ông xác nhận câu chuyện kể cho ta nghe là có thật. Người em gái bỏ đi, cho đến ngày tinh thần Kelvin suy sụp, còn riêng ông không nghĩ tới chuyện đoạn tuyệt với người em gái. Tôi nghĩ bao nhiêu năm trôi qua không nghe thấy tin tức còn Kelvin Halliday do chứng hoang tưởng dẫn vật quay ra tự tử, ông đâm ra nghi ngờ ghê lắm. Giả sử câu chuyện của Kelvin có thật thì thì sao? Giả sử ông đã giết chết Helen thì sao? Lâu không nghe tin bà – hay bà đã chết ở một xó xỉnh nào đó, thế nào ông cũng nghe thấy tin đồn? Thế nên đọc được mục rao vặt trên báo, ông nghĩ biết đâu sẽ tìm ra tung tích cô em gái. Tôi nghĩ làm gì có chuyện một người bỏ đi bặt vô âm tín như bà Helen lại nghĩ ra chuyện đăng báo. Ấy vậy mới đáng nghi ngờ hơn nữa”.

“Tôi cũng nghĩ như anh”, Marple nói “còn cách nào không, ông Reed”.

Giles chậm rãi nói:

“Tôi đã nghĩ ra cách khác. Cũng lạ lắm, nó rùng rợn hơn. Bởi ta phải tính tới – nói thế nào nhỉ? - một phương án hiểm độc hơn ...”

“Thế đấy!”. Gwenda nói, “phải chơi đòn hiểm độc mới được cho dù một đên phép có thể nói không được lành mạnh”.

Nghĩ lại nàng rùng mình.

“Phải vậy thôi”. Nàng Marple nói. “Các bạn phải nhớ là, còn rất nhiều trò - ờ nhỉ, quái đản – mà không ai ngờ được. Tôi đã từng kinh qua ...”.

Bà trầm ngâm nghĩ ngợi :

“Ta không còn cách giải thích nào khác hơn theo lối bình thường”. Giles nói. “Tôi chợt nghĩ ra trong đầu một giả thiết khá ly kỳ. Kelvin Halliday không hề giết vợ thế mà cứ tưởng là mình đã giết. Thế nên ông bác sĩ Penrose - một nhà thông thái muốn tìm hiểu ngay. Ban đầu ông cho là Halliday giết vợ rồi ra nộp mình tại bót cảnh sát. Đến lượt ông phải dựa theo lời kể bác sĩ Kennedy là thủ phạm không hề giết vợ, buộc ông phải xét lại Halliday là nạn nhân mang tư tưởng mặc cảm phạm tội – ông không chấp nhận giả thiết này. Bởi ông là một chuyên gia nhiều kinh nghiệm, Halliday không nằm trong trường hợp này. Qua tìm hiểu Halliday, ông dám quả quyết đây không phải týp người vì một cơn giận mà siết cổ vợ. Ông không tin làm gì có chuyện thủ phạm do ám ảnh nên tự nhận là mình phạm tội. Trong vụ này chỉ có thể đưa ra giả thiết – Halliday buộc phải nhận là mình giết vợ do một kẻ khác xúi giục. Có thể nói ta đã tìm gần tới giả thiết kẻ mang ấn số X”.

“Ta nên dè dặt xét tới điểm này. Theo tôi thì giả thiết này có thể được nêu ra làm bằng chứng. Theo như lời xác nhận của Halliday buổi tối về tới nhà ông xuống bếp rót rượu uống một ly như mọi bữa – xong đi qua buồng kế bên nhìn thấy mảnh giấy để lại trên bàn chợt ông ngất xỉu”.

Giles không nói nữa, Marple gật đầu thích thú, anh nói tiếp:

“Nói ông ta bất tỉnh thì chưa chính xác - phải nói ông boị say thuốc – pha trộn trong chai rượu Whisky. Vậy tới đây ta đã hiểu rồi rồi chứ gì? Người mang ấn số X đã siết cổ Helan ngoài nhà trước, xong hấn kéo xác nạn nhân lên trên lầu dàn cảnh như một vụ án vì tình. Nạn nhân còn nằm trên giường. Vừa đúng lúc Kelvin trở về nhà, cơn ghen nổi lên và ông ra tay. Rồi về sau như thế nào? Ông bỏ đi tới nhà người anh vợ - ở một vùng khác. Người mang ấn số X còn thừa thời gian thực hiện hành vi kế tiếp,

lo thu xếp quần áo vào va li, mang xác nạn nhân ra khỏi nhà”, Giles nói xong vẻ mặt hốc hác, “nói tới đây tôi thật sự rất đau lòng”.

“Nghe kể ra vậy tôi mới thấy bàng hoàng”. Marple nói: “Vụ này còn lắm uẩn khúc, dù sao ta phải làm cho ra”.

“Nhân tình của bà ta là những ai ? ” Giles hỏi. “ Lúc ngồi trên toa xe lửa tôi đã nghĩ, phải chăng đây là mấu chốt của vụ việc. Nếu người mang ấn số X có thật. Vâng, chắc chắn gã phải si mê bà đắm đuối – ta phải nói như vậy mới lột tả hết được”.

“ Vì thế hẳn mới thù ghét cha tôi”, Gwenda nói. ” Muốn hãm hại cha tôi” .

“ Cho nên ta phải lo đối phó với việc này ». Giles nói. " Ta đã rõ Helen là kiểu người như thế nào ».

Anh còn lưỡng lự.

"Bà mê trai", Gwenda nói xen vào.

Marple muốn lên tiếng lại thôi.

"Mà bà đẹp thật. Phải nói là ta chưa có đủ bằng chứng rằng goài chồng bà ra bà có nhân tình khác. hay biết đâu là có đấy không chừng".

Marple lắc đầu

"Làm gì có chuyện đó. Lúc đó bà hãy còn trẻ. Ông Reed chưa nắm vững vấn đề. Chúng ta đã hiểu được một phần nào ý tưởng anh nêu ra nhân tình của bà là ai. Bà định lấy một anh chàng nào đó".

"À, đúng thế - anh chàng luật sư phải không? Tên anh ta là gì nhỉ?".

"Walter Fane". marple nói.

"Đúng thế. Nhưng ông ta ở đâu bên xứ Ấn Độ hay Malaysia gì đó.

"Có đúng là ông ta đấy không? Ông không còn trông coi đồn điền trà nữa". Marple nhắc lại. "Ông ta về nước làm cho một hãng luật, nay là một ông sếp".

Gwenda kêu lên một tiếng:

"Hay là ông theo bà về lại đây? "

"Biết đâu. Chuyện này khó nói lắm".

Giles nhìn qua nhà nữ trình thám, anh chưa hiểu sao.

"Làm sao cô biết được hay vậy?".

Marple cười xuề xòa.

"Tôi đã được hầu chuyện với một bà, trong cửa hiệu - và những lần cùng đi xe buýt. Mấy bà có tật hay hỏi chuyện này chuyện nọ. Mà thật muốn biết thì thiếu gì chuyện".

"Như chuyện Walter Fane, Giles vừa ngẫm nghĩ kể lại. "Helen đã bỏ ông nên ông mới oán hận. hay là ông ta đã có vợ".

"Chưa?. Marple nói: "ông ở vậy với bà mẹ. Ngày cuối tuần nào tôi cũng tới nhà uống trà."

"Ta có thể điếm lại những người quen biết cũ chứ". Gwenda chột nói, "những ai hay lui tới nhà lúc Helen đã ghi học - như lời bác sĩ Kennedy kể lại, có người mà bà không ưa. Tôi muốn biết vì sao bà không ưa người đó".

"Tới hai người lận", Giles kê ra. "có thể trong số đó có một người có hiểm thù hay bực tức gì ... Có thể là một người có vấn đề tâm thần?"

"Ta chờ nghe bác sĩ Kennedy kể lại", Gwenda nói. "Muốn hỏi cho ra kể cũng hơi khó. Có tôi cũng đi theo may ra còn hỏi thăm bà mẹ kể mà tôi còn nhớ mang máng; còn chuyện yêu đương của bà thì cần giải thích cặn kẽ mới hỏi ra được. Kể ra cũng hơi tò mò về chuyện mẹ kể chưa từng nhìn thấy mặt mũi lần nào".

"Còn thiếu gì cách", Marple lên tiếng. "Chỉ có thể thôi, ta chịu khó lần hồi sẽ tìm ra".

"Chỉ còn hai cách", Giles nói.

"Ta có thể nghĩ ra thêm nữa", Marple nói. "Đó mới chỉ là một giả thiết chỉ có ở trong đầu".

Gwenda và Giles nhìn Marple chờ đợi ...

« Cũng là một cách suy diễn » Marple vừa nói hai bên má hồng lên « Helen Kennedu qua Ấn Độ lấy anh chàng Fane. Thiệt tình mà nói không phải bà si mê gì anh chàng, tuy là cũng yêu thương ra trò với ý định lấy gã làm chồng. Không hiểu sao lúc qua đó bà đã bội ước, bà đánh điện chongười anh xin tiền tàu về lại quê nhà. Đến đây ta tìm hiểu vì sao ? ».

« Thì bà đã đổi ý chứ sao », Giles nói :

Marple và Gwenda vừa nghe hất mặt khinh khỉnh.

« Chắc chắn là vậy », Marple hỏi lại :

« Bởi là đàn bà ai chả muốn đổi ý », Giles nói vu vơ.

« Phải nói tùy lúc tùy nơi », Marple nói :

Ý bà muốn ám chỉ mấy bà lớn tuổi may ra còn biết giữ mình.

« Anh chàng muốn giữ lời », Giles nói xen vô cho có. Chợt Gwenda xông lên chặn ngang.

« Chớ còn gì nữa », nàng nói, « có một anh chàng khác ! » Cả nàng và Marple nhìn nhau tự hiểu lấy.

Gwenda nói chắc như bấp :

« Đi cùng một chuyến tàu ! Ra nước ngoài ! ».

« Đồng thanh tương ứng », nàng Marple nói:

“Đêm xuống trên boong tàu tràn ngập ánh trăng”.

Gwenda nói: “Bấy nhiêu đó. Chỉ cần - thiệt tình mà nói – buông một lời tán tỉnh”.

“Ồ đúng thế! Marple nói. “Thế đấy, không đùa đâu”.

“Vậy mà sao bà không chịu lấy anh chàng chứ?” Giles hỏi lại.

“Chắc là anh chàng không thêm dòm ngó tới bà », Gwenda thông thả nói, chợt nàng lắc đầu. « Không, tôi nghĩ bà thật là ngớ ngẩn. Anh chàng kia đã có vợ ».

Nàng kiêu hãnh nhìn qua Marple.

« Chớ còn gì nữa », Marple nói. « Tới đây tôi phải sắp xếp lại. Hai người yêu nhau, một mối tình tuyệt vọng. Nếu chàng đã có vợ - biết đâu có con cái – anh chàng cũng biết suy nghĩ – à, tới đây là hết chuyện ».

« Làm sao bà dám liều lao vô lấy anh chàng Walter Fane », Gwenda nói « cho nên bà đánh điện cho người anh một hai đòi về. Đúng thế, tình huống diễn biến theo thứ tự lớp lang. Vậy là, đi trên chuyến tàu hồi hương bà gặp cha tôi ... »

Nàng cắt ngang, cố nhớ.

« Chưa thể gọi là một mối tình say đắm », nàng kể « Nhưng mà họ quyến luyến ...rồi còn có tôi .. họ đều đang bất hạnh ... chỉ còn nước an ủi nhau. Cha tôi kể chuyện mẹ tôi cho bà nghe, còn bà kể lại những chàng nhân tình trước kia ... Ở - đúng quá rồi còn gì » . Nàng đưa tay lật từng trang nhật ký. « Ta biết nàng có nhân tình. Lúc đi trên tàu nàng kể cho ta

nghe ... yêu nhau thăm thiết mà không lấy nhau được. Ờ, đúng thế. Cha tôi với bà Helen cùng nghĩ như nhau – lo cho tôi được khôn lớn, bà nghĩ phải để cho ông vui – bà còn nghĩ tới sau này bà sẽ được sống yên vui ».

Nàng không nói nữa, gật đầu lia lịa nhìn qua Marple đồng dục lên tiếng :

« Thế đấy ».

Giles nổi cáu.

« Gwenda, em bịa ra đủ thứ mọi chuyện rồi cho là vậy ».

« Có mà, thật đấy. Hãy đợi – ta sẽ nhận dạng một nhân vật số ba mang ấn số X ».

« Em muốn nói là ... ? »

« Anh chàng này có vợ, chẳng ai biết mặt mũi, chắc là đẹp trai hơi ngông một chút. Anh chàng đi theo bà về tới đây ».

« Em tưởng là anh chàng bỏ qua bên Ấn Độ ».

« Ồ, người ta qua bên Ấn Độ rồi về lại đây mấy hồi, phải vậy không ? Anh chàng Walter Fane đã phải làm một chuyến, chỉ không đầy một năm sau. Em khẳng định anh chàng phải trở về, nhưng nếu anh ta muốn về thì sao. Còn nhắc mãi mấy anh chàng nhân tình đi qua đời bà, thì bà đã biết đến ba người. Walter Fane ta đã biết, còn một anh chàng không rõ tên tuổi và một anh chàng đã có vợ ... ».

« ...mà ta chưa biết tung tích ra sao », Giles nói ra cho trọn vẹn.

« Rồi ta sẽ biết thôi », Gwenda nói ra cho trọn vẹn.

« Rồi ta sẽ biết thôi », Gwenda nói. « Có phải thế không cô Marple ? »

« Chịu khó là được việc », Marple nói « Còn lắm thứ nữa. Tới đây tôi xin góp ý, đó là một câu chuyện tình cờ bên trong cửa hiệu bán vải, mới sáng nay. Tôi được biết Edith Pagett, người nấu ăn mà ta muốn tìm hiểu hiện sinh sống tại Dillmouth, bà có người chị là vợ ông chủ cửa hiệu bánh kẹo. Kẹo sẽ đưa cô em đến đó gặp, bà sẽ kể lại cho mọi người nghe ».

« Thế thì hay quá », Gwenda nói. « Tôi còn nhớ ra một việc nữa », nàng nói tiếp « Làm một tờ di chúc khác, Giles đừng lo. Em sẽ để lại cho anh một món tiền. Em muốn nhờ Walter Fane đứng ra làm ».

« Này Gwenda ... » Giles nói.

Chuyện nhỏ thôi. Việc đó có lợi cho ta. Em muốn gặp anh chàng đó ngay. Em muốn biết mặt mũi gã ra sao, nếu có thể được ».

Nàng bỏ lửng câu chuyện.

« Cái khiến cho ta thắc mắc » . Giles nói, « là không thấy ai khác hơn phúc đáp lời rao vặt trên báo, như bà Edith Pagett đây chẳng hạn ».

Marple lắc đầu.

« Việc gì cũng phải có thời gian để tính toán, tất cả mọi người dân ở đây đã quen với nếp nghĩ », nàng nói. « Người ta hay đa nghi. Phải nghĩ đi nghĩ lại cho thật chín chắn ».

Chương 12

NHÂN CHỨNG LILY KIMBLE

“Nhà báo hại”, Giles vừa thốt lên một tiếng.

Anh vừa bóc cái thư mới gửi tới chiều nay và nhìn chăm chăm chưa hết bàng hoàng.

“Sao vậy?”

“Vừa nhận thư của chuyên gia tra tự dạng”.

Gwenda vội hỏi ngay:

“Vậy không phải bà gửi thư ở nước ngoài về?”.

“Đúng mà, Gwenda. Chính tay bà viết”.

Hai vợ chồng nhìn nhau.

Gwenda chưa vội tin:

“Vậy đâu phải là thư giả, thư chính tay bà viết. Cái đêm hôm đó Helen đã bỏ nhà ra đi. Bà có viết thư về. Vậy đâu có ai siết cổ bà chết”.

Giles chậm rãi nói:

“Hình như là vậy. Thiệt ra việc này rắc rối đấy, ta chưa hiểu hết được. Mọi thứ như đảo lộn từ đầu chí cuối”.

“Vậy là do lỗi của chuyên gia”.

“Cứ cho là vậy, nhưng xem ra coi bộ bí mật. Nay Gwenda chuyện này anh không biết gì hết. Hay là bọn mình ngu cả lũ”.

“Cũng tại vì em vụng về mà ra. Thôi ta đến thăm Marple đi, còn dư thời gian trước khi tới nhà bác sĩ Kennedy lúc bốn giờ rưỡi”.

Vậy mà Marple lại nghĩ khác, bởi chuyện thăm hỏi có gì phải ngại.

“Nhưng này cô Marple”, Gwenda hỏi “vậy nghĩa là sao?”.

“Là thế này, có ai dám tự cho là mình tài ba hơn người”.

“Nghĩa là thế nào?”

“Là do nhầm lẫn”, Marple nói ra gật đầu đồng ý.

“Như thế nào đâu?”

“Nghe này Reed, chắc ông phải thấy vụ này đang được khép lại”.

“Nếu xác nhận đúng mấy cái thư đó do chính tay Helen viết – có nghĩa là bà đã bị giết chết hay sao?”.

“Chính mấy cái thư do Helen tự tay viết mới là điều đáng nói”.

“Tôi hiểu... có thể nói là tôi đã hiểu. Hay là Helen vì hoàn cảnh đưa đẩy, bị ép buộc phải viết mấy cái thư ngoài ý muốn... nội vụ đến đây đã được khép lại trong một phạm vi nhất định. Ta cần phải xác định rõ hoàn cảnh đó ra sao”.

“Đây nè, Reed. Ông nghĩ chưa tới. Đơn giản thôi”.

Giles cảm thấy như buộc phải nghe theo.

“Tôi thấy không đơn giản chút nào”.

“Ông ráng chịu khó động não một chút...”.

“Nói nhanh lên đi, Giles”, Gwenda thúc giục, “Trễ mất rồi”.

Marple tươi cười nhìn hai vị khách ra đi.

Đúng hẹn, hai vị khách tới nhà bác sĩ Kennedy.

Ông bước ra mở cửa.

“Tôi cho người giúp việc đi công chuyện hết buổi chiều nay. Ông phân bua. “Vậ cho nó tiện”.

Ông mời hai người bạn vào bên trong phòng khách đã bày sẵn bộ đồ uống trà có cả bánh ngọt, bơ, bánh mì.

“Uống cạn chén trà rồi ta mở đầu câu chuyện. Phải thế không?” Ông hỏi lại Gwenda cho có lệ: “Ta để cho bà Kimble được tự nhiên nhé”.

“Vậ cũng được thôi”, Gwenda nói.

“Nào hai bạn tính sao đây? Hay là tôi cần phải giới thiệu ngay. Sợ có phiền cho bà ấy chăng?”.

Gwenda thông thả nói.

“Dân ở địa phương tính hay đa nghi. Ông nên tiếp riêng bà ấy thì hay hơn”.

“Vậ đi”, Giles nói.

Bác sĩ Kennedy nói:

“Các bạn qua phòng bên ngồi chờ, nhớ hé cửa một chút để còn nghe thấy được. Như vậy không ai trách được”.

“VẬY chẳng khác nào nghe lóm, nhưng mà chả sao”, Gwenda nói.

Bác sĩ Kennedy nhếch mép cười nói”

“Ở đây ta không bàn chuyện nể nang. Tôi không đứng ra bảo đảm bí mật – nếu cần tôi sẽ giải thích”.

Ông liếc nhìn đồng hồ.

“Tàu sẽ vào ga Wodleigh Road lúc bốn giờ ba mươi lăm. Vậy là đã tới được mấy phút, bà đi bộ lên đồi thêm vài phút nữa”.

Ông đi lại trong phòng có vẻ sốt ruột, mặt mũi phờ phạc.

“Tôi không hiểu”, ông nói. “Không hiểu chuyện này ra làm sao. Giả sử Helen không bỏ nhà ra đi, mấy cái thư gửi cho tôi do kẻ khác ngụy tạo”. Gwenda trở người – Giles khẽ nghiêng người ra dấu. Bác sĩ nói tiếp: “Giả sử Kelvin không giết bà ấy, thì mọi chuyện sẽ thế nào?”

“Có kẻ khác giết”, Gwenda nói.

“Nhưng nếu có kẻ khác giết bà, tại sao Kelvin tự nhận mình là thủ phạm”.

“Bởi ông tự nghĩ vậy. Ông nhìn thấy bà chết nằm trên giường ông tưởng là mình giết. Chuyện đó cũng có thể có, phải không?”

Bác sĩ Kennedy gãi mũi cho đã ngứa.

“Làm sao tôi dám nói. Tôi không phải là bác sĩ tâm thần. Hay là bị một cú sốc. Thần kinh bất ổn chẳng? Ờ, có thể lắm. Nhưng mà kẻ nào muốn giết bà?”

“Trong vụ này có một trong ba người là thủ phạm”, Gwenda nói.

“Ba người? Ba người nào? Không ai có thể viện cớ để giết Helen cả - trừ phi là kẻ mất trí. Bà không ân oán với ai. Bà được mọi người yêu thương”.

Ông bước tới bàn giấy lục tìm trong ngăn kéo. “Tôi thấy được cái món này hôm kia – lúc lục tìm mấy cái thư”.

Ông đưa ra tấm ảnh phai màu, cô bé trong ảnh mặc bộ đồ thể thao, tóc chải ngược ra sau, vẻ mặt tươi tắn. Đứng bên cạnh là anh chàng Kennedy lúc còn thanh niên, tay ôm con chó sần nhỏ.

“Lúc này tôi nhớ bà ghê lắm”, giọng ông nghe hờ hững, “mấy năm trước thì không nhớ - tưởng chừng quên luôn... Lúc này không hiểu sao

nhắc hoài. Đến phiên các bạn lo mấy việc này”.

Ông muốn gán ép cho họ.

“Đó là việc của bà”, Gwenda nói.

Ông quay lại hỏi ngay.

“Thế là thế nào?”

“Chỉ có thế. Tôi không hề nói khác hơn. Chắc không phải do bọn tôi mà ra. Việc này do ở bà Helen”.

Xa xa tiếng còi rúc lên một hồi nghe thống thiết. Bác sĩ Kennedy bước ra ngoài, mọi người cùng đi theo. Một màn khói lững lờ trôi dạt ngược về phía thung lũng.

“Tàu kia rồi”, Kennedy nói.

“Tàu đang vào ga?”

“Không, tàu đi, trong giây lát bà sẽ ghé lại đây”.

Giây lát đã trôi qua, vẫn không thấy bà Lily Kemble.

II

Lily Kemble xuống tàu tại ga Dillmouth Junction, đi bộ một quãng qua cầu tới ngay ga tàu chợ. Hành khách thưa thớt – độ năm bảy người. Hôm nay là ngày họp chợ ở Helohester.

Tàu chuyển bánh – xục xịch băng qua thung lũng ngoằn ngoèo. Tàu ghé ba chặng mới tới ga cuối Lonsburybry là: Newton Langford, Matchings Halt (doanh trại Woodleigh Camp) và Woodleigh Bolton.

Lily nhìn qua cửa sổ, không phải nhìn ngắm phong cảnh đẹp mà để ý bộ bàn ghế bọc nệm. Kiểu thế kỷ mười tám...

Tàu tới ga Matchings Halt, chỉ còn mỗi mình bà, trình vé rồi bước ra qua cửa phòng vé. Đi bộ dọc theo con lộ nhỏ thấy bảng đề “Đi Woodleigh Camp” theo đường dốc mòn đi lên đồi.

Lily Kemble men theo đường dốc bước nhanh đi lên. Một bên là hàng cây, bên kia là dốc đứng mọc đầy bụi cây thạch thảo, cây kim tước.

Chợt có tiếng động từ trong lùm cây vụt chạy ra, Lily Kimble nhảy dựng lên.

“Trời ơi! Ông làm tôi hết hồn”, bà kêu lên một tiếng. “Tôi đâu ngờ gặp ông chỗ này”.

“Tôi chọn cho bà hoảng vía chơi mà. Chưa hết đâu còn nữa”.

Đứng nhìn quanh bốn bề tường như lạc lõng giữa rừng. Không ai nghe thấy được tiếng la hét hay vùng vẫy cục cựa.

Con chim rừng bị động ổ vội tung cánh bay cao vọt ra khỏi lùm cây...

III

“Bà này sao lạ nhỉ?” Bác sĩ Kennedy lóng ngóng nói một mình.

Kim đồng hồ chỉ năm giờ kém mười.

“Ta chỉ rõ đường đi cho bà rồi. Ra khỏi nhà ga quẹo trái, đi tới nữa quẹo phải. Ta đã dặn trước từ đó tới đây mấy phút thôi”.

“Hay biết đâu bà đổi ý”, Giles nói.

“Có thể lắm”.

“Hay trễ tàu”, Gwenda nói xen vô.

Kennedy thông thả nói:

“Không có gì hết. Có thể bà không tới. Dân địa phương ở đây khó mà biết được họ nghĩ gì trong đầu”.

Ông bước tới bước lui trong phòng.

Rồi ông bước tới bàn điện thoại xin số máy.

“A lô, nhà ga đấy hả? Tôi bác sĩ Kennedy đây. Tôi có người thân vừa tới ga chuyển bốn rưỡi. Người ở quê ra, tuổi ngoài bốn mươi. Có nghe ai hỏi thăm đường đi tới nhà tôi không? Hay... sao ông nói sao?”.

Hai vị khách ngồi gần còn nghe được giọng nói nhừa nhựa của anh chàng phụ trách nhà ga Woodleigh Bolton.

“Không có ai là người nhà của ông đâu. Chuyển bốn rưỡi không thấy. Hành khách chuyển này là quý ông Narracotts từ Meadows tới, Johnnie Lawes; cuối cùng là con gái nhà lão Benson. Ngoài ra không còn ai khác nữa”.

“Vậy là bà đã đổi ý”, bác sĩ Kennedy nói. “Các bạn chờ đó tôi sẽ phục vụ trà. Nước sôi rồi”.

Ông trở rat ay bưng bình trà, khách và chủ cùng ngồi xuống.

“Ta hỏi thăm chừng vậy thôi”, mặt mũi ông tươi tỉnh lại. “Địa chỉ bà đây, ta sẽ tới đó xem sao”.

Nghe tiếng chuông điện thoại reo ông đứng dậy nhắc máy.

“Thưa bác sĩ Kennedy?”.

“Tôi nghe đây”.

“Tôi là thanh tra mật thám Last, Sở cảnh sát Longfort. Có phải ông đang trông một người phụ nữ là Lily Kimble – bà Lily Kimble – sẽ đến gặp ông tại nhà chiều nay?”

“Dạ tôi đây. Mà sao? Hay là có tai nạn gì đó chăng?”

“Tai nạn thì không phải đâu. Bà ấy chết rồi. Chúng tôi tìm thấy cái thư ông gửi còn nằm trong xác nạn nhân. Chúng tôi phải báo ngay. Vậy ông có thể sắp xếp để tới Sở cảnh sát Longfort trong thời gian nhanh nhất”.

“Tôi sẽ đến ngay”.

IV

“Nào ta phải làm rõ vụ này ngay”, thanh tra Last vừa nói.

Ông ngồi nhìn từ chỗ Kennedy qua tới Gwenda và Giles – hai vị khách cùng đi. Gwenda mặt biến sắc, nắm chặt hai bàn tay. “Có phải ông đang chờ người này đi chuyến bốn giờ năm phút từ ga Dillmouth Junction tới?”

Bác sĩ Kennedy gật đầu.

Thanh tra Last nhìn xuống bức thư còn để lại trong xác nạn nhân. Rõ như ban ngày.

Kính gửi bà Kimble (do chính tay bác sĩ Kennedy viết).

Hân hạnh được trình bày để bà biết rõ như sau. Theo địa chỉ ghi trong lá thư này tôi không còn ở Dillmouth nữa. Bà đón chuyến tàu 3:30 tại ga Coombeleigh, xuống ga Dillmouth Junction đổi tàu, đi tàu Lonsbury Bay tới ga Woodleigh Bolton. Nhà tôi cách chỗ ga đi bộ chừng vài phút. Ra khỏi ga một chặng rẽ trái, nhìn thấy con đường bên phải đi tới. Nhà tôi nằm ở cuối đường bên phải. Ngoài cổng có treo bảng tên.

Chào bà,

James Kennedy.

“Không ai ngờ là bà lại đáp chuyến tàu sớm”.

“Chuyến tàu sớm nào?” Bác sĩ Kennedy mặt mũi sững sờ.

“Bà đã tính đâu vào đó. Bà xuống ga Coombeleigh một rưỡi chứ không phải ba rưỡi – đón chuyến hai giờ năm phút tại ga Dillmouth

Junction, tới nơi xuống ga Matchings Halt nằm trên ga Woodleigh Bolton một chặng”

“Lạ lung thật!”

“Bà ấy đến chữa bệnh ở chỗ ông à?”

“Không. Tôi nghỉ làm mấy năm rồi”.

“Tôi vừa nhớ ra. Ông biết rõ lai lịch của bà ấy chứ?”

Kennedy lắc đầu.

“Tôi không gặp bà từ hai mươi năm nay”.

“Nhưng nếu gặp lại – ông còn nhìn ra không?”

Gwenda rùng mình, bác sĩ đâu sợ gì chuyện chết choc, Kennedy ngẫm nghĩ rồi nói:

“Trong vụ này khó mà nhìn ra đúng như trước hay không. Bà bị siết cổ chết à?”

“Bị siết cổ. Tìm thấy xác trong bụi cây trên chặng đường từ ga Matchings Halt tới doanh trại Woodleigh Camp. Người tìm thấy xác là một quân nhân chạy bộ từ trong trại đi ra lúc đó khoảng bốn giờ kém mười. Bác sĩ pháp y khám nghiệm nạn nhân chết trong khoảng từ hai giờ mười lăm tới ba giờ. Nạn nhân có thể bị giết chết sau khi vừa rời khỏi nhà ga đi tới đây. Kể từ lúc đó không còn hành khách nào ở nhà ga Matchings Halt”.

Sân ga lúc đó chỉ còn mỗi mình bà.

“Mà sao bà xuống ga Matchings Halt làm gì? Hay bà xuống nhằm chỗ? Không thể có chuyện đó. Bà đã tới sớm hơn hai tiếng, không đi chuyển tàu ông chỉ, tìm thấy trong người còn giữ bức thư ông gửi. Thôi bây giờ tôi muốn biết bà có quan hệ gì với ông?”

Bác sĩ Kennedy lục túi lấy ra cái thư của Lily.

“Tôi đem theo đây, mẫu tin đăng quảng cáo rao vặt trên tờ báo địa phương của hai ông bà Reed đây”.

Thanh tra Last cầm đọc thư của bà Lily Kimble kèm theo mẫu tin quảng cáo. Ông đưa mắt liếc nhìn bác sĩ Kennedy rồi đến Giles và Gwenda.

“Tôi có thể biết sơ qua nội dung việc này ra sao? Chắc là dài dòng lắm thì phải”.

“Chuyện từ mười tám năm về trước”, Gwenda vừa nói ra.

Câu chuyện được kể lại theo từng mốc thời gian thêm thắt cho rôm rả. Thanh tra Last chịu khó ngồi nghe ba vị khách mời thuật chuyện. Kennedy kể một cách rõ ràng, còn Gwenda kể còn thiếu đầu đuôi nhưng lối kể chuyện nghe hấp dẫn. Giles nhớ ra đâu kể tới đó không dè dặt như Kennedy nhưng dài dòng lê thê.

Nghe kể xong, ngài thanh tra thở ra một hơi rồi tóm tắt lại.

“Bà Halliday là em gái bác sĩ Kennedy và mẹ kế của bà Reed đây. Bà mẹ bỏ nhà ra đi đã mười tám năm ngay tại ngôi nhà bà đang ở. Bà Lily Kimble (thời con gái tên là Abbott) là người giúp việc cho chủ nhà lúc đó. Cho tới nay bà Kimble còn cho là (dù đã qua bao nhiêu năm) có chuyện trá trở trong vụ này. Vào thời điểm đó bà Halliday đã bỏ nhà ra đi theo anh chàng nào đó (không ai biết mặt mũi ra sao). Ngài thiếu tá Halliday thì chết trong trại tâm thần mười lăm năm trước, ông bị ám ảnh là thủ phạm giết vợ - nếu như ông có mắc chứng hoang tưởng”.

Ông bỏ lửng.

“Sự việc nghe kể thì hay nhưng không đủ chứng cứ. Điểm then chốt là hiện nay bà Halliday sống chết ra sao? Nếu chết, chết từ lúc nào? Làm sao bà Lily Kimble biết chuyện đó”.

“Có lẽ bà còn biết nhiều chuyện động trời hơn nữa kia. Cho nên bà phải chết để khỏi bặt mí nội vụ cho mọi người biết”.

Gwenda kêu lên một tiếng:

“Ai có thể biết bà đang muốn kể về chuyện gì? Trừ những người như chúng ta ngồi đây”.

Thanh tra mặt thám nhìn qua nàng như muốn dò xét.

“Bà vừa nhắc tới một điểm đáng lưu ý, nạn nhân đáp chuyến tàu hai giờ năm thay vì bốn giờ năm tại nhà ga Dillmouth Junction. Phải tìm hiểu lý do vì sao. Và rồi, bà xuống tại nhà ga nằm trên ga Woodleigh Bolton một chạng. Lạ nhỉ? Tôi cho là, sau khi gửi thư cho ông bác sĩ, nghĩ sao bà lại hẹn với một người lạ mặt khác, có thể tại địa điểm doanh trại Woodleigh Bolton, bà đã tính toán trước nếu buổi hẹn hôm đó không thành, bà đi ngay tới nhà bác sĩ Kennedy coi ông nói gì. Rất có thể bà nghi ngờ một anh chàng nào đó nên muốn viết thư hẹn gặp”.

“Rõ ràng là vụ tổng tiền”. Giles nói toạc ra.

“Tôi nghĩ không phải vậy đâu”, thanh tra Last nói, “tính đàn bà tham lam mà hay mơ mộng – kẹt quá chưa biết xoay xử ra sao. Thôi được rồi, ta chờ nghe đến phiên chồng bà khai báo ra sao?”.

V

“Tôi đã nhắc nhở”, lão Kimble đau đớn nói ra. Đừng có xía vô mấy chuyện đó, tôi đã nói rồi. Bà muốn qua mặt tôi, cái gì cũng biết. Thế là xong đời Lily. Biết nhiều cũng khổ”.

Qua phiên thẩm vấn, lão Kimble đã tiết lộ mấy điểm đáng lưu ý.

Lily giúp việc cho nhà St. Catherine được một thời gian rồi mới gặp lão, hai người có tình ý với nhau. Bà thích đi xem hát, có lần kể cho lão nghe bà đã từng ở trong ngôi nhà xảy ra án mạng.

“Nghe ra chẳng thấy gì, chỉ được cái nặn óc mà tưởng tượng. Lily kể ra không thấy cái nào nghe được. Kể đủ chuyện vòng vo tam quốc, nào là ông chủ giết bà chủ đem giấu xác dưới hầm rượu – qua tới chuyện một con bé giúp việc người Pháp ngồi trong nhà nhìn ra cửa sổ thấy có cái gì đó là lạ hay một anh chàng nào đó. “Bà đừng có để ý tới mấy người nước ngoài”, tôi đã dặn. “Bọn nói láo, không phải như mình đâu”. Bà cứ thế kể dù tôi không muốn nghe, vẽ vờ đủ thứ chuyện y như là chuyện hình sự. Bà hay coi báo “Sunday News, chuyên đăng chuyện vụ án. Mấy thứ chuyện tào lao, bà cìn nghĩ ra chuyện được ở trong ngôi nhà gây án mạng – mà tưởng tượng thì đâu có hại gì. Qua tới chuyện bà hỏi tôi có coi báo mục quảng cáo này chưa. Tôi mới bảo, “Bà đừng có xía vô mấy cái chuyện đó, khơi ra làm gì mà hại thân bà”. Bà mà chịu nghe tôi thì đâu phải mất mạng”.

Lão ngồi lặng lẽ sau một lúc.

“À”, lão nói tiếp. “Bà đâu phải mất mạng, Lily biết nhiều mới khổ”.

Chương 13

ANH CHÀNG WALTER FANE

Nàng Gwenda ngồi nhìn Walter Fane bên kia bàn.

Gã ngồi đó, vẻ mặt còn mệt mỏi, tuổi trạc ngũ tuần. Khó mà nhìn ra. Gwenda nghĩ bụng gặp một đối tượng thế này khó nhớ cho ra nếu tình cờ không hẹn mà gặp ... Nói theo cách nói thời nay anh chàng này coi bộ khó gần. Gã ăn nói chậm rãi dễ nghe Gwenda đoán ngay gã là một tay luật sư.

Nàng đưa mắt liếc nhìn một vòng quanh văn phòng giám đốc một hãng luật sư. Đúng như Gwenda nhận xét. Đồ đạc bên trong thuộc loại hạng bét, tuy là vật liệu thuộc loại hảo hạng nhái kiểu Victoria. Tủ hồ sơ chất đồng dựa vào tường, ngoài ghi tên các nhân vật ở địa phương. Ngài John Vavasour Trench. Phu nhân Jessup. Ngài Arthur Foulkes – Đã từ trần. Ngồi trong nhà nhìn ra ngoài lớp kính cửa sổ bụi bặm bám đầy, thấy một khoảng sân vuông vức sau che chắn bởi một dãy tường kiểu nhà thời thế kỷ mười bảy. Nhìn lại văn phòng bày biện lộn xộn, thùng giấy chất đầy, bàn làm việc không quét dọn, hồ sơ hành nghề xô lệch xiên xẹo trên kệ giá coi vậ mà chủ nhân có thể sờ tay chạm trúng ngay cái mà mình đang cần tìm.

Walter Fane dừng tay lại thôi viết, gã thông thả nhếch mép cười.

“Như vậy là mọi việc đâu vào đó”, gã nói, “bản di chúc thật đơn giản. Chừng nào bà muốn ký tên vào?”.

Gwenda chờ gã quyết định, nàng chưa vội.

“Gia đình tôi nhà cửa ở đây?”, nàng kể, “nhà Hillside”.

Walter Fane nhìn vào sổ tay ghi chép, gã nói:

“Ờ, bà đã cho biết địa chỉ...”

Gã vẫn giữ một giọng nói đều đều.

“Nhà đẹp lắm”, Gwenda kể, “ai cũng thích”

“Vậy sao?”

Walter Fane nhìn lại cười. “Nhà gần biển chứ?”.

“Đâu có”, Gwenda nói, “chắc là đã đổi tên. Trước kia tên là St. Catherine”

Fane chìa tay lấy cặp kính lau sạch bụi nhìn xuống bàn.

“Đúng thế”, gã nói, “ năm ngoài phố Leahampton thì phải?”.

Gã ngược lên nhìn, Gwenda nhận thấy người thường hay đeo kính, nếu không đeo mặt mũi có khác. Cặp mắt màu xám nhạt còn mệt mỏi nhướng cao để nhìn được người trước mắt.

“Nhìn thấy gã như thế là”, Gwenda nghĩ trong đầu “không có mặt ở đây”.

Walter Fane gật:

“Đúng thế, một ý tưởng tuyệt vời. Nay bà Reed tôi cho vậy là quá đủ. Tới ngày mốt bà trở lại được chứ? Mười một giờ nhé?”.

“Dạ được, thế cũng hay”.

Gwenda đứng dậy, Walter Fane đứng dậy theo.

Gwenda vội nói ra ngay như đã tính trước trong đầu. “Tôi ... tôi muốn hỏi riêng ông, bởi tôi nghĩ là.. ý tôi muốn nói ... ông đã từng biết mặt...me tôi?”.

“Thế sao?” Walter tỏ vẻ thân mật hơn mọi khi “Bà ấy tên là gì nhỉ?”.

“Halliday. Megan Halliday. Tôi nghe nói đã có lần ông ... ông dính hôn với bà?”.

Chuông đồng hồ treo tường thong thả điểm từng nhịp một hai, một hai.

Gwenda cảm thấy trống ngực đập thành thịch. Sao lúc nào trông về mặt của Walter Fane trầm lặng đến thế. Gã sẽ được nhìn thấy ngôi nhà – ngoài cửa lúc nào cũng kéo màn xuống, như là nhà có người chết nằm trong đó (“Mi thật ngốc nghếch, Gwenda, đầu óc mi lệch lạc mất rồi”).

Walter Fane vẫn giọng nói trầm tĩnh:

“Đâu có, tôi chưa biết mặt bà ấy ra sao. Đã có một dạo tôi dính hôn với nàng Helen Kennedy, về sau nàng lấy ngài thiếu tá Halliday làm vợ kế”.

“Àh, ra thế. Tôi mới thật là vợ vẫn. Tôi nhớ nhầm. Bà Helen chính là mẹ kế của tôi. Tôi chỉ nhớ tới đó. Cuộc hôn nhân sau này của cha tôi bất

thành lúc đó tôi hãy còn nhỏ. Về sau tôi còn nghe kể ông đã từng dính hôn với bà Halliday bên Ấn Độ, tôi muốn nói là ... cha tôi gặp bà ở bên đó... ”

“Helen Kennedy sang Ấn Độ định lấy tôi”, Walter Fane kể. “Không hiểu sao bà ấy lại đổi ý. Trên chuyến tàu hồi hương bà đã gặp cha của bà”.

Chuyện nghe không có gì gọi là xúc động. Trong tâm trí Gwenda còn ám ảnh ngôi nhà màn che kín cửa.

“Xin lỗi ông”, nàng nói, “tôi lỡ xen vào việc riêng của ông”.

Walter Fane nhếch mép cười, chậm rãi thích thú. Bức màn đã vén lên.

“Bà Reed nghe đây, chuyện đó đã qua đi mười chín hai mươi năm gì rồi”, gã nói. “Cái thói ngông cuồng của tuổi trẻ giờ đây không ai còn muốn đoái hoài tới. Bà được biết cha bà và Helen đã từng sống một thời gian ở Dillmouth sao?”

Dạ phải, Gwenda nói “Thế nên chúng tôi mới tìm tới đây. Tôi thì nhớ không rõ cho lắm. Cho nên khi qua tới Anh, khi đến Dillmouth, thấy một vùng đất xa lạ thật là nên thơ nên dừng lại đây thôi. Có phải đấy là một dịp may? Chúng tôi đã được ở ngay trong một ngôi nhà trước kia những người thân đã từng sống, có phải vậy không? ”.

“Tôi nhớ ra ngôi nhà”, Walter Fane nói. Vẫn một nụ cười chậm rãi tươi tắn trên môi. “Bà Reed, chắc bà không còn nhớ ra tôi, tôi thì còn nhớ là đã từng cõng bà trên lưng đi chơi”.

Gwenda bật cười.

“Thật vậy ư? Chắc ngày ấy ông là một người bạn thân thiết? Tôi không thể tưởng tượng ra gương mặt ông, lúc tôi mới hai ba tuổi gì đó... ông được nghỉ phép từ bên Ấn Độ về đây hay sao?”

“Không, tôi già từ Ấn Độ về đây luôn. Tôi đi tìm nơi lập nghiệp học nghề trồng trà, nhưng mà thời vận chưa tới. Cha tôi buộc tôi phải theo nghề luật sư của ông. Trước kia tôi đã tốt nghiệp trường luật, nên lúc về nước tôi được nhận vào hãng luật”. Gã dừng lại rồi nói tiếp: “Từ đó tôi luôn ở đây”.

Gã bỏ ngang chuyển sang giọng nhỏ nhẹ:

“ Từ đó đến nay...”

Gwenda ngẫm nghĩ mười tám năm có là bao mà nói dữ vậy.

Chợt gã đổi cách xử sự giơ tay ra bắt, miệng nói:

“Nếu đã là bạn cố tri thì hôm nào có dịp bà nhớ đưa chồng bà tới đây uống trà với mẹ tôi. Tôi sẽ nhắc bà viết giấy mời. Vậy hẹn gặp lại ngày thứ năm – mười một giờ nhé”.

Gwenda ra về, bước xuống cầu thang, nàng nhìn xuống thấy mạng nhện giăng kín quang góc cầu thang, một con nhện màu nhợt nhạt, hình thù kỳ dị, nàng thấy nó không giống như một con nhện bình thường bụng căng phồng chứa đầy nước, bắt ruồi ăn. Nàng nghĩ bụng – một loài nhện ma, trông nó như gương mặt gã Walter Fane.

II

Giles gặp lại vợ ngoài bãi biển:

“Thế nào rồi?” Anh vừa hỏi.

“Ông ta đến Dillmouth hồi xưa đó”, Gwenda nói, “Chắc là mới bên Ấn Độ về, kể lại chuyện hồi em còn nhỏ công em trên lưng. Gã không giết ai đâu, chắc là không. Trông thấy gã lịch sự, ít nói lại tử tế nữa, nhưng mà anh thấy chưa thể nhận dạng được ngay đâu. Đó là hạng người tham gia tiệc tùng nhưng không biết họ bỏ ra về lúc nào. Em thấy gã người lương thiện, biết lo cho mẹ, người sao mà phúc đức. nhưng dưới cặp mắt của người phụ nữ nhìn thấy gã sao mà dần dần đến thế. Không lay chuyển được nàng Helen”.

“Khổ thật,” Giles nói “hay là biết đâu anh chàng si mê bà không chừng”.

“Ôi, ai mà biết được ... làm gì có chuyện đó. Gã không thể nào là một gã sát thủ nham hiểm. Làm sao nghĩ ra chính gã là thủ phạm trong vụ này”.

“Làm sao ta biết được những tay sát thủ tầm cỡ này, phải vậy không chừng?”

“Anh nói sao?”.

“Ồ anh còn nhớ tới Lizzie Borden, chỉ có ông quan tòa mới phán quyết là nàng vô tội. Còn Wallace thì quan tòa nhắc lại chính hắn đã giết vợ nhưng tòa trên bác bỏ. Còn Armstrong – anh chàng ăn ở biết điều mà ai thấy cũng mến thì khỏi phải nói. Danh sách sát thủ không thể nằm trong số những người này”.

“Em cũng không cho là Walter Fane ”.

Gwenda thôi không nói nữa.

“Thế là thế nào?”.

“Chả thế nào cả”.

Nàng sực nhớ lúc Walter Fane đưa tay lau cặp mắt kính, gã nhìn qua nàng ánh mắt có vẻ kỳ quái khi nghe nàng nhắc tới hai chữ St. Catherines.

“Hay là”, nàng chưa biết nói ra sao, “biết đâu anh chàng mê bà như điều đó...”.

Chương 14

EDIT PAGETT

Ngồi bên trong phòng khách nhà bà Mountford thấy thật ấm cúng. Chiếc bàn tròn được trải khăn, mấy chiếc ghế bành kiểu xưa, chiếc ghế sofa nệm lò xo kê sát vách tường. Trên bếp sưởi bày mấy món đồ chơi làm vật trang trí, một bức tranh màu đóng khung công chúa Elizabeth và Margaret Rose. Nhìn sang bên kia treo hình nhà vua trong bộ quân phục hải quân, một bên là hình chụp ông Mountford chung với thợ làm bánh mỳ, mút kẹo. Còn một bức nữa làm bằng vỏ sò, một tranh màu nước cảnh bãi biển Capri xanh rờn. Còn nhiều thứ nữa không phải là những món trang trí cao cấp nhưng đẹp mắt.

Bà Mountford, tên khai sinh là Pagett, người thấp béo tròn, mái tóc đen lốm đốm mấy sợi bạc. Bà có một người chị là Edith Pagett, người cao gầy, da ngăm đen. Dù tuổi gần ngũ tuần tóc vẫn chưa thấy một sợi bạc.

“Nghĩ lại coi”, Edith Pagett vừa lên tiếng, “cô em Gwennie phải xin lỗi ta mới phải nhưng mà làm sao bắt buộc được. Hồi đó em hay xuống nhà bếp. Như mọi khi em hay gọi “Winnies”. Em gọi “Winnes” là trái nho khô, ta chả hiểu nghĩa là gì. Nho khô là theo ý em muốn gọi vậy, còn mọi khi ta cho em những trái nho sultane, là những hạt ngọc quý”.

Gwenda nhìn chăm chăm vô gương mặt người đàn bà đối diện hai bên má hồng lên, đôi mắt đen láy. Nàng cố nhớ lại, nhớ cho được, nhưng không sao nghĩ ra. Trí nhớ người ta sao phiền phức!

“Để em cố nhớ xem nào” nàng lên tiếng.

“Em muốn cũng không thể được. Thuở đó em mới là một cô bé. Tối giờ không có ai dám bước vào ngôi nhà nơi nuôi dưỡng bọn trẻ. Tôi không thể tới đó một mình. Có thêm bọn trẻ làm vui cửa vui nhà, đến bữa ăn thì rối tung cả lên. Em hiểu ý ta muốn nói do lỗi mấy bà vú em, bọn trẻ đâu có

tội tình gì. Nghề nuôi trẻ nó vất vả, dọn mâm ra lo phục vụ đủ thứ. Cô em còn nhớ Layonee chứ, cô Gwennie? Xin lỗi cho tôi nói lại, bà Reed? ”

“Leonie? Bà vú em của tôi đấy hở?”.

“Bà ấy người Thụy Sĩ, nói tiếng Anh nhưng vững, đầu óc rất nhạy bén. Mỗi khi nghe Lily nói móc họng bà hay la làng. Bà Lily làm nghề dọn phòng. Tên bà là Lily Abbott. Lilly lúc đó còn con gái nói năng bộp chộp, tính thích bay nhảy, hay bày trò chơi đuổi bắt dưới cầu thang với Wennie”.

Gwenda chột rùng mình không hiểu vì sao.

Cầu thang...

Chột nàng nói ngay ra.

“Em còn nhớ Lily. Bà hay giỡn với con mèo”.

“Đúng thế, kể ra em còn nhớ mới là lạ! Đến ngày sinh nhật em Lily lo hết, con mèo Thomas phải có chiếc nơ. Tháo ra khỏi hộp Socola nó lồng lên bỏ chạy ra sau vườn của mình”.

“Một con mèo nhị thể”.

“Em muốn nghe kể mấy chuyện ngày xưa”, Gwenda nói. “ Em muốn nghe lắm đó, từ nhỏ em được mấy người bà con bên New Zealand nuôi nấng, và chẳng có ai kể cho em nghe – chuyện cha em, chuyện bà mẹ kể. Bà ấy có tử tế không?”.

“Bà thương cô em lắm, dắt em đi dạo biển, dạo chơi trong vườn. Lúc đó bà còn trẻ đẹp, con gái mới lớn mà, bà cũng thích chơi trò thể thao như cô em đây. Bà lúc nào cũng như đứa trẻ. Còn người anh là bác sĩ Kennedy trông già hẳn, suốt ngày chúm mắt vào chồng sách. Hôm nào không đi học, bà chơi một mình...”.

Marple ngồi dựa lưng vào tường cất tiếng hỏi nhỏ:

“Bà từ nhỏ tới lớn sống quanh Dillmouth hay sao?”.

“Dạ, đúng thế, trang trại cha tôi nằm bên kia đồi – trang trại Rylands, ở đây ai cũng biết. Cha tôi không có con trai, đến lúc cha mất đi mẹ tôi không kham nổi việc nhà. Bà bán lại cho người khác, sắm một cửa hàng nho nhỏ cuối High Street. Tôi sống quanh đó cả đời?”

“Chắc bà quen mặt dân ở quang Dillmouth”.

“Ồ, nhìn quanh chỉ là cái xóm thừa người. Cứ đến hNGà là khách đi dạo hay ngồi xe dạo quanh như ngày nay. Khách du lịch hồi đó đến ở lại cả gia đình, lúc về cũng muốn đi tới ở chỗ cũ”.

“Chắc bà”, Giles lên tiếng “Biết mặt Helen Kennedy lúc chưa làm vợ ông Halliday”.

“Ồ, có tôi biết mặt bà ấy, thỉnh thoảng bà lui tới đây chơi. Biết vậy thôi nhưng không thân lắm cho đến khi tôi xin vào làm việc nhà”.

“Bà thấy mền bà ấy không?” Marple hỏi, Edith Pagett quay lại nhìn.

“Dạ có, tôi thấy mền bà ấy”, bà kể. “Bà không còn giữ kẽ như lúc đầu không như lời người ta đồn đại. Tôi hãy còn nhớ bà là một phụ nữ duyên dáng. Còn tôi thì không thể tin được những gì bà đã làm. Nghe muốn nín thở. Nhưng mà đã có chuyện xàm xì bàn tán”.

Bà thôi không kể nữa. Gwenda lấy làm tiếc vội lên tiếng.

“Bà kể cho nghe nữa đi”, nàng nói. “Bà đừng lo tôi nghĩ này nọ. Bởi bà ra không phải là mẹ ruột tôi”.

“Vâng, tôi hiểu”. Rồi bà nói tiếp: “Bà già từ nơi đây ra đi – từ đó biệt tăm luôn. Không ai biết hiện bà ở đâu, sống chết ra sao. Có nhiều lý do ...”.

Bà ngần ngừ, Giles nhanh miệng nói:

“Lý do luật lệ. không ai dám nói bà ấy đã chết – hay là thế nào đó”.

“Ồ, tôi biết chứ, thưa ông. Người bà con của chồng tôi bị mất tích, trong trận Ipres, từ đó đến nay không ai biết sống chết ra sao. Buồn thay cho bà. Hẳn nhiên nếu còn nhớ tôi sẽ kể ra hết – các bạn đây đâu phải ai xa lạ gì. Cô em Gwenda đây hay được gọi đùa “Winnie”.

“Bà thật là tử tế”, Giles nói. “Nếu bà không ngại tôi sẽ đặt câu hỏi. Bà Halliday bỏ nhà ra đi bất thành linh sao?”.

“Vâng – đấy thật sự là một cú sốc, tội nghiệp cho ngài thiếu tá, ông ấy mất hết tinh thần”.

“Tôi muốn hỏi bà có biết mặt người đàn ông bà ta đã bỏ đi theo không?”

Edith Pagett lắc đầu.

“Ông bác sỹ Kennedy có hỏi qua chuyện đó, tôi không biết nói ra sao. Bà Lily cũng chẳng biết gì hơn. Còn bà Layonee là người nước ngoài đâu

biết gì mấy chuyện đó”.

“Bà không biết”. Giles nói. “Nhưng bà có thể đoán ra được chứ. Bởi câu chuyện đã qua đi lâu lắm, không nghe ai nhắc tới. Ngay cả bà đây còn chưa tin hư thật ra sao”.

“Đúng thế, ai mà dám tin... Nhưng ông nhớ cho còn hơn thế nữa kia. Ngay chính tôi còn chưa nghe thấy gì. Còn Lily thì nhạy bén, con bé đó may ra còn nhớ - dù tháng ngày xa xôi. Tôi đã kể ra, bà ráng mà nhớ nó nhắc hoài. “Anh chàng mê mết bà Halliday. Chỉ cần thấy anh chàng đứng nhìn bà rót trà, vợ anh chàng phải giận sôi gan cho mà coi!”.

“Tôi hiểu. Anh chàng đó... là ai vậy?”.

“Tôi không biết, tôi không nhớ tên. Từ đó tôi không nhớ gì nữa. Một ông đại úy tên là Esdale – để coi, không phải – Emery – chưa hẳn. Hình như là cái tên với chữ E đứng trước. Lạ lắm. Mười sáu năm nay tưởng đâu quên mất. Hai vợ chồng ở lại khách sạn Royal Clarence”.

“Hay là khách du lịch nghỉ hè?”.

- “Ồ, không chừng, cả hai vợ chồng, quen biết bà Halliday từ trước, thấy họ hay lui tới ngôi nhà. Theo lời kể của Lily Abbott

Chàng sỹ quan say mê bà Halliday”.

“Vợ ông ta không ưa chuyện đó?”.

“Ồ, không ... ông hiểu giùm cho, tôi thấy chẳng có việc gì xấu xa. Tôi không biết nói sao”.

Gwenda hỏi lại:

“Cho đến lúc bà Helen – mẹ kế của tôi bỏ đi thì hai vợ chồng kia còn ở lại không?”.

“Tôi còn nhớ là họ đi khỏi đây cùng lúc đó - trước hay sau một bữa gì đấy – dù sao chuyện đó giữ kín, không ai nói tới. Tôi chẳng nghe ai xì xầm, mọi chuyện coi như bỏ qua. Mọi người còn bàn tán với nhau tính cách của bà thích bay nhảy, tôi thì chưa thấy ai như bà. Nếu thích ngay tôi cũng không muốn đi theo tới Norfolk”.

Ba vị khách vội chăm chú lắng nghe.

Nghe tới đây Giles quay qua hỏi lại:

“Norfolk?. Họ bỏ đi Norfolk thật không?”.

“Thật đó. Qua mua nhà. Ba tuần trước đó tôi có nghe bà Halliday kể - trước cả lúc kể ra chuyện này. Bà hỏi tôi có muốn đi, tôi trả lời là muốn. Làm sao có thể bỏ cái xứ Dillmouth mà đi được, nhưng phải đổi đời – tôi muốn có một gia đình của mình”.

“Mua nhà ở Norfolk thì tôi chưa nghe nói”. Giles kể.

“Thế đấy nghe ông kể tôi lấy làm lạ, còn bà Halliday muốn giữ kín chuyện này. Bà dặn đừng kể cho ai nghe, thế nên tôi phải kín miệng. Thiệt tình bà muốn bỏ Dillmouth đi xa một thời gian, bà đòi ngài thiếu tá Halliday phải đi theo, ông thì muốn ở lại Dillmouth. Ông còn biết ngài viết thư cho bà Findeyson là chủ ngôi nhà St.Catherine, hỏi bà có muốn bán lại. Bà Halliday thì không chịu. Bà không thích ở Dillmouth, nghĩ tới lúc còn ở lại đó bà bủn rủn tay chân”.

Cứ như thế bà kể ra một mạch, ba vị khách ngậy người ra ngồi nghe.

Giles mới hỏi:

“Vậy sao bà không nghĩ tới chuyện bà ấy muốn qua Norfolk để được gần gũi cái anh chàng tới giờ này vẫn chưa nhớ ra tên”.

Vẻ mặt Edith Pagett khổ sở.

“À, thật mà, tôi cũng không nghĩ vậy đâu, dù chỉ là thoáng qua. Hơn nữa, tôi không ngờ cho tới giờ này- hai ông bà từ miền Bắc tới đây, có thể là Northumberland. Đúng ra họ thích đi nghỉ ở miền Nam, khí hậu dễ chịu hơn”.

Gwenda hỏi lại:

“Bà còn lo sợ chuyện gì đó phải vậy không? Hay là một kẻ lạ mặt. Bà mẹ kể của tôi đó”.

“Tôi còn nhớ - vừa nghe nhắc lại chuyện cũ”.

“Thế à?”

“Một bữa Lily xuống nhà bếp. Con bé lo chùi cầu thang chọt buột miệng nói “gì mà ồn ào thế!”. Tính nó quen mồm hay nói nhảm. Ông bỏ lỗi cho, Lily nói ra vậy?”.

“Tôi hỏi cái gì vậy, nó bảo hai ông bà ngoài vườn vào nhà và vào trong phòng khách, cửa ngoài nhà, nó bảo hai ông bà ngoài vườn vào nhà

và vào trong phòng khách, cửa ngoài nhà trước còn mở, lúc đó Lily để tai lắng nghe”.

“Tôi sợ ông quá”, bà Halliday nói vậy.

Edith Pagett bỏ lưng về mặt biển sắc đến lạ lùng.

“Không đâu, tôi xin thề”, bà nói tiếp. “Xin lỗi, thưa bà, tôi cứng cả họng”.

Giles thông thả nói:

“Edith, bà cứ nói đi, chúng tôi muốn được nghe cho hết. Dù câu chuyện đã đi qua rất lâu, chúng tôi muốn được biết”.

“Tôi không thể nói ra được, tôi xin thề”, Edith không còn cách nào khác hơn.

Marple lên tiếng:

“Lily thì sao đáng tin – hay là không muốn tin?”.

Edith Pagett phân trần:

“Lily nghe thì hiểu cả. Tôi không để ý mấy việc đó. Nó hay đi xem hát nên thường nghĩ vẫn vợ trong đầu. Bữa tối đó nó đi xem hát – lại rủ thêm Layonee – tôi nói ngay là không được. “Ôi, tôi biết mà” nó nói. “Không sợ bỏ con bé một mình đâu. Bà xuống nhà bếp, khuya hai ông bà mới về, tới giờ đó con bé chưa thức”. Tôi la rầy, mãi về sau mới biết hôm đó Lyonee đi theo chơi. Nếu tôi biết tôi đã đến trông chừng cho đứa bé – là cô Gwenda đây, nhưng cửa đóng kín mít ngòai dưới nhà bếp có ai mà nghe thấy gì được”.

Một lát sau Edith Pagett kể tiếp.

“Tôi đang là quần áo, mới đó mà trời đã sụp tối, lúc đó tôi nghe thấy bác sỹ Kennedy từ nhà bếp trở lên hỏi có thấy Lily đâu không. Tôi thưa lại tối nay tới phiên được nghỉ ở nhà, nếu cần tôi nhắn gọi tới ngay. Lúc vừa tới nơi, ông chủ dẫn nó lên gác vào phòng bà chủ. Chắc là ông xem thử bà có dọn hết quần áo theo không? Lily nhìn quanh thưa lại cho ông nghe rồi chạy xuống nhà. Nó bõn chồn. “Bà theo trai”, con bé nói. “Bà theo anh chàng nào rồi. Ông chủ muốn xiu, ông ngắt đi. Ông bị lừa, chuyện gì sẽ tới”. “Đừng có nói đại”, tôi bảo nó: “Sao mà biết bà bỏ theo trai? Bà đi nhận điện tín của người thân đang ốm nặng”. “Ồm cái con khỉ”, Lily nói

(tính nó trẻ con, nói năng bộp chộp). “Bà viết thư bỏ lại”. “Bà đi theo ai?” Tôi nói. “Có biết là ai không mà hỏi”. Lily quất lại. “Hay anh chàng Sobersides Fane, anh chàng đeo bám theo bà sát gót”. Tôi bảo nó. “Hay là ngài đại úy – tên là gì nhỉ”. Con bé lại nói, “Tôi đoán. Hay anh chàng lái chiếc ô tô mới cáu cạch” (Bọn tôi cũng biết đùa chút chơi). Tôi nói “Không phải đâu, Không phải bà Halliday. Bà đâu phải hạng người đó. Lily mới nói lại. “Thế mà bà đã tính tới chuyện đấy”.

“Đó mới là kể ra thôi. Còn nữa, là chuyện trong chỗ bọn tôi ngủ. Lúc đó Lily lay tôi dậy. “Coi này”, con bé nói. “Không phải mấy thứ này”. “Cái gì không phải”. Tôi hỏi lại. Con bé nói: “Mấy bộ quần áo đây”. “Cậu nói gì lạ vậy?” Tôi hỏi “Edith, nghe này”. Nó kể “Bác sỹ dặn tôi về lục quần áo bà chủ xem. Chiếc va li đâu mất với mấy món đồ - nhưng mà không phải mấy món đó”. “Cậu nói sao?” Tôi hỏi. Lily kể ngay “Bà mặc áo đi chơi buổi tối, bộ màu xám bạc – không thắt dây nịt không mặc áo ngực, chân mang giày thêu kim tuyến không phải đôi thắt nơ bạc như mọi bữa. Bà mặc chiếc quần vải len màu xanh lá cây – nhằm dịp mùa thu mới đây bà mặc thử, bà không mặc chiếc áo pull nhiều màu mà lại khoác chiếc áo bờ lu thêu đăng ten, chỉ hôm nào mặc vét bà mới khoác lên. À, mấy món đồ lót toàn là hàng rẻ tiền. Edie, nhớ cho kỹ đây này”, Lily nói. “Bà không bỏ đi đâu hết. Ông chủ giết bà chết rồi”.

“Nghe xong tôi tỉnh dậy luôn, ngồi trên giường tôi hỏi lại nó nói gì vậy”.

“Y như chuyện trong chương trình Tin Thế Giới tuần rồi”, Lily kể lại. “Ông chủ nhìn thấy bà bỏ đi, tức quá, ông giết chết kéo xuống tới hầm rượu chôn lấp dưới sàn sỗ dĩ không nghe tiếng động bởi căn hầm nằm phía ngoài nhà trước. Xong xuôi ông sửa soạn một chiếc vali lập mưu giả như bà xếp quần áo bỏ đi. Bà còn đấy – bị giấu dưới căn hầm rượu. Bà không thể còn sống mà bỏ chỗ này đi được. Tôi cố nghe kể nhưng làm gì có mấy chuyện vậy. Sang bữa sau tôi mày mò chui xuống hầm rượu, tới nơi chẳng thấy gì khác thường, không thấy dấu vết đào bới – tôi chạy lên cho Lily hay đừng tưởng tượng chuyện tầm bậy, nó đập lại một câu ông chủ giết bà đó”.

“Nhớ này”, con bé nói, “bà lo sợ ông giết chết. Tôi lén nghe được bà nói với ông câu đó”.

“Vậy là cậu nói tầm bậy rồi”, tôi nói. “Không phải ông chủ đâu. Nhớ lại hôm nọ lúc vừa nghe cậu kể lể, tớ nhìn ra cửa sổ thấy ông chủ đang xuống dốc đồi vai mang túi đồ chơi golf, vậy thì đâu phải ông chủ còn ở bên trong phòng khách với bà. Chắc là người khác rồi đó”.

Giọng bà kể còn nghe vang vang bên trong căn phòng ấm cúng.

Giles nói thoảng qua hơi thở:

“Chắc là người khác...”.

Chương 15

LÀN THEO MỘT ĐỊA CHỈ MỚI

Khách sạn Royal Clarence thuộc loại cổ lỗ nhất vùng. Mặt tiền xây hình vòng cung kiểu dáng thời xưa, nhưng vẫn thu hút được khách du lịch gia đình ra biển nghỉ mát.

Nàng Narracott ngồi phía sau quầy tiếp tân, trạc chừng bốn mươi bảy, bộ ngực căng đầy, tóc cắt theo kiểu xưa.

Nàng thân mật chào đón Giles, ánh mắt như muốn nói “đây là khách quý”. Giles theo thói quen hay ba hoa nở ra một tràng nghe vui tai. Rằng anh đã tranh lưu lại khách sạn Royal Clarence mười tám năm về trước. Vợ anh không thích bày chuyện bởi sổ sách lâu năm người ta hủy hết; anh thì bảo không ăn thua, một cơ sở làm ăn tầm cỡ như Royal Clarence phải lưu giữ tất cả hồ sơ. Cả trăm năm cũng còn.

“Vâng, không hẳn vậy đâu, thưa ông Reed. Thật ra chúng tôi còn giữ sổ sách khách trọ mỗi khi cần. Có cả tên nhưng nhân vật quan trọng. Nay, có cả tên nhà vua lúc ông còn là hoàng tử xứ Wales, công chúa Adlemar xứ Holstein Retz đi nghỉ mùa đông với người hầu. Nhà văn, họa sỹ như Dovery – danh họa chuyên vẽ chân dung”.

Giles nghe nói khâm phục hết mình, cả một kho tàng lâu nay mới được bày ra.

Nghe kể danh tính những nhân vật quan trọng, anh lật tìm những trang lưu lại tháng tám.

Đây rồi, đúng là danh mục ta đang tìm kiếm.

Hai vợ chồng đại úy Richard Erskine, Anstell manor, Daith, Northumberland, ngày hai mươi bảy tháng bảy đến mười bảy tháng tám.

“Tôi có thể sao ra một bản không?”.

“Được chứ. Giấy mực đâu? À, ông có cây viết kia. Xin lỗi tôi hải quay về văn phòng”.

Nàng để lại tập hồ sơ, Giles cầm cúi xuống chép.

Quay về lại Hillside, Gwenda đang loay hoay trong vườn bên luống hoa.

Nàng đứng ngay dậy nhìn Giles chưa biết sao.

“Xong xuôi cả chứ?”

“Ờ, phải xong thôi”.

Gwenda nhắc lại nhỏ nhẹ từng chữ:

“Anstell Manor, Daith,. Đúng thế em được nghe bà Edith Pagett nhắc tới Northumberland. Họ còn đó không?”

“Ta tới đó xem sao”.

“Ờ, được thôi, ta nên đi cho biết – chừng nào đây”.

“Càng sớm càng tốt. Sáng mai được không? Ta lái xe ra tới đó. Đi cho mấy khuôn mặt nước Anh”.

“Chẳng may họ chết hết rồi thì sao? Hoặc bỏ đi để người khác tới ở”.

Giles khẽ rùng mình.

“Ta về lại quay qua tìm chỗ khác. Anh có viết thư cho bác sỹ Kennedy nhắc nhở ông gửi theo mấy cái thư của Helen sau khi bà bỏ đi – nếu ông còn cất giữ - với một mẫu giấy cho chính tay bà viết”.

“May ra”, Gwenda nói, “thì gặp lại được mấy người giúp việc kia – có cả Lily – bà biết làm chiếc nơ con mèo Thomas”.

“Em còn nhớ, nghĩ cũng hay đấy, Gwenda”.

“Có chứ phải không? Em còn nhớ con Tommy nữa kia, con mèo nhị thể với ba con mèo con”.

“Cái gì? Thế còn Thomas nào?”.

“Ờ, tên con mèo mới là Thomas – gọi đầy đủ là Thomasina. Còn bà Lily – nay bà ra sao? Bà Edith Pagett trông mãi không thấy tung tích đâu. Không thấy trở lại đây – sau khi thôi việc ở nhà St. Catherine bà kiếm ra được chỗ cho Torquay, bà viết thư về một hai lần rồi thôi. Bà Edith nghe đồn bà lấy chồng nhưng không rõ là ai. Nếu gặp lại bà thì còn biết thêm nhiều cái mới lạ hơn”.

“Còn Leoniee, bà ấy người Thụy sỹ”.

“Cũng hay – bà là người nước ngoài, chắc chẳng quan tâm tới mấy chuyện đó. Em không còn nhớ mặt mũi bà ấy ra sao nữa. Không. Còn bà Lily may ra còn nhớ được chút gì, bà tinh ý lắm... Em nhớ ra, ta tới tòa báo nhờ đăng quảng cáo rao vặt – cần tìm Lily Abbott”.

“Ồ”, Giles nói. “Ta phải làm ngay thôi. Sáng ngày mai ta đi miền Bắc xem thử có tìm ra được tung tích nhà Erkines không”.

Chương 16

CHÀNG CÔNG TỬ

“Henry, ngồi xuống”, bà Fane quay qua nói với con chó xù bị hen mắt đang thềm thường nhìn “thêm cái nữa đi, Marple, bánh còn nóng hổi”.

“Cám ơn, bánh ngon quá, bà bếp nào làm bánh khéo thật”.

“Louisa khá đấy. Phải tính hay quên. Nhưng bánh thì không lẫn vào đâu được. Còn bà Dorothy Yarde nay ra sao, chứng đau nhức thần kinh tọa khiến cho bà khốn đốn”.

Marple vội chia sẻ nỗi đau chung. Cũng may trong số bạn bè khắp nước Anh có thể tìm được một người còn nhớ mặt bà Fane nhờ bà viết thư cho hay là hiện ở Dillmouth có một người tên là Marple mong được gặp mặt bày tỏ đôi điều.

Eleanor Fane người cao lớn, bệ vệ, cặp mắt nhìn lạnh như thép, mái tóc bạch kim cứng đờ, hai gò má hồng hào, nước da trắng mịn khóa lấp được cái ý tưởng người ta hay gán cho bà kém dịu dàng trong cách ứng xử.

Trong buổi sơ kiến, hai bên nhắc chuyện bà Dorothy đang ốm hay biết đâu là một thứ bệnh tưởng, rồi qua chuyện sức khỏe của Marple, đến thời tiết vùng Dillmouth, tâm lý bọn trẻ giữa thời đại mới có nguy cơ sa lầy.

“Ta không ăn bánh giòn như bọn trẻ”, bà Fane vừa nhắc. “Nhà trẻ chỗ tôi không làm bánh kiểu đó”.

“Bà có nhiều con trai lắm phải không?”. Marple hỏi.

“Có ba đứa, đứa lớn là Gerald nó làm cho ngân hàng Far East bên Singapore. Thằng Robert thì đi quân đội” bà Fane sục sục mũi, “nó lấy vợ rồi”, bà nói ra từng chữ. “Lâu nay không nghe tin tức gì nữa. Nó muốn làm theo ý nó không chịu nghe tôi. Tôi thì nghĩ sao nói vậy. Nó lấy vợ tôi nghĩ xui xẻo cho nó. Nó cứ tưởng đâu sung sướng, tội nghiệp, tôi thì chả thấy sung sướng chỗ nào”.

“Bà còn người con út chưa lấy vợ thì phải?”.

Bà Fane vẻ mặt tươi cười.

“Chưa, thằng Walter còn ở chung với gia đình. Tính hay nhõng nhẽo, như là trẻ con, tôi phải lo cho nó ăn uống. (Nó sắp về tới đây). Thú thật với bà chưa có đứa con nào hiếu thảo như nó, có phước như tôi mới được vậy”.

“Cho nên cậu không tính chuyện lấy vợ?”. Marple gặng hỏi.

“Thằng Walter không muốn bận bịu vì mấy con gái tân thời, nó không để ý. Hai mẹ con tâm đầu ý hợp lắm nên cũng ngại thấy nó ít đi đây đó vui chơi. Buổi tối nó đọc truyện Thackeray cho tôi nghe, rồi chơi bài tây. Thằng Walter chỉ thích quanh quẩn ở nhà”.

“Thế thì tốt quá”, Marple nói. “Anh ta suốt ngày lo việc cho hãng? Nghe nói bà còn một người con trai làm đồn điền trà ở bên Ceylon”.

Bà Fane khẽ nhăn mặt. Bà gọi thêm bánh nướng rồi mới phân trần.

“Hắn còn rất trẻ. Tuổi trẻ ngông cuồng, nao nức muốn đi đây đó. Chưa thật có bóng dáng con gái xen vô làm cho mọi thứ xáo trộn”.

“À thế đấy, tôi có đứa cháu, để tôi nhớ”.

Bà Fane bỏ không để ý chuyện đứa cháu Marple. Bà nói huyền thuyên.

“Con bé nghĩ thật là bất lịch sự, bao giờ cũng thế. À, đâu phải là diễn viên hay nghệ sĩ gì. Là cô em của ông bác sĩ, nhìn tướng đâu như đứa con gái, nhỏ tuổi hơn nhiều, không biết làm sao nuôi dưỡng nên người. Mấy ông đành chịu thua phải không? Con bé này nó kích động dữ lắm, bắt bớ với một anh chàng trong hang, một chân thư ký quèn, tính tình không ai ưa như nó. Anh chàng bị cô lập ngay. Vi phạm tiết lộ bí mật nghề nghiệp. Con bé Helen Kennedy này đẹp gái đấy chứ. Tôi thì không thấy nó đẹp chỗ nào. Đầu tóc nó sửa lại. Anh chàng Walter mê nó tí tởm. Con bé làm sao xứng đôi với một anh chàng không nghề nghiệp không tiền và chẳng có nhà nào chịu cho làm dâu. Thử hỏi người làm mẹ nghĩ sao? Walter ngỏ lời cầu hôn con bé không chịu, anh chàng nuôi sẵn ý định điên rồ trong đầu bỏ đi qua Ấn Độ lập đồn điền trồng trà. Chồng tôi mới bảo: “Cho nó đi luôn”, dù trong thâm tâm vô cùng bất mãn. Ông thì muốn giữ chân Walter lại làm cho hãng luật, bởi nó đã học xong chương trình luật với mấy môn khác. Thật là bọn đàn bà con gái làm hỏng hết mọi sự”.

“À, tôi hiểu. Tôi có đứa cháu...”.

Bà Fane vẫn bỏ qua chuyện đứa cháu của Marple.

“Vậy là thằng bé bỏ đi qua bang Assam hay Bangalore gì đó. Nó đi biệt, lâu quá tôi chẳng còn nhớ. Tôi đâm ra buồn chán, nó ốm yếu làm sao kham nổi. Nó đi chưa đầy một năm (chịu khó làm ăn, tôi tự hào về nó) rồi bà có tin nổi không, con bé mặt dày mày dạn kia đổi ý đòi lấy nó”.

“Trời!”. Marple lắc đầu.

“Nó gom góp đồ đạc, đăng ký chuyển bay. Bà thử đoán xem con bé còn giờ trò gì nữa?”.

“Làm sao tôi dám nghĩ ra”.

Marple nghiêng người ra trước lắng tai nghe.

“Nó bỏ đi yêu một ông đã có vợ, tôi nói thiệt. Nó gặp ông ta trên một chuyến tàu đi ra nước ngoài, ông đã có vợ con, chuyện thật. Trong lúc anh chàng Walter ngóng cổ trông gặp lại con bé ngoài bến tàu, mới vừa giáp mặt con bé thốt ra lời khước từ chuyện vợ chồng. Bà thử coi có động trời chưa?”.

“À, tôi cũng nghĩ như bà. Con trai bà từ rày không còn dám yêu thương ai nữa”.

“Anh chàng giờ thấy rõ cái bộ mặt đểu giả của con bé. Vậy mà cái thứ đàn bà đó bỏ qua mọi chuyện ngoài tai”.

“Anh chàng”, Marple chưa biết nói sao, “chắc phải căm giận vì con bé tráo trở? Với người khác thì họ nổi giận lên đùng đùng?”.

“Thằng Walter nhà tôi biết kiểm chế không như người ta. Dù trong bụng có điều phật ý nó muốn bỏ qua không để cái bức xúc ra ngoài mặt”.

Marple nhìn chăm chăm.

Nghĩ ngợi một hồi bà nói ra thử dò dẫm.

“Là vì chuyện đó không ai hay biết? Làm cha mẹ đôi lúc còn chưa hiểu hết con cái. Gặp đứa nó nổi xung lên bất chừng. Một khi tâm sự bị dồn nén quá sức chịu đựng đến ngày bùng nổ”.

“Ái chà, nghe cô Marple vừa nói tôi lấy làm lạ. Tôi nhớ kỹ mà. Thằng Gerald và Robert tính nóng nảy thì thích xô xát với nhau. Bọn trẻ sung sức xáp lại bộp nhau đủ trận”.

“Dạ, nó vậy đó”.

“Anh chàng Walter thì ít nói, lại chịu khó. Một bữa Robert nhìn thấy chiếc máy bay làm mẫu của Walter do cậu thả nó lỡ tay làm giập nát. Đến giờ tôi vô trường nhìn thấy Robert nằm dài dưới sàn, Walter trên tay cầm cây que sắt. Thấy vậy tôi lo kéo Walter đi chỗ khác, nó vẫn miệng nói oang oang” “Thằng phá hoại, thằng phá hoại, tao giết mày...”. Bà thấy chưa, tôi muốn bủn rủn tay chân. Bọn trẻ nó hung hăng thế đó, có phải vừa đâu?”.

“Dạ phải mà”, Marple nói, mắt nhìn đâu đâu.

Bà muốn nhắc lại chuyện cũ.

“Vậy là duyên nợ không thành. Con bé thì sao?”.

“Nó bỏ về. Trên chuyến tàu hồi hương gặp một ông khác góa vợ, có một đứa con, chịu lấy ông. Đàn ông xa vợ là mục tiêu dễ tấn công, tuyệt vọng, buồn chán. Hai vợ chồng mua một căn nhà về ở khu ngoại ô thành phố, ở St. Catherine, gần một bệnh viện. Ăn ở không được bao lâu con bé lại bỏ đi ngay trong năm đó. Theo anh chàng nào đó”.

“Trời!”. Marple lắc đầu, “vậy là con bà có phước!”.

“Tôi thường nhắc cho nó biết”.

“Vậy là anh chàng bỏ nghề trồng trà vì không đủ sức theo nổi?”.

Một nếp nhăn thoáng hiện trên gương mặt bà Fane “Cuộc sống không bằng phẳng như nó tưởng”, bà kể “Sáu tháng sau nó bỏ về luôn”.

“Chuyện nghe lạ”, Marple buột miệng nói “Nhà con bé ở gần đâu đây thì hay biết mấy, cùng một địa phương”.

“Thằng Walter này đáng phục”, người mẹ kể “Dù gì đi nữa nó vẫn tỏ ra là người biết xử sự. Tôi phải nghĩ ra trong đầu (đã có lúc tôi tự nói ra) thà đừng gặp lại, gặp nhau làm gì chỉ thêm khổ cho cả hai. Walter đòi làm thân trở lại, nó lui tới nhà cũ để được chơi giỡn với đứa trẻ. Lạ thay, đứa con ấy mới về lại. Giờ nó đã lớn khôn, có chồng. Thấy nó tới văn phòng Walter muốn làm tờ di chúc. Con bé lấy họ Reed. Bà Reed”.

“Hai ông bà Reed hở? Tôi biết mặt, hai vợ chồng đối đãi thiệt tình quý hóa lắm. Cô vợ chính là đứa con gái cơ đấy”.

“Con của bà vợ đầu, bà chết bên Ấn Độ. Tội nghiệp ngài thiếu tá, tên là gì nhỉ, Hallway hình như là, ông muốn điên cái đầu vì con đàn bà chơi

khăm bỏ nhà đi mất tiêu. Nào ai đo được lòng dạ đàn bà xấu xa hãm hại người ăn ở thiệt tình”.

“Còn anh chàng trước kia có dan díu với con bé? Anh chàng làm thư ký cho văn phòng đưa con trai của bà. Giờ hấn ra sao?”

“Nay hấn khá lắm, chủ hãng du lịch lữ hành tàu Daffodil Coaches. Bảng hiệu Afflick’s Daffodil Coaches, sơn màu vàng sáng rực. Thời đại mới lo chuyện ăn chơi”.

“Hãng Afflick hở?”. Bà Marple hỏi.

“Jackie Afflick. Cái anh chàng hợm hĩnh, tự cao tự đại. Thế cho nên hấn gặp Helen Kennedy là vừa. Cô nàng là em gái ông bác sĩ, hấn muốn tìm một chỗ dựa”.

“Cho nên cô nàng Helen không muốn về lại Dillmouth?”

“Không. Giã từ luôn. Ra đi không một lời từ biệt. Tội nghiệp ông bác sĩ, ông có tội tình gì. Cha ông lấy thêm một đời vợ nhỏ tuổi hơn nhiều. Helen có máu bay nhảy như mẹ đẻ. Tôi cứ nghĩ...”.

Bà Fane chột bỏ ngang.

“Kìa Walter vừa về tới”. Bà nghe tiếng chân người nhà phía ngoài trước. Walter mở cửa bước vô.

“Đây là cô Marple. Con nhấn chuông gọi mang thêm trà đi”.

“Mẹ yên tâm, con một tách thôi”.

“Nhà ta có sẵn trà, Beatrice, dọn thêm bánh nướng ra”, bà dặn người giúp việc vừa bưng bình trà ra.

“Dạ có”.

Walter cười mỉm nói:

“Mẹ tập cho con hư thêm”.

Marple chào đáp lại không quên để mắt dò xét.

Anh chàng ít nói, rụt rè, người sao mà khó dò. Anh chàng thiệt tình vậy mà mấy cô gái không để ý nhào vô lấy mấy anh chàng bạc tình. Walter, chàng trai đang chờ mấy cô. Tội nghiệp Walter con cưng của mẹ... Thằng nhóc Walter Fane dám cầm cây song sắt xông tới uy hiếp đưa anh trai đe dọa đòi giết luôn...

Marple chưa hiểu sao.

Chương 17

RICHARD ERSKINE

Instell Manor, nhìn xung quanh vắng lặng đìu hiu. Ngôi nhà màu trắng dựa lưng vào sườn đồi. Lái xe lên tới đó chạy quanh đường ngoằn ngoèo, hai bên đường bụi cây rậm rịt.

Giles quay qua hỏi Gwenda:

“Ta tới đây làm gì nhỉ? Biết ăn nói làm sao?”.

“Cứ nghĩ là thấy ra thôi”.

“Ồ, à ra thế, cũng mấy người bà con cô Marple còn ở gần đây... Đến thăm viếng xã giao mà muốn biết chuyện tình xa xưa nghĩ cũng kỳ”.

“Thì lâu lắm rồi. Có thể... có thể ông không còn nhớ ra”.

“Làm sao nhớ. Mà làm gì có chuyện yêu đương nhăng nhít”.

“Này Giles, coi bộ bọn mình muốn làm trò cười hay sao?”.

“Đâu biết được... mà cũng có thể. Không hiểu sao bọn mình muốn lao vô mấy vụ này. Mà chuyện gì vậy?”

“Theo em thấy... cả cô Marple với bác sĩ Kennedy đều đồng ý: “Để yên đó”. Này Giles, sao ta không chịu nghe? Động lực nào thúc đẩy ta đi tới? Có phải bà ta?”.

“Bà nào?”.

“Helen. Chính vì vậy nên em mới nhớ? Có phải ký ức tuổi thơ của em là nhíp cầu nối lại giữa bà với đời, với chân lý? Helen đã sử dụng hai đứa mình, nhờ đó mà tìm ra được chân lý?”.

“Ý em muốn nói, vì bà chết bất đắc kỳ tử?”.

“Ờ mọi người, cũng như sách vở không muốn để yên...”

“Gwenda, em chỉ tưởng tượng thôi”.

“Biết đâu. Ta còn nhiều cách để nghĩ cho ra. Lần đầu ta tới thăm xã giao. Chưa cần bàn tới, trừ khi nào ta muốn”.

Giles lắc đầu.

“Vụ này cần phải giải quyết. Một mình ta lo không hết”.

“Ồ, anh nói có lý. Nói gì thì nói, Giles, em sợ lắm”.

II

“Quý vị cần mua nhà, phải không?”. Ngài thiếu tá Erskine vừa hỏi.

Ông mời Gwenda một đĩa bánh sandwich. Gwenda chìa tay bốc một cái, ngược mắt nhìn Richard Erskine người nhỏ con tầm thước. Mái tóc điểm bạc, mắt nhìn lừ đừ nhúc nhối. Giọng nói nghe nhỏ nhẹ nhưng hơi lè nhè. Thoáng nhìn không thấy có một điểm đáng ghi nhớ, mà theo Gwenda nhận xét có cái gì đó thu hút người nghe.

... Gương mặt không điển trai như anh chàng Walter Fane nhưng thu hút hơn. Erskine trầm lặng đầy cá tính. Như có linh tính Gwenda đưa tay sửa lại chiếc váy, vuốt tóc, chỉnh lại môi son. Biết đâu mười chín năm trước nàng Helen Kennedy đã yêu ông. Gwenda đoán chắc như vậy.

Nàng ngược mắt nhìn theo bà chủ nhà đang chăm chăm nhìn mình, bất chợt hai má nàng đỏ ửng lên. Bà Erskine vừa trò chuyện với Giles vừa để mắt nhìn theo Gwenda nửa muốn khâm phục, nửa ngờ vực. Bà Janet Erskine người cao lớn, giọng nói trầm, như giọng đàn ông. Thân hình vạm vỡ mặc bộ đồ vải chéo may hai túi lớn. Trông bà già hơn ông chồng, bởi mặt mũi bà phờ phạc, khắc khổ.

“Bà sẽ chửi cho ông một trận”, nàng nghĩ bụng. Bà tiếp tục câu chuyện:

“Đạo này tìm nhà coi bộ mệt lắm”, bà nói. “Bọn cò nhà chỉ nói láo, lúc tới xem thì mới hời ôi. Hai anh chị muốn về ở đây luôn hay sao?”.

“Ồ chúng tôi thích ở địa phương này. Được gần chỗ Hadrian’s Wall, được vậy thì Giles thích lắm. Nói ra bà nghe có vẻ vô lý, nhưng bên nước Anh thì ở đâu cũng vậy thôi. Quê tôi bên New Zealand, tôi qua đây không có ai bà con. Giles đi cũng vậy, bọn tôi không thích sống gần London, thích miền quê hơn”.

Ông Erskine cười.

“Quý vị sẽ được thỏa mãn thôi, ở đây yên tĩnh lắm, dân cư quanh đây thưa thớt”.

Nói vậy mà sao Gwenda cảm thấy như có vẻ buồn chán. Nàng chợt nghĩ tới cuộc sống quanh đây đơn điệu, những ngày mùa đông vắng bóng mặt trời, gió lùa từng cơn qua ống khói, cửa đóng then cài, chỉ còn mỗi mình chịu đói rét, hàng xóm thì xa cách.

Những ngày u ám trôi qua, mùa hạ tới nhìn qua khung cửa sổ ra sau khu vườn, hương hoa hồng thơm ngát, chim hót rộn rã.

Nàng lên tiếng:

“Một ngôi nhà cổ kính đấy chứ?”.

Erskine gật:

“Tên gọi là Queen Anne, nó gần ba trăm năm, qua mấy đời người đã từng sống ở đây”.

“Một ngôi nhà tráng lệ, ông phải lấy làm tự hào lắm?”.

“Đến nay đã cũ kỹ, thuế cao khó mà giữ gìn được cho trọn vẹn. Con cái đã lớn đi làm ăn xa, bớt căng thẳng”.

“Ông được mấy người con?”.

“Tôi có hai đứa con trai. Đứa thì đi lính, đứa nữa tốt nghiệp trường Oxford ra, làm cho một nơi xuất bản”.

Ông ngược nhìn bếp sưởi, Gwenda đưa mắt nhìn theo. Trên kệ bày tấm hình chụp hai anh em, tuổi mới mười tám mười chín, chụp cách đây vài năm. Ông kể lể với vẻ tự hào, trân trọng.

“Đứa nào cũng ngoan”, ông kể.

“Trông mặt mũi điển trai lắm”, Gwenda nói.

“Ờ”, Erskine nói. “Xứng lắm chứ, lo cho con hết lòng”. Ông phân bua để cho Gwenda khỏi ngờ ngợ.

“Muốn vậy, phải lo hết mình”, Gwenda nói.

“Nhiều lúc phải cố cho được...”

Nàng ngồi một mình suy diễn trong đầu, bà Erskine vội nói xen vô như muốn bày tỏ: “Quý vị cần tìm cho được một ngôi nhà vừa ý ở quanh đây? Không dễ gì tìm ra được đâu”.

“Nếu có bà cũng không muốn chi”, Gwenda nghĩ bụng nếu trêu bà. “Con mẹ già âm binh muốn ganh tỵ”, nàng liên tưởng... trong đầu. “Ghen vì ta đang nói chuyện với chồng bà, ghen vì thấy ta còn trẻ đẹp!”.

“Quý vị cần gấp hay không?” Ông Erskine hỏi.

“Dạ không gấp”. Giles vui miệng nói. “Chúng tôi muốn tìm được một chỗ ưng ý, vì hiện đang có nhà ở Dillmouth, bên duyên hải phía Nam”.

Ngài thiếu tá vừa đứng dậy, ông bước qua chỗ bàn bên cửa sổ lấy gói thuốc.

“Dillmouth”, bà Erskine lên tiếng, nói vu vơ. Bà để mắt nhìn tới phía sau ót ông chồng.

“Nơi đó rất đẹp”, Giles nói. “Bà biết chỗ đó?”.

Lặng thinh một hồi bà lên tiếng nói vu vơ như lúc nãy.

“Đã lâu lắm, chúng tôi tới đó để nghỉ hè. Thấy nơi đó yên tĩnh”.

“Dạ”, Gwenda nói. “Chúng tôi thích vì nơi đó khí hậu trong lành”.

Ông Erskine trở lại gói thuốc cầm trên tay, ông mời Gwenda.

“Đây cũng tốt lắm”, ông nói, nghe có vẻ trân trọng. Gwenda ngược nhìn ông đang châm hút.

“Ông còn nhớ ra Dillmouth chứ?”, nàng hỏi thiệt tình.

Ông méo miệng như chợt nhớ ra điều gì nhức nhối, ông vui miệng nói giọng hững hờ.

“Còn nhớ chứ. Ở lại đó - coi thử - tại khách sạn Royal George, à không, khách sạn Royal Clarence”.

“Dạ phải, một chỗ nghỉ lại tuy cũ kỹ mà đủ tiện nghi. Nhà tôi ở gần đó, nhà Hillside hỏi ai cũng biết, dân địa phương quen gọi là St - St Mary’s. Đúng không, Giles?”.

“St. Catherine mới phải”, Giles nói.

Không thấy ai nói gì khác hơn. Ông Erskine quay qua chỗ khác, bà Erskine đặt tách xuống chiếc đĩa.

“Hay là”, bà nói ra bất chợt, “quý vị có thể thăm khu vườn trước đi”.

“Dạ được”.

Mọi người bước ra ngoài. Trước mắt là một khu vườn xinh xắn được chăm sóc gọn gang, hai bên lối đi lát đá trồng hoa. Gwenda vừa đi vừa nghĩ bụng do công ngài thiếu tá Erskine chăm sóc tươm tót. Được nghe nhắc tên mấy loài bông hồng, cây cỏ quanh vườn mặt mũi ông Erskine sáng rỡ. Bởi ông thích cái thú trồng cây kiếng.

Lúc ra về ngồi trên xe Giles mới hỏi:

“Có phải em, có phải em làm rớt?...”

Gwenda gật đầu.

“Gần chỗ mấy luống hoa tai thỏ”, nàng nhìn xuống chỗ ngón tay đeo nhẫn cưới xoay xoay nhìn ngó đầu đầu.

“Nhờ sau này em không tìm lại được?”.

“Ôi, không phải chiếc nhẫn đính hôn đã làm phép, em đâu dại gì quăng đi”.

“Thôi cũng được đi”.

“Em còn nhiều kỷ niệm. Lúc đeo vô tay anh còn nhớ đã nói gì không? Chiếc nhẫn ngọc bích bởi vì em có đôi mắt xanh như mắt mèo”.

“Có thể nói là”, Giles thản nhiên nói, “buổi gặp mặt thân mật như hôm nay là một sự kiện hiếm hoi với những người cùng thời với cô Marple”.

“Cô ấy đang làm gì ngoài kia, ngồi phơi nắng hay sao?”.

“Chí ít ta đã biết được đôi điều về cô ấy! Tính cô hay thóc mách, tò mò, hỏi này nọ. Mong sao từ rày về sau cô ấy đừng hỏi thêm gì nữa”.

“Việc đó là lẽ thường tình - với một bà nhiều tuổi không chồng. Có điều ta thì không lộ liễu như vậy được”.

Giles lại nói tỉnh khô.

“Thế nên anh không muốn...” - anh buột miệng nói. “Em nên lưu ý việc đó. Làm sao anh có thể ngồi yên một chỗ nhờ em làm mấy việc chẳng ra gì kia”.

Gwenda chìa ngón tay quệt vô một bên má anh chàng.

“Em hiểu mà cứng, hiểu chứ. Anh nên hiểu đó là mưu mẹo. Vặn hỏi một người đàn ông chuyện yêu đương tự hỏi nào là một điều bất nhã - nhưng với một phụ nữ mà bỏ qua chuyện đó càng bất nhã hơn - nếu cô nàng tỏ ra biết khôn khéo. Em cũng biết khôn khéo chứ”.

“Anh biết em khôn khéo. Nếu đối tượng ta cần tìm hiểu là Erskine”.

Gwenda nghĩ vẫn vợ trong đầu:

“Ông ta không nằm trong số đó”.

“Vậy em cho là anh đoán sai”.

“Không hẳn vậy. Ông ta yêu nàng Helen, được thôi. Phải nói là ông ta điển trai, rất điển trai. Làm gì có chuyện siết cổ vợ cho chết”.

“Em làm sao biết rành chuyện người ta siết cổ vợ cho chết, phải vậy không, Gwenda”.

“Em không biết chuyện đó, nhưng em có linh tính bởi vì em là đàn bà”.

“Chỉ có người bị hại mới nói ra được điều đó thôi. Còn em chớ nên nói đùa, khéo mà giữ mồm giữ miệng, nhớ đấy”.

“Em biết chớ, tội nghiệp cho ông ta, gặp phải bà vợ sư tử Hà Đông. Sao mà ông khổ thế”.

“Mụ đàn bà yêu quái... Khiếp thật”.

“Đúng thế, đồ âm binh. Anh để ý bà ta nhìn theo em, mặt chòng chọc”.

“Dù sao phương án ta đề ra sẽ được tiến hành nghiêm chỉnh”.

III

Qua bữa sau phương án được tiến hành.

Giles đóng vai một chàng thám tử trong một vụ kiện ly hôn, từ một vị trí đã chọn trước nhìn xuống ngôi nhà Anstell Manor. Khoảng mười một giờ rưỡi gã báo về cho Gwenda mọi việc diễn ra đúng như dự định. Từ xa anh nhìn theo bà Erskine bước ra leo lên chiếc xe Austin, nhắm hướng ra chợ. Trời hôm nay thật sáng sủa.

Gwenda phóng xe tới trước cửa nhấn chuông, nàng hỏi thăm bà Erskine, bà mới vừa đi khỏi. Nàng hỏi qua ngài thiếu tá Erskine, ông đang ở ngoài vườn. Nhạc thấy Gwenda bước vô ông đứng ngay dậy, dùng tay tỉa hoa.

“Xin lỗi làm phiền ông”, Gwenda lên tiếng. “Hôm qua tôi lỡ tay đánh rơi chiếc nhẫn trong vườn. Lúc vừa xong bữa trà tôi nhớ còn đeo trên tay. Chiếc nhẫn đeo hơi rộng nên mới sút ra mong ông thông cảm vì đó là chiếc nhẫn đính hôn”.

Nàng lo đi tìm ngay, Gwenda bước theo dấu chân bữa qua, nhớ lúc đưa tay ra sờ mấy bông hoa. Ngay tức thì nhìn xuống thấy chiếc nhẫn trong bụi bông tai thỏ. Bấy giờ Gwenda thấy nhẹ cả người.

“Cho phép tôi được mời bà ly rượu mừng nhé, bà Reed, hay là uống bia?, hay rượu vang? Không thì cà phê hay gì đó cũng được”.

“Dạ thôi, tôi không uống gì hết. Tôi chỉ xin một điếu thuốc, cảm ơn”.

Nàng ngồi xuống chiếc ghế dài, ông Erskine ngồi gần bên.

Hai người ngồi lặng lẽ hút thuốc, Gwenda cảm thấy trong người phập phồng. Nàng phải liệu tính cho xong không còn con đường nào khác.

“Cho phép tôi được hỏi ông một việc”, nàng mở lời. “Nếu có gì không phải ông bỏ qua cho. Tôi thiết tha được tìm hiểu, chỉ có ông mới biết được chuyện này. Bởi tôi cứ nghĩ trong đầu trước kia ông là tình nhân của bà mẹ kế tôi”.

Ông ngỡ ngàng quay qua nhìn nàng.

“Bà mẹ kế của bà đây?”.

“Dạ đúng thế. Bà Helen Kennedy. Về sau người ta nhớ tên bà là Helen Halliday”.

“Tôi hiểu”. Vẻ mặt ông bình thản, ông đưa mắt nhìn ra bãi cỏ nắng lung linh như nhìn khoảng không. Điều thuốc trên tay tắt ngúm từ lúc nào. Phải biết tỏ ra bình thản không kém, Gwenda nhìn qua ông vẻ mặt căng thẳng, bàn tay ông níu lấy tay nàng. Với ý định muốn kể lại những gì đã sắp đặt sẵn trong đầu, Erskine nói ngay:

“Hay là mấy cái thư?”.

Gwenda ngồi lặng thinh.

“Tôi chả viết thư nhiều, như đầu đôi ba lần thì phải. Bà nó đã xé bỏ hết, nhưng có bao giờ mấy bà hủy hết thư từ đâu, phải vậy không? Mà sao lại lọt vô tay bà đây. Bà muốn biết chuyện đó?”.

“Tôi nôn nóng muốn biết tung tích bà nay ra sao. Tôi rất thương mẹ tôi. Dù lúc bà bỏ tôi ra đi, lúc đó tôi còn nhỏ xíu”.

“Bà bỏ đi luôn”.

“Ông còn hỏi nữa?”.

Ông đưa mắt nhìn trân trân qua nàng.

“Tôi không được tin từ lâu” ông nói, “từ... từ mùa hè năm đó ở Dillmouth”.

“Vậy từ đó tới nay ông không biết bà ở đâu?”.

“Làm sao tôi biết được? Bao nhiêu năm rồi. Giờ có còn gì nữa đâu, quên hết rồi”.

“Quên được sao?”.

Ông nhếch mép cười cay đắng.

“Không, chưa quên đâu... Đàn bà hay chột dạ. Bà Reed, bà còn biết gì nữa không? Hay là bà ấy chưa chết, có phải vậy không?”.

Một luồng gió mát lạnh thổi ập tới, buốt cả gáy.

“Không biết bà sống chết ra sao?”, Gwenda nói. “Không nghe tin tức gì hết. Tôi cứ tưởng ông biết hết rồi chứ?”.

Ông nhìn qua lắc đầu:

“Bà già từ Dillmouth ra đi từ những ngày hè năm đó. Ra đi không kịp nói lời từ biệt, tôi còn nhớ buổi tối hôm đó. Không nói cho ai hay và không bao giờ trở lại nữa”.

“Ông cứ nghĩ là tôi được tin bà?”.

“Ờ”.

Ông lắc đầu.

“Không, không một chữ hồi âm. Nhưng bà còn người anh - ông bác sĩ ở Dillmouth. Ông ta phải biết thôi. Hay là ông ta đã chết?”.

“Dạ không, còn sống. Ông cũng chẳng hay biết gì. Ai cũng tưởng bà bỏ đi luôn, theo anh chàng nào đó”.

Ông quay qua nhìn nàng, vẻ mặt buồn xo.

“Vậy họ nghi bà bỏ đi theo tôi”.

“Dạ, họ đoán mò vậy thôi”.

“Đoán ra được à? Làm gì có chuyện đó, không bao giờ. Hay biết đâu ta đã để cho niềm hạnh phúc vượt khỏi tầm tay”.

Gwenda ngồi lặng thinh. Ông Erskine lại quay qua ngược nhìn nàng.

“Lẽ ra bà phải biết tin tức. Mà thật ra chẳng nghe ngóng được gì. Bà cũng đừng nên gán tội cho Helen. Tôi gặp bà trên chuyến tàu qua Ấn Độ. Còn một đứa con bị ốm nên vợ tôi ở lại chờ đi chuyến sau. Helen đáp tàu đi qua đó định lấy một anh chàng làm nông trường hay sao đó. Bà không thương anh chàng đó. Tuy là anh chàng điển trai tử tế, bà thì tính chuyện bỏ nhà ra đi, buồn vô hạn. Trên chuyến tàu đó chúng tôi phải lòng nhau”.

Ông dừng lại.

“Tôi chẳng giấu giếm làm chi. Nhưng không phải - phải nói cho có đầu có đuôi - đi tàu để gặp chuyện yêu đương chẳng nhít. Nói thật tình. Vừa gặp nhau tôi với bà ấy bị choáng. Nhưng rồi chẳng đi tới đâu. Tôi không thể bỏ bê Janet với bầy con. Helen hiểu ra điều đó. Đâu chỉ có mỗi mình Janet - còn bầy con đại nữa chứ. Tình tuyệt vọng. Chúng tôi đành chia tay và cố quên đi”.

Ông nhếch mép cười, miệng cười trông méo xẹo.

“Quên sao. Tôi không thể nào quên được - cho dù trong giây lát. Cuộc sống này có khác gì cảnh đày đọa. Làm sao tôi quên được Helen...”.

“Thế rồi, nàng không lấy được anh chàng như đã lỡ thề thốt. Chịu không thấu, bà quay về nước Anh, trên chuyến tàu hồi hương bà gặp một ông khác và - tôi đoán là cha bà đây. Mấy tháng sau bà gửi một cái thư kể lại chuyện đó. Ông buồn bã vì vợ bỏ ra đi để lại một đứa con. Bà nghĩ có một đứa con chắc là ông hài lòng. Thư này bà gửi đi từ Dillmouth, bạn bè chỉ cho tôi ngôi nhà này yên tĩnh phong cảnh xinh đẹp. Vợ tôi không biết Helen là ai. Bà có thể đoán chừng tôi muốn được gặp lại bà ấy lắm hay sao? Để được nhìn thấy mặt mũi chồng bà ấy ra sao?”.

Sau một hồi lặng thinh, Erskine kể tiếp:

“Vợ chồng tôi ở lại khách sạn Royal Clarence, nghỉ lại đó là một sự chọn lựa sai lầm. Gặp lại Helen có được ích gì. Lúc này bà đã thấy được yên vui chưa, làm sao biết được. Bà không muốn đối diện một mình với tôi... bà còn nhớ hay đã quên... có thể bà đã quên. Phần vợ tôi hay đa nghi... Tính bà hay ghen, xưa nay bà vẫn vậy”.

Chợt ông buông thông một câu:

“Câu chuyện tới đó thôi. Vợ chồng tôi già từ Dillmouth”.

“Nhằm ngày mười bảy tháng tám”, Gwenda nói xen vào.

“Hay là ngày đó? Hình như bữa đó, lâu lắm tôi không còn nhớ”.

“Bữa đó nhằm ngày thứ bảy”, Gwenda nói.

“Ồ, đúng thế. Bữa đó tôi nhớ lại Janet còn nhắc, đi nhằm ngày này kẹt xe, nhưng tôi cứ đi...”.

“Thưa ngài thiếu tá Erskine, ngài cố nhớ lại coi. Lần cuối gặp Helen - người mẹ kế của tôi - là bữa nào?”.

Một nụ cười thoáng hiện trên gương mặt phờ phạc.

“Mà không cần phải kể lễ dài dòng. Buổi tối hôm đó còn gặp nhau ngoài bãi biển, qua bữa sau bà ra đi. Nhớ lại lúc đó tôi đi dạo sau bữa ăn - bà cũng đi ra biển. Giờ đó nhìn quanh không còn người nào. lát sau tôi đưa bà về. Đến nơi tôi với bà đi dạo ngoài vườn”.

“Lúc đó mấy giờ?”.

“Tôi không nhớ... đâu chừng chín giờ”.

“Rồi ông chào bà ra về?”.

“Vâng!”. Bất chợt, ông lại cười. “À, không phải là cách chào già từ như người ta đâu, cũng một câu chào mà nghe sao cụt lủn khô khốc. Helen mở lời, “Thôi ông đi đi. Đi khuất đi. Thà tôi đừng...”. Bà không nói nữa - còn tôi, bỏ đi ngay”.

“Về lại khách sạn?”.

“Đúng thế. Tôi đi bộ một đôi xa - ra ngoài vùng ngoại ô”.

Gwenda nói ngay.

“Hẹn hò không thành - sau bao nhiêu năm xa cách. Thế rồi bà dứt khoát ra đi ngay buổi tối hôm đó - không hẹn ngày trở lại”.

“Tôi hiểu. Qua bữa sau vợ chồng tôi cũng đi khỏi chỗ đó, vậy mà thiên hạ đồn nhau bà bỏ đi theo tôi. Đúng là miệng tiếng thế gian”.

“Vậy là”, Gwenda không rào đón “không phải bà bỏ đi theo ông?”.

“Trời ơi, làm gì có chuyện đó. Ai mà ăn nói độc địa vậy?”.

“Vậy thì sao”, Gwenda quát lại một câu, “ông dám nói bà bỏ đi luôn?”.

Erskine cau mày, vẻ mặt hơi biến đổi.

“Tôi hiểu”, ông nói. “Chuyện này khó nói. Bà bỏ đi có hẳn nhủ gì lại đâu?”.

Gwenda ngẫm nghĩ mới nói.

“Làm sao bỏ đi không một lời từ biệt hay là bỏ đi theo anh chàng nào?”.

“Không, không có chuyện đó đâu”.

“Ông có chắc không?”.

“Chắc quá đi chứ”.

“Vậy sao bà bỏ đi?”.

“Bà bỏ ngang nửa chừng - như vậy đó - chỉ có mỗi một lý do. Bà muốn tránh mặt tôi”.

“Tránh mặt ông?”.

“Đúng thế. Bà sợ tôi muốn níu kéo lại, thêm phiền muộn mà thôi. Bà biết là tôi còn si mê... Thế đấy”.

“Bấy nhiêu đó”, Gwenda nói, “chưa thể nói bà bỏ ra đi mãi mãi. Tôi muốn biết bà Helen có nhắn nhủ gì lại với cha tôi? Bà còn nghĩ tới cha tôi. Hay là, bà sợ hãi vì cha tôi? Hay lý do nào khác hơn?”.

“Sợ ông? Lạ nhỉ? À, tôi hiểu chắc là sợ ông nổi cơn ghen. Tính ông hay ghen lắm thì phải?”.

“Chuyện đó tôi không biết, cha tôi mất lúc tôi còn nhỏ”.

“Ra là vậy, ông là một người bình thường, vui tính, - ông thương bà và tự hào có bà. Tôi không muốn nói gì hơn nữa, chính tôi còn muốn được như ông ấy”.

“Như vậy hai ông bà hạnh phúc mới phải”.

“Có chứ. Được vậy tôi thấy vui - mà sao tôi cảm thấy nhức nhối... Không, Helen không kể chuyện ông cho tôi nghe. Như tôi đã kể ra, ít khi tôi được gần gũi, được trao đổi tâm tư thầm kín. Nghe bà nhắc tôi sự nhớ Helen có điều gì ấm ức...”.

“Ấm ức là sao?”.

“Có đấy. Biết đâu là vì vợ tôi” ông nói lấp lửng. “Mà có thể hơn vậy nữa”.

Ông nhìn chăm chăm Gwenda.

“Bà sợ chồng? Hay là ông ghen tức vì bà có tình nhân khác?”.

Ông không cho là có chuyện đó?”.

“Ghen tuông là một chuyện quái gở. Khi chưa thấy nó bộc lộ ra ngoài nên không ai để ý”. Chợt ông rùng mình. “Nhưng phải nói nó khiếm lắm... rùng rợn lắm...”.

“Tôi còn thắc mắc một điều”. Gwenda chợt dừng câu chuyện.

Ngoài sân chiếc xe ô tô vừa đỗ xích lại, ngài thiếu tá Erskine cất tiếng: “Ô kìa vợ tôi đi chợ về”.

Mới đó nhìn lại ông già vờ như một người xa lạ đối ra giọng khách sáo đưa đẩy, mặt mũi ngô nghê. Nhìn ông có vẻ luống cuống.

Bà Erskine thong thả bước tới đi vô nhà.

Ông bước vội ra đón.

“Hôm qua bà Reed ghé đây chơi lỡ làm rớt chiếc nhẫn sau vườn”, ông vừa kể.

Bà Erskine hỏi lại ngay:

“VẬY SAO?”.

“Chào bà”, Gwenda mở lời. “Dạ, cũng may đã tìm lại được”.

“VẬY LÀ HÊN LẮM ĐÓ”.

“Dạ, còn hên. Nếu lỡ mất biết nói sao đây. Cám ơn hai ông bà, tôi phải đi ngay”.

Bà không nói gì, ông Erskine vội đỡ lời.

“Tôi đưa bà r axe”.

Ông đưa Gwenda trở ra ngoài xe. Bà vợ nói với theo nhắc từng tiếng, giọng bà đanh đá. “Này Richard nói để bà Reed bỏ lỗi cho, hôm nay có hẹn gấp lắm thì phải”.

Gwenda vội nói ra ngay.

“Dạ, bà nói phải, ông cứ để mặc tôi”.

Nàng bước nhanh vòng qua ngôi nhà ra tới chỗ đậu xe.

Chợt nàng đứng lại. Bà Erskine đậu xe ngay chỗ này, Gwenda không biết có nên cho xe chạy tới hay lùi. Nàng chần chờ bước tới trước.

Vừa qua khỏi chỗ cửa sổ chợt nàng đứng lại. Tai nàng nghe rõ mồn một từng tiếng nói của bà Erskine.

“Ông nói gì thì nói. Ông dàn cảnh, sắp xếp đầu từ hôm qua. Ông dàn cảnh cho con bé này tới đây trong lúc tôi đi ra ngoài phố Daith. Ông quen thói... hễ thấy gái đẹp. Tôi không thể làm ngơ, nói cho ông biết tôi chịu không nổi”.

Ông Erskine cắt ngang, đau khổ nói:

“Này Janet, bà làm như là người mất trí”.

“Tôi không mất trí, mà là ông đó. Thấy gái là mê tít”.

“Bà nói sao vậy, làm gì có chuyện đó”.

“Có thật mà! Ngay cả hồi xưa nữa kia, cũng cái chỗ con bé này đang ở, Dillmouth. Ông dám thề là không có chuyện đàn dít với con bé tóc vàng nhà Halliday kia?”.

“Bà không biết bỏ qua mấy cái chuyện đó? Bà nói dai thế. Bà chỉ được cái hay thêu dệt đủ chuyện”.

“Ông chứ còn ai! Ông giết tôi bằng cái ưu sầu... Tôi chịu không nổi. Nói cho ông biết! Chịu hết xiết. Hẹn hò nhăng nhít yêu đương vụng trộm! Ông không đếm xỉa gì đến tôi - chẳng bao giờ. Tôi muốn chết cho xong! Nhảy xuống ghềnh đá mà chết cho yên thân”.

“Janet, kìa Janet! Trời đất ơi!”.

Giọng ông lạc đi. Tiếng nấc nghẹn ngào.

Gwenda rón rén bước đi khỏi chỗ đó ra tới ngoài xe. Chần chờ một lúc, nàng đưa tay nhấn chuông.

“Xin lỗi, nàng lên tiếng, “Làm ơn cho xe tránh qua một bên để tôi có thể lấy xe ra”.

Người giúp việc trở vô nhà. Ngay tức thì từ chỗ chuồng ngựa một anh chàng bước ra. Gã giở mũ chào Gwenda, leo vô chiếc xe Austin lái đi. Gwenda trở vô xe, nàng nổ máy cho xe phóng nhanh trở lại khách sạn Giles đang ngồi chờ.

“Sao mà lâu dữ vậy”, anh mừng rỡ. “Được gì không?”.

“Có, nhiều cái hay lắm, câu chuyện tình lâm ly. Ông yêu bà Helen lắm”.

Nàng kể lại câu chuyện sáng bữa đó.

“Em thấy”, nàng kết thúc câu chuyện. “bà Erskine có vẻ từng từng, điên thật đấy. Ông nói bà ghen đúng thôi, khiếp thật. Đến đây ta mới biết không phải ông Erskine bỏ đi theo Helen, ông chẳng hay biết gì chuyện bà sống chết. Ngay buổi tối trước lúc chia tay và còn sờ sờ ra đó”.

“Ồ, đúng thế”, Giles nói “nhưng ta chỉ nghe ông nói vậy thôi”.

Gwenda mặt mũi bưng bưng.

Giles nhắc lại như đinh đóng cột. “Chỉ biết ông nói vậy thôi”.

Chương 18

CÂY BÌM BÌM

Marple đang lom khom làm cỏ sau hè. Bà làm được một việc nhỏ, bỏ ba cái loài cỏ dại. Dù sao mấy cây bông tai thỏ chủ nhân đã chăm sóc tỉ mỉ rồi.

Bà Cocker nghiêng người ra ngoài cửa sổ ở phòng khách

“Xin lỗi bà, có điện thoại bác sĩ Kennedy. Ông hỏi thăm chừng nào hai ông bà Reed ra về, tôi trả lời chưa biết. Thưa bà có thể mời ông tới đây được chứ?”.

“À, à được, bà gọi giùm”.

Một lát sau bà Cocker đưa bác sĩ Kennedy vô nhà.

Marple hơi luống cuống đứng lên tự giới thiệu.

“Tôi đã dặn Gwenda tôi sẽ tới đây làm cỏ ngoài vườn lúc nàng đi vắng. Đôi bạn trẻ không hài lòng công việc của lão Foster. Hai tuần mới tới làm một lần, uống trà cho đã, ngồi nói huyền thuyên chả làm được việc gì”.

“Đúng thế”, bác sĩ Kennedy đáp hờ hững. “Đúng thế, bọn đó như nhau cả”.

Marple thích thú nhìn ông. Trông ông già trước tuổi. Cỏ về ông không vui. Ông đứng một chỗ tay đưa lên sờ cằm.

“Không ai ở nhà sao”, ông hỏi. “Đi bao lâu về?”.

“À, đi không lâu. Đi thăm mấy người bạn nhà ở đâu trên miền bắc. Vợ chồng trẻ thích đi đây đó”.

“Dạ”, bác sĩ Kennedy nói: “Dạ, thế đấy”.

Một lát sau ông dè dặt kể ra:

“Anh chàng Giles Reed có hỏi tôi chuyện mấy cái thư... nếu tìm ra được...”.

Ông còn lấp lửng, Marple thân nhiên nói:

“Thư của người em gái?”.

Ông đưa mắt liếc nhanh về phía nhà nữ trinh thám.

“Ừa, bà đây là bạn tâm giao? Hay có bà con gì không?”.

“Tôi là bạn”, Marple nói. “Tôi chỉ làm công việc hiến kế. Nhưng có mấy ai chịu nghe theo... Khổ thế đấy, nhưng mà có thật...”.

“Bà hiến kế ra sao?” Ông dò dẫm.

“Chớ có đụng vô cái vụ án hoang tưởng”. Bà phán một câu xanh rờn.

Bác sĩ Kennedy ngồi phịch xuống chiếc ghế đã muốn hư.

“Hay đấy”, ông nói. “Con bé Gwenda dễ thương. Lớn lên nó sẽ là một người tử tế. Nhưng tôi lo vì cháu nó muốn lao vô chỗ hiểm nguy”.

“Chuyện đó thiếu gì trên cõi đời này”, Marple nói ran gay.

“Vậy sao? Đúng, đúng thế. Bà nói nghe được đấy”.

Ông thở ra một hơi nói:

“Anh chàng Giles có viết thư nhờ tôi giao lại mấy lá thư của người em gái, sau khi không còn ở đây, với lại mấy mẫu chữ viết tay còn để lại”. Ông nhìn chăm chăm về phía nàng. “Bà hiểu hết rồi chứ?”.

Marple gật. “Hiểu chứ”.

“Hai vợ chồng muốn nhắc lại lời Kelvin Halliday nói ra đã siết cổ vợ chết. Nói là nói vậy thôi. Còn mấy cái thư Helen viết gửi về nhà là giả mạo, do một bàn tay khác nhào nặn. Bà không bỏ nhà đi đâu hết. Bà còn sống đâu đó”.

Marple nhỏ nhẹ nói:

“Còn ông thì không dám nói là có?”.

“Phải nói là lúc đó”. Kennedy đưa mắt nhìn trần trần. “Mọi chuyện đã rõ. Kelvin là một người hoang tưởng. Tại hiện trường không tìm thấy xác nạn nhân, quần áo va li còn nguyên, tôi còn biết nói gì hơn?”.

“Còn cô em thì hình như là”, Marple húng hắng ho, “chạy theo một anh chàng khác”.

Bác sĩ Kennedy nhìn lại nàng, đôi mắt sâu thẳm.

“Tội nghiệp em gái tôi”, ông nói. “Thiệt tình mà nói, Helen nhiều nhân tình lắm. Ông trời sinh ra vậy đó, biết nói sao”.

“Hồi đó thì nói vậy”, Marple nói. “Nhưng bây giờ thì khác. Sao vậy?”.

“Là vì”, Kennedy nghĩ sao nói vậy. “Chính tôi còn thấy khó tin nếu Helen còn sống sao không thư từ gì cho tôi, từ bấy nhiêu năm xa cách. Mặt khác nếu bà đã chết, sao tôi không thấy ai đến báo tin mới lạ chứ. Thì đây...”.

Ông đứng dậy, lôi trong túi ra một cái gói.

“Tôi sẽ cho thấy đây. Lẽ ra tôi phải xé bỏ cái thư này, bởi không thấy nói hiện bà ở đâu. Cái thư thứ hai tôi giữ lại, ngoài bì ghi địa chỉ hộp thư lưu trữ. Còn đây một mẫu giấy còn ghi lại chữ viết tay của Helen. Phiếu đặt mua giống cây trồng. Một bản sao đơn đặt hàng. Tuồng chữ hai thứ giống nhau, thư và mẫu đơn, tuy không phải là chuyên môn nhìn cũng ra. Tôi để lại đây chờ Giles và Gwenda về xem. Khỏi cần phải nhờ chuyển lại”.

“Dạ thôi. Ngày mai hai ông bà về đây, trễ lắm là bữa sau”.

Ông gật, đứng nhìn quanh ngoài hàng hiên đưa mắt nhìn vẫn vợ, chợt ông buột miệng nói:

“Bà có biết tôi đau khổ lắm không? Nếu đúng Calvin Halliday giết vợ ông phải lo giấu xác hay quăng đi chỗ khác, tức là (hay có thể nói cách nào đây) câu chuyện đó hoàn toàn bịa đặt, rằng ông đã sắp đặt trước một chiếc vali đầy quần áo lập mưu y như là Helen bỏ trốn, rằng ông ngụy tạo mấy cái thư gửi về từ nước ngoài... có nghĩa là một vụ giết người được tính toán đúng theo kịch bản. Con bé Gwenda thật là ngoan. Nghĩ thật đáng thương cha nó là một nạn nhân của chứng hoang tưởng nhưng nghĩ lại khủng khiếp hơn nếu chính người cha là thủ phạm một vụ án có dự mưu trước”.

Ông bước vòng qua chỗ cửa ra vào. Chợt Marple muốn ngăn lại nghĩ ra một câu hỏi.

“Cô em của ông còn lo sợ gì nữa, thưa bác sĩ Kennedy?”.

Ông quay lại nhìn chăm chăm.

“Sợ cái gì? Sợ gì ai đâu?”.

“Tôi còn thắc mắc... ông bỏ qua cho tôi nếu tôi có hơi tò mò một chút. Có một anh chàng, chuyện đan díu đó mà, lúc bà còn nhỏ? Tên anh chàng là Afflick”.

“Thì ra là vậy? Bọn con gái mới lớn nói vậy đó. Anh chàng này khó ưa, gian xảo, không hợp với con bé này. Về sau hẳn gây gỗ xích mích”.

“Tôi muốn biết về sau hãn có ý định báo thù”.

Bác sĩ Kennedy nhếch mép cười chưa hiểu sao.

“Ồ chả có gì khó hiểu. Như tôi đã kể hãn gây gỗ rồi bỏ đi”.

“Gây gỗ chuyện gì?”.

“À, chả có gì xấu hổ. Hãn là một tên bất lịch sự, nói năng thiếu lễ độ, xích mích với ông chủ”.

“Có phải Walter Fane là ông chủ?”.

Bác sĩ Kennedy luống cuống.

“Đúng, đúng rồi, nghe bà nói tôi mới nhớ, hãn là nhân viên của nhà Fane. Không phải luật sư tập sự, một chân thư ký quèn”.

“Một chân thư ký quèn...” Marple chưa hết thắc mắc, chờ cho bác sĩ Kennedy đi rồi, bà khom người xuống bên bụi cây bìm bìm...

Chương 19

LỜI KHAI CỦA LÃO KIMBLE

“Tôi không biết, tôi nói thiệt”, bà Kimble phân bua.

Chồng bà nổi giận la toáng cả lên.

Tay ông đưa cái tách qua một bên.

“Bà nhớ ai vậy, Lily hở?”, ông quát.

“Đâu có ông ơ!”.

Bà Kimble vội xoa dịu ông, bà kể cho ông nghe:

“Tôi đang nhớ...” bà nói. “Lily Abbott. Trước kia tôi là người giúp việc cho nhà St. Catherine ở Dillmouth”.

“Vậy hở?”, ông Kimble nghe theo.

“Biết bao nhiêu năm... lạ thật, ông ơ”.

“Ừ”, ông Kimble nói.

“Vậy thì tôi phải làm gì đây, Jim”.

“Cứ để yên đó”.

“Giả sử nó đầy tiền trong đó?”.

Ông kê miệng nhấp nhấp hết tách trà chuẩn bị lấy giọng. Ông đẩy chiếc tách trà tới “Rót thêm”. Rồi ông mới nói”

“Vậy là bà biết hết mọi chuyện trong nhà St. Catherine. Chẳng có việc gì phải nói, cái chuyện linh tinh, chuyện mấy bà ngồi lê đôi mách. Làm gì có chuyện đó. Hay là trong nhà đó có vấn đề, chuyện đó để bọn mật thám lo bà chớ nên xía vô. Mà đã xong đâu đó rồi thì phải? Bà cứ để mặc họ”.

“Nói thì nghe hay. Tôi có phần tiền trong tờ di chúc, giờ bà chết tôi được phần”.

“Cho bà hưởng gia tài? Để bà làm gì? Ái chà!”. Lão Kimble phán một tiếng một tỏ ý chê bai.

“Dù là việc của bọn mật thám nhưng ông nên nhớ nếu ai biết được tung tích của thủ phạm sẽ được trọng thưởng”.

“Bà biết cái gì? Bà chỉ biết tưởng tượng ra trong đầu”.

“Ông nói sao nghe hay. Tôi chợt nhớ...”.

“Hở”. Lão Kimble lại chế nhạo.

“Có mà tôi nhớ. Lúc đó tôi nhìn thấy một mảnh giấy. Mà có thể tôi nhầm. Cái bà Layonee, người nước ngoài không nghe được tiếng Anh. Cái bà chưa hiểu hết ý tôi nói... Tôi cố nhớ cho ra tên anh chàng nọ... Nếu quả thật là anh chàng... Ông còn nhớ hôm tôi kể lại nhìn thấy tấm hình “Người tình bí mật”. Nó hấp dẫn lắm. Gã bị theo dõi từ xa theo dấu xe. Gã phải bỏ ra năm chục ngàn đô để hối lộ cho anh chàng nhân viên nhà giữ xe đừng kể lại chuyện gã đổ xăng đầy thùng. Không rõ là bao nhiêu lít... Còn một tên nữa, rồi cả người chồng tính hay ghen. Mấy tay đó đều si mê nàng. Tới hồi cuối”.

Lão Kimble đẩy ghế lùi ra sau, chậm rãi đứng ngay dậy. Trước khi ra khỏi nhà bếp phán một câu xanh rờn mà thường ngày chỉ nói được lắp bắp mấy tiếng.

“Bà đừng có xía vô chuyện người ta”. Lão nói. “Nếu không nghe tôi bà sẽ ân hận”.

Lão bước vô chỗ rửa chén đĩa rồi đi trở ra.

Lily ngồi bên bàn, bà đang nghĩ ra trong đầu. Hẳn nhiên không phải chồng bà nói gì bà nghe nấy, nghĩ thật cũng... Lão Jim tính cáu gắt, bảo thủ. Bà chờ có ai để hỏi cho ra, đúng ngay người biết chuyện món tiền lãnh thưởng, chuyện bọn mật thám đủ thứ chuyện. Được một món tiền, nghĩ cũng chua.

Nào là máy vô tuyến điện... máy sấy tóc... chiếc áo măng tô màu sê ri hàng hiệu Russell (sang trọng)... Còn nữa, một bộ bàn ghế đồ cổ thể kỷ mười bảy đặt trong phòng khách.

Bà cứ thế mơ tưởng cho thỏa mãn lòng tham lam, thiên cận... Nói cho đúng bà Layonee đang cố dựng lại những gì mấy năm trước.

Chợt bà nghĩ ra trong đầu, bà đứng lên chạy đi tìm bình mực, cây viết, một xấp giấy.

“Ta biết nên bắt đầu từ đâu”, bà vừa nghĩ ra trong đầu. “Ta sẽ gửi cho ông bác sĩ, anh của bà Halliday. Chờ ông chỉ dẫn phải làm gì, nếu ông còn

sống cho tới bây giờ. Đây là ta còn giữ kín mọi chuyện. Ta sẽ không tiết lộ chuyện bà Layonee, kể cả chuyện chiếc xe ô tô”.

Bên trong nhà lạng lẽ chỉ còn nghe thấy được tiếng sột soạt cây viết Lily lướt trên mặt giấy. Từ nào giờ bà có viết thư cho ai nên lần này bà phải nặn óc ra mà viết.

Vậy là xong một bức thư, bà bỏ vô bì dán lại cẩn thận.

Nghĩ lại bà cảm thấy chưa yên bụng, bà chỉ còn một hy vọng mong manh may ra ông bác sĩ ở Dillmouth còn sống, bởi mấy ông chết hoặc đổi chỗ đi chỗ khác.

“Còn ông bác sĩ nào nữa không?”.

Tên ông ta là gì?

Bà cố nhớ cho ra ông.

Chương 20

CÔ NÀNG HELEN

Giles và Gwenda vừa ăn sáng xong thì Marple tới thăm. Hai vợ chồng vừa ở Northumberland về. Marple vội nói ra trước:

“Hai bạn bỏ qua cho tôi đến sớm thế này, mọi khi thì không phải vậy đâu. Tôi có một việc phải nói ra ngay”.

“Hân hạnh được gặp lại cô”, Giles nói, giơ tay kéo ghế mời nàng ngồi, “cô dùng cà phê đi”.

“Thôi, khỏi, khỏi. Tôi ăn sáng no lắm rồi. Tôi kể ra đây. Hai bạn có việc đi xa mới nhờ tôi ở nhà dắt cỏ sau vườn”.

“Cô khéo tay”, Gwenda nói.

“Hai ngày làm sao đầy cho hết cỏ, cho nên mới thấy lão Foster ăn thiệt làm dối, lão tới chỉ lo uống trà mồm nói chuyện huyền thuyên. Về sau tôi biết lão làm không nổi. Qua tới bữa sau, tôi phải thuê một người thợ làm mỗi tuần một ngày, kể từ thứ tư, là bữa nay”.

Giles chưng hửng nhìn theo, vẻ mặt chưa hết ngỡ ngàng. Làm vậy hơi quá đáng, dù sao Marple nghĩ ra chuyện đó là xen vô việc nhà người ta. Marple không phải vậy.

Anh thông thả nói:

“Lão Foster già rồi, không kham nổi việc nặng”.

“Vậy mà tôi thấy lão Manning còn già hơn, nghe lão kể đã bảy năm. Nhưng ta cần mượn tạm vài bữa bởi trước đây lão từng giúp việc cho nhà bác sĩ Kennedy. Tại đây Helen đã làm quen nhãng nhít với anh chàng Afflick”.

“Cô Marple”, Giles nói. “Vậy mà lâu nay tôi nghĩ bậy. Cô thật tài tình. Cô đã biết tôi xin nhà Kennedy được mảnh giấy ghi chữ viết tay Helen còn để lại sao?”.

“Biết chứ. Tôi có mặt tại đó mà”.

“Tôi đã gửi bưu điện bữa nay, tôi biết có một chuyên gia chuyên về ngành tra tự dạng”.

“Ta ra sau vườn coi lão Manning làm ăn ra sao”. Gwenda nói.

Lão Manning người lom khom, mắt nhắm ghen coi vậy nhưng còn nhìn rõ. Lão nhanh tay xén cỏ theo từng bước chân chủ nhà đang tới gần.

“Chào ông, chào bà. Có một bà nhờ tôi tới đây giúp trọn ngày thứ tư. Tôi nhận lời. Nhìn quanh đây xấu xí quá”.

“Vài năm nữa không khéo mảnh vườn sẽ thành khu đất hoang”.

“Có thật đấy. Tôi chợt nhớ, hồi bà Findeyson có mượn tôi làm vườn. Khu vườn nhà bà đẹp lắm, bà khen mãi”.

Giles cúi xuống nhìn cái trục xén cỏ, Gwenda giơ tay ngắt mấy nụ hồng. Marple lùi lại khom người bên hàng cây bìm bìm. Lão Manning cào cho sạch cỏ. Buổi sáng hôm nay người ta thích nhắc lại chuyện cũ, chuyện làm vườn.

“Chắc là ông rành hết mấy chỗ nhà vườn quanh đây?” Giles khen cho lão vui lên.

“Vùng này tôi rành quá, kể cả những sở thích mỗi người. Bà Yale què trên vùng Niagara, nhà trồng một hàng rào thủy tùng tạo hình dáng như con sóc, trông nó kỳ cục làm sao ấy. Công là công, sóc là sóc làm gì có chuyện lẫn lộn. Còn ngài đại tá Lampard, một tay thích trồng cây thu cải đường, nhìn vô nhà thấy quanh năm. Nay đã lỗi thời. Nay không ai còn thích chơi cây phong lữ thảo, cây sơn thái nữa”.

“Lão có lần tới làm vườn cho nhà bác sĩ Kennedy chứ?”.

“Ôi, lâu lắm, tôi còn nhớ lâu lắm, mười chín hai mươi năm có”. Lão bỏ lửng, làm tiếp qua chỗ khác. “Còn anh chàng bác sĩ trẻ Brent ở trên vùng Crosby Lodge chơi nông thích trồng cây ra trái mọng nước, đặt tên là cây Vittapin”.

“Chắc ông còn nhớ cô nàng Helen Kennedy, em gái ông bác sĩ Kennedy”.

“À, tôi nhớ rõ cô nàng Helen. Cô bé xinh đẹp, tóc vàng dài chấm lưng. Ông bác sĩ cứng lắm. Lấy chồng... một sĩ quan đóng bên xứ Ấn Độ, rồi sau về lại đây”.

“Dạ” Gwenda nói. “Chúng tôi biết chuyện đó”.

“À, tôi có nghe - đâu là buổi tối thứ bảy, hai vợ chồng cô em đây là người bà con với ông. Cô bé đẹp như bức tranh, cô nàng Helen, học ở trường về nhiều chuyện vui lắm. Tính hay bay nhảy, thích chơi tennis, nhảy đầm. Để tôi còn lo kê lại vạch vôi, gần hai chục năm bỏ trống không ai lui tới chơi, nhìn quanh cây cối um tùm. Tôi phải tĩa cho gọn. Với lại còn lo rắc vôi kê hàng phân cách. Lắm thứ việc, nhìn thấy vậy chưa dợt banh được đâu. Đòi nó lắm chuyện buồn cười”.

“Thấy vậy mà buồn cười sao?”. Giles hỏi lại.

“Tôi muốn nói tấm lưới căng trên sân tennis. Mới chơi một đêm sáng ra thấy rách tả tơi, bọn chúng chơi xấu, quý sứ âm binh”.

“Có ai mà chơi xấu vậy?”.

“Cho nên ông bác sĩ muốn tìm cho được, ông chỉ cho tôi nhìn thấy, tôi không dám phàn nàn, bởi ông bỏ tiền ra mua. Chúng tôi không dám đổ cho ai chơi xấu. Nghĩ sao ông không bỏ tiền mua cái mới thay bởi làm xong lại bị phá. Nàng Helen không lấy làm khó chịu. Không may cho nàng, cũng tại tấm lưới chắn, rồi tới cái chân bị sứt da”.

“Đau chân sao?”.

“Dạ, té xuống trúng nhằm cái cuốc xới, sứt da mà lâu chưa thấy lành. Ông bác sĩ băng bó thuốc men chạy chữa. Nghe ông nói: “Tôi không hiểu sao, có thể một vật lạ còn dính trên lưới cuốc”. Ông nói ngay “Có ai đem quăng cây cuốc xới bỏ lại nằm ngay giữa đường xá ra vô?” Tối hôm đó, Helen vấp té xuống ngay chỗ này. Tội nghiệp, thật xui xẻo cho nàng”.

Nghe tới đó Giles buột miệng hỏi:

“Thế ông còn nhớ người nào là Afflick?”.

“Hử, ông vừa nhắc tên Jackie Afflick? Nhân viên văn phòng công ty Fane và Watchman?”.

“Đúng thế. Anh chàng này bạn của nàng Helen?”.

“Làm gì có chuyện đó. Ông bác sĩ ngăn chặn không cho. Bởi hẳn chả là cái quái gì. Hai bên không ngó nhìn nhau nữa. Hẳn làm không được bao lâu bởi không ai ưa, ra đi là vừa. Ở Dillmouth không ai ưa hẳn. Đi chỗ khác may ra còn đất sống”.

Gwenda vận lại:

“Lúc tắm lưới trên sân tennis rách toạc hẳn còn luẩn quẩn đâu đây chứ?”.

“À, tôi đoán cô em đang nghĩ gì trong đầu. Hẳn không thèm chơi ba cái trò bỉ ổi đó đâu. Jackie Afflick coi vậy chứ biết điều. Ai mà chơi vậy là có ác ý”.

“Chắc quá, phải có kẻ thù ghét gì nàng Helen đây. Ta phải vạch mặt hẳn”.

Lão Manning cười theo.

“Chỉ có mấy cô nàng thù ghét với nhau thôi. Nàng Helen có khi nào làm hại ai, không thấy có chỗ nào đáng chê. Trong vụ này có kẻ giở trò chơi rắn mặt. Bọn sống lang thang côn đồ muốn chơi vậy thôi”.

“Hay là Helen căm giận anh chàng Jackie Afflick?”.

“Nàng Helen không thèm để mắt tới mấy cậu thanh niên quanh đó. Nàng thích một mình. Chỉ có anh chàng Walter Fane thấy hay đeo bám nàng không rời nửa bước”.

“Vậy mà nàng cũng không đoái hoài tới”.

“Đừng đổ cho nàng Helen. Nàng nhìn qua rồi cười lại thế thôi. Về sau anh chàng bỏ đi nước ngoài, chẳng bao lâu thấy quay về. Làm chủ hãng, không thèm lấy vợ. Làm sao mà trách gã. Có mấy bà chỉ tổ rước thêm rắc rối”.

“Ông có gia đình rồi chứ?”. Gwenda hỏi.

“Hai đời vợ, chết hết”. Lão Manning nói. “Thế đấy tôi chả trách ai. Giờ tôi thích ngồi một mình hút ống tẩu nhìn trời”.

Lão lặng lẽ khom người nhắc cái bừa cào lên.

Giles và Gwenda trở vô nhà, cũng vừa lúc Marple dọn xong hàng dây leo bìm bìm, bước theo sau.

“Kìa Marple” Gwenda lên tiếng. “Hôm nay cô không được khỏe, hay là...”.

“Chả sao cả”, cô bạn già ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời, “các bạn biết sao không, tôi không thích cái chuyện phá hoại tắm lưới chơi tennis. Cắt xén đứt từng mảng... Ngay cả lúc đó”.

Chợt bà dừng lại, Giles thắc mắc.

“Tôi chẳng hiểu gì cả”.

“Anh chưa hiểu sao? Tôi biết tổng cả rồi. Thà ông bạn đừng nên biết thì hơn. Hay là - biết đâu tôi nghĩ tầm bậy. Thôi kể chuyện ở Northumberland cho tôi nghe đi”.

Marple chú ý lắng nghe.

“Phải nói là một chuyến đi không may”. Gwenda nói. Thật là thâm.

“VẬY ĐÓ. KHỔ THẾ, KHỔ THẾ ĐÓ”.

“Tôi nghĩ sao nói vậy. Sao ông lại chịu khổ vậy”.

“Ông nào? Ôi, đúng rồi”.

“Cô bạn muốn nói là...”.

“Vâng, đúng thế. Tôi nghĩ thương cho bà - bà vợ của ông. Bà thương ông thiệt tình, hai ông bà thật xứng đôi, có lẽ vì ông thấy thương hại bà hoặc đó là lẽ thường tình của chuyện vợ chồng, cho nên mới thấy ân hận”.

“Thương nhau có đủ trăm đường.

Thương nhau lắm thì cắn nhau đau”

Giles vừa lên giọng khẽ ngân nga.

Marple quay qua nhìn.

“Vâng, đúng thế. Ghen tuông nói cho đúng ra đâu phải bao giờ cũng là khởi đầu của mọi chuyện. Nó còn hơn vậy nữa - tôi biết nói thế nào? - nói ra để cho người ta tin mình. Đã thương nhau cũng mong được đền đáp... thế nên mới có chuyện mong chờ, thắc thỏm... người tình kia đã chạy theo bóng hình khác. Chuyện đời là thế đó. Cho nên bà Erskine mới đày đọa ông chồng, còn ông chịu không nổi mới thành hại lại bà. Nghĩ lại bà thật đáng thương. Tới giờ này tôi mới biết ông thương bà thiệt tình”.

“Làm gì có chuyện đó”, Gwenda thốt lên một tiếng.

“Ôi cưng ơi, cưng hãy còn trẻ. Ông có bỏ vợ đâu, cũng có cái lý của nó”.

“Còn bầy con nữa, bốn phận làm cha phải nghĩ lại”.

“Bầy con thơ, vậy đó?”, Marple nói. “Tôi thấy mấy ông bây giờ biết lo lắng cho vợ - còn chuyện phục vụ nhà nước là chuyện khác”.

Giles nghe xong cười.

“Sao cô lại bi quan thế”.

“Ôi này Reed, nào tôi có phải vậy đâu. Ở đời ai cũng mong muốn đối xử có tình người”.

“Tôi thì cho là không phải anh chàng Walter Fane”. Gwenda nghĩ ngợi một lúc. “Mà cũng không thể là ngài thiếu tá Erskine. Thiết tình tôi dám nói là không phải”.

“Ý kiến riêng một người chưa thể xác định được”. Marple nói. “Thủ phạm là một người không ai ngờ. Một trường hợp phạm tội hiếm có đã xảy ra nơi xóm làng nhỏ quê tôi, anh chàng thủ quỹ câu lạc bộ Christmas ôm trọn mớ bạc nướng vô trường đua ngựa. Vậy mà trước đó gã nói không chơi cờ bạc, cá ngựa. Trước kia người cha cũng một tay chuyên chơi cá độ, ngược đãi vợ - vậy mà ai cũng nói ông ta thương vợ. Một bữa nọ lái xe ngang qua khu vực Newmarket nhìn vô thấy mấy con ngựa tập dượt vậy là ông ta nghĩ ra trò chơi đỏ đen. Máu me cờ bạc có khác”.

“Xét mấy đời ông bà của Walter Fane luôn cả Richard Erskine không có điểm nào đáng nghi?”, Giles muốn khẳng định, anh chột chép miệng. “Có thể coi đây là một vụ án do một tay sát thủ nghiệp dư”.

“Cái đáng nói là”, Marple lên tiếng, “vụ án còn sờ sờ ra đó. Ngay tại đây - lúc đó Walter Fane đang ở Dillmouth. Còn ngài thiếu tá Erskine trước đó thấy còn lui tới với nàng Helen Halliday và rồi không thấy trở lại khách sạn ngay trong đêm”.

“Nhưng mà ông ta được miễn trừ...”.

Gwenda cắt ngang, Marple nhìn qua nàng có vẻ gay gắt.

“Tôi muốn nhắc lại một điểm”, Marple nói. “Đáng lưu ý là vụ án xảy ra ngay tại chỗ”. Nhà trinh thám đưa mắt nhìn theo từng người một.

Nàng nói tiếp: “Các bạn sẽ tìm ra địa chỉ của Afflick không có gì khó khăn. Anh chàng là chủ hãng Daffodil Coaches. Tới đó sẽ tìm ra thôi”.

Giles gật. “Tôi sẽ tìm ra, địa chỉ nằm trong danh bạ điện thoại”. Anh nói tiếp “Hay là chúng tôi nên tới ngay nhà đó?”.

Marple chần chừ mới nói:

“Nếu đi được - thì nên dòm trước ngó sau. Nhớ lời lão làm vườn đã nhắc nhở, Jackie Afflick là một tay sừng sỏ... Nên dè dặt đấy...”.

Tìm trong danh bạ điện thoại J.J.Afflick, hang Daffodil Coaches, Devon & Dorset Tours có tới hai địa chỉ. Một địa chỉ văn phòng làm việc ở Exeter và một địa chỉ nhà riêng ở vùng ngoại thành.

Hôm sau, Giles và Gwenda hẹn gặp Afflick tại nhà riêng. Họ vừa leo lên xe thì bà Cocker chạy ra vẫy tay dừng lại.

“Thưa ông, bác sĩ Kennedy gọi điện thoại”.

Giles mở cửa bước xuống chạy trở vô bước tới tay nhắc máy.

“Giles Reed, tôi nghe đây”.

“Chào ông. Tôi vừa nhận được một lá thư lạ đời của một bà tên là Lily Kimble. Tôi cố nghĩ cho ra bà này là ai. Có thể là một bệnh nhân – giả vờ đánh lừa. Nhưng tôi đinh ninh chắc đó từng là một cô gái đã giúp việc cho nhà ông hồi đó. Tôi còn nhớ là Lily, quên không nhớ họ là gì”.

“Có một người tên là Lily. Gwenda còn nhớ mặt. Cô nàng khéo tay làm chiếc nơ đeo cho con mèo”.

“Gwennie may ra còn nhớ nhiều thứ”.

“Ồ, phải rồi”.

“Mà này, tôi muốn nhắc qua cái thư này – không tiện nói trên máy. Tôi đến nhà được chứ?”.

“Vâng, vậy thì hay biết mấy”.

“Tôi không muốn bàn chuyện trên máy” vừa tới nơi ông bác sĩ đã nói ra trước. “Tôi ngại bọn tổng đài nghe lén. Cái thư của bà này đây”.

Ông trải lá thư ra trên bàn. Giấy kẻ hàng, có lẽ người viết ít được học hành.

Thưa ông (Chính tay Lily Kimble viết ra)

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn nếu ông có thể chỉ dẫn cho tôi làm theo những gì in trong tờ báo, tôi cắt ra gửi theo đây. Tôi đã suy tính bàn bạc với ông Kimble nhà tôi nhưng chưa biết nói thế nào cho phải phép. Có phải đây là chuyện tiền bạc hay một phần thưởng nếu có được một món tiền thì may cho tôi bởi tôi ngại mấy ông mật thám dòm ngó này nọ. Sự việc xảy ra buổi tối hôm đó tôi còn nhớ như in, lúc bà chủ Halliday bỏ đi. Nghĩ lại tôi không dám tin bởi vì sao bà lại mặc lộn quần áo được. Hay là

ông chủ bày ra chuyện này, tôi chưa dám tin vì lúc đó tôi nhìn thấy chiếc ô tô đậu ngoài sân. Tôi đã nhìn thấy qua chiếc xe này một lần trước nên mọi việc phải báo cho ông hay trước, chứ không báo cho cảnh sát. Tôi ngại mấy ông quan quyền lắm, cả ông Kimble nhà tôi cũng vậy. Liệu tôi có thể đến nhà ông ngày thứ Năm vì bữa đó nhằm ngày đi chợ có ông Kimble nhà tôi đi theo, mong ông nhận lời cho.

Xin chào ông,

Lily Kimble.

“Thư này gửi theo địa chỉ nhà cũ ở Dillmouth”, Kennedy nói, “Mới chuyển về lại đây – kèm theo mẫu tin rao vặt cắt ra trong báo”.

“Thật bất ngờ”, Gwenda nói, “bà Lily này – ông thấy chưa – không nghi cho cha tôi là thủ phạm!”.

Nàng mừng thốt ra mấy lời. Bác sĩ Kennedy nhìn theo với đôi mắt mệt mỏi nhưng dịu dàng.

“Mừng cho cháu, Gwenda”, ông nói tử tế. “Ta mong cháu hiểu ra vụ này. Giờ ta phải làm mấy việc. Trước hết trả lời đã nhận được thư, mời bà tới nhà vào thứ Năm. Chuyển xe lửa về đây, chạy đúng giờ, đổi xe tại nhà ga Dillmouth về tới đây khoảng bốn giờ rưỡi chiều. Nếu hai cháu tới kịp, ta cùng đi luôn một thể”.

“Thế thì tuyệt”, Giles nói, liếc xuống đồng hồ. “Này Gwenda nhanh lên đi, ta còn ghé lại một chỗ nữa”, anh nhắc lại. “Tới nhà ông Afflick ở hang Daffodil Coaches, ông ta lúc nào cũng bận rộn tất bật cả ngày”.

“Afflick nào nhỉ?”. Kennedy cau mày. “Đúng rồi! Devon Tours ở Daffodil Coaches, anh chàng cục súc. Nghe nói tên thấy quen quen”.

“Helen”, Gwenda buột miệng.

“Trời ơi, là anh chàng đó hay sao?”.

“Dạ phải”.

“Hắn là thằng khốn nạn. Giờ hắn ngon lành vậy hử?”.

“Xin ông vui lòng nói ra cho biết”, Giles mở lời “Chính ông ngăn chặn chuyện tình nhăng nhít giữa hắn với Helen. Có phải đơn giản là vì hắn thua kém nàng”.

Bác sĩ Kennedy lạnh lùng nhìn Giles.

“Tôi coi như đã lỗi thời. Còn thời nay ai cũng như ai, nói thật đấy. Tôi thì cho con người ta sinh ra từ dòng giống – tôi thấy anh sung sướng nhất. Hơn nữa, tôi thấy anh chàng đó không được. Hẳn vẫn vậy”.

“Mà hẳn có chuyện gì vậy?”.

“Tôi chưa thể nhớ ra. Chỉ nhớ một vụ tiết lộ ra chuyện nội bộ lúc còn là nhân viên dưới quyền Fane. Chuyện làm ăn của khách hàng?”.

“Bị đuổi việc, hẳn có đau lắm không?”.

Kennedy có vẻ khó chịu nhìn qua nói cụt ngắn:

“Đau chứ”.

“Vậy lí do gì để ngăn cách mối quan hệ với người em gái? Ông có thấy anh chàng này, có điểm không giống ai?”.

“Nếu anh đã hỏi thì sẽ tôi kể hết cho anh nghe. Từ khi bị đuổi việc, Jackie Afflick có vẻ không được bình thường – có biểu hiện ra ngoài mặt hội chứng mặc cảm bị ngược đãi. Bấy nhiêu đó không thể quy cho việc hẳn vừa phát lên mới đây thôi”.

“Ai buộc hẳn nghỉ việc?”. “Có phải Walter Fane?”.

“Tôi không muốn gán cho Walter Fane. Hẳn nghỉ việc là do hãng quyết định”.

“Hẳn khiếu nại là nạn nhân một vụ trù dập”. Kennedy gật.

“Tôi hiểu... xin chào hẹn gặp lại thứ Năm tới”.

II

Ngôi nhà vừa mới xây cất xong. Mái cong, cửa sổ lớn. Các vị khách đi ngang qua dãy nhà trước sang trọng, tới căn phòng làm việc có bày một bàn giấy lớn quá cỡ, mặt bàn mạ một lớp cờ-rôm.

Gwenda nói nhỏ vô tai Giles. “Phải nói nếu không có Marple ta chả làm được gì. Ta nhờ vả đã nhiều. Một lần nhờ bạn bè ở Northumberland, đến lượt nhờ bà vợ thầy trợ tế”.

Giles khoát tay ra dấu. Cánh cửa mở J.J.Afflick bước vào.

Một anh chàng bệ vệ tuổi ngoài tứ tuần trong bộ đồ vải ca rô màu sặc sỡ. Đôi mắt đen lạnh lợi, mặt mũi hồng hào, tốt tướng. Thoạt trông anh chàng giống một tay cá độ đua ngựa, nhìn tướng khá giả.

“Ông Reed đấy hở? Hân hạnh được gặp ông”.

Giles giới thiệu Gwenda, gã siết chặt tay nàng một cách nhiệt tình.

“Ông cần gì nào, ông Reed?”.

Afflick ngồi xuống sau chiếc bàn rộng quá cỡ. Gã đưa thuốc ra mời khách.

Giles bàn ngay chuyện câu lạc bộ Boys’s Club Outing, giao cho bạn bè lo dàn dựng show, đang nôn nóng muốn làm một chuyến lưu diễn ở Devon.

Afflick nói chuyện làm ăn như một tay kinh doanh thành thạo – năm giá đề xuất giá. Vẻ mặt ra chiều lo nghĩ toan tính.

Gã nói gọn lại:

“Đấy, chuyện đã rõ, tôi sẽ dành cho ông quyết định chuyện làm ăn. Tôi được báo lại ông muốn gặp tôi tại nhà riêng phải không?”.

“Đúng thế. Tôi muốn bàn với ông về hai việc. Việc thứ nhất đã xong, còn việc thứ hai – đó là chuyện riêng tư. Cho tới giờ vợ tôi nôn nóng muốn biết tin tức người mẹ kể lâu nay không rõ tung tích, mong sao ông có thể chỉ bày cho?”.

“Được chứ, quý vị phải cho biết rõ tên tuổi – chắc là tôi có biết người này thì phải”.

“Trước kia ông có quen người này. Tên là Helen Halliday, lúc còn con gái hay gọi là Helen Kennedy”. Afflick ngồi lặng người một lúc, mắt nheo lại ngả người ra sau ghế.

“Helen Halliday – không nhớ ra... Helen Kennedy...”

“Trước kia ở Dillmouth”, Giles nói.

Chiếc ghế Afflick ngồi chột sụp xuống.

“Tôi nhớ”, gã buột miệng nói. “Đúng thế?”. Khuôn mặt tròn trịa hồng hào chột sáng lên một niềm vui. “Cô bé Kennedy! Phải, tôi nhớ, nhưng mà biết bao lâu rồi nhỉ?”.

“Mười tám”.

“Thật vậy sao? Thời gian thấm thoát như người ta nói. Nhưng mà ông Reed chớ vội mở cờ trong bụng. Từ đó đến nay tôi không hay biết gì về Helen, cũng chẳng được tin tức sống chết ra sao?”.

“Ôi trời”. Gwenda vừa thốt lên một tiếng. “Thật uổng công chờ đợi. Tưởng đâu còn nhờ cậy được ông”.

“Mà có sao không?”. Gã đưa mắt liếc nhanh hai vị khách. “Chuyện gia đình xung đột? Bỏ nhà ra đi? Hay là chuyện tiền nong?”

Gwenda nói ngay:

“Bà tự nhiên bỏ nhà ra đi – lúc còn ở Dillmouth, bỏ đi đã mười tám năm – theo anh chàng nào đó”.

Jakie Afflick nói đùa:

“Quý vị tưởng bà bỏ đi theo tôi? Rồi sao nữa?”.

Gwenda nói ra ngay:

“Nghe thiên hạ đồn ông đây... với bà – đã từng... một thời thương nhau lắm”.

“Tôi thương Helen? Ối giời, làm gì có chuyện đó. Chuyện trai gái thường tình như bao nhiêu người khác. Tôi với bà ấy chả có dan díu gì hết?”. Gã lạnh lùng nói “Bọn tôi không nghĩ tới chuyện đó”.

“Ông nghĩ vậy là chúng tôi đây xúc phạm... Gwenda vừa nói gã chặn ngang.

“Sao thế nhỉ? Tôi có đổ lỗi ai đâu. Các bạn đang cần hỏi cho ra số phận một người than, tin tưởng là tôi sẽ kể lại. Các bạn cứ tự nhiên – tôi không muốn giấu giếm gì hết”. Gã nhìn lo lắng “VẬY cô em đây là con gái của Halliday?”.

“Dạ. Ông biết mặt cha tôi chứ?”.

Gã lắc đầu.

Trong chuyến công tác về Dillmouth, tôi có ghé thăm Helen một lần, nghe nói đã lập gia đình đang sinh sống tại đó, bà là một người phụ nữ lịch sự”, ông dừng lại. “Bà không mời tôi ở lại dùng cơm. Tôi không được gặp mặt cha cô”.

Gwenda nghĩ trong đầu hay là có hiểm thù ân oán gì đây. “Bà không mời tôi ở lại dùng cơm”.

“Mẹ tôi, ông còn nhớ bữa đó... có được vui không?”

Afflick nhún vai.

“Tôi thấy vui, nhưng mà lâu rồi”.

Tới đây gã kể lại với ý muốn dò xét.

“Tức là từ mười tám năm nay không hay biết gì về bà từ lúc đi khỏi Dillmouth”.

“Dạ, không”.

“Không thư từ gì hết?”.

“Dạ có hai cái thư”, Giles nói xen vô. “Chúng tôi thì nghĩ không phải do chính tay bà viết”.

“Không phải nét chữ của bà?”.

“Dạ chúng tôi cũng nghĩ vậy”.

“Thế còn ông bác sĩ, người anh bà, có biết bà ở đâu không?”.

“Không”.

“Tôi hiểu, chuyện nghe có vẻ ly kỳ đấy. Sao không cho đăng báo?”.

“Dạ, có đăng”.

Afflick hờ hững nói:

“Tôi nghĩ bà chết rồi. Các bạn chưa nghe đó thôi”.

Gwenda thấy rùng mình

“Bà thấy lạnh trong người sao?”.

“Dạ không, tôi vừa nghĩ tới lúc Helen chết, tôi không muốn thấy bà chết”.

“Phải mà, tôi cũng không nghĩ vậy đâu. Trông bà hãy còn sắc sảo”.

Gwenda nhanh miệng hỏi:

“Ông biết mặt, biết rõ hơn nữa kia. Lúc đó tôi còn nhỏ chỉ nhớ mang máng. Mẹ tôi ra sao nhỉ? Có ai hiểu cho mẹ tôi chẳng? Còn ông thấy thế nào?”.

Gã ngẫm nghĩ một hồi

“Bà Reed, nói thiệt với bà, còn tin hay không là chuyện khác; tôi thấy thương cho đứa trẻ”.

“Thương hại?”. Nàng bàng hoàng nhìn về phía gã.

“Thế đó, tuổi học trò thích bỡn cợt, gặp phải người anh đã có tuổi thêm tính nghiêm khắc, không phải muốn gì được nấy. Tôi mới làm quen – nói chuyện sơ qua. Tôi với nàng chưa có gì gọi là thân thiết. Tính nàng thích cảm giác mạnh. Rồi tới lúc hẹn hò thì bị ngăn trở. Tôi không trách

người anh nàng. Từ đó nàng cảm thấy mình tội hơn. Tôi với nàng không hề giao ước với nhau trước. Có lúc đã nghĩ tới chuyện hôn nhân – không phải chờ tới lúc đã lớn tuổi. Thế là tôi phải chọn con đường khác, tìm vợ hợp ý mình. Rốt cuộc tôi với nàng chỉ là đôi bạn than thiết, bõn vọt trêu nhau thế thôi”.

“Vậy nên ông giận ông bác sĩ kia?”.

Gwenda thôi không nói, Afflick đỡ lời.

“Tôi cũng biết giận chứ. Nhưng đâu vì một lời chê bai mà có mặc cảm. Giận hờn làm gì mấy chuyện đó”.

“Cho nên”, Giles nói, “ông mới mất việc”.

Mặt mũi Afflick biến sắc.

“Vâng, tôi bị cho nghỉ việc, khỏi hãng Fane và Watch-man. Tôi biết ai đã buộc tôi thôi việc”.

“Vậy cơ à?”. Giles chưa thể tin chuyện đó, Afflick lắc đầu.

“Tôi không muốn nói ra. Tôi có suy nghĩ riêng. Tôi là nạn nhân một vụ cho nghỉ việc ngang xương – chỉ có vậy – và tôi biết ai là tác giả. Mà sao vậy nhỉ!”. Mặt gã đỏ như gấc. “Một trò chơi bí ối”, gã nói. “Để mắt dò xét – giảng bầy đối phương – vu khống nhân viên. Ôi đời tôi sao lắm kẻ thù oán. Nhưng tôi không chịu thua, bởi tôi không gây oán thù với ai. Nên nhớ tôi không bỏ qua chuyện đó”.

Gã dừng lại. Thế rồi gã tươi cười trở lại.

“Chắc là tôi không thể làm hài lòng hai bạn đây. Tôi với Helen chỉ vui vẻ với nhau được một thời gian rồi thôi, không vượt quá giới hạn”.

Gwenda nhìn theo dò xét. Câu chuyện chỉ có vậy – nhưng thật hay giả? Nàng không thể biết được. Nghe ra có vẻ nhẹ nhàng đơn giản – một ý tưởng thoáng hiện trong đầu nàng.

“Dẫu sao”, nàng nói, “lúc trở lại Dillmouth ông có đi tìm bà không?”

Gã bật cười:

“Bà Reed, bà hiểu ý tôi. Có, tôi có về thăm. Tôi muốn để cho thấy tôi mất việc là do tay luật sư mặt dài như mặt ngựa chơi xấu. Và tôi cũng có được chỗ làm ngon lành sắm được xe hơi đời mới”.

“Cũng có đôi lần ông về lại thăm bà, có phải không?”

Ngẫm nghĩ một lúc ông nói:

“Về thăm hai lần – hình như là ba lần. Tôi chỉ ghé qua rồi lại đi”.

Gã gật đầu như muốn nói cho hết.

“Tiếc là tôi không giúp gì được cho hai bạn”.

Giles đứng dậy.

“Chúng tôi đến đây làm mất thì giờ ông đã nhiều”.

“Không sao. Ta gặp nhau là để ôn lại chuyện cũ”.

Chợt cánh cửa mở ra người phụ nữ đứng nhìn vô trong buột miệng nói xin lỗi.

“Ôi, xin lỗi, em không biết là anh có khách”.

“Vô đây cứng, bà nhà tôi đấy. Đây là hai ông bà Reed”.

Bà Afflick đưa tay ra bắt. Bà người cao gầy, mặt mũi bơ phờ, ăn mặt đẹp.

“Gặp người quen ôn lại chuyện cũ”, Afflick nói, “chuyện đâu từ trước lúc tôi gặp bà”.

Giles quay lại nhìn.

“Tôi gặp vợ tôi đây trên chuyến du lịch tàu biển”, gã kể lại “cô ấy không phải dân thường, người có dòng dõi quý tộc đấy”.

Gã kể lại tự hào, bà vợ then đỏ mặt.

“Đi du lịch tàu biển thì còn gì bằng”, Giles nói.

“Đi cho biết đó đây”. Afflick nói “Tôi thì không đủ trình độ nói chuyện”.

“Tôi nhắc ông nhà tôi nên đi một chuyến cho biết hang tàu Hy Lạp”, bà Afflick nói.

“Tôi đi làm sao được, bận rộn quanh năm”.

“Chúng tôi không muốn làm phiền”, Giles nói. “Chào hai ông bà, cảm ơn. Thật tiếc khi không được nghe kể lại chuyến đi của hai ông bà”.

Afflick tiễn khách ra tới cửa, Gwenda ngoái nhìn lại, bà Afflick còn đứng trước cửa dõi mắt nhìn theo, vẻ mặt ra chiều âu lo.

Giles và Gwenda ngỏ lời chào lần cuối rồi bước ra chỗ đậu xe.

“Rõ khi, em bỏ quên khăn quàng cổ”. Gwenda vừa nói.

“Tính em thì hay quên”, Giles nói.

“Anh đừng có nhăn nhó, em sẽ tìm ra”.

Nàng vụt chạy trở vô nhà. Đứng bên ngoài nàng lắng nghe tiếng Afflick nói thật to.

“Bà muốn xen vô chuyện của tôi. Không làm gì được đâu?”.

“Jackie, em xin lỗi. Em không biết. Hai người đó là ai mà sao thấy anh có vẻ luống cuống vậy?”.

“Chả có ai làm tôi luống cuống. Tôi...”. Nhìn ra thấy Gwenda đứng ở ngoài cửa, gã im lặng.

“Ôi, ông Afflick, tôi có bỏ quên chiếc khăn quàng ở đây không?”.

“Khăn quàng nào? Làm gì có. Không thấy?”.

“Rõ khi. Vậy là bỏ trong xe?”.

Nàng chạy trở ra.

Giles nổ máy cho xe chạy, vòng qua khúc cua nhìn thấy chiếc limousine màu vàng mới cạ cạnh đậu gần đó.

“Xe nào vậy?”, Giles hỏi.

“Xe đời mới”, Gwenda nói, “anh còn nhớ chứ? Bà Edith Pagett kể lại chuyện Lily nói cho bà nghe sao đó. Lily cá cược Helen đi cùng Erskine chứ không phải “người lạ mặt ngồi trong chiếc xe đời mới”. Anh thấy không, người lạ mặt ngồi trong chiếc xe đời mới chính là Jackie Afflick”.

“Đúng thế”, Giles nói. “Trong thư gửi cho ông bác sĩ, Lily có nhắc tới chiếc xe đời mới”.

Hai người lặng lẽ nhìn nhau.

“Hắn có mặt tại hiện trường, như lời Marple kể lại – ngay trong đêm đó. Giles, em không thể chờ cho tới bữa thứ năm để nghe Lily Kimble sẽ nói gì”.

“Chẳng may tới bữa đó bà lo sợ không tới thì sao?”.

“Ô kìa, phải tới chớ. Nay Giles nếu tối nay ta được nhìn thấy chiếc xe ô tô đời mới ban nãy”.

“Nhìn đây, xem đẹp chưa?” Hai người giật thót vừa nghe tiếng Afflick nói đùa. Gã đang đứng sau hàng rào nghiêng người ra trước. “Đây là cây khuy vàng, tôi đặt cho nó. Tôi thích chơi xe, nhìn ra chưa?”.

“Thấy rồi” Giles nói.

“Tôi cũng thích chơi hoa”, Afflick nói. “Nào là thủy tiên, khuy vàng, hoa mũi giầy – tôi thích mấy thứ đó. Chiếc khăn quàng đây rồi, đánh rơi dưới gầm bàn. Chào nhé, hân hạnh được gặp các bạn”.

“Có phải gã nghe mình nói?” Ngồi trên xe Gwenda mới hỏi.

Giles nhìn cô vẻ khó chịu.

“Ôi, làm sao nghe được. Thấy ông ta cũng tử tế, phải không?”.

“Ờ - ờ - nhưng có phải vậy không... Này Giles, trông vợ ông ta có vẻ sợ sệt. Em nhìn vẻ mặt bà đó làm sao ấy”.

“Thế nào? Anh chàng vui tính đấy chứ?”

“Nhưng trong bụng ông ta không vui... này Giles, coi bộ em không ưa ông Afflick... ông ta đứng núp sau lưng nghe lén mình nói chuyện lâu mau rồi nhĩ...”.

“Mình có nói gì đâu”, Giles đáp.

Trông anh chàng có vẻ ngưỡng ngưỡng.

Chương 22

LILY TỚI ĐIỂM HẸN

“Nhà báo hại”, Giles vừa thốt lên một tiếng.

Anh vừa bóc cái thư mới gửi tới chiều nay và nhìn chăm chăm chưa hết bàng hoàng.

“Sao vậy?”

“Vừa nhận thư của chuyên gia tra tự dạng”.

Gwenda vội hỏi ngay:

“Vậy không phải bà gửi thư ở nước ngoài về?”.

“Đúng mà, Gwenda. Chính tay bà viết”.

Hai vợ chồng nhìn nhau.

Gwenda chưa vội tin:

“Vậy đâu phải là thư giả, thư chính tay bà viết. Cái đêm hôm đó Helen đã bỏ nhà ra đi. Bà có viết thư về. Vậy đâu có ai siết cổ bà chết”.

Giles chậm rãi nói:

“Hình như là vậy. Thiệt ra việc này rắc rối đấy, ta chưa hiểu hết được. Mọi thứ như đảo lộn từ đầu chí cuối”.

“Vậy là do lỗi của chuyên gia”.

“Cứ cho là vậy, nhưng xem ra coi bộ bí mật. Nay Gwenda chuyện này anh không biết gì hết. Hay là bọn mình ngu cả lũ”.

“Cũng tại vì em vụng về mà ra. Thôi ta đến thăm Marple đi, còn dư thời gian trước khi tới nhà bác sĩ Kennedy lúc bốn giờ rưỡi”.

Vậy mà Marple lại nghĩ khác, bởi chuyện thăm hỏi có gì phải ngại.

“Nhưng này cô Marple”, Gwenda hỏi “vậy nghĩa là sao?”.

“Là thế này, có ai dám tự cho là mình tài ba hơn người”.

“Nghĩa là thế nào?”

“Là do nhầm lẫn”, Marple nói ra gật đầu đồng ý.

“Như thế nào đâu?”

“Nghe này Reed, chắc ông phải thấy vụ này đang được khép lại”.

“Nếu xác nhận đúng mấy cái thư đó do chính tay Helen viết – có nghĩa là bà đã bị giết chết hay sao?”.

“Chính mấy cái thư do Helen tự tay viết mới là điều đáng nói”.

“Tôi hiểu... có thể nói là tôi đã hiểu. Hay là Helen vì hoàn cảnh đưa đẩy, bị ép buộc phải viết mấy cái thư ngoài ý muốn... nội vụ đến đây đã được khép lại trong một phạm vi nhất định. Ta cần phải xác định rõ hoàn cảnh đó ra sao”.

“Đây nè, Reed. Ông nghĩ chưa tới. Đơn giản thôi”.

Giles cảm thấy như buộc phải nghe theo.

“Tôi thấy không đơn giản chút nào”.

“Ông ráng chịu khó động não một chút...”.

“Nói nhanh lên đi, Giles”, Gwenda thúc giục, “Trễ mất rồi”.

Marple tươi cười nhìn hai vị khách ra đi.

Đúng hẹn, hai vị khách tới nhà bác sĩ Kennedy.

Ông bước ra mở cửa.

“Tôi cho người giúp việc đi công chuyện hết buổi chiều nay. Ông phân bua. “VẬY cho nó tiện”.

Ông mời hai người bạn vào bên trong phòng khách đã bày sẵn bộ đồ uống trà có cả bánh ngọt, bơ, bánh mì.

“Uống cạn chén trà rồi ta mở đầu câu chuyện. Phải thế không?” Ông hỏi lại Gwenda cho có lệ: “Ta để cho bà Kimble được tự nhiên nhé”.

“VẬY cũng được thôi”, Gwenda nói.

“Nào hai bạn tính sao đây? Hay là tôi cần phải giới thiệu ngay. Sợ có phiền cho bà ấy chăng?”.

Gwenda thông thả nói.

“Dân ở địa phương tính hay đa nghi. Ông nên tiếp riêng bà ấy thì hay hơn”.

“VẬY đi”, Giles nói.

Bác sĩ Kennedy nói:

“Các bạn qua phòng bên ngồi chờ, nhớ hé cửa một chút để còn nghe thấy được. Như vậy không ai trách được”.

“VẬY chẳng khác nào nghe lóm, nhưng mà chả sao”, Gwenda nói.

Bác sĩ Kennedy nhếch mép cười nói”

“Ở đây ta không bàn chuyện nể nang. Tôi không đứng ra bảo đảm bí mật – nếu cần tôi sẽ giải thích”.

Ông liếc nhìn đồng hồ.

“Tàu sẽ vào ga Wodleigh Road lúc bốn giờ ba mươi lăm. Vậy là đã tới được mấy phút, bà đi bộ lên đồi thêm vài phút nữa”.

Ông đi lại trong phòng có vẻ sốt ruột, mặt mũi phờ phạc.

“Tôi không hiểu”, ông nói. “Không hiểu chuyện này ra làm sao. Giả sử Helen không bỏ nhà ra đi, mấy cái thư gửi cho tôi do kẻ khác ngụy tạo”. Gwenda trở người – Giles khẽ nghiêng người ra dấu. Bác sĩ nói tiếp: “Giả sử Kelvin không giết bà ấy, thì mọi chuyện sẽ thế nào?”

“Có kẻ khác giết”, Gwenda nói.

“Nhưng nếu có kẻ khác giết bà, tại sao Kelvin tự nhận mình là thủ phạm”.

“Bởi ông tự nghĩ vậy. Ông nhìn thấy bà chết nằm trên giường ông tưởng là mình giết. Chuyện đó cũng có thể có, phải không?”

Bác sĩ Kennedy gãi mũi cho đã ngứa.

“Làm sao tôi dám nói. Tôi không phải là bác sĩ tâm thần. Hay là bị một cú sốc. Thần kinh bất ổn chẳng? Ờ, có thể lắm. Nhưng mà kẻ nào muốn giết bà?”

“Trong vụ này có một trong ba người là thủ phạm”, Gwenda nói.

“Ba người? Ba người nào? Không ai có thể viện cớ để giết Helen cả - trừ phi là kẻ mất trí. Bà không ân oán với ai. Bà được mọi người yêu thương”.

Ông bước tới bàn giấy lục tìm trong ngăn kéo. “Tôi thấy được cái món này hôm kia – lúc lục tìm mấy cái thư”.

Ông đưa ra tấm ảnh phai màu, cô bé trong ảnh mặc bộ đồ thể thao, tóc chải ngược ra sau, vẻ mặt tươi tắn. Đứng bên cạnh là anh chàng Kennedy lúc còn thanh niên, tay ôm con chó sần nhỏ.

“Lúc này tôi nhớ bà ghê lắm”, giọng ông nghe hờ hững, “mấy năm trước thì không nhớ - tưởng chừng quên luôn... Lúc này không hiểu sao

nhắc hoài. Đến phiên các bạn lo mấy việc này”.

Ông muốn gán ép cho họ.

“Đó là việc của bà”, Gwenda nói.

Ông quay lại hỏi ngay.

“Thế là thế nào?”

“Chỉ có thế. Tôi không hề nói khác hơn. Chắc không phải do bọn tôi mà ra. Việc này do ở bà Helen”.

Xa xa tiếng còi rúc lên một hồi nghe thống thiết. Bác sĩ Kennedy bước ra ngoài, mọi người cùng đi theo. Một màn khói lững lờ trôi dạt ngược về phía thung lũng.

“Tàu kia rồi”, Kennedy nói.

“Tàu đang vào ga?”

“Không, tàu đi, trong giây lát bà sẽ ghé lại đây”.

Giây lát đã trôi qua, vẫn không thấy bà Lily Kemble.

II

Lily Kemble xuống tàu tại ga Dillmouth Junction, đi bộ một quãng qua cầu tới ngay ga tàu chợ. Hành khách thưa thớt – độ năm bảy người. Hôm nay là ngày họp chợ ở Helohester.

Tàu chuyển bánh – xục xịch băng qua thung lũng ngoằn ngoèo. Tàu ghé ba chặng mới tới ga cuối Lonsburybry là: Newton Langford, Matchings Halt (doanh trại Woodleigh Camp) và Woodleigh Bolton.

Lily nhìn qua cửa sổ, không phải nhìn ngắm phong cảnh đẹp mà để ý bộ bàn ghế bọc nệm. Kiểu thế kỷ mười tám...

Tàu tới ga Matchings Halt, chỉ còn mỗi mình bà, trình vé rồi bước ra qua cửa phòng vé. Đi bộ dọc theo con lộ nhỏ thấy bảng đề “Đi Woodleigh Camp” theo đường dốc mòn đi lên đồi.

Lily Kemble men theo đường dốc bước nhanh đi lên. Một bên là hàng cây, bên kia là dốc đứng mọc đầy bụi cây thạch thảo, cây kim tước.

Chợt có tiếng động từ trong lùm cây vụt chạy ra, Lily Kimble nhảy dựng lên.

“Trời ơi! Ông làm tôi hết hồn”, bà kêu lên một tiếng. “Tôi đâu ngờ gặp ông chỗ này”.

“Tôi chọn cho bà hoảng vía chơi mà. Chưa hết đâu còn nữa”.

Đứng nhìn quanh bốn bề tường như lạc lõng giữa rừng. Không ai nghe thấy được tiếng la hét hay vùng vẫy cục cựa.

Con chim rừng bị động ổ vội tung cánh bay cao vọt ra khỏi lùm cây...

III

“Bà này sao lạ nhỉ?” Bác sĩ Kennedy lóng ngóng nói một mình.

Kim đồng hồ chỉ năm giờ kém mười.

“Ta chỉ rõ đường đi cho bà rồi. Ra khỏi nhà ga quẹo trái, đi tới nữa quẹo phải. Ta đã dặn trước từ đó tới đây mấy phút thôi”.

“Hay biết đâu bà đổi ý”, Giles nói.

“Có thể lắm”.

“Hay trễ tàu”, Gwenda nói xen vô.

Kennedy thông thả nói:

“Không có gì hết. Có thể bà không tới. Dân địa phương ở đây khó mà biết được họ nghĩ gì trong đầu”.

Ông bước tới bước lui trong phòng.

Rồi ông bước tới bàn điện thoại xin số máy.

“A lô, nhà ga đấy hả? Tôi bác sĩ Kennedy đây. Tôi có người thân vừa tới ga chuyển bốn rưỡi. Người ở quê ra, tuổi ngoài bốn mươi. Có nghe ai hỏi thăm đường đi tới nhà tôi không? Hay... sao ông nói sao?”.

Hai vị khách ngồi gần còn nghe được giọng nói nhừa nhựa của anh chàng phụ trách nhà ga Woodleigh Bolton.

“Không có ai là người nhà của ông đâu. Chuyển bốn rưỡi không thấy. Hành khách chuyển này là quý ông Narracotts từ Meadows tới, Johnnie Lawes; cuối cùng là con gái nhà lão Benson. Ngoài ra không còn ai khác nữa”.

“Vậy là bà đã đổi ý”, bác sĩ Kennedy nói. “Các bạn chờ đó tôi sẽ phục vụ trà. Nước sôi rồi”.

Ông trở rat ay bưng bình trà, khách và chủ cùng ngồi xuống.

“Ta hỏi thăm chừng vậy thôi”, mặt mũi ông tươi tỉnh lại. “Địa chỉ bà đây, ta sẽ tới đó xem sao”.

Nghe tiếng chuông điện thoại reo ông đứng dậy nhắc máy.

“Thưa bác sĩ Kennedy?”.

“Tôi nghe đây”.

“Tôi là thanh tra mật thám Last, Sở cảnh sát Longfort. Có phải ông đang trông một người phụ nữ là Lily Kimble – bà Lily Kimble – sẽ đến gặp ông tại nhà chiều nay?”

“Dạ tôi đây. Mà sao? Hay là có tai nạn gì đó chăng?”

“Tai nạn thì không phải đâu. Bà ấy chết rồi. Chúng tôi tìm thấy cái thư ông gửi còn nằm trong xác nạn nhân. Chúng tôi phải báo ngay. Vậy ông có thể sắp xếp để tới Sở cảnh sát Longfort trong thời gian nhanh nhất”.

“Tôi sẽ đến ngay”.

IV

“Nào ta phải làm rõ vụ này ngay”, thanh tra Last vừa nói.

Ông ngồi nhìn từ chỗ Kennedy qua tới Gwenda và Giles – hai vị khách cùng đi. Gwenda mặt biến sắc, nắm chặt hai bàn tay. “Có phải ông đang chờ người này đi chuyến bốn giờ năm phút từ ga Dillmouth Junction tới?”

Bác sĩ Kennedy gật đầu.

Thanh tra Last nhìn xuống bức thư còn để lại trong xác nạn nhân. Rõ như ban ngày.

Kính gửi bà Kimble (do chính tay bác sĩ Kennedy viết).

Hân hạnh được trình bày để bà biết rõ như sau. Theo địa chỉ ghi trong lá thư này tôi không còn ở Dillmouth nữa. Bà đón chuyến tàu 3:30 tại ga Coombeleigh, xuống ga Dillmouth Junction đổi tàu, đi tàu Lonsbury Bay tới ga Woodleigh Bolton. Nhà tôi cách chỗ ga đi bộ chừng vài phút. Ra khỏi ga một chặng rẽ trái, nhìn thấy con đường bên phải đi tới. Nhà tôi nằm ở cuối đường bên phải. Ngoài cổng có treo bảng tên.

Chào bà,

James Kennedy.

“Không ai ngờ là bà lại đáp chuyến tàu sớm”.

“Chuyến tàu sớm nào?” Bác sĩ Kennedy mặt mũi sững sờ.

“Bà đã tính đâu vào đó. Bà xuống ga Coombeleigh một rưỡi chứ không phải ba rưỡi – đón chuyến hai giờ năm phút tại ga Dillmouth

Junction, tới nơi xuống ga Matchings Halt nằm trên ga Woodleigh Bolton một chặng”

“Lạ lung thật!”

“Bà ấy đến chữa bệnh ở chỗ ông à?”

“Không. Tôi nghỉ làm mấy năm rồi”.

“Tôi vừa nhớ ra. Ông biết rõ lai lịch của bà ấy chứ?”

Kennedy lắc đầu.

“Tôi không gặp bà từ hai mươi năm nay”.

“Nhưng nếu gặp lại – ông còn nhìn ra không?”

Gwenda rùng mình, bác sĩ đâu sợ gì chuyện chết choc, Kennedy ngẫm nghĩ rồi nói:

“Trong vụ này khó mà nhìn ra đúng như trước hay không. Bà bị siết cổ chết à?”

“Bị siết cổ. Tìm thấy xác trong bụi cây trên chặng đường từ ga Matchings Halt tới doanh trại Woodleigh Camp. Người tìm thấy xác là một quân nhân chạy bộ từ trong trại đi ra lúc đó khoảng bốn giờ kém mười. Bác sĩ pháp y khám nghiệm nạn nhân chết trong khoảng từ hai giờ mười lăm tới ba giờ. Nạn nhân có thể bị giết chết sau khi vừa rời khỏi nhà ga đi tới đây. Kể từ lúc đó không còn hành khách nào ở nhà ga Matchings Halt”.

Sân ga lúc đó chỉ còn mỗi mình bà.

“Mà sao bà xuống ga Matchings Halt làm gì? Hay bà xuống nhằm chỗ? Không thể có chuyện đó. Bà đã tới sớm hơn hai tiếng, không đi chuyển tàu ông chỉ, tìm thấy trong người còn giữ bức thư ông gửi. Thôi bây giờ tôi muốn biết bà có quan hệ gì với ông?”

Bác sĩ Kennedy lục túi lấy ra cái thư của Lily.

“Tôi đem theo đây, mẫu tin đăng quảng cáo rao vặt trên tờ báo địa phương của hai ông bà Reed đây”.

Thanh tra Last cầm đọc thư của bà Lily Kimble kèm theo mẫu tin quảng cáo. Ông đưa mắt liếc nhìn bác sĩ Kennedy rồi đến Giles và Gwenda.

“Tôi có thể biết sơ qua nội dung việc này ra sao? Chắc là dài dòng lắm thì phải”.

“Chuyện từ mười tám năm về trước”, Gwenda vừa nói ra.

Câu chuyện được kể lại theo từng mốc thời gian thêm thắt cho rôm rả. Thanh tra Last chịu khó ngồi nghe ba vị khách mời thuật chuyện. Kennedy kể một cách rõ ràng, còn Gwenda kể còn thiếu đầu đuôi nhưng lối kể chuyện nghe hấp dẫn. Giles nhớ ra đâu kể tới đó không dè dặt như Kennedy nhưng dài dòng lê thê.

Nghe kể xong, ngài thanh tra thở ra một hơi rồi tóm tắt lại.

“Bà Halliday là em gái bác sĩ Kennedy và mẹ kế của bà Reed đây. Bà mẹ bỏ nhà ra đi đã mười tám năm ngay tại ngôi nhà bà đang ở. Bà Lily Kimble (thời con gái tên là Abbott) là người giúp việc cho chủ nhà lúc đó. Cho tới nay bà Kimble còn cho là (dù đã qua bao nhiêu năm) có chuyện trá trở trong vụ này. Vào thời điểm đó bà Halliday đã bỏ nhà ra đi theo anh chàng nào đó (không ai biết mặt mũi ra sao). Ngài thiếu tá Halliday thì chết trong trại tâm thần mười lăm năm trước, ông bị ám ảnh là thủ phạm giết vợ - nếu như ông có mắc chứng hoang tưởng”.

Ông bỏ lửng.

“Sự việc nghe kể thì hay nhưng không đủ chứng cứ. Điểm then chốt là hiện nay bà Halliday sống chết ra sao? Nếu chết, chết từ lúc nào? Làm sao bà Lily Kimble biết chuyện đó”.

“Có lẽ bà còn biết nhiều chuyện động trời hơn nữa kia. Cho nên bà phải chết để khỏi bặt mí nội vụ cho mọi người biết”.

Gwenda kêu lên một tiếng:

“Ai có thể biết bà đang muốn kể về chuyện gì? Trừ những người như chúng ta ngồi đây”.

Thanh tra mặt thám nhìn qua nàng như muốn dò xét.

“Bà vừa nhắc tới một điểm đáng lưu ý, nạn nhân đáp chuyến tàu hai giờ năm thay vì bốn giờ năm tại nhà ga Dillmouth Junction. Phải tìm hiểu lý do vì sao. Và rồi, bà xuống tại nhà ga nằm trên ga Woodleigh Bolton một chạng. Lạ nhỉ? Tôi cho là, sau khi gửi thư cho ông bác sĩ, nghĩ sao bà lại hẹn với một người lạ mặt khác, có thể tại địa điểm doanh trại Woodleigh Bolton, bà đã tính toán trước nếu buổi hẹn hôm đó không thành, bà đi ngay tới nhà bác sĩ Kennedy coi ông nói gì. Rất có thể bà nghi ngờ một anh chàng nào đó nên muốn viết thư hẹn gặp”.

“Rõ ràng là vụ tổng tiền”. Giles nói toạc ra.

“Tôi nghĩ không phải vậy đâu”, thanh tra Last nói, “tính đàn bà tham lam mà hay mơ mộng – kẹt quá chưa biết xoay xử ra sao. Thôi được rồi, ta chờ nghe đến phiên chồng bà khai báo ra sao?”.

V

“Tôi đã nhắc nhở”, lão Kimble đau đớn nói ra. Đừng có xía vô mấy chuyện đó, tôi đã nói rồi. Bà muốn qua mặt tôi, cái gì cũng biết. Thế là xong đời Lily. Biết nhiều cũng khổ”.

Qua phiên thẩm vấn, lão Kimble đã tiết lộ mấy điểm đáng lưu ý.

Lily giúp việc cho nhà St. Catherine được một thời gian rồi mới gặp lão, hai người có tình ý với nhau. Bà thích đi xem hát, có lần kể cho lão nghe bà đã từng ở trong ngôi nhà xảy ra án mạng.

“Nghe ra chẳng thấy gì, chỉ được cái nặn óc mà tưởng tượng. Lily kể ra không thấy cái nào nghe được. Kể đủ chuyện vòng vo tam quốc, nào là ông chủ giết bà chủ đem giấu xác dưới hầm rượu – qua tới chuyện một con bé giúp việc người Pháp ngồi trong nhà nhìn ra cửa sổ thấy có cái gì đó là lạ hay một anh chàng nào đó. “Bà đừng có để ý tới mấy người nước ngoài”, tôi đã dặn. “Bọn nói láo, không phải như mình đâu”. Bà cứ thế kể dù tôi không muốn nghe, vẽ vờ đủ thứ chuyện y như là chuyện hình sự. Bà hay coi báo “Sunday News, chuyên đăng chuyện vụ án. Mấy thứ chuyện tào lao, bà cìn nghĩ ra chuyện được ở trong ngôi nhà gây án mạng – mà tưởng tượng thì đâu có hại gì. Qua tới chuyện bà hỏi tôi có coi báo mục quảng cáo này chưa. Tôi mới bảo, “Bà đừng có xía vô mấy cái chuyện đó, khơi ra làm gì mà hại thân bà”. Bà mà chịu nghe tôi thì đâu phải mất mạng”.

Lão ngồi lặng lẽ sau một lúc.

“À”, lão nói tiếp. “Bà đâu phải mất mạng, Lily biết nhiều mới khổ”.

Chương 23

AI LÀ THỦ PHẠM

Giles và Gwenda không theo thanh tra và bác sĩ Kennedy dự phiên phỏng vấn lão Kimble. Bảy giờ tối hai người về tới nhà. Mặt mũi tái nhợt bệnh hoạn. Bác sĩ Kennedy dặn Giles: “Cho uống chút rượu, ăn xong đi ngủ. Cô ta bị sốc”.

“Khiếp quá Giles”, Gwenda nói “khiếp thật. Bà đã hẹn gặp tên sát thủ, rồi còn tin tưởng hết mình – cuối cùng bị giết chết, như giết một con cừu”.

“Thôi đừng nhắc nữa, cưng. Vậy là, ta đã biết ai là thủ phạm”.

“Không, làm sao biết được. Thủ phạm không phải ngay trước mắt ta mà là trước kia cách nay mười tám năm. Chuyện như bịa... Cũng có thể là ngộ nhận”.

“À, không phải ngộ nhận”, Giles nói, “em lúc nào cũng cho là mình đúng”.

Để cảm thấy yên tâm, Giles tìm Marple tại Hill-side. Bữa đó bà ngồi chung với bà Cocker, mọi người chăm chú nhìn theo Gwenda, không muốn uống rượu vì nó gợi ra trong trí nàng những chuyện đi tàu biển, nàng chỉ uống rượu hâm nóng pha chanh. Bà Cocker nài ép nàng mới ngồi lại ăn món chả trứng.

Giles muốn bàn qua chuyện khác trước, Marple lại thích bàn chuyện hình sự gợi ra những đường đi nước bước cao siêu, Giles phải ngồi nghe.

“Khiếp thật chứ” bà nói “phải nói là một cú sốc, nhưng mà biết chuyện tôi già cả rồi đâu còn e sợ chết choc như các bạn đây – tôi chỉ cảm thấy đau đớn, nhức nhối. Phải nhìn nhận là không còn nghi ngờ gì nữa, tội nghiệp cho người đẹp Helen Halliday đã bị giết chết. Chúng ta đây ai cũng thấy thương tiếc”.

“Vậy theo như lời kể vừa rồi ta muốn tìm cho ra xác nạn nhân ở đâu?”. Giles nói. “Chắc còn nằm dưới hầm rượu?”.

“Không có đâu, ông Reed, hẳn ông còn nhớ lời kể của Edith Pagett ngay bữa sáng hôm sau vì bà cảm thấy bồn chồn khi nghe Lily kể lại mọi chuyện, đến nơi bà không tìm thấy dấu vết gì khả nghi – nhưng sẽ tìm thấy – nếu có kẻ muốn nhìn cho ra”.

“Rồi về sau như thế nào? Lái xe chạy đi cho nhào xuống biển hay sao?”.

“Không. Nghe đây các bạn, trước hết các bạn nhìn thấy cái gì đập vào mắt – tôi muốn hỏi Gwenda trước. Các bạn sẽ tìm thấy manh mối ngay tại cửa sổ phòng khách, từ đây nhìn ra không thấy biển. Từ đây các bạn bước đi xuống ra tới bãi cỏ - nhìn kỹ nơi đây cây cối mọc quanh um tùm. Mấy bậc tam cấp nguyên trước đây nay đã dờ xuống cuối mé hàng hiên. Sao ai dờ xuống đây?”.

Gwenda nhìn qua nhà nữ trinh thám, giờ nàng mới hiểu ra.

“Cô muốn nói là ngay chỗ đó”.

“Phải có lý do để xô dịch xuống đó, nhưng chưa phải là lý do chính đáng. Chỗ này đúng ra không nên bố trí lối đi xuống bãi cỏ. Còn ngay chỗ cuối, dưới mé hàng hiên nhìn ra chung quanh yên tĩnh – đứng từ cửa sổ nhìn ra mới thấy hết bên ngoài – cửa sổ phòng trẻ nằm trên tầng. Các bạn nhớ cho nếu bạn muốn đem chôn xác nạn nhân phải cuốc đất lên, như vậy phải có lý do. Đó là vì sao phải dờ mấy bậc tam cấp bước lên xuống từ chỗ phía trước phòng khách qua tới dưới mé hàng hiên. Tôi còn nhớ bác sĩ Kennedy kể lại hai ông bà Helen Halliday thích cái thú làm vườn, sửa sang lại nhiều chỗ. Thuê một lão làm vườn chỉ để sai vặt, nếu có bữa nhìn thấy chủ sửa sang lại, di chuyển mấy phiến đá tới chỗ khác, lão biết ngay do chính tay ông bà Halliday làm lấy. Như vậy xác chết có thể là tuốt dưới cuối dãy hàng hiên chớ không phải bên ngoài cửa sổ phòng khách”.

“Có ai dám chắc là ngay tại đó?”. Gwenda hỏi lại.

“Vì trong thư Lily Kimble có nhắc lại – bà nhớ xác chết nạn nhân không phải đem chôn dưới hầm rượu và lúc đó người vú em Leonie nhìn ra cửa sổ thấy cái gì là lạ. Như vậy rõ rồi chứ gì? Từ chỗ cửa sổ buồng ngủ của bọn trẻ, bà vú em người Thụy Sĩ nhìn ra trong bóng đêm thấy có người cuốc đất lên. Có thể bà đã nhận ra ngay là ai lúc đó”.

“Vậy sao không đi báo cho cảnh sát?”.

“Này các bạn, trong lúc đang thực hiện hành vi tội ác thì chưa có ai thắc mắc. Bà Halliday đã bỏ đi theo tình nhân – hỏi Leonie thì biết ngay, nhưng bà không nói rành tiếng Anh. Chuyện đã xong đâu vào đấy bà mới kể cho Lily nghe từ chỗ cửa sổ nhìn ra. Nghe xong Lily tò mò muốn biết có một vụ án vừa xảy ra trong đêm đó. Nhưng rồi Edith Pagett cho là Lily nói chuyện tầm phào, đến lượt bà vú em người Thụy Sĩ chịu nghe theo nên không đi trình báo cảnh sát vì sợ bị liên lụy. Người nước ngoài khi còn ở nơi đất khách quê người nghe nhắc đến cảnh sát họ sợ lắm. Bà trở về nước chắc là không bao giờ muốn nhắc lại chuyện cũ”.

Giles nói:

“Nếu bà còn sống, chắc là bà còn nhớ”.

Marple gật đầu “Chắc còn nhớ”.

Giles hỏi lại:

“Ta phải tính sao đây”.

Marple lên tiếng”

“Việc đó đã có cảnh sát lo”.

“Sáng ngày mai thanh tra Last sẽ tới đây”.

“Tôi phải kể lại cho ông ta nghe – chuyện mấy phiến đá tam cấp”.

“Còn tôi nữa, tôi đã nghe và thấy, chuyện xảy ra ở ngoài nhà trước đó?” Gwenda luống cuống nói.

“Có chứ, cô em khéo giữ mồm giữ miệng đấy. Khá lắm, thời cơ đã tới”.

Giles thông thả nói:

“Bà bị siết cổ chết ngoài nhà trước, thủ phạm kéo xác lên trên lầu đặt nằm trên giường. Kelvin Halliday bước vô, say ngất ngư, rồi bị kéo lên phòng ngủ trên lầu. Lúc tỉnh dậy ông tưởng mình đã giết vợ. Thủ phạm núp một nơi gần đó để mắt theo dõi. Chờ cho Kelvin đi tới nhà bác sĩ Kennedy, tên sát thủ kéo xác đi, và chỉ còn có chỗ giấu trong bụi cây ở dưới mé hàng hiên kia. Cho tới lúc mọi người đi ngủ hết, hãn đào lỗ chôn xác nạn nhân. Vậy là hãn đã có mặt tại chỗ ngay từ đầu, loanh quanh gần ngôi nhà hay có thể ở lại đó suốt đêm”.

Marple gật.

“VẬY là thủ phạm – luôn có mặt tại hiện trường. Tôi còn nhớ ông đã nhắc tới chi tiết đó mới là quan trọng. Giờ ta xét tới một trong ba nghi can thấy có nhiều điểm trùng hợp. Ta đưa ra Erskine trước. Chắc ông ta có mặt ngay trong đêm đó. Theo lời khai ông cùng Helen Halliady đi dạo ngoài biển, lúc đó khoảng chín giờ. Ông chào từ giã. Nhưng mà có thiệt ông nói ra câu đó? Hay là ông siết cổ bà cho chết?”

“Xét cho cùng mọi chuyện đã trôi qua”, Gwenda la lên một tiếng. “Đã lâu lắm rồi. Ông đã từng thổ lộ có bao giờ được gần gũi Helen đâu”.

“Gwenda, em hãy nhìn lại cách ta đặt vấn đề, không thể chỉ dựa vào những gì người khác nói”.

“Nghe cô em nói thì tôi yên tâm”, Marple nói. “Bởi tôi còn thắc mắc vì sao hai bạn đây dễ tin những lời họ khai báo. Bởi tính tôi hay đa nghi, nhất là khi có một vụ án, tôi tự đặt ra cho mình một quy luật không nên tin mọi chuyện là có thật. Trừ khi đã được kiểm chứng. Cụ thể là bà Kimble đưa ra bằng chứng quần áo đem theo trong chiếc va li không phải là những món thường ngày Helen mặc. Không riêng gì bà Edith Pagett cho hay Lily đã kể lại chuyện đó, mà trong bức thư gửi cho bác sĩ Kennedy, chính Lily nhắc lại chuyện đó. Vậy là trước sau chỉ có một manh mối. Bác sĩ Kennedy kể lại chính Kelvin Halliday còn cho là bị vợ đầu độc, và trong tập nhật ký Kelvin Halliday còn xác nhận có chuyện đó. Vậy là được thêm một manh mối nữa, nó lạ lùng ở chỗ đó, có phải không? Tuy nhiên ta chưa vội đề cập tới chuyện đó”.

“Tôi muốn nêu ra những giả thiết cô đưa ra phần lớn dựa vào những lời khai – mà cô cho là có lý”

Giles nhìn theo chăm chăm.

Gwenda đã tỉnh lại, hớp một ngụm cà phê, nghiên người ra trước.

Giles lên tiếng:

“Ta kiểm tra lại ba nhân chứng kia đã khai ra như thế nào. Xét tới Erskine trước. Ông ta khai...”.

“Anh không ưa người này”, Gwenda nói. “Thôi đừng lãng phí thời gian, ông ta không có gì phải bàn. Không có chuyện ông ta giết Lily

Kimble?”.

Giles thông thả nói:

“Ông kể lại đã gặp Helen trên chuyến tàu đi qua bên Ấn Độ, rồi sau đó hai người thương nhau, ông còn vợ con không thể nào bỏ bê được, hai người chấp nhận chia tay. Giả sử câu chuyện không phải là như vậy. Giả sử ông say mê bà đắm đuối, và bà không bỏ đi theo ông. Giả sử lúc đó ông dọa đòi giết bà nếu bà đem lòng thương yêu người khác”.

“Có thể lắm chứ”, Gwenda nói.

“Chuyện đó có gì lạ đâu, em còn nhớ bà vợ ông ta nói gì không. Em tưởng là vì ghen tuông, nhưng ngờ đâu có thiệt. Bởi trước đây bà đã trải qua những lúc gay gắt vì ông lăng nhăng với nhiều bà khác – hay là ông mắc chứng cuồng dâm”.

“Làm gì có chuyện đó”.

“Có đấy, mấy bà cũng mê ông ta. Ông Erskine này có vẻ khác thường. Thôi ta xét đến vụ ông này trước. Sau khi Helen khước từ lời đính hôn với Fane trở về quê nhà gặp cha em định cư tại đó luôn. Bỗng đâu bà lại gặp Erskine nhân dịp ông này dắt vợ con đi nghỉ hè. Ông còn nói đến đây để nhìn lại Helen. Giả sử Erskine chính là người có mặt bên trong phòng khách với bà bữa hôm Lily lắng nghe – bà kể lẽ ông làm cho bà sợ hãi “Ông làm tôi sợ - lúc nào cũng lo sợ vì ông – chắc là ông điên rồi”.

“Bởi thế cho nên bà có ý định bỏ nhà đi về ở Norfolk không cho ai hay biết. Tức là cho tới ngày hai vợ chồng nhà Erskine rời khỏi Dillmouth. Nghe có lý. Giờ ta quay lại cái đêm kinh hoàng đó. Trước thời điểm này nhà Halliday sinh hoạt ra sao, việc này ta không hay biết”.

Marple húng hắng ho.

“Thiệt tình mà nói, tôi đã gặp lại Edith Pagett một lần nữa. Bà ấy còn nhớ bữa ăn tối hôm đó, hơi sớm, mới bảy giờ đã dọn ra bàn, ngài thiếu tá Halliday phải lo đi chơi sớm – có thể tới câu lạc bộ chơi golf gặp bạn bè, hay ở ngoài xóm đạo. Sau bữa ăn bà Halliday cũng đi khỏi nhà”.

“Đúng quá, theo như đã hẹn nhau trước, Helen gặp lại Erskine ngoài bãi biển. Qua bữa sau ông không còn ở đó nữa. Hay biết đâu ông ta chưa muốn về nhà, giục Helen bỏ đi theo ông. Bà quay trở lại đây để cùng ra đi

với ông. Không hiểu sao chỉ vì một phút giây điên cuồng ông giơ tay siết cổ bà chết. Có thể ông hơi bị điên, ông muốn để cho Kelvin Halliday hiểu là chính ông đã giết bà ấy. Xong Erskine kéo xác đem đi chôn. Chắc cô còn nhớ, ông kể lại cho Gwenda là bữa đó ông về lại khách sạn rất khuya sau khi đi bộ một vòng Dillmouth”.

“Tôi lấy làm lạ”, Marple lên tiếng, “còn bà vợ ông ở đâu?”.

“Bà ấy đang điên tiết vì ghen”, Gwenda nói. “Chờ ông về nhà chửi cho một trận”.

“Chính tôi đã dựng lại một hiện trường mới. Việc đó phải vậy không?”

“Nhưng ông ta không thể giết Lily Kimble”, Gwenda nói. “Bởi ông đã quay về Northumberland. Thôi bỏ qua không bàn chuyện đó. Ta xét tới nghi can Walter Fane?”.

“Được. Anh chàng Walter Fane này mới là đau khổ. Được cái anh chàng này tử tế, dễ sai. Chính Marple đã đưa ra một bằng chứng có sức thuyết phục. Lúc nhỏ trong một cơn tức giận đòi giết người anh em của mình, mặc dù anh chàng này tính điềm đạm, biết nhường nhịn ấy mới lạ. Vậy mà có lúc Walter Fane đã yêu Helen Halliday, yêu say đắm lạ kỳ. Nàng không thèm ngó lại, anh chàng buồn tình bỏ đi qua bên xứ Ấn Độ. Nghĩ sao nàng viết thư cho hay sẽ qua bên đó chịu lấy anh chàng. Nàng lên đường. Lần này anh chàng hứng chịu thêm một vết đau nữa. Đến nơi nàng trở mặt khước từ. Trên chuyến tàu bỏ về nàng đã gặp và yêu một người khác. Trở lại quê nhà nàng chịu lấy Kelvin Halliday. Hay là Walter Fane nghi do Kelvin Halliday nên nàng bỏ rơi gã. Gã chán đời, ấp ủ mỗi cảm hờn ghen tuông cuồng nộ đáp tàu trở về nước. Lúc trở về gã sống như một người hiền lành, bỏ qua chuyện cũ, gã sống lặng lẽ một mình trong ngôi nhà cũ. Nhưng Helen không thể nhầm lẫn được. Nàng để ý dò xét gã đang trù tính chuyện gì trong đầu. Hay là từ lâu nàng linh tính thấy có dấu hiệu gì đó không ổn ẩn giấu đằng sau cái vẻ bề ngoài điềm đạm của anh chàng Walter Fane này. Có bữa nàng nói ra, “Lúc nào tôi cũng thấy lo sợ vì ông”. Nàng âm thầm lo chuẩn bị tìm cách rời khỏi Dillmouth qua ở bên Norfolk. Sao vậy nhỉ?”. Bởi nàng lo sợ vì Walter Fane.

“Giờ ta quay trở lại ngay cái đêm oan nghiệt đó. Chúng ta chưa vội đưa ra kết luận ngay, bởi Walter Fane làm gì ta chưa nắm được manh mối. Về mặt quan điểm, đối tượng Walter Fane có chỗ trùng hợp với giả thiết, chính gã có mặt “ngay tại hiện trường” đêm hôm đó từ trong ngôi nhà bước ra ngoài tẩu thoát chỉ trong vài phút là mất dạng. Gã có thể khai hôm đó nhúc đầu lo ngủ sớm, hay là ngồi nhà một mình lo cho xong hết việc – việc gì đó cũng được. Như một tay sát thủ chuyên nghiệp chỉ mất vài phút là xong một vụ án mạng, và biết đâu gã là một trong ba nghi can không biết cách thu xếp quần áo vô va li. Hẳn đâu có rành cách ăn mặt của phụ nữ lúc đi xa”.

“Nghe lạ thật”, Gwenda nói, “gã ngồi trong văn phòng vào bữa đó. Tôi có cảm giác gã như là một ngôi nhà cửa đóng then cài tối om... và tôi còn nghĩ chuyện kinh dị hơn nữa – trong ngôi nhà có một xác chết”.

Nàng nhìn qua Marple.

“Cô nghe thấy lạ không?”, nàng hỏi lại.

“Không có gì lạ. Các bạn nói nghe có lý?”.

“Nào”, Gwenda nói, “ta xét tới Afflick. Anh chàng Jackie Afflick biết quá nhiều. Trước tiên bác sĩ Kennedy nhận định tay này có biểu hiện mang mặc cảm bị ngược đãi. Tức là người hẳn không bình thường. Anh chàng tự khai về mình và Helen – ta biết ran gay, phải nói là những chuyện bịa đặt. Gã đâu cần thấy nàng đẹp chỗ nào, chỉ cần nhìn thấy nàng, gã say mê đắm đuối. Nàng chẳng yêu thương gì gã. Nàng chỉ thích có nhiều bồ bịch, theo cách nhận xét của Marple”.

“Đâu có, cưng ơi. Tôi có nói vậy đâu. Cô nàng không phải hạng người đó”.

“Hay là mắc chứng cuồng dâm, nghe đúng chưa. Thấy không, bà vừa dan díu với anh chàng Jackie Afflick chưa gì đã tính chuyện bỏ rơi. Gã đâu muốn. May có ông anh dàn xếp êm xuôi nhưng Jackie Afflick không tha đâu, gã không thể quên được. Về sau gã mất chỗ làm – gã cho là Walter Fane cho nghỉ việc ngang xương. Từ đó gã mang mặc cảm bị ngược đãi”.

“Đúng thế”, Giles nghe nói có lý. “Nếu vậy thì một lần nữa cũng có thêm bằng chứng buộc tội Fane – một bằng chứng đáng ghi nhận”.

Gwenda nói tiếp:

“Helen rời khỏi Dillmouth đi ra nước ngoài. Gã không quên chuyện xưa, nàng về lại quê cũ lấy chồng, ngày đó gã có đến thăm chúc mừng. Ban đầu gã tính về lại đây một lần thôi, về sau lại khai có về lại đó mấy lần. Mà này, Giles, anh còn nhớ không? Edith Pagett có nhắc lại một chi tiết “có một người lạ mặt ngồi trong chiếc xe đời mới”. Thấy chưa, gã đến nơi nhiều lần cho nên những người giúp việc mới bàn tán. Helen không thèm mời gã một bữa ăn – không cho gặp Kelvin. Hay là bà lo sợ gì gã. Hay là...”.

Giles chặn ngang.

“Coi chừng con dao hai lưỡi. Giả sử Helen có thương gã – là mối tình đầu, nàng vẫn giữ trọn mối tình đó. Biết đâu hai người đã dan díu với nhau không cho ai hay. Nhưng có thể gã muốn lôi kéo bà bỏ nhà ra đi, rồi ngay lúc đó bà đâm ra chán chường không muốn bỏ đi và rồi... và rồi gã giết bà. Cho đến hồi kết cuộc. Lily gửi thư kể lại cho bác sĩ Kennedy nghe chuyện bà nhìn thấy một chiếc xe ô tô đời mới đậu ngoài sân buổi tối hôm đó. Chiếc xe đó Jackie Afflick lái tới. Vì vậy Jackie Afflick có mặt tại hiện trường ngay đêm hôm đó”.

“Tất cả chỉ là ước đoán”, Giles nói. “Nhưng xem ra còn có lý. Còn mấy cái thư của Helen ta nên xét lại. Tôi đã suy nghĩ nát óc để tìm hiểu “những tình huống” như cô Marple nêu lên, có thể xui khiến bà viết những bức thư kia. Tôi thấy muốn chứng minh cho lý lẽ vừa nêu ta phải xác nhận là bà phải có người tình và bà đã tính chuyện bỏ đi theo ông. Ta thử rà soát lại ba nghi can đã nêu trên. Trước tiên là Erskine. Giả thiết ông này không tính chuyện bỏ vợ hay bỏ nhà ra đi, trong khi Helen muốn bỏ rơi Kelvin Halliday để chạy theo Erskine tới một nơi nào đó mà ông có thể lui tới với bà. Muốn cho bà Erskine khỏi nghi ngờ Helen viết hai cái thư giả vờ như trong lúc này bà đang ở nước ngoài với người khác. Như vậy là hoàn toàn khớp với ý đồ của bà muốn nêu ra một người mà không ai hay biết”.

“Nhưng nếu bà bỏ chồng theo tình nhân thì tại sao hẳn quay lại giết bà?”. Gwenda hỏi.

“Bởi nửa chừng bà đổi ý, thật ra bà đang còn thương nhớ chồng. Hẳn nổi giận giơ tay siết cổ bà đến chết, vợ một mớ quần áo vô chiếc va li lập mưu bà ra đi để lại mấy cái thư từ biệt. Tới đây ta đã biết rõ hết đầu đuôi nội vụ”.

“Cách giải thích này cũng có thể gán cho Walter Fane. Nếu lỡ sa vô chuyện này thì sự nghiệp của anh chàng luật sư tình lẻ coi như phá sản. Helen đến ở một nơi Fane có thể lui tới, giả sử lúc đó bà bỏ đi theo anh chàng nào đó ra nước ngoài ở. Mấy cái thư đã được sắp đặt trước, tới đây bà đổi ý theo như cách ta lập luận. Walter nổi cơn thịnh nộ giết bà”.

“Còn Jackie Afflick thì sao?”.

“Ta khó mà tìm ra cách lập luận mấy cái thư có liên quan tới gã, dù cho chuyên lảng nhãng này không ăn thua gì. Biết đâu Helen không lo sợ gã mà sợ vì cha của em – nên giả vờ bỏ đi ra nước ngoài cho xong – hay là vợ Afflick lúc đó còn tiền nên gã muốn bỏ tiền ra đầu tư kinh doanh. À ra thế, ta có đủ cách suy diễn về mấy cái thư đó”.

“Marple, theo ý cô thì ai là nghi can số một?” Gwenda hỏi “Tôi không nghi cho Walter Fane đâu – nhưng mà...”.

Bà Cocker bước vào dọn bàn cà phê.

“Thưa bà như thế này”, bà kể lể. “Tôi quên mất. Cũng vì một bà bị chết oan mạng nên hai nhà Reed đây phải lao vào, nói thiệt ra không phải chuyện mình phải lo, nghe tôi kể đây. Để tôi nhớ, buổi chiều hôm đó ông Fane tới đây hỏi thăm bà. Ông đợi nửa giờ đình ninh bà ở nhà chờ ông?”.

“Lạ thật nhỉ?” Gwenda nói. “Lúc đó mấy giờ?”.

“Trước hay sau bốn giờ gì đó. Lát sau có thêm một ông nữa tới ngồi trên chiếc xe ô tô màu vàng, đình ninh bà ở nhà chờ, nói chắc chắn mà. Ông chờ được hai chục phút. Tôi tưởng bà quên vì đã mời khách tới nhà uống trà”.

“Không phải đâu?”. Gwenda nói. “Lạ thật”.

“Ta gọi máy tới nhà Fane đi”. Giles lên tiếng. “Giờ này chưa ngủ đâu”.

Nói xong quay số.

“A lô, có phải Fane ở đầu dây, Giles Reed đây. Tôi về nhà nghe nói ông có ghé hồi chiều. Sao? Ồ không, không. Chắc mà, không, lạ thật. Đúng thế, tôi cũng lấy làm lạ”.

Anh buông máy xuống.

“Chuyện này nghe lạ. Sáng nay có người gọi tới văn phòng. Nhắn tin lại chiều nay ghé lại đây gặp mình. Chuyện gấp lắm”.

Giles và Gwenda đưa mắt nhìn nhau. Chợt Gwenda lên tiếng:

“Ta gọi cho Afflick”.

Giles lại bước tới bàn điện thoại, tìm số gọi. Chờ một hồi mới nghe nói.

“Ông Afflick đấy hở? Tôi là Giles Reed đây. Tôi...”.

Đầu bên kia có người đang nói một hơi không nghỉ.

Tới đây anh mới nói được.

“Nhưng mà chúng tôi không... không... chắc mà... không có chuyện đó đâu. Phải, vâng, ông tắt bật cả ngày. Tôi không ngờ. Đúng thế, mà nghe này, ai gọi vậy? Ông hay bà? Không, không phải tôi. Không – không, tôi hiểu. À, chuyện lạ thật”.

Anh gác máy bước lại chỗ bàn.

“Vậy là rõ”, anh nói, “có một anh chàng mạo nhận là anh gọi cho Afflick hẹn chiều tới nhà. Chuyện gấp lắm – có một món tiền lớn”.

Hai người ngồi nhìn qua lại.

“Chỉ có thể một trong hai tên đó”. Gwenda nói. “Anh hiểu chưa, Giles. Một trong hai tên đó đã giết Helen, giả vờ tới đây để lánh mặt”.

“Không có chuyện đó đâu, cưng”. Marple nói xen vô.

“Dạ không hẳn là vậy, mà lấy cớ đi khỏi chỗ văn phòng. Ý tôi muốn nói, một bên có sao nói vậy còn một giả vờ đánh lừa. Tên đó gọi cho người kia hỏi cho biết có tới đây – giả vờ nghi cho anh chàng này – cho nên không đoán ra là ai. Vấn đề đã rõ chỉ có một trong hai tên này. Fane hay là Afflick. Tôi nghi có thể là – Jackie Afflick”.

“Tôi cho là Walter Fane”, Giles nói.

Hai vợ chồng nhìn qua Marple.

“Ta xét tới một nghi can khác nữa”, bà nói.

“Erskine chớ còn ai?”.

Giles thong thả bước tới chỗ bàn điện thoại.

“Anh tính làm gì đó?”. Gwenda hỏi.

“Gọi đường dài tới Northumberland”.

“Ôi, Giles, anh đừng có tưởng...”.

“Tôi muốn biết ngay. Nếu ông ta có ở đây – thì không thể nào ra tay giết Lily hồi chiều này. Bởi giờ đó làm sao còn chuyến bay của hãng tư nhân hay hãng nào khác nữa”.

Mọi người lặng lẽ ngồi xuống nghe điện thoại gọi tới.

Giles đưa tay nhắc máy.

“Ông muốn liên lạc với ngài thiếu ta Erskine. Đây ông nghe máy”.

Giles luống cuống đăng hăng lấy giọng.

“Er... Erskine? Giles Reed đây! Phải, Reed”.

Anh nhìn Gwenda như muốn cầu cứu, “Ta nói thế nào đây?”.

Gwenda đứng dậy đỡ lấy máy.

“Ngài thiếu tá Erskine? Tôi là vợ Reed đây. Chúng tôi nghe nói có một ngôi nhà Linscott Brake. Có phải là... ông hay biết ngôi nhà đó không? Nghe nói gần chỗ ông ở?”.

Erskine lên tiếng:

“Linscott Brake nào? Không, không nghe ai nói. Nằm trong vùng nào?”.

“Chữ mờ đọc không rõ”, Gwenda nói. “Trên tờ đánh máy đưa tới. Cách thị trấn Daith hai chục cây số, nên chúng tôi tưởng...”.

“Tôi xin chịu. Tôi chưa nghe nói. Nhà ai ở đó?”

“À – nhà vắng chủ. Mà không sao, thật ra chúng tôi cũng đang có nhà rồi. Xin lỗi đã làm phiền ông, ông còn lo công việc”.

“Không sao. Tôi chỉ lo lu bu công việc ở nhà. Vợ tôi đi vắng, tôi phải làm thay việc nhà. Tôi không thạo việc, chỉ thích làm vườn”.

“Tôi cũng thích làm vườn. Chắc vợ ông chẳng đau ốm gì?”.

“À không, bà đi thăm người nhà, mai về”.

“Cám ơn, xin lỗi đã làm phiền ông”.

Nàng đặt máy xuống.

“Erskine nằm ngoài danh sách”, nàng mừng rỡ nói. “Vợ đi vắng ông ở nhà làm thay việc nhà. Vậy còn lại hai nghi can kia mà thôi, phải vậy không Marple?”.

Marple đang nghĩ ngợi.

“Không chắc vậy đâu, các bạn”. bà nói. “Bởi các bạn chưa nắm vững vấn đề. Này, các bạn – nói thật tôi chưa hiểu sao. Giá mà tôi nghĩ ra được cách đối phó...”.

Chương 24

BÀN TAY GIỐNG KHỈ

Gwenda ngồi chống tay lên bàn dựa cằm trong hai bàn tay đưa mắt nhìn hờ hững mấy món ăn còn thừa sau bữa cơm vội vã. Nàng do dọn rửa sạch sẽ, xếp vào tủ để dành cho bữa ăn tối.

Nàng chưa vội, còn thời gian để rà soát lại công việc trong nhà. Mọi việc diễn biến quá nhanh ngoài sức tưởng tượng. Nhớ lại những gì xảy ra, tất cả là một mớ hỗn độn phi lý, nó chỉ đưa ra trong khoảng khắc mắt ta không thể tin được.

Thanh tra Last đến sớm nhất. Lúc chín rưỡi. Đi theo ông là thanh tra mật thám Primer của sở chỉ huy và ngoài cảnh sát trưởng địc phương, ông này ở lại một lúc rồi ra về. Chính ngài thanh tra Primer đứng ra điều tra vụ Lily Kimble với những tình tiết ly kỳ.

Ngài Primer đề xuất ý kiến nếu không có gì trở ngại ông sẽ điều nhân viên tiến hành khai quật tại chỗ sau khu vườn nhà.

Theo mệnh lệnh của ông, đây có thể là một dịp để kiểm tra sức khoẻ nhân viên dưới quyền hơn là đi tìm cho ra xác chết chôn đã mười tám năm.

Giles lên tiếng trước.

"Tôi thấy cần góp ý với ngài một đôi điều.

Anh kể lại mấy phiến đá tam cấp dời xuống tới bãi cỏ, ngài thanh tra đi ra tới ngoài mé đá hàng hiên.

Ông đứng nhìn lên cửa sổ đóng kín mít ở đầu bìa trên tầng.

"Chỗ kia là buồng trẻ em".

Ngài trở vô nhà, Giles bước theo sau hai nhân viên cầm xuống đi ra sau vườn, Giles nhanh miệng nói ra trước:

"Thưa ngài thanh tra, tôi nghĩ ông cần phải lắng nghe một đôi điều mà vợ tôi chỉ kể cho riêng tôi nghe và một người nữa."

Thanh tra Primer nhìn qua Gwenda như muốn dò xét. Gwenda nghĩ bụng chắc là ngài thanh tra thắc mắc: "Ta có nên tin người này không, hay chỉ được cái tưởng tượng ra đủ thứ chuyện".

Nghĩ sao nàng bộp bạch ra ngay:

- Có thể tôi nghĩ ra trong đầu. Đúng thế. Nhưng đó là chuyện thật".

Thanh tra Primer nhỏ nhẹ nói:

"Thế thì, bà cứ kể ra cho mọi người cùng nghe"

Gwenda lại kể. Ban đầu nàng nhìn căn nhà thấy quen quen. Về sau mới nhớ lúc nhỏ được ở trong ngôi nhà này. Nàng nhìn ra mẫu giấy dán trang trí tường trong căn phòng bọn trẻ, đến cái cửa ăn thông qua bên kia, nhớ lại những lúc bước xuống bậc tam cấp đi ra tới ngoài bãi cỏ.

Thanh tra Primer gật đầu, ông không có ý kiến mấy chuyện kể hồi nhỏ, Gwenda chưa biết ông nghĩ ra sao.

Nàng cố moi ra trong đầu để kể cho hết chuyện. Làm sao lúc ngồi trong nhà hát nàng chợt nhớ khi còn ở trong ngôi nhà Hillside nhìn xuyên qua lan can cầu thang xuống dưới, nàng thấy xác chết người đàn bà phía ngoài nhà trước.

"Tôi nhìn thấy một gương mặt xanh lè, bị xiết cổ chết, màu tóc vàng - và chính là Helen. Nhưng mà sao lúc đó tôi cũng không biết được Helen là ai.

"Chúng tôi cho là"... Giles vừa nói, chợt thanh tra Primer giơ tay lên chặn ngang.

"Yêu cầu để cho bà Reed kể cho tôi nghe?"

Gwenda bước đi loang quanh, hai má đỏ ửng, quan thanh tra Primer chìa tay ra đỡ, ông tỏ ra là một nhân vật khéo léo dẫn dắt câu chuyện.

"Nhà soạn kịch Webster?" Ông nói một mình.

"Hừm, y như vở Bà quận công xứ Malfi. Có cả bàn tay khi?"

"Nhưng đây là chuyện ác mộng", Giles vừa nói.

"Có thể là một cơn ác mộng", Giles vừa nói.

"Có thể là một cơn ác mộng. Gwenda nói.

"Không, không có chuyện mộng mị", thanh tra Primer nói. Cái chết của bà Lily Kimble khó giải thích nổi nếu ta không nghĩ tới chuyện trong

ngôi nhà này trước kia đã có người đàn bà bị giết chết".

Nghe có lý, Gwenda hăm hở nói theo:

"Còn cha tôi không phải là thủ phạm, chuyện đã rõ. Ngay cả bác sĩ Penrose xác nhận cha tôi không phải là hạng người sát nhân. Bác sĩ Kennedy cũng cho là không thể có chuyện đó, cha tôi nghĩ trong đầu vậy thôi. Vậy có thể hiểu được phải có một kẻ lạ mặt dàn dựng ra chuyện tưởng như cha tôi là thủ phạm, cho nên ta - chung quy lại một trong hai nghi can đó thôi".

"Gwenda", Giles nói "Ta không dám chắc ...".

"Ông Reed, tôi chợt nghĩ" ngài thanh tra nói, "nếu ông chịu khó bỏ chút thì giờ bước ra sau vườn để được tận mắt nhìn thấy nhân viên của tôi đang làm công việc. "Nhớ nói tôi yêu cầu ông có mặt tại chỗ".

Ngài đưa tay khép cửa gài chốt xong trở lại chỗ Gwenda.

"Bà Reed, cho tôi biết ý kiến, bà chớ ngại, nếu có chỗ vấp vấp cũng chẳng sao?"

Cứ thế Gwenda kể ra tuốt tuột mọi lý lẽ, ước đoán của Giles trước đây, cả những lần thăm dò ba người tình của Helen Halliday, để có thể kết luận - cả chuyện Walter và Jackie Afflick nghe được điện thoại nhân danh Giles gọi hẹn gặp tại nhà Hillside buổi chiều hôm nọ.

"Thưa ngài thanh tra, chắc ngài đã rõ, trong số đó có một kẻ muốn bịa ra chuyện".

Ngài thanh tra trông có vẻ uể oải thông thả nói:

"Đây là một nhiệm vụ khó khăn đang bày ra trước mắt. Chuyện bịa đặt thì tôi đã gặp nhiều. Và còn biết bao nhiêu người nữa ... nhưng ta không thể vợ đũa cả nắm. Ngay cả có những người không nhận ra được mình đã bịa chuyện".

Ngài thanh tra nhếch mép cười nói:

"Không phải chuyện tưởng tượng trong đầu, chúng tôi không tính tới chuyện đó. Đây là chuyện kiểm tra. Phải nắm vững tung tích từng đối tượng một. Chỉ trong vòng năm mươi phút là ta phát hiện ra ngay vụ án Lily Kimble, thời điểm lúc đó khoảng hai giờ hai mươi tới hai giờ bốn lăm. Thủ phạm có thể quay lại đây lúc chiều hôm qua sau khi giết chết nạn

nhân. Tôi thấy không cần phải gọi điện thoại tới đây làm gì. Một trong hai nghi can không thể bày ra trò vắng mặt tại hiện trường lúc xảy ra vụ án để tránh né".

"Ngài có thể chứng minh được lúc đó những nghi can đang làm gì? Khoảng thời gian từ hai giờ hai mươi tới hai giờ bốn lăm?"

Thanh tra Primer lại cười.

"Bà yên tâm, tôi sẽ hỏi kỹ từng người. hãy đợi đấy. Không nên nóng. Bà hãy hướng về phía trước".

Gwenda chột ngộ ra một điều phải kiên nhẫn, chịu đựng - Không vội vã, không chùn bước ...

Nàng lên tiếng.

"Giờ tôi hiểu ra. Ngài là một nhà thám tử chuyên nghiệp, còn bọn tôi chỉ là thứ nghiệp dư. Dù có gặp may - cũng không biết lao tới cùng".

"Có đấy bà, Reed".

Thanh tra Primer vui vẻ đứng dậy, ngài đưa tay mở cửa. Định bước đi, nghĩ sao dừng lại như loài chó săn vừa đánh hơi thấy con mồi.

"Xin lỗi bà Reed. Người đàn bà kia có phải nhà nữ trinh thám Jane Marple, phải không?"

Gwenda bước lại đứng gần bên. Nhìn về phía cuối sân vườn, Marple đang miệt mài bứng những dây bìm bìm.

"Cô Marple đấy, cô ta thích cái thú làm vườn".

"Cô Marple?", ngài thanh tra vừa buột miệng nói. "Tôi biết mà".

Gwenda nhìn qua ông chưa hiểu sao, nàng nói:

"Cô ấy cũng khá đẹp".

Ngài đáp lại ngay:

"Bà ấy là một nhân vật có tiếng tăm. Có tới mấy ông sếp cảnh sát trên thế giới kính nể bà. Ông sếp của tôi thì chưa lọt vô tầm mắt của bà nhưng rồi sẽ có lúc. Tôi biết trong vụ này có bàn tay bà chỉ đạo".

"Bà đóng góp nhiều ý kiến đáng giá".

"Tôi biết là có" ngài thanh tra nói. "Có phải bà đã chỉ ra chỗ nào để tìm thấy xác nạn nhân Halliday?".

" Bà đã nói chỉ có tôi và Giles biết nằm ở chỗ nào" Gwenda nói. "Nghĩ lại chúng tôi thật là ngốc nghếch".

Ngài thanh tra cười nhạt, bước ra ngoài vườn tới gần Marple. Ngài cất tiếng:

"Marple, tôi thấy khỏi cần phải tự giới thiệu. Bởi đã có lần tôi được nghe ngài đại tá Melrose nhắc tên bà".

Marple đứng ngay dậy, mặt đỏ ửng, tay còn cầm một nắm cỏ.

"Dạ, ngài đại tá Melrose. Ông ấy thật tử tế. kể từ dạo ...".

"Từ dạo ông sự lý giáo hội bị giết chết trong phòng làm việc của ông thầy trợ tế. Cũng mới đây thôi. Bà đạt thành tích thêm một vụ khác nữa. Vụ đầu độc ở Lymstock?".

"Ngài biết khá nhiều về tôi đấy chứ?".

"Cứ gọi tôi là Primer. Bà còn lu bu công việc"

"Ôi, làm cho hết mấy việc trong vườn. Lâu không thấy ai chăm sóc. Cái thứ dây bìm bìm này nó vướng víu", Marple vừa nói mắt nhìn ngài thanh tra, "rễ nó ăn sâu lắm".

"Bà nói thiệt đấy chứ?, ngài thanh tra khen một câu. "Ăn sâu tuốt dưới mấy lớp đất. Ngược dòng thời gian đã lâu lắm, cái vụ án này. Mười tám năm đã trôi qua".

"Trước cả lúc đó", Marple nói "Ăn sâu dưới lòng đất ... Nó độc hại lắm, đục phá hết những giống cây cho ra bông đẹp ..."

Một nhân viên cảnh sát vừa bước tới nhìn trước trán còn lấm tẩm dấu đất cát.

"Chúng tôi đã lần ra thấy có dấu tích. Chắc là xác nạn nhân".

II

Đến giờ đây Gwenda đã hiểu ra một ngày xấu là như thế nào. Giles trở vào nhà, mặt mũi nhợt nhạt, buột miệng nói: "Chính ...chính là bà nằm đó".

Viên cảnh sát nhắc máy gọi bác sĩ pháp y tới ngay hiện trường.

Bà Cocker xưa này thản nhiên trước mọi chuyện vừa chạy ra sau vườn, không phải vì trò hiếu kỳ, bà chạy ra xin một nắm rau thơm trộn món ăn trưa nay. Khi nghe tin vụ án xảy ra hôm trước, bà thấy lo cho sức

khỏe của Gwenda. Thế mà nghe cái tin vừa khai quật tử thi bà vợ bỏ chạy trở vào, mặt mũi choáng váng.

"Khiếp quá bà ơi. Xương xẩu gì thấy ghê. Không phải xương người đâu. Ngay sau vườn dưới gốc cây khuynh diệp. Trống ngực tôi đập thành thịch, khó thở quá. Cho tôi hớp một ngụm rượu lấy lại bình tĩnh ...".

Thấy mặt mũi bà tái xanh, Gwenda chạy đi lấy chai rượu rót cho bà Cocker.

Bà Cocker đã nói được.

"Thưa bà đủ rồi", bất chợt giọng bà lạc đi, Gwenda kêu gọi Giles.

Giles báo lại cho bác sĩ gần đó. "May tôi còn ở đây", ông vừa nói. "Mạng bà như sợi chỉ mảnh, không kịp đi tìm bác sĩ coi như chết ngay".

Thanh tra Primer cầm lấy chai rượu đi cùng với ông bác sĩ nói chuyện riêng, ngài quay lại hỏi Gwenda lần cuối cùng là uống chai rượu này là khi nào?...

Gwenda tính ra cũng không phải đã lâu. Hai người có mấy khi mới uống rượu đây". Gwenda kể.

"Tôi thấy trong người như bị say sóng, thấy vậy Giles khui một chai rượu còn mới nguyên".

" Bà Reed, bà còn gặp may. Nếu hôm qua mà say không biết còn sống tới bữa nay?....

"Giles uống khá - đến gần hết mới mời tôi đấy". Gwenda rùng mình.

Khi Giles đi cùng mấy viên cảnh sát sau bữa ăn trưa vợ vã (do bà Cocker phải nhập viện). Ngồi nhà một mình Gwenda chưa hết bàng hoàng trước những sự việc trong buổi sáng kinh khủng.

Một điều chắc chắn, hôm qua Jackie Afflick và Walter Fane có tới đây. Có một tên đã lấy chai rượu, có thể mấy cuộc gọi điện thoại gọi tới nhằm ý đồ gì đây nếu không phải là nhằm tạo điều kiện cho bọn chúng đầu độc bằng rượu? Giles đang vạch ra lần tới phần cuối vụ án. Hay có thể là một kẻ thứ ba lọt vào đây qua lối cửa sổ phòng ăn, lúc đó Giles và Gwenda đang ở nhà bác sĩ Kennedy chờ bà Lily Kimble tới? Người thứ ba chính là kẻ bố trí mấy cuộc điện thoại hướng mọi vấn đề đổ dồn về phía hai tên kia.

Gwenda không nghĩ vậy, kẻ thứ ba trong vụ này không thành vấn đề. Bởi người thứ ba cũng chỉ gọi tới cho một tên chọn thôi, hẳn chỉ cần phân lập được một tên trong bọn chó không cần cả hai. Vậy kẻ đó là ai? Erskine thì còn ở trên Northumberland. Không thể được, chỉ có thể Walter Fane gọi máy cho Afflick rồi giả vờ tự gọi máy lại cho hẳn. Hoặc là Afflick gọi tới Fane rồi lập lại cái mưu mẹo kia hẹn gặp tại nhà. Một trong hai tên này gặp phải những cảnh sát còn xảo quyệt hơn có sẵn trong tay nhiều thông tin sốt dẻo hơn cả nàng và Giles, tất sẽ nhận dạng được ngay tên nào sắp đặt mưu mẹo. Ngay từ giờ phút này bọn chúng đang bị theo dõi ráo riết, không trở tay kịp.

Nghĩ tới đó Gwenda lại rùng mình. Phải luyện cho quen với cảm giác lúc nào cũng nghe có kẻ lạ mặt lăm le đòi giết mình. Marple “đáng kính” muốn báo động cho biết trước, ngay cả nàng với Giles chưa thấm nhuần cái ý tưởng cần đề cao cảnh giác. Cho tới lúc sau cái chết của Lily Kimble, nàng chưa hề biết sợ là gì nếu có kẻ mưu toan đòi giết cả nàng với Giles. Cũng dễ hiểu bởi nàng và Giles đã biết được gần hết đầu đuôi vụ án mười tám năm trước. Năm vững mọi đường đi nước bước và sắp đoán ra ai là kẻ chủ mưu.

Walter Fane hoặc là Jackie Afflick “Ai đây?”.

Gwenda nhắm nghiền mắt lại, cố nhớ lại một lần nữa.

Walter Fane lặng lẽ ngồi một mình trong văn phòng như con nhện xanh xao mắc kẹt giữa khung lưới. Yên lặng, không làm hại tới ai. Ngồi nhà bông màn tứ phía. Một xác chết còn nằm lại bên trong đó, nằm một chỗ mười tám năm, nằm lại đó mãi. Anh chàng Walter Fane quái đản làm sao. Chính Walter Fane đã có lần điên tiết đòi giết cả người anh em mình. Walter Fane từng bị Helen khước từ cuộc hôn nhân, ngay lúc còn ở quê nhà và một lần khác ở xứ người bên Ấn Độ. Tới hai lần bị cự tuyệt. Hai lần bị mặt. Walter Fane lặng lẽ vô cảm. Trong một cơn tức giận điên tiết mới lộ ra nguyên hình một tên sát nhân, y như nàng Lizzie Borden làm lì thử trước.

Gwenda mở choàng mắt ra. Có phải nàng đã nhận dạng ra được chính là anh chàng Walter Fane kia.

Rồi nàng liên tưởng đến Afflick.

Dáng vẻ bề ngoài trái ngược hẳn Walter Fane, không thể tìm được cái vẻ trầm ngâm lặng lẽ nơi Afflick. Hay có thể do mặc cảm tự ti nên gã muốn giữ thể diện. Chỉ những người trong nghề nhìn thấy được. Một người thiếu tự tin cho nên mồm luôn nói ba hoa và tỏ ra ngạo mạn. Bị Helen bỏ rơi vì không xứng đôi. Nỗi đau dẫn vật u uất, âm thầm cam chịu. Gã quyết chí làm ăn thành đạt. Bị ngược đãi và bị mọi người chê bai. Bị đuổi việc vô cớ do bàn tay “tình địch”. Từng ấy đủ khiến Afflick hóa ra một người không được bình thường. mang sẵn một tâm trạng mặc cảm làm sao không nghĩ tới chuyện trả thù. Cái bộ mặt giả dạng tử tế tươi cười kia chính là một tên độc ác nham hiểm. Hẳn tàn bạo, cho nên người vợ ốm yếu xanh xao mới lo sợ vì hắn. Lily Kible đòi đi tố cáo nên phải chịu chết. Đến phiên Gwenda và Giles xen vô, hai người này rồi sẽ chết, hẳn sẽ tính sổ luôn anh chàng Walter Fane bởi dám cho hắn nghỉ việc ngang xương. Chứng cứ rành rành ra đó. Gwenda rùng mình tỉnh lại. Giờ này Giles sẽ về tới nhà uống trà. Nàng lo dọn dẹp sau bữa ăn.

Nàng đi lấy khay thu dọn mang xuống bếp, mọi thứ gọn gang ngăn nắp.

Đôi găng tay cao su bày sẵn trên chậu rửa bát đĩa. Bà Cocker có được đôi găng tay là nhờ người cháu trong bệnh viện mua được giá rẻ.

Đôi găng tay vừa tay Gwenda, thế là nàng lo rửa bát đĩa, giữ cho lớp da tay mềm mại.

Xong việc nàng xếp lên giá, đầu đó gọn gàng. Mãi lo nghĩ trong đầu, nàng bước lên lầu coi thử còn mấy đôi vớ đùi, mấy chiếc áo chèn trong khi vẫn còn đeo găng tay.

Những hình ảnh nàng nhớ như in trong đầu. Không hiểu sao trong thâm tâm nàng còn thấy ám ảnh, phiền nhiễu. Nàng nói một mình, Walter Fane hay là Jackie Afflick. Chỉ có một trong hai tên đó thôi, nàng phải nghĩ ra mưu kế đối phó, đối tượng trong tầm ngắm, thật ra chỉ cần tính sổ từng tên một. Phải quyết định ngay từ lúc này tên nào là kẻ chủ mưu. Gwenda chưa thể quyết

Giả sử có một tên khác ... Nhưng làm gì còn ai khác hơn nữa. Ta loại Richard Erskine ra từ trước. Lúc Richard Erskine còn ở Northumberland thì

xảy ra vụ án Lily Kimble đồng thời với lúc bình rượu bị kẻ lạ dịch chuyển qua một bên. Quả thật Richard Erskine không liên can vụ này.

Nàng yên tâm bởi nàng có thiện cảm với Richard Erskine. Phải nói là Richard Erskine có duyên, rất hợp nhãn. Tiếc thay ông ta lấy nhầm một bà vợ to lớn như hộ pháp, hay đa nghi, giọng nói tồ tồ như giọng đàn ông...

Chợt nàng linh cảm ra một điều gì đó, hay là vợ Erskine, chứ không phải chồng bà, đang nói chuyện với Giles trong mấy tối hôm qua?

Không, không, không phải vậy. Chắc là không. Giữa bà ta với Giles hai bên biết nhau. Nói tóm lại, bà Erskine không quan tâm chuyện ai gọi tới. Không, chính là Erskine - người nói chuyện trong máy, bởi theo lời ông kể bữa đó bà vợ không có ở nhà.

Vợ ông ta không có ở nhà ...

Không, không thể, vô lý Có thể nào bà Erskine? Bà Erskine điên cuồng vì ghen tuông? Có phải là Lily Kimble gửi thư cho bà Erskine? Có phải bóng người đàn bà Leonie nhìn thấy đằng sau vườn buổi tối hôm đó?

Ngoài nhà trước có tiếng cửa mở, có người vừa bước vào cửa trước.

Gwenda trong buồng tắm bước ra đứng nhìn qua lan can cầu thang. Nàng yên tâm đó là bác sĩ Kennedy. Nàng nói vọng xuống:

“Có tôi trên này”.

Nàng giơ tay ra phía trước – bàn tay mang găng thấm nước, bóng lộn, một màu hồng xám xám, gợn ra trong trí nàng...

Kennedy ngược nhìn che mắt.

“Gwenda đấy hở? Tôi không nhìn rõ mặt ... mắt tôi bị chói ...”.

Chợt Gwenda kêu ré lên một tiếng.

Nàng nhìn theo bàn tay khi móng nhọn hoắt.

“Chính mi đó hở ...” nàng vừa kịp thở ra một hơi. “Mi đã giết bà ... giết bà Helen ... Ta, biết rồi. Chính là mi ... từ nào giờ ... mi...”

Ông ta bước lên thang lầu bước về phía nàng đang đứng, bước từng bước chậm rãi, mắt ngược nhìn theo nàng.

“Sao cô không để cho tôi yên một mình”. Ông nói. “Cô muốn xen vào làm gì? Cô muốn kéo bà ấy về lại? Giữa lúc tôi muốn quên hết ... quên hết ... Cô đừng đứng lại, Helen, nàng Helen của tôi. Cô khơi lại chuyện cũ. Tôi

phải giết Lily, giờ đến lượt cô chịu chung một số phận với Helen ... Đúng thế, chịu chung số phận với Helen ...”

Ông ta bước tới tiến sát gần nàng, chìa tay ra, vươn tới chỗ nàng. Cũng cái bộ mặt giễu cợt, khuôn mặt đều đặn già nua; cũng khuôn mặt đó như đôi mắt – đôi mắt không bình thường ...

Gwenda chậm chậm bước lùi lại, nhưng không còn hơi sức, có kêu cũng chẳng ai nghe được.

Giờ này không còn ai trong nhà, Giles và Cocker đi vắng, Marple không còn làm vườn. Không có ai. Nhà hàng xóm cách xa không nghe được tiếng kêu cứu. Dù còn sức nàng cũng không thể kêu gào ... Nàng sợ khiếp vía không kêu lên được một tiếng.

Nàng khiếp sợ, hai bàn tay vươn ra bước tới gần ...

Nàng muốn bước lùi lại, ông ta sẽ đuổi theo kịp tới chỗ nàng đang đứng, lưng dựa vào cánh cửa nơi buồng ngủ của bọn trẻ. Và rồi - rồi hai bàn tay hãn gớm ghiếc muốn siết lấy quanh cổ nàng...

Nàng bật khóc thành tiếng nghe thật thương tâm ...

Bỗng đâu bác sĩ Kennedy đứng khựng lại người lao đảo giật lùi khi một vòi nước bọt trắng xóa từ đâu phun thẳng vô mắt. Ông ta nín thở chớp mắt, hai tay ôm lấy mặt.

“Cũng còn may”, bà Marple vừa lên tiếng, nói ra muốn hụt hơi, bởi bà ráng chạy thật nhanh lên tới trên này, “tôi chỉ xịt nước đuổi con ruồi xanh đậu trước mũi ...”

Chương 25

CHUYỆN KỂ THÊM Ở TORQUAY

“Nhưng nghĩ lại, Gwenda, tôi không thể bỏ đi để cô em ở lại đây một mình”. Marple vừa nói. “Tôi biết còn một tên đáng sợ nữa, dù đang ở sau vườn, tôi vẫn để mắt theo dõi”.

“Vậy cô đã nhận dạng đích thị là hãn ngay từ lúc đầu? Gwenda hỏi.

Cả ba người, Marple, Gwenda với Giles đang ở trên sân thượng khách sạn Imperial ở vùng Torquay.

“Ta dời qua điểm mới nhé”, Marple vừa nói. Nghe xong Giles gật đầu, Gwenda thấy thích thú. Ngài thanh tra Primer nghe chịu liền, mọi người lên xe đi về Torquay.

Tới đây nàng Marple mới trả lời câu hỏi của Gwenda.

“Ôi, có thể nói ta sắp nhận dạng ra hãn. Khổ cái ở chỗ ta chưa có đủ bằng chứng. Mới phát hiện có dấu hiệu cho biết”.

Chưa hiểu ra sao Giles nói:

"Tôi thì chưa nhìn ra được một chút nào hết".

"Ô, kìa Giles, nhớ lại thử coi. Mới đầu hãn có mặt tại hiện trường".

"Đó là điều chắc chắn. Lúc Kelvin Halliday tới tìm hãn ngay trong đêm đó cũng vừa lúc hãn rời khỏi bệnh viện. Thời đó nghe dân địa phương kể lại địa điểm bệnh viện nằm sát bên ngôi nhà Hillside hay còn gọi là Sainte Catherine. Vậy là ông nhận ra chưa, ta đã xác định rõ đúng người đúng chỗ. Và hơn nữa ta còn nêu ra được một ngàn lẻ một hành vi lẻ tẻ. Đã có lần Helen Kennedy kể cho Richard Erskine nghe nàng phải bỏ đi xa để lấy anh chàng Walter Fane bởi nàng ở lại nhà không được bình yên. Không bình yên, tức là phải sống chung với người anh. Bởi anh nàng lo lắng cho nàng hết mình. Vậy nói sao nàng không được bình yên? Ông còn nhớ Afflick kể lại "ông thấy thương hại cho nàng". Tôi cho là ông nói thật. Ông thấy nàng tội nghiệp. Vì sao nàng phải lén lút gặp anh chàng Afflick? Rõ

ràng nàng không yêu thương gì anh chàng. Hay bởi vì nàng không được hẹn hò yêu đương như bao cô nàng cùng trang lứa? Người anh nàng "ngghiêm khắc" và "cổ hủ". Nghe sao mà mang máng chuyện tình của ngài Barrett ở phố Wimpole".

Gwenda rùng mình.

"Ông ta bị ma ám", nàng nói, "bị ma ám".

"Đúng thế", Marple nói. "Không được bình thường. Ông ta say mê người em gái cùng cha khác mẹ. Một thứ tình yêu bệnh hoạn, tội lỗi. Cô em chưa biết đâu, ông ta cấm không cho con gái lấy chồng, cấm luôn cả chuyện hẹn hò dan díu. Y như chuyện ngài Barrett. Lúc nghe thuật lại câu chuyện chiếc lưới căng trên sân tennis, tôi sực nhớ câu chuyện thuở trước".

"Lưới đánh quần vợt?"

"Đúng thế, nó khiến tôi phải lưu ý. Thử tưởng tượng nàng Helen lúc còn là một cô học sinh, sau buổi học thích được tung tăng bay nhảy như bạn bè, nao nức được hẹn hò bạn trai, để được ve vãn làm dáng ..."

"Y như chuyện khát tình"

"Không đâu", Marple muốn nói rõ hơn. "Đây mới là chuyện còn ghê gớm hơn cả vụ hình sự. Bác sĩ Kennedy không giết nàng như thế là hủy diệt một thân xác. Cô em chịu khó nhớ lại, chứng cứ duy nhất có thể thấy được vì sao Helen Kennedy lại có thói mê trai hay ta có thể nói đúng nghĩa của nó là gì cũng nhỉ? À đúng thế thói cuồng dâm, là do bác sĩ Kennedy mà ra. Tôi biết nàng là một cô gái xinh đẹp, và như bao cô gái khác cũng thích đùa cợt trên ghe, nếu gặp phải anh chàng nào hợp nhãn tính chuyện trăm năm luôn, chỉ có thể thôi. Ta thử quay lại từng bước hành vi của người anh nàng. Phải kể ra trước, tính ông ta ngghiêm khắc, bảo thủ, ngăn cấm nàng đủ chuyện. Một bữa nọ nàng gặp gỡ bạn bè trên sân tennis, một trò giải trí lành mạnh ngghiêm túc, ông ỡm ờ cho người em gái gặp gỡ bạn bè, để rồi một bữa tối ông lên vô sân cắt xẻo bộ lưới nát bét, phải gọi đấy là một trò chơi tàn ác y như bọn ác dâm. Mặc dù vẫn nói cô em được tự do đi lại nhảy nhót chơi tennis bình thường. Nhân nàng bị vấp té trầy da, lợi dụng ông ta để cho da làm độc lâu lành. À ra thế, tôi hiểu vì sao ông bày ra cái trò đó ... Thảo nào, tôi biết mà.

"Cô em nên nhớ, Helen không hẳn nhận ra mấy chuyện đó đâu. Nàng biết ông anh say mê nàng. Nàng quyết bỏ nhà đi qua bên Ấn Độ lấy anh chàng Fane may ra được thoát ly. Thoát ly khỏi cái gì đây? Nàng chưa hiểu. Tuổi thanh niên còn non dạ. Nàng bỏ ra đi qua Ấn Độ trên chuyến tàu nàng gặp rồi chịu lấy anh chàng Richard Erskine. Và lần này không như một kẻ khát tình, nàng vẫn là một cô gái nề nếp. Nàng không buộc gã phải bỏ vợ. Không, nàng không muốn. Đến khi gặp lại Walter Fane nàng không muốn làm vợ, không còn cách xoay xử ra sao nàng đánh điện cho người anh biết để xin tiền về quê.

"Trên chuyến tàu trở về nàng gặp cha cô em đây, lại một lần nữa nàng mong được giải thoát. lần này coi bộ nàng sẽ được ném mùi hạnh phúc...

"Nàng lấy ông không nhằm một ý đồ xấu xa. Bởi ông vừa mới mất vợ, còn nàng hãy còn nhức nhối vì cuộc hôn nhân dang dở. Hai người vừa tìm thấy một nơi nương tựa. Tôi thấy nàng lấy được Kelvin Halliday là tốt số, sau đó già từ London trở lại Dillmouth rồi.

"Kelvin Halliday với Kennedy là chỗ thân thiết với nhau từ trước. Nghe tin Kennedy rất vui mừng. Halliday và Kennedy tìm mua một ngôi nhà khang trang ở luôn tại đó.

"Giờ ta mới nói tới điểm then chốt, giả sử Kelvin bị vợ đầu độc. Có thể nêu ra đây hai giả thiết, chỉ có thể nêu tên hai nghi can trong vụ này. Hay biết đâu Helen Kennedy, chính tay nàng đã đầu độc giết chồng, mà sao vậy nhỉ? hay là thuốc độc do bác sĩ Kennedy đưa cho. Bởi Kennedy là bác sĩ riêng của Halliday, mỗi khi có đau ốm phải nhờ đến ông. Như vậy thuốc độc do chính tay bác sĩ đưa ra cho Helen".

"Hay biết đâu có món thuốc nào uống vào là tưởng đâu mình đưa tay ra siết cổ vợ?". Giles hỏi lại "Tôi thấy chả có món thuốc nào hết, phải không, món thuốc gây ra một phản ứng kỳ quặc?".

"Này, Giles coi chừng không khéo ông lại sa bẫy, nhẹ dạ cả tin những chuyện người ta kể. Chỉ có ông bác sĩ Kennedy mới dám nói là Halliday mắc chứng hoang tưởng thôi. Trong tập nhật ký bỏ lại không thấy ông nói tới. Ông có hoang tưởng nhưng mà không thể xếp vô dạng nào. Tôi biết

chính Kennedy đã kể cho ông nghe những người thất cố đều mắc chứng hoang tưởng như Kelvin Halliday".

"Bác sĩ Kennedy một tên tội phạm nhan hiểm", Gwenda nói:

"Theo tôi", Marple nói. "Lúc đó ông không còn nhận ra mình tỉnh hay điên. Tội nghiệp cho Helen chỉ có nàng biết việc đó. Chính nàng đã thốt ra câu nói ngày hôm đó Lily nghe thấy được. "Lúc nào tôi cũng cảm thấy lo sợ vì ông". Nàng vừa thốt ra câu đó là một manh mối quyết định, nàng muốn rời khỏi Dillmouth. Nàng giục chồng mua một ngôi nhà ở Norfolk, đừng nói cho ai biết. Đấy cô em thấy một dấu hiệu khác thường. Bức màn bí mật đã được vén lên. Phải nói nàng lo sợ người khác biết chuyện, ngấm lại hoàn toàn không khớp với giả thiết có thể nghi can là Walter Fane hay Jackie Afflick, lại càng không khớp với nghi can Richard Erskine. Không, ta phải đi tìm một nơi gần quanh đâu đây.

"Cuối cùng, bị dẫn vật bởi muện phiền lo âu, Kelvin Halliday bộc bạch với người anh vợ.

"Trút được bầu tâm sự, coi như số phận hai vợ chồng đã được định đoạt từ đây. Kennedy quyết không để cho Helen sống yên ổn. Thế là gã nghĩ cách đầu độc Halliday. Ngay khi nghe phong phanh hai vợ chồng định trốn đi, ông ta mới đâm ra luống cuống. Từ bệnh viện ông đi thẳng một mạch tới nhà St. Catherine không quên mang theo đôi găng tay. Đến nơi ông nhìn thấy Helen đang ở ngoài nhà trước, giơ hai tay ra siết cổ nàng. Giờ đó trong nhà không còn ai. Đang lúc đau khổ vì mối tình tuyệt vọng, và trong cơn thịnh nộ dâng trào ông đã thốt ra những lời y như lời viết trong vở nhạc kịch".

Marple thở ra một hơi rồi tặc lưỡi.

"Tôi thật là ngốc nghếch, ngốc cả lũ. Lẽ ra ta phải hiểu được chứ câu nói trong vở tuồng Nữ công tước xứ Malfi là mang mối bao trùm suốt cả vụ án từ đầu tới cuối. Câu nói được thốt ra từ cửa miệng của một người anh sau khi dàn dựng xong cái chết người em gái để trả thù cuộc hôn nhân do nàng tự định đoạt. Đúng thế, ta ngốc nghếch cả lũ".

Rồi sao nữa?" Giles hỏi.

"Ông ta phải làm cho trọn phần cuối. Xác nạn nhân được kéo lên trên lầu, ông soạn quần áo bỏ trong chiếc vali. Sau đó thảo một bức thư rồi quăng vào sọt rác giả vờ như thư Halliday bỏ lại".

"Tôi thì lại nghĩ", Gwenda lên tiếng "rằng như vậy để xóa tan mọi nghi ngờ ghép tội cha tôi chính là thủ phạm trong vụ này".

Marple lắc đầu.

"Đâu có, ông ta đâu có liều lĩnh đến vậy. Ông được thừa hưởng tinh thần của một người dân Scotland, ông sợ đụng chạm tới cảnh sát. Cảnh sát phải nắm vững bằng chứng mới có thể buộc tội được, phải thẩm vấn qua nhiều phiên, lật qua lật lại ở đâu, lúc nào. Không, ông tính chuyện gọn gàng nhưng mà tinh ma lắm. Ông dàn dựng vụ Halliday. Ban đầu, thủ phạm giết vợ, rồi tới lúc điên lên. Ông khuyên Halliday phải vào ở trong trại tâm thần, ông không cần phải cho bệnh nhân hay biết mắc chứng hoang tưởng. Cha của em nghe theo cũng chỉ vì ông lo cho em. Ông nghĩ quần trong đầu mình đã giết Helen. Ông quyết cho là vậy".

"Phi lý", Gwenda vừa nói, "Thật là phi lý".

"Đúng thế", Marple nói. "Không còn gì hơn nữa, Gwenda, đó là ký ức tuổi thơ khó phai mờ khi còn non nớt. Cái đêm hôm đó em đã nghe được những gì thật là khủng khiếp".

"Còn mấy cái thư?" Giles vừa hỏi. "Thư của Helen? Đúng là chữ bà viết, làm sao ai giả mạo được".

"Vậy mà giả đấy! Ông ta tưởng tượng ra chuyện quá sức minh. hay tin cô em đây với Giles muốn tìm hiểu sự việc ông nghĩ cách ngăn chặn, ông luống cuống. Phải nói ông giả chữ của Helen y hệt, nhưng làm sao qua mắt được chuyên gia tra tự dạng. Cho nên mẫu chữ Helen viết tay gửi kèm theo trong thư cả hai đều giả. Tất cả do chính tay ông viết ra mới ăn khớp với nhau, rất là logic".

"Trời ơi", Giles vừa thốt lên một tiếng. "Thật là tài tình".

"Chưa đâu," Marple nói. "Sao ông dễ tin vậy, tin người lắm lúc có thể mất mạng. Tôi có bao giờ tin ai đâu".

"Còn chai rượu?"

"Chuyện đó ông đã tính ngay lúc tới nhà Hillside, ông đem theo cái thư của Helen, rồi gặp tôi ngoài vườn. Lúc vừa tới ngồi chờ, bà Cocker chạy ra sau cho tôi hay. Mọi việc diễn ra đâu vào đó vài phút".

"Lạy Chúa", Giles nói. "Vậy mà ông giục tôi đưa Gwenda về nhà cho nàng uống rượu sau khi tới bắt cảnh sát để làm chứng vụ Lily Kimble bị giết chết. Làm thế nào ông sắp xếp hẹn gặp bà trước đó?".

"Để hiểu thôi. Lá thư đầu tiên ông hẹn gặp bà tại doanh trại Woodleigh Camp, từ đây bà đón chuyến tàu hai giờ năm từ ga Dillmouth Junction về tới ga Matching Hail. Tới điểm hẹn, từ trong bụi ông phóng ra tiến tới gần lúc bà đang bước đi lên, giơ tay ra bóp cổ. Nhanh như chớp tay ông tráo cái thư như ta nhìn thấy đây đổi lấy cái thư trong người bà (ông đã dặn mang theo trog thư ông chỉ dẫn địa điểm) xong về nhà ngồi chờ ông tới giả vờ như đang chờ bà Lily".

" Vậy tức là ông ta lo sợ Lily chứ gì? Trong thư bà đâu có nhắc gì tới ông đâu. Trong thư bà chỉ nói nghi cho Afflick".

"Hay là biết đâu. Bởi toàn bộ câu chuyện do Leonie là một người Thụy Sĩ kể lại cho Lily nghe. Chính Leonie mới là mối lo bởi bà ngồi trong buồng ngủ của bọn trẻ nhìn ra cửa sổ thấy ông ta đang cuốc đất. Sáng hôm sau gặp lại bà, ông ta cho hay ngài thiếu tá Halliday vừa giết vợ, thiếu tá Halliday lên cơn điên, nên ông muốn che giấu việc này không cho đứa con biết. Khi biết nội vụ, Leonie phải đi báo cảnh sát, nhưng nghĩ sao bà không muốn đụng chạm tới cảnh sát, đại khái là như vậy.

"Nghe nhắc tới cảnh sát Leonie muốn té ngựa. Bà phục tùng ông nên tin lời ông. Kennedy thường cho bà một món tiền hậu hĩ giục bà về Thụy Sĩ. Trước lúc ra đi bà có nhắn nhủ với Lily nghe nói đâu ông Halliday đây giết vợ chính mắt bà trông thấy ông đang cuốc đất chôn xác. Như vậy là khớp với những gì Lily nghe được lúc trước. Bà ta còn cam đoan chính mắt Leonie nhìn thấy Kelvin Halliday cuốc đất chôn xác vợ".

" Nhưng Kennedy không hay biết chuyện đó", Giles nói.

"Thì phải rồi. Nhận được thư của Lily, ông sững sờ. Khi nghe nhắc tới đoạn Leonie kể cho Lily nghe bà nhìn thấy cái gì lạ bên ngoài cửa sổ, lúc đó còn một chiếc xe ô tô".

"Chiếc xe ô tô? hay là xe của Jackie Afflick?"

"Lại nhầm lẫn nữa rồi. Lily còn nhớ, hay bà nghĩ là mình nhớ ra được, chiếc xe giống như kiểu xe của Jackie Afflick đậu bên kia đường. Chợt đâu trong trí bà hiện ra hình ảnh một người lạ mặt đến tìm bà Halliday. Bên cạnh nhà là một bệnh viện thì lúc nào cũng có sẵn xe đậu bên ngoài. Ông nên nhớ là chiếc xe của bác sĩ đêm đó còn đậu trước cổng bệnh viện, ông chợt nhớ ra ngay bà giúp việc biết là xe của ông. Kiểu dáng xe đời mới, ông không để ý chuyện đó".

"Tôi hiểu", Giles nói. "Đúng thế, với một người có tật thì hay giật mình, thấy cái thư của Lily gửi ta, ông lại tưởng đâu là một vụ tổng tiền. Nhưng làm thế nào cô biết được mọi chuyện từ Leonie?"

Marple mím chặt môi nói tiếp:

"Ông ta phải mò tới ngay, càng sớm càng tốt kéo thanh tra Prime sẽ tấn công và tóm được ông ta. Kéo không thì bị tóm. Ông nhầm lại mấy vụ án, mọi hành vi phạm tội. Leonie đã chết, nghe nói đâu chẳng bao lâu khi bà về tới Thụy Sĩ. Một cái chết do uống thuốc ngủ quá liều... Mà không phải do ông ta tình cờ may mắn đâu".

"Y như ông ta dự tính đầu độc bằng rượu".

"Cô là một mối nguy, cả Giles đây nữa. Cũng may sao không nhắc lại chuyện nhìn thấy Helen nằm chết ngoài nhà trước. Ông ta đâu có ngờ lúc đó còn một nhân chứng đã nhìn thấy hết".

"Còn mấy cuộc gọi điện thoại gọi tới Fane và Afflick", Giles hỏi, "cũng chính ông ta gọi tới phải không? "Đúng thế. Và còn cả chai rượu nữa. Hai kẻ đó nếu ở lại thì thế nào cũng uống rượu, hoặc nếu đi ra ngoài thì sẽ là nghi can cho vụ Lily Kimble".

"Và vậy là họ cũng chịu tội", Gwenda nói, "như là con bé Gwennie".

"Vì họ cũng có dự phần vô đó", Marple nói. "Thử tưởng tượng nó ra làm sao. Mười tám năm trôi qua, giờ đến lượt cô và Giles đặt ra vấn đề, nhìn lại quá khứ, khuấy động một vụ án tưởng như đã vùi chôn dưới ba tấc đất nhưng vẫn còn nóng hổi ...

" Tội nghiệp bà Cocker". Gwenda nói, "Bà đã thoát nạn trong gang tấc, chúc mừng cho bà. Nay Giles có khi nào bà trở lại đây lần nữa khi mọi

việc đã xong đâu vào đấy?".

"Nếu còn buồng trẻ bà sẽ trở lại", Giles nói thiệt tình, Gwenda hai má đỏ bừng, Marple đưa mắt nhìn xa xôi ngoài khung trời vùng vịnh Torquay.

" Nghĩ lại câu chuyện vừa qua thật kinh khủng", Gwenda ngẫm nghĩ nói: trên tay còn đeo đôi găng, nhìn ra thấy ông ta bước tới, ngoài nhà trước, miệng thốt ra những lời như tôi đã được nghe. "Mặt" ... rồi qua "hoa cả mắt" ...

Chợt nàng rùng mình.

"Che mặt nàng lại, mắt ta đang hoa lên nàng phải chết non ... ta sẽ là nạn nhân ... nếu lúc đó không có Marple.

Nàng lại nói tiếp, giọng chùng xuống:

"Tội nghiệp Helen ...Helen đáng thương ... chết yếu ... Giles, anh biết không, bà không còn nữa, trong ngôi nhà này, phía ngoài nhà trước ... em tưởng chừng như đâu mới hôm qua, ngôi nhà còn đấy, như muốn lưu kuyến ta. Hẹn ngày tái ngộ ..."

HẾT